

Thanh Hải Vô Thượng Sư



Bí Quyết

Túc Khắc Khai Ngộ – Hiện Đời Giải Thoát

Khai Thị 9

Thanh Hải Và Chương Sư

Bí Quyết
Tức Khắc Khai Ngô
Hiện Đời Giải Thoát

Khai Thị

9

TRI ÂN

*Đ*ệ tử chúng con xin chân thành cảm tạ Thanh Hải Vô Thượng Sư, bậc Tôn Sư yêu kính, đã cho phép chúng con được thu thập những bài khai thị của Ngài từ khắp nơi trên thế giới để truyền bá Chân Lý Tối Thượng đến những người thành tâm cầu Đạo. Những lời giảng dạy vi diệu của Ngài muôn đời là ánh đuốc soi đường hướng dẫn chúng sinh tìm về Cội Nguồn Hạnh Phúc.

Kính xin Ngài nhận nơi đây tấm lòng biết ơn vô vàn của chúng con.

Thông Điệp Nhỏ

Khi nói về Thượng Đế hoặc Đấng Tối Cao, Thanh Hải Vô Thượng Sư hướng dẫn chúng ta dùng những đại từ không chỉ định giới tính để tránh việc bàn cãi Thượng Đế là Nam hay Nữ.

She + He = Hes (*như trong từ Bless*)

Her + Him = Hirm (*như trong từ Firm*)

Hers + His = Hiers (*như trong từ Dear*)

Ví dụ: Khi Thượng Đế muốn, Ngài (*Hes*) có thể làm bất cứ điều gì diễn ra theo ý của Ngài (*Hiers*) sao cho phù hợp với chính Ngài (*Hirmself*).

là một nhà thiết kế nghệ thuật đầy sáng tạo, đồng thời là một vị Thầy tâm linh, Thanh Hải Vô Thượng Sư yêu chuộng tất cả những biểu đạt thể hiện nét đẹp nội tại. Đó là lý do Ngài gọi nước Việt Nam là “*Âu Lạc*” và Đài Loan là “*Formosa*”. Âu Lạc là quốc hiệu cổ xưa của Việt Nam, có nghĩa là “*âu ca lạc nghiệp*”. Còn Formosa có nghĩa là “*mỹ miều*”, phản ánh một cách trọn vẹn hơn về đẹp của hòn đảo này và người dân nơi đây. Thanh Hải Vô Thượng Sư cảm thấy rằng dùng những danh xưng này sẽ mang lại sự thăng hoa về tâm linh và may mắn cho đất nước cũng như người dân hai xứ sở này.

Mục Lục

• Tri Ân	iii
• Bước Đi Tình Thương: Bước Chân Của Một Vị Minh Sư Tại Thế	vii
• Lời Ngỏ	xi
01. Bắt Đầu Từ Niết Bàn Và Dừng Lại Nơi Trái Đất.....	1
02. Quý Trọng Đời Sống Giàu Có Mà Thượng Đế Ban Cho Chúng Ta.....	25
03. Cuộc Nói Chuyện Về Chân Lý.....	39
04. Bí Ẩn Của Siêu Thế Giới.....	109
05. Chúng Ta Vốn Đã Được Giải Thoát.....	149
06. Vạn Vật Đồng Nhất Thể.....	159
07. Phương Cách Để Được Vĩnh Viễn Sống Trong Niết Bàn.....	179
08. Lão Tử, Trang Tử Và Âm Nhạc Thiên Đàng.....	185
09. Hãy Tha Thứ Cho Chính Mình.....	203
10. Tô Điểm Đời Sống.....	235
11. Ông Vua Đầy Tham Vọng.....	253
12. Lòng Nhân Từ Của Một Vị Thánh Vương.....	265
• Truyền Tâm Ấn: Pháp Môn Quán Âm	282
• Giới Thiệu Ấn Phẩm	287
• Cách Liên Lạc Với Chúng Tôi	299

Tôi không thuộc về Phật giáo hay Thiên Chúa giáo. Tôi thuộc về Chân Lý và tôi thuyết giảng Chân Lý. Quý vị có thể gọi đó là Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Lão giáo hay bất kỳ danh xưng nào mà quý vị thích. Tôi sẵn sàng đón nhận tất cả.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

Đạt được sự an bình trong tâm là chúng ta có thể đạt được tất cả mọi thứ khác. Tất cả những sự thỏa mãn, mọi sự đáp ứng những khát vọng của cõi đời và cõi Trời đều đến từ Thiên Quốc, đó là sự giác ngộ về sự hòa hợp vĩnh cửu của trí huệ vô cùng và Lực Lượng Vạn Năng của chúng ta. Nếu như chúng ta không có được những thứ này, chúng ta sẽ không bao giờ cảm thấy thỏa mãn, cho dù chúng ta có thật nhiều tiền của, quyền hành hay địa vị cao sang đến đâu cũng vậy.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

Đạo Pháp của chúng ta không phải là một tôn giáo. Tôi không làm cho ai trở thành một tín đồ Thiên Chúa giáo hay Phật giáo hay bất kỳ một giáo phái nào khác. Tôi chỉ cho quý vị một con đường để tự biết lấy chính mình, tìm biết quý vị từ đâu đến, nhớ lại nhiệm vụ của mình đối với thế gian này, biết được mọi điều bí ẩn trong vũ trụ, biết được tại sao thế gian này có quá nhiều đau khổ, biết được những gì sẽ đến với chúng ta sau khi chúng ta lìa bỏ cõi đời này.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**



Bước Đi Tình Thương

Bước Chân Của Một Vị Minh Sư Tại Thế

*Lặn lội kiếm tìm
Một chút tình thương,
Một chút tình thương,
Mà ban phát cho muôn loài
Trong mười phương.*

Thanh Hải Vô Thượng Sư là danh hiệu thân thương đối với những ai hân hạnh được hội kiến hay làm việc cùng Ngài. Đời sống của Ngài là một thông điệp chan hòa những “Bước Đi Tình Thương”.

Thanh Hải Vô Thượng Sư là một nhà từ thiện, một nghệ sĩ và một bậc Thầy tâm linh cao quý. Tình thương và sự trợ giúp của Ngài vượt qua mọi ranh giới về văn hóa và chủng tộc, đến với hàng triệu người trên khắp thế giới: những người vô gia cư, những người nghèo khó, những viện nghiên cứu y khoa về bệnh AIDS và bệnh ung thư, những cựu chiến binh Hoa Kỳ, những người già neo đơn, người tàn tật, người mắc bệnh tâm thần, người tỵ nạn, những nạn nhân thiên tai trong các trận động đất, bão lụt và hỏa hoạn. Tình thương vô bờ bến của Ngài dành cho mọi sinh linh, từ con người đến muôn loài đồng cư.

Qua những nghĩa cử này, Ngài đã gọi nhắc chúng ta về lòng nhân ái – một phẩm chất tiêu biểu của Ngài và cũng từ tình thương vô vàn đó Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư đã được sáng lập. Ngài nói: “*Những gì chúng ta có thể chia sẻ, hãy bắt đầu chia*

sẽ. Chúng ta sẽ cảm nhận sự thay đổi vi tế bên trong – sẽ có thêm tình thương rót vào tâm thức, rồi chúng ta sẽ nhận thức được điều gì đó. Đây là khởi điểm. Chúng ta hiện diện nơi đây là để học hỏi, học để trưởng thành cũng như học cách sử dụng năng lực tình thương và sáng tạo vô biên của mình hầu kiến tạo thế giới thành một nơi tốt đẹp hơn tại bất kỳ nơi nào chúng ta hiện diện.”

Thời Thơ Ấu Của Thanh Hải Vô Thượng Sư

Thanh Hải Vô Thượng Sư sinh quán tại miền Trung Âu Lạc. Ngay từ thuở thiếu thời, Ngài đã thường giúp đỡ và an ủi những bệnh nhân, những người nghèo khó cũng như những bạn thú bị thương bằng tất cả tấm lòng của Ngài. Khi trưởng thành, Ngài du học ở Âu châu. Tại đây, Ngài tiếp tục làm thông dịch viên cho Hội Hồng Thập Tự. Ngài sớm nhận ra rằng nỗi khổ đau hiện hữu trong mọi nền văn hóa, tại khắp nơi trên thế giới. Vì thế lòng khao khát tìm kiếm một pháp môn giải thoát đã trở thành mục tiêu cao cả nhất trong cuộc đời Ngài. Lúc bấy giờ, Ngài đang sống hạnh phúc bên vị hôn phu là một bác sĩ người Đức. Mặc dù quyết định chia tay vô cùng khó khăn đối với Ngài và phu quân, nhưng với ân phúc của ông, Ngài đã ra đi với nguyện ước hoàn thành lý tưởng này. Từ đó, Ngài bắt đầu cuộc hành trình hai năm tâm Đạo.

Cuộc Hành Hương Đến Hy Mã Lạp Sơn

Cuối cùng, nơi một miền sâu thẳm trên rặng Hy Mã Lạp Sơn, Ấn Độ, Ngài được một vị Minh Sư khai ngộ truyền dạy Pháp Môn Quán Âm, một phương pháp thiền quán Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại. Sau một thời gian tu học, Ngài đã đạt đại khai ngộ.

Ngay sau khi trở về từ Hy Mã Lạp Sơn, do sự thỉnh cầu tha thiết của những người thành tâm mong cầu Chân Lý, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã chia sẻ Pháp Môn Quán Âm với mọi người và

khuyến khích họ hướng nội để tìm lại sự vĩ đại của chính mình. Nhiều người từ mọi thành phần xã hội đã nhận thấy rằng Pháp Môn Quán Âm giúp họ tìm được sự viên mãn, niềm hạnh phúc và sự bình an trong cuộc sống. Không bao lâu, Hoa Kỳ, Âu châu, Á châu, Úc châu, Phi châu, Nam Mỹ cũng như nhiều tổ chức quan trọng đã thỉnh mời Thanh Hải Vô Thượng Sư đến thuyết pháp.

Làm Đẹp Thế Giới Chúng Ta Đang Sống

Thanh Hải Vô Thượng Sư không những là tấm gương cao quý trong hoạt động cứu trợ nhân đạo, Ngài còn khuyến khích mọi người làm đẹp thế giới chúng ta đang sống. Qua việc thiền định Pháp Môn Quán Âm, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã bộc lộ nhiều tài năng thiên phú, thể hiện qua hội họa và những sáng tác nghệ thuật, bao gồm bộ sưu tập đèn được thiết kế thật tinh tế, những sáng tác thơ nhạc, thiết kế trang sức và trang phục hầu miêu tả nét đẹp bên ngoài lẫn bên trong của các nền văn hóa, các dân tộc mà Ngài đã gặp qua. Năm 1995, theo lời thỉnh cầu của công chúng, thiết kế y phục của Ngài đã được trình diễn tại những kinh đô thời trang quốc tế như Luân Đôn, Paris, Milan và New York. Doanh thu từ những tác phẩm nghệ thuật của Thanh Hải Vô Thượng Sư đã giúp Ngài có một nguồn ngân quỹ độc lập để hỗ trợ cho các hoạt động nhân đạo và sứ mệnh cao quý của Ngài trong việc giúp đỡ những người con của Thượng Đế vào những lúc cấp thiết.

Sự Vinh Danh và Ước Mơ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư

Mặc dù Thanh Hải Vô Thượng Sư không mong cầu báo đáp, nhưng để vinh danh sự trợ giúp vô vị kỷ của Ngài, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã được nhiều viên chức chính phủ và tổ chức tư nhân trên thế giới trao giải thưởng vào nhiều dịp khác nhau.

Những giải thưởng này bao gồm: Giải Hòa Bình Thế Giới, Giải Nhà Lãnh Đạo Tâm Linh Thế Giới, Giải Phát Triển Nhân Quyền, Giải Công Dân Nhân Đạo Thế Giới, Giải Phục Vụ Nhân Loại Xuất Sắc, Giải Hòa Bình Gusi 2006, Bằng Tuyên Dương Tuần Hội Âm Nhạc Los Angeles, Giải Hạng Nhất Tượng Bạc Telly Thường Niên lần thứ 27 (2006),... Bên cạnh đó, ngày 22 tháng 2 và ngày 25 tháng 10 cũng được vinh danh là ngày Thanh Hải Vô Thượng Sư tại Hoa Kỳ. Ngài Frank Fasi, nguyên thị trưởng thành phố Honolulu đã phát biểu: “Ngài là ánh sáng của một vĩ nhân, là thiên thần từ ái của tất cả chúng ta.”

Trong thời đại này, Thanh Hải Vô Thượng Sư là một trong những người tận tâm giúp đỡ tha nhân nhận biết và kiến tạo một viễn ảnh tươi sáng cho tương lai. Nhiều vĩ nhân trong lịch sử đã từng hoài bão về một tương lai tươi đẹp cho nhân loại và trong lời bày tỏ của Ngài, Thanh Hải Vô Thượng Sư cũng có ước mơ như sau:

“*T*ôi mơ cả thế giới được hòa bình.
 Tôi mơ mọi nghiệp sát sẽ chấm dứt.
 Tôi mơ tất cả trẻ em đều được sống
 trong hòa bình và an lạc.
 Tôi mơ tất cả quốc gia sẽ bắt tay nhau,
 bảo vệ và giúp đỡ lẫn nhau.
 Tôi mơ Địa Cầu xinh đẹp của chúng ta
 sẽ không bị hủy diệt.
 Địa Cầu này đã trải qua hàng tỷ tỷ năm
 mới được hình thành và đây là một nơi
 vô cùng mỹ miều, vô cùng kỳ diệu.
 Tôi mơ Địa Cầu này sẽ trường tồn,
 nhưng trong thanh bình,
 đẹp đẽ và yêu thương.”

LỜI NGỎ

*T*ừ lúc thắm nhuần bao nỗi vô thường trong kiếp nhân sinh, con người luôn khát khao trở về Nguồn Cội Thiêng Liêng. Thanh Hải Vô Thượng Sư, một bậc Chân Sư toàn giác, với lòng từ bi vô lượng đã đến trần gian để truyền dạy Pháp Môn Quán Âm, một Bảo Pháp tối thượng từ ngàn xưa, có thể giúp thế nhân liễu ngộ được trí huệ vạn năng nội tại và đồng nhất thể cùng Thượng Đế.

Trải qua muôn trùng duyên nghiệp mới có cơ hội thăng hoa làm người. Nay được hiện hữu cùng thời với một vị Minh Sư tại thế và nếu được cơ duyên đón nhận Bảo Pháp, quả là một ân sủng nhiệm mầu.

Nguyện xin những lời Khai Thị của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong sách này sẽ soi sáng cho những người thành tâm mong cầu Chân Lý, nhận thức được Pháp Môn Vô Thượng để tu tập và đạt thành ước nguyện Một Đời Giải Thoát. Những lời giảng dạy vi diệu của Ngài cũng sẽ giúp nâng cao tâm thức cho những ai đang ưu tư về vấn đề sinh tử của kiếp người.

**Ban Kinh Sách
Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư**



Khi quý vị càng yên tĩnh, càng hướng vào trong khản cầu, trí huệ sẽ càng cao, như vậy quý vị sẽ hiểu rất rõ ràng phải làm gì.

Trích từ bài thuyết giảng “Phương Cách Để Được Vĩnh Viễn Sống Trong Niết Bàn”



1

Bắt Đầu Từ Niết Bàn Và Dừng Lại Nơi Trái Đất

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Penang, Malaysia (Video #214)**

*Ngày 23 tháng 2 năm 1992
(Nguyên văn tiếng Anh)*

Thật tệ quá! Những trái cây du thừa cũng có thể để cho rữa ra và dùng làm phân bón trở lại. Tại sao lại vất xuống biển? Chẳng hạn như có thể dùng để làm phân bón thiên nhiên cho việc trồng trọt hữu cơ hoặc trồng cây hữu cơ. Tại sao người ta lại bỏ những thứ đó đi? Dù sao tất cả đều vô tổ chức, mỗi quốc gia đều chỉ nghĩ cho riêng mình. Tôi không nói là tất cả các quốc gia, nhưng đa số đều như vậy. Mỗi nước đều ganh tị, dòm ngó cái gọi là bí mật của nước khác, những thứ mà cả thế giới đều đã biết, những điều mà chư Phật đã biết rồi. Họ cho rằng những điều đó là bí mật, và giữ gìn cẩn thận tất cả những bí mật này mà không chịu giúp đỡ lẫn nhau. Còn những quốc gia thật sự muốn giúp đỡ các quốc gia lân cận thì lại bị các nước khác lợi dụng, chế giễu và còn tạo áp lực

để họ đừng giúp đỡ nữa; vì vậy họ không thể tiếp tục tương trợ, nếu không họ sẽ bị những quốc gia khác làm khó đủ điều.

Thế giới của chúng ta phong phú về mọi mặt. Chúng ta có thể nuôi sống toàn thế giới và vẫn còn dư để xuất cảng sang ba mươi ba hành tinh lân cận, đến những hành tinh không có đất khai khẩn, hoặc đến những hành tinh mà khoáng chất đã bị tàn phá, hay bầu khí quyển đã bị ô nhiễm vì chiến tranh không gian, hoặc tương tự như vậy. Chúng ta có thể xuất cảng cho họ trái cây, rau tươi và nhập cảng đĩa bay (*UFO*) của họ. Phải, chúng ta có thể trao đổi, nhập cảng những dụng cụ, máy móc tối tân của họ và xuất cảng đậu hũ (*mọi người cười*), đậu đỏ, gạo, lúa mì, v.v... ngay cả chó, mèo và chim chóc để họ ngắm nữa. Họ không có nhiều thứ như vậy trên một số hành tinh. Bầu khí quyển đã bị tàn phá cho nên ngay cả con người cũng khó sinh tồn. Họ cố gắng giảm dân số vì họ phải lọc lại bầu khí quyển, dưỡng khí và nhiều thứ tương tự như vậy. Do đó họ không thể có chó mèo được. Và chúng ta còn có thể xuất cảng không khí, cho mỗi người một gói dưỡng khí từ trái đất, kèm theo với tình thương yêu. Chúng ta có thể làm vậy!

Nếu những nhà lãnh đạo thế giới ý thức được rằng sự ích kỷ rất nguy hại, sẽ trở nên vô cùng nguy hiểm cho chính họ và cho những thế hệ tương lai, cho con cái của họ; nếu họ hiểu rằng còn có những hành tinh khác, có những nền văn minh khác trong toàn vũ trụ mà chúng ta cần liên lạc và trao đổi để cố gắng học hỏi và giúp đỡ lẫn nhau, thì họ sẽ ngưng bàn cãi và gây chiến với nhau. Ít nhất họ cũng sẽ hết sức cố gắng tìm phương cách giải quyết và dùng hết tất cả nguồn tài chánh hoặc năng lực để tìm một con đường kiến tạo hòa bình thay vì chiến tranh.

Nhưng tôi nói chuyện được với ai đây? Hay là chúng ta nên tìm các vị tổng thống, từng người một? Chúng ta sẽ bắn họ bằng năng lực ánh sáng và tình thương – “*tình thương yêu sẵn sàng dịu dàng*”. (*Mọi người cười.*) Chúng ta sẽ cho họ mỗi người ba gói

tình thương, nếu họ chịu tiêu hóa những gói này. Nếu tôi tìm đến những vị nguyên thủ quốc gia, họ có thể nghĩ rằng tôi muốn cầu cạnh họ điều gì, vì mọi người thường hay mong muốn điều gì đó từ người khác, cho nên họ có thể nghĩ như vậy. Rất ít khi có người làm việc gì mà không muốn được đền bù. Tôi cũng muốn được đền bù. Tôi muốn họ phải săn sóc dân chúng, thực sự cống hiến cuộc đời họ cho lợi ích quốc gia và cho toàn Địa Cầu, để làm tốt những điều sai lầm của chúng ta, để làm đẹp Địa Cầu, và để liên lạc với những thế giới khác bên ngoài thế giới của chúng ta, để có thể phát triển kỹ thuật, máy móc, sự hiểu biết, cách sống của chúng ta và để giảm bớt sự đau khổ của thế giới chúng ta và của các thế giới khác, nếu có thể được.

Nếu chúng ta thực sự là những nhà lãnh đạo thế giới hay các bậc nguyên thủ quốc gia, chúng ta hãy mở rộng tầm suy luận và phải làm việc trên một bình diện rộng lớn, phải suy nghĩ theo những khuôn mẫu tư tưởng rộng lớn thay vì chỉ lo lắng cho một nhóm nhỏ, một nhóm chính trị gia, một nhóm người có tư lợi riêng, một nhóm quốc gia có cùng một quyền lợi, hoặc chỉ lo cho những cộng sự, bè nhóm của chúng ta, những người ủng hộ chúng ta, hoặc chỉ quốc gia của chúng ta mà thôi. Chúng ta đã tự hạ giá mình nếu chỉ suy nghĩ trên một bình diện hạn hẹp như vậy, thay vì mở rộng đầu óc và trái tim của mình.

Điều này rất khó, nhưng chúng ta có thể làm được. Nếu thế giới bị tàn hại, đến một lúc nào đó người ta sẽ tỉnh ngộ và sẽ cùng nhau sát cánh, chúng ta sẽ đoàn kết lại. Đó là lý do đôi khi, vì chúng ta chưa tỉnh ngộ, Thượng Đế phải dùng những thiên tai như là hậu quả và cũng là phương thuốc để khiến chúng ta phải thức tỉnh. Nhưng điều này quá thâm trọng, và hậu quả sẽ kéo dài rất lâu. Tốt hơn là chúng ta tự thức tỉnh trước khi thiên tai xảy đến.

Chúng ta thường tỉnh ngộ một chút trong một thời gian ngắn, và sau đó lại trở về với thói hư tật xấu cũ, không học hỏi được từ quá khứ, từ những kinh nghiệm hữu ích để được tiến bộ. Tôi

hy vọng rằng chúng ta đã hạ thấp đến mức để cho các nhà lãnh đạo thế giới nhận thấy rằng họ phải thay đổi lối sống của chúng ta, họ phải suy luận trên một bình diện rộng lớn hơn. Sự suy nghĩ của họ phải vượt qua tầm ranh giới quốc gia. Tư tưởng của họ phải vượt ra khỏi tầm giới hạn của bầu khí quyển Địa Cầu, nếu không thì quả là uổng phí sự vĩ đại của chúng ta, chỉ suy nghĩ, làm việc và sinh tồn như loài vật hoặc như loài kiến, chỉ để nuôi bao tử và lo lắng cho môi trường chung quanh, cho họ hàng, bè bạn hay quốc gia của mình. Có phải loài kiến cũng làm vậy không? Loài ong cũng làm vậy, phải không? Chúng còn có tổ chức hơn cả chúng ta. Chúng còn biết tương trợ lẫn nhau hơn nhiều người trong chúng ta. Chúng còn biết yêu thương nhau nhiều hơn một số người trong chúng ta. Chúng chia sẻ đồng đều những phần ăn kiếm được, làm việc, xây dựng với nhau và chia sẻ cho nhau.

Chúng ta có đầy đủ, chúng ta có quá nhiều. Thế giới chúng ta vẫn còn rất phong phú về mọi thứ, về khoáng chất và đủ loại tài nguyên khác. Cho dù không có xăng dầu, chúng ta sẽ có thể tìm chất liệu khác để chạy xe. Những chiếc đĩa bay đâu có xăng dầu và cũng không cần xăng dầu. Quý vị có đủ xăng để đi từ Hòa Tinh về đây không? Khoảng bảy mươi tám triệu cây số hoặc tương tự như vậy. Hành tinh gần nhất là Hỏa Tinh, phải không? Số xăng dầu của chúng ta chỉ gần đủ để đi đến đó và trở lại. Cũng không gần lắm, thật vậy. Không như là đi từ đây đến Hồng Kông, tất cả chúng ta đều biết!

Có nhiều loại nhiên liệu chúng ta có thể dùng vào nhiều mục đích khác nhau. Ở những thế giới cao hơn, họ không cần đến xăng dầu như chúng ta, quá rắc rối và nặng nề. Họ dùng những năng lượng khác, không hẳn là năng lượng mặt trời. Chúng ta có những năng lượng khác trong bầu khí quyển. Tôi nghĩ là vài khoa học gia đã bắt đầu khám phá ra nhưng chưa thể sử dụng được, vì đôi khi khoa học gia tìm ra được điều gì thì những người khác lại tìm

cách ngăn cản, không để cho công chúng biết đến hoặc ủng hộ họ. Có thể vị khoa học gia đó không có đủ tài trợ nên không thể tiếp tục việc thí nghiệm khảo cứu; hoặc có người theo dõi ông ta để trộm giấy tờ, bằng sáng chế và hủy diệt nó đi hoặc sẽ dùng khám phá này vào một mục đích xấu; hay tìm cách bán nó ra ngoài. Giá của nó quá cao và không ai muốn mua, sự khám phá này sẽ bị kẹt tại đó, ở trong tay của một người vô dụng nào đó, chẳng đem lại ích lợi gì.

Hành tinh của chúng ta một khi vẫn còn những người có tư tưởng, hành động như vậy, thì trong tương lai chúng ta sẽ không thể tiến đến được những thế giới văn minh cao hơn, những thế giới mà xứng đáng với đời sống con người, một đời sống chân thật, oai hùng và đáng kính. Rất khó! Do đó, tôi nghĩ rằng công việc của chúng ta cũng không tệ lắm. Chúng ta có thể cố gắng giáo dục nhân loại, ít nhất để họ có được sự thành thật, siêng năng làm việc, tự lực cánh sinh và tìm về trí huệ của họ. Từ đó, bất cứ công việc nhỏ nhặt nào, họ cũng làm bằng tất cả tấm lòng, làm một cách tận tụy. Cho dù họ không thể làm được việc, ít nhất họ cũng thành thật đối với xã hội, không lừa gạt người khác hoặc tạo khó khăn. Họ là những người kiên nhẫn và phục vụ, hay ít ra họ cũng không gây trở ngại cho người khác. Họ sẽ không ghen tị, khiêu khích hay phá đi những thành quả của người khác trong lãnh vực khoa học hoặc trong bất cứ lãnh vực nào khác.

Hầu hết đệ tử của chúng tôi khi gặp những đồng tu trên đường phố hoặc khi tình cờ gặp nhau trên đất lạ, họ cảm thấy như là anh em, và họ biết rằng có thể tin tưởng lẫn nhau. Họ biết người đối diện sẽ giúp đỡ, thương mến họ hoặc ít nhất cũng không làm hại họ. Có phải vậy không? *(Mọi người đáp: Dạ phải.)* Do đó, nếu cả thế giới đều như vậy thì quý vị nghĩ sao? Tôi dám thách thức bất cứ đoàn thể nào mệnh danh là tôn giáo có thể đào tạo được tình huynh đệ như vậy! Quý vị hãy thử tìm kiếm xem có thấy ai không? Khó có thể tìm được một đoàn thể nào gọi là tình huynh

đệ có thể tin tưởng lẫn nhau như chúng ta, có phải vậy không?
(*Mọi người đáp: “Đạ đúng” và vỗ tay.*)

Đĩ nhiên chúng ta cũng có thất bại và cũng có những cá tánh riêng, nhưng chúng ta biết rằng mình có thể tin tưởng nhau rằng chúng ta có tình thương và có thể trao tặng nhau tình thương. Chúng ta biết rằng chúng ta có thể cho những gì mình có, qua điều này chúng tỏ rằng chúng ta có lòng tin đối với nhau. Nếu tạo được một thế giới như vậy, chúng ta không cần phải đến Thiên Đàng, không cần nói đến Niết Bàn, chúng ta sẽ ở ngay tại đây.
(*Mọi người vỗ tay.*)

Do đó chúng ta bắt đầu từ Niết Bàn và dừng lại nơi trái đất. Điều đó cũng tốt! Mục tiêu của chúng ta không phải trốn tránh bốn phận hoặc chạy trốn khỏi trái đất này, chỉ vì nếu chúng ta không thể ở lại đây, và nếu chúng ta không thay đổi được hoàn cảnh thì chúng ta phải đi mà thôi.

Vì vậy, nếu quý vị thương mến thế giới này, nếu quý vị là những người thực tế, nếu quý vị nghĩ rằng người trái đất vẫn đáng giá và đáng tin cậy thì cứu họ. Cứu giúp họ bằng trí huệ, bằng kiến thức của quý vị về sự tu hành, về tình thương, về lòng bác ái, về Pháp Môn Quán Âm. Đó là bốn phận của chúng ta. Và ngay cả khi chung cuộc, nếu tất cả mọi người đều chuyển sang Pháp Môn Quán Âm và thuần chay mà quý vị vẫn không thích tinh cầu này, thì những hành tinh khác vẫn sẵn sàng chờ đón, những nơi chốn khác vẫn đang trông đợi quý vị. Chúng ta có rất nhiều nơi. “*Trong nhà của Cha ta có rất nhiều lâu đài.*”, chắc chắn là vậy! Những người ở trên cao có thể đi xuống bất cứ lúc nào, nhưng những người ở dưới không phải lúc nào cũng đi lên được.

Trong trường hợp quý vị còn có chút nghi ngờ về pháp môn hoặc về mục tiêu của đoàn thể chúng tôi, hoặc về giáo lý của tôi, vì quý vị là người mới hoặc chưa có thể nghiệm “*rùng động*” như người bạn láng giềng đã kể về thể nghiệm tốt đẹp của anh ta, hoặc vì chính quý vị đã đi một con đường khác, tu theo một

pháp môn khác, hoặc vì chính quý vị đã cố ý dùng những thức ăn sai lầm, tôi xin nhắc nhở quý vị hãy bắt đầu trở lại, hãy có niềm tin vững chắc. Quý vị có lời hứa danh dự của tôi rằng tôi không bao giờ làm việc vì tư lợi. Chưa bao giờ có một giây phút nào tôi nghĩ đến bất cứ điều gì có lợi cho bản thân hoặc cho họ hàng thân quyến. Tôi luôn luôn chắc chắn như vậy và mọi người có thể làm chứng điều này. Thí dụ gia đình của tôi ở Âu Lạc, từ khi tôi xuất ngoại đến nay (*hai mươi bảy năm về trước*), khoảng hai tháng trước đây mới có được một chiếc máy truyền hình lần đầu tiên, vì tôi gởi cho họ vài ngàn Mỹ kim. Tại sao họ lại sắm truyền hình? Bởi vì họ muốn xem băng của tôi. (*Mọi người vỗ tay.*) Do đó, từ thí dụ này quý vị có thể biết rằng tôi không làm vì tư lợi, ngay cả lợi ích của gia đình cũng không.

Dĩ nhiên tôi sẽ giúp đỡ họ nếu họ kêu gọi sự giúp đỡ. Nếu họ không kêu gọi, tôi sẽ không để ý đến. Tôi nghĩ rằng họ có thể tự lực cánh sinh được. Tôi không lo lắng nhiều về sức khỏe thể xác của họ, miễn sao họ còn sinh sống là được, tôi để Thượng Đế lo cho họ. Nhưng dĩ nhiên tôi cũng không để họ phải chết hoặc đói khổ. Nếu tôi giúp đỡ người khác, tôi cũng có thể giúp đỡ gia đình mình, nhưng không phải là làm cho họ trở nên giàu có hoặc có danh vọng. Tôi là ai? Chỉ là một người không nhờ cậy được giống như quý vị mà thôi. Tôi không cho đệ tử đến bái lạy cha mẹ tôi, ngay cả nhìn qua căn nhà của tôi cũng không được. Nếu vì vinh danh tôi hay vì vinh danh cha mẹ tôi, tôi cũng cấm không cho họ đến. Những người tự ý đến, tôi cấm không cho họ gặp lại tôi. Vinh danh những vật chất hiện hữu, qua hai ba thể xác chẳng có ích lợi gì. Sự vinh danh cao quý nhất mà quý vị tìm thấy là trong thiên định, trong sự cải tiến chính mình, trong việc làm cho mình trở thành một công dân tốt đẹp cho thế giới này, đó là cách quý vị vinh danh tôi, không còn cách nào khác.

Do đó, hãy lấy lại niềm tin của quý vị về sự chọn lựa một con đường tốt đẹp, một vị Minh Sư tốt, một giáo lý tốt đẹp. Quý vị

gọi tôi là Minh Sư cũng được, tôi cũng không cảm thấy vinh dự hơn nếu quý vị gọi tôi là một kẻ ăn mày. Nhưng quý vị gọi tôi là Minh Sư vì quý vị biết rằng đây là người đã biết được điều quý vị muốn biết, đây là người đã nhận thức được điều quý vị muốn nhận thức. Đây là mục tiêu chúng ta cần đạt đến. Hiểu không? Người này đại diện cho mục tiêu chúng ta muốn đạt đến, người này đã sáng suốt tự chủ và làm thầy của chính mình, cho nên chúng ta gọi là “*Minh Sư*”.

Dù nhanh hay chậm, khi chúng ta đã tự chủ, làm thầy được chính mình, chúng ta có thể tự gọi mình là “*Minh Sư*”. Người đã tự chủ được mình mới chính thật là Minh Sư. Và đó là mục đích duy nhất để gọi tôi là “*Minh Sư*”, ngoài ra tôi không cảm thấy có vinh dự gì hơn là trước khi tôi bắt đầu “*sự nghiệp*” này. Cũng giống như trước thôi và không có chút tư lợi.

Con đường của chúng ta là con đường chân thật, con đường nhanh nhất và đem nhiều lợi ích nhất đến cho mọi người. Và đồng tu chúng ta tiến bộ nhanh hơn bất cứ những người tu hành ở bất kỳ đoàn thể nào mà tôi được biết đến. Tôi nói rất thành thật và quý vị cũng có thể bỏ thời giờ tìm hiểu, học hỏi về những tông phái khác, tôi không hề ganh tỵ, tôi không có gì phải sợ. Tôi không hề sợ rằng quý vị sẽ bỏ đi, mà chỉ sợ rằng quý vị sẽ phí thời giờ và cảm thấy tiếc nuối khi quý vị trở lại và nói: “*Thật lãng phí thời giờ!*” (*Mọi người vỗ tay.*) Do đó hãy tìm hiểu xem quý vị muốn gì và hãy giữ vững lập trường. Nếu quý vị phải tìm hiểu về tôi thì hãy tìm hiểu bằng mọi cách. Nếu quý vị thực sự muốn tìm xem có một tông phái nào hay hơn pháp môn này không thì hãy nhanh chóng tìm hiểu. Đừng ngồi đó do dự và làm mất thời giờ của cả quý vị lẫn tôi. Nếu quý vị tìm được một pháp môn hay hơn, tôi rất vui mừng để quý vị đi, bởi vì càng ít đệ tử tôi càng đỡ mệt. Và tôi có thể sẽ đến tham gia với quý vị, chúng ta có thể trở thành đồng tu. Tôi có thể ngồi đó suốt đêm như quý vị hiện giờ, hưởng thụ đạo làm đệ tử, sung sướng và được lo lắng yêu thương

mà không phải có trách nhiệm gì. Và tôi có thể chạy từ nơi này đến nơi khác đi theo một vị thầy giống như quý vị, điều này rất thơ mộng và khỏe khoắn.

Quý vị đã biết rằng tôi không hề ép buộc quý vị tin tưởng pháp môn này và không hề dùng thần thông hoặc những cách thức gì ngoại trừ những lời lẽ hợp tình hợp lý để nói chuyện với quý vị, chứ không dồn ép quý vị phải tham gia đoàn thể điên khùng này. Quý vị đã tự quyết định đến đây, phải không? Nếu quý vị lựa chọn điều gì thì phải chắc chắn rằng nó tốt đẹp. Bởi vì nếu quý vị chọn điều xấu thì đó cũng là sự chọn lựa của quý vị, cũng làm phí thời giờ và năng lực của quý vị khi phải theo đuổi một công việc vô bổ. Khi theo đuổi một công việc gì quý vị cần chắc chắn rằng điều này đúng và tốt đẹp. Một khi quý vị chắc chắn rằng đây là điều đúng và bổ ích thì hãy theo đuổi, giữ chặt lấy nó để thu hoạch được lợi ích tối đa. Hãy bỏ hết năng lực vào đó, nếu không quý vị chỉ thu hoạch được một nửa và nó chỉ làm quý vị phí thời giờ, tốt hơn là bỏ luôn cho rồi. Có phải vậy không? *(Mọi người đáp: Dạ phải.)*

Cũng giống như một cuộc hôn nhân, khi quý vị đã lựa chọn, hãy cố gắng phối hợp với nhau để bảo vệ hạnh phúc gia đình, vì nếu quý vị không có hạnh phúc, nếu quý vị đau khổ trong hôn nhân quý vị cũng không thể ra ngoài làm việc được. Quý vị không còn năng lực, không còn thích thú gì nữa. Cả hai đều phải bỏ công sức ra trong việc bảo vệ hôn nhân. Nhưng nếu quý vị đã hết sức cố gắng và nghĩ rằng quý vị đã chọn được người bạn tốt nhưng hôn nhân vẫn không tốt đẹp vì một lý do nào đó, và cả hai người đều không muốn hàn gắn nó thì tốt hơn là dừng gắng sức nữa. Phải, không cần phải hành hạ lẫn nhau, làm mất thời giờ và năng lực lẫn nhau. Còn nếu quý vị nghĩ rằng cuộc hôn nhân này tốt cho quý vị hoặc quý vị không thể sống thiếu nó thì quý vị phải gắng công làm cho nó tốt đẹp. Trong mọi việc chúng ta đều phải gắng công gắng sức thì mới duy trì được tình trạng tốt đẹp.

Thế giới của chúng ta có thể trở nên đẹp như Niết Bàn. Chi vì nhân loại không chịu gắng sức làm cho nó tốt đẹp, nếu không thế giới này cũng có thể đẹp như Niết Bàn. Tất cả những nguồn tài chánh bị phí phạm vào lãnh vực vũ khí, chiến tranh, tàn sát, bắt bớ giam cầm lẫn nhau, và đui địt lẫn nhau vòng quanh thế giới. Những số tiền này chúng ta có thể dùng để sửa sang đường sá cho toàn thế giới, trồng đủ loại cây cối xinh đẹp, đủ loại hoa quý và những loại trái cây, thực phẩm bổ dưỡng nhất, thậm chí chỉ để ngắm nhìn mà thôi. Phải, chúng ta không cần phải ăn. Nếu chúng ta quá dư thừa, chúng ta có thể nhìn ngắm chúng, để chúng rụng xuống và tự phân hủy để trở thành phân bón trở lại. Chúng ta có thể chỉ ngửi mùi thơm của chúng, nhìn ngắm hành tinh của chúng ta và làm cho nó trở thành chốn Thiên Đàng đẹp đẽ.

Chúng ta không cần phải trải đường bằng vàng, bằng pha lê như ở thế giới của Phật A Di Đà. Chúng ta chỉ cần dùng xi măng hoặc nhựa đen là đủ mãn nguyện rồi, như vậy đã đủ sạch sẽ và đẹp đẽ. Chúng ta có thể đi bộ mà không bị lấm bùn lầy. Nhưng ngay cả bùn lầy cũng đẹp, cũng sạch nếu không có rác rến rải rác khắp nơi, nếu không có những loại pin phóng xạ lẫn lóc khắp chốn, nếu không có những chất nhựa, cao su tràn ngập khắp mọi nơi, nếu không có xăng nhớt, xe cộ và không khí ô nhiễm luôn luôn bơm vào mũi chúng ta. Chúng ta có thể dùng tiền bạc, tài nguyên và năng lực để đầu tư vào khoa học, để tìm cách sử dụng xe cộ tốt hơn là hiện thời, để tìm cách giúp mọi người được an toàn tự tại và chia sẻ đồng đều với nhau. Không phải như những hệ thống hoặc thứ gọi là “*chủ nghĩa*” kéo mọi người thấp xuống cho tất cả đều nghèo như nhau, mà là kéo người nghèo lên đến mức giàu có, đó mới là phải cách, chứ không phải là ngược lại. Tôi không phải là chính trị gia, tôi chỉ nói những điều hợp tình hợp lý chứ tôi không thích chính trị. Nhưng đôi khi quý vị không thể tách rời chính trị ra khỏi cái gọi là tôn giáo hoặc những giáo lý đạo đức vì thời xưa chỉ có những người có đạo đức, có trí huệ mới trị vì đất nước.

Do đó chúng ta có những thời như Nghiêu, Thuấn, thời vàng son của Ai Cập, Hy Lạp. Không cần phải đề cập đến việc những người tu hành, không nên xen vào chính trị, chúng ta đương nhiên là không xen vào chính trị, mà chúng ta cũng không muốn. Nếu chúng ta xen vào thì chúng ta không thể làm gì được. Nhưng chúng ta có thể nói chuyện hợp đạo lý và hiểu vì sao chính trị thất bại, vì đó không phải là chính trị chân thật, chính trị chân thật sẽ mang đến lợi ích cho quốc gia và thế giới. Hiện thời, chúng ta cũng có một vài nhà lãnh đạo rất tài giỏi, tôi cũng thích họ. Nếu được, tôi cũng sẽ ủng hộ họ. Không phải là tôi tìm đến bắt tay họ và nói rằng tôi ủng hộ họ, nhưng tôi sẽ làm theo cách riêng của mình, để họ có thể tại vị lâu dài hơn, trong một đường lối vô hình. Tôi có thể sẽ giúp họ để cho thế giới ít nhất còn chút ánh sáng, còn có một vài công cụ tốt để cho Thượng Đế sử dụng làm việc, ít nhất thế giới của chúng ta sẽ không trở thành địa ngục. *(Mọi người vỗ tay.)*

Nếu chúng ta không thể giúp đỡ thế giới qua phương cách khác, chúng ta nên thiền định và tự phát triển bản thân. Sống phù hợp theo những tiêu chuẩn đạo đức cũng là một sự giúp đỡ lớn lao. Trong một thế giới đầy yếu đuối và bất công, nếu chúng ta có nhiều đoàn thể hoặc nhiều người tốt đẹp không giết hại sinh vật và ăn thuần chay thanh đạm, những người không tham lam một thứ gì và sẵn sàng giúp đỡ chúng ta khi có thể giúp được trong khả năng của họ, những người giúp đỡ, dù là đã thọ Tâm Ấn hay chưa, như vậy chúng ta đã phụng sự rất tốt đẹp cho thế giới. Trong tương lai, dần dần những người khác sẽ theo gương chúng ta. Chúng ta dạy bằng cách làm gương chứ không bằng ngôn từ.

Dĩ nhiên tôi cũng dạy quý vị bằng ngôn từ, vì từ lời lẽ quý vị biết tại sao tôi làm điều này và tại sao quý vị nên làm như vậy. Ngôn từ cũng có lợi ích, nhưng nếu chúng ta chỉ nói suông mà không làm gì cả thì thật là vô tích sự, và còn có thể nguy hại vì chúng ta phí phạm năng lực của mình và phí thời giờ của người

khác phải lắng nghe lời lẽ rác rến của chúng ta. Khi một trái cây nhìn giống trái cây nhưng lại không bổ dưỡng gì cả thì nó chỉ là rác rến, phải không? Đúng. Khi những lý thuyết chỉ là những lời lẽ trống không mà không có sự hỗ trợ qua việc làm gương hoặc qua sự thực hành thì nó cũng chỉ là rác rến, những lời nói rỗng tuếch, chỉ phí phạm năng lượng và thời giờ.

Người ta có thể dùng thời gian đó để lắng nghe những điều khác có giá trị hơn hoặc có thể tìm những người khác tốt hơn để nghe, hay dùng thời giờ này để ngủ, như vậy còn bổ ích hơn. Hoặc có thể tình cờ gặp được vài cuốn sách hay, gặp vị Minh Sư hay một đồng tu khác, hoặc làm bất cứ điều gì bổ ích hơn là lắng nghe những lời lẽ trống không vô nghĩa. Vì vậy nếu chúng ta nói chuyện, chúng ta phải nói những điều mình biết, điều gì mà chúng ta thực sự tin tưởng, nó sẽ có lực lượng, có năng lực và sẽ mang lại lợi ích cho người khác.

Đó là lý do phần nhiều những điều mọi người cầu nguyện không thành sự thực, vì họ không bỏ năng lực vào đó. Họ chỉ nói suông bằng miệng hoặc chỉ nghĩ thoáng qua với năng lực yếu đuối của họ. Do đó ý tưởng của họ, lời cầu nguyện của họ sẽ không thành sự thật. Họ còn không có đủ năng lực và tinh thần để cầu nguyện. Đó không phải là lời cầu nguyện chân thành. Lời cầu nguyện chân thành luôn luôn trở thành sự thật, bởi vì nó có năng lực, nó sẽ lôi cuốn, thu hút những mục tiêu của ý muốn. Nếu không có sức cuốn hút, không có gì xảy ra. Nếu quý vị để hai vật, một là cục nam châm, một là mảnh gỗ chung với nhau và quý vị sơn mảnh gỗ cho giống cục nam châm thì sức hút của hai vật này cũng không giống nhau. Chỉ có cục nam châm thật mới hút được sắt hoặc kim loại, miếng gỗ kia không thu hút được gì cả cho dù quý vị để nó ở đó bao lâu cũng vậy. Dù là nó giống cục nam châm đến mức nào cũng không quan trọng.

Do đó, khi người tu hành Pháp Môn Quán Âm cầu nguyện, lời cầu nguyện sẽ trở thành sự thật. Phải, bởi vì quý vị có lực

lượng. Hiện giờ, quý vị có lực lượng để cầu nguyện theo ý muốn, mà trước kia thì không có. Trước đó, quý vị còn không biết cầu nguyện chân chính là gì. Quý vị chỉ nói: “*Ồ, Thượng Đế, xin cho con cái này, cho con cái nọ.*” Quý vị nghĩ rằng Thượng Đế rẻ tiền vậy sao? (*Mọi người cười.*) Ngay cả một cây kim nhỏ cũng không bị thu hút bởi một miếng gỗ hoặc một thanh sắt bình thường thì làm sao Thượng Đế có thể bị thu hút bởi quý vị, bởi những lời “*xí xô, xí xào*” vô ý nghĩa, nếu quý vị không thực sự mong mỏi những điều mình nói, ngay cả không tin tưởng vào lời cầu nguyện của mình. Do đó, sự cầu nguyện bắt đầu sau khi quý vị biết được vị Minh Sư, bởi vì vị Minh Sư đánh thức bên trong quý vị, lực lượng cầu nguyện, lực lượng suy nghĩ, lực lượng sử dụng năng lực của chính quý vị để làm cho sự việc trở thành sự thật. (*Mọi người vỗ tay.*)

Do đó, sau khi Tâm Ấn, hầu hết những gì quý vị cầu nguyện, nếu điều đó tốt cho quý vị, nó sẽ thành sự thật, và điều gì không tốt cho quý vị, vị Minh Sư sẽ không cho. (*Mọi người vỗ tay.*) Nếu điều này không tốt cho quý vị, vị Minh Sư sẽ không chấp thuận, cũng giống như trẻ nhỏ khi chúng đòi quá nhiều kẹo bánh, cha mẹ sẽ nói “*Không!*”. Nếu chúng muốn một hai cục kẹo thì cũng không sao, nhưng nếu nhiều quá khiến chúng phải bỏ cơm trưa, cơm chiều thì không được, phải không? Và đôi khi chúng muốn chơi lửa, cha mẹ cũng nói: “*Không, con chưa đủ lớn để sử dụng lửa, để chơi lửa, để có kinh nghiệm rằng lửa không tốt.*” Chờ đến khi quý vị biết thì đã trễ. Cho nên khi quý vị đủ lớn, quý vị có thể dùng lửa, có kinh nghiệm với lửa. Ngay bây giờ, quý vị còn quá nhỏ, quý vị biết rằng lửa không tốt nhưng không biết làm sao sử dụng những thứ không tốt. Khi quý vị lớn lên quý vị vẫn biết rằng lửa nguy hiểm nhưng quý vị biết sử dụng nó ra sao. Do đó, quý vị có thể chơi với lửa, lửa vẫn giống như cũ nhưng quý vị đã khác.

Vì vậy, một người có thể làm một công việc gì đó trong khi người khác không thể làm được. Hoặc có điều gì mà vị Minh Sư

có thể làm nhưng quý vị không thể làm được. Vị Minh Sư có thể truyền Tâm Ấn và lãnh nghiệp chương cho người khác, nhưng quý vị không thể bắt chước. *(Mọi người cười và vỗ tay.)* Vị Minh Sư có thể làm rất nhiều điều mà quý vị không thể làm được; nhưng sẽ được, trong tương lai, quý vị sẽ làm được. Khi quý vị trưởng thành trong sức mạnh, trong năng lực và trong sự giác ngộ chính mình, quý vị có thể làm những điều y như vị Minh Sư, và quý vị còn có thể làm hơn vậy nữa. Nếu Thượng Đế muốn giao thêm trách nhiệm cho quý vị, quý vị có thể làm tất cả mọi việc. Không phải là việc làm bên ngoài của vị Minh Sư mà là trí huệ bên trong. Cách thức làm việc của vị Minh Sư và tại sao lại làm như vậy, chúng ta không thể biết được. Đôi khi chúng ta biết, đôi khi không biết, chúng ta chỉ nghĩ: *“Ồ! Sư Phụ chỉ nói chuyện, mời người ta dùng bữa, uống trà và sờ đầu họ. Tôi cũng có thể làm hết mọi việc này và hơn vậy nữa.”* *(Mọi người cười và vỗ tay.)* Phải! *“Niệm năm Hồng Danh, tôi cũng làm được. Và tất cả những sách của Ngài, tôi cũng viết được.”* Nhưng hai điều này khác nhau. Không phải hình thức bên ngoài là quan trọng mà là lực lượng vô hình ở phía sau.

Do đó, ngay cả hôm nay khi chúng ta nói chuyện ở bên ngoài với nhà báo, quý vị nghe có người nói, thí dụ như, ở Costa Rica có một người đồng tu, hiện thời rất thành tâm trong pháp môn của chúng ta. Và anh ta rất thương mến tôi, anh ta luôn luôn khóc như một đứa trẻ nhỏ mỗi khi tôi đến và mỗi khi tôi đi. Anh ta tu hành rất tinh tấn và có thể nghiệm rất tốt, không phải là cao nhất nhưng rất tốt và anh tiến bộ rất nhanh chóng. Nhưng trước đó, anh thọ Tâm Ấn với một người khác cũng gọi là Minh Sư trước khi anh biết tôi. Đó là chuyện đã lâu. Có thể cũng là cùng một pháp môn. Nhưng anh không thể chịu đựng nổi, anh bị phản ứng trầm trọng cho nên anh ngưng tu tập. Sau khi gặp tôi và được truyền Tâm Ấn, anh tiến bộ rất nhanh.

Và một người khác từ Hoa Kỳ cũng thọ Tâm Ấn với một vị Minh Sư nổi tiếng ở Ấn Độ, cũng dạy âm thanh và ánh sáng như tôi. Nhưng ông ta không tiến bộ gì cả trong khoảng mười hoặc mười hai năm. Sau đó, ông theo một tông phái khác và bị lừa, và mọi chuyện không tốt xảy ra làm ông còn tệ hại hơn trước. Cho nên ông mất niềm tin và hoàn toàn chấm dứt việc tu hành, và có thể còn làm một vài việc đáng tiếc. Nhưng sau khi gặp tôi, ông lấy lại được niềm tin, bắt đầu tu hành trở lại và tiến bộ rất nhanh chóng. Ông ta hỏi tôi tại sao, cũng là cùng một phương pháp, tại sao lại có kết quả khác? (*Mọi người vỗ tay.*)

Dù rằng họ dạy cùng một phương pháp gọi là âm thanh và ánh sáng, nhưng vẫn có khác. Điều này chính bản thân tôi cũng biết. Có vài người dạy phương pháp âm thanh và ánh sáng để kiếm tiền. Đầu tiên quý vị phải trả tiền cho mỗi bài học, một số tiền bao nhiêu đó mỗi tháng. Cho đến hai ba năm sau họ mới truyền Tâm Ấn cho quý vị mà không bảo đảm sẽ có được thể nghiệm âm thanh và ánh sáng. Có thể một hai người có được, nhưng chỉ là âm thanh thấp. Tôi không có ý chỉ trích ai và cũng không nói tên người này. Tôi chỉ muốn nói rằng không phải qua hành động bên ngoài mà chúng ta có thể phán đoán hoặc bắt chước. Chúng ta phải đạt được lực lượng bên trong để có thể hoàn thành bất cứ chuyện gì, nhất là về phương diện tâm linh.

Không phải là bắt chước vị Minh Sư, bằng cách đi đứng kiểu này hoặc ăn mặc kiểu nọ, chúng ta đụng chỗ này, rờ chỗ nọ, và vẫy tay hướng này, vẫy hướng nọ, và cho kẹo. (*Mọi người cười.*) Không phải vị Minh Sư chỉ làm có vậy thôi. Còn rất nhiều điều khác và phía sau những hành động đó. Có tình thương, lực lượng và sức gia trì. Có sự chú ý và săn sóc đặc biệt từ Đấng Tối Cao, từ biển tình thương và lòng thương xót. (*Mọi người vỗ tay.*) Điều này rất khó hiểu nếu quý vị không tu hành, nếu trình độ quý vị không đủ cao, quý vị không thể biết được những điều này. Nhưng khi quý vị nhận quà, quý vị có thể cảm thấy có sự khác biệt khi

quý vị nhận một điều gì đó từ vị Minh Sư. Quý vị không cảm thấy có gì khác, nhưng trong tương lai nó sẽ giúp cho quý vị.

Thí dụ như, một người đồng tu nói rằng vợ của anh ta được tôi gia trì đến ba lần trước khi cô thấy hào quang. Lần đầu không, lần thứ hai cũng không, lần thứ ba: “Ồ!” Cô ta nói: “*Thấy rồi! Có rồi!*” Phải, có vài người hơi chậm. Tôi biết một người đồng tu, ông ta nói rằng ông không nghe gì cả khi thọ Tâm Ấn. Ông là một trong những người lãnh đạo nhỏ của một tông phái khác. Khi ông đến với chúng tôi, ông thọ Tâm Ấn. Nhưng có thể vì những thành kiến từ trước kia, ông bị kẹt vào một chỗ nào đó. Phải mất một tuần ông mới nghe được âm thanh đầu tiên, nhưng ông cố gắng rất nhiều và thiền rất nhiều. Cuối cùng ông cũng leo lên được “*tới đó*”, tôi rất cảm kích sự cố gắng của ông. Hiện thời ông là một trong những người đồng tu ủng hộ và tin tưởng tôi nhất. Nhưng ông gắng sức rất nhiều sau khi Tâm Ấn, rất khổ công tu tập.

Nhưng điều này rất hiếm, rất hiếm khi một tuần sau khi Tâm Ấn mới nghe âm thanh. Ông không nghe gì cả. Ông rất tức giận vì ông là một người lãnh đạo. Những người khác đều có thể nghiệm và ông là người lãnh đạo mà không có gì hết. Ông ta rất bực bội và tức giận chính mình. Nhưng chính vì địa vị của ông mà ông bị trở ngại. Ông ta nghĩ rằng mình là một trong những người thông minh nhất thế giới. Và ông có thể nói chuyện rất hay, biết tất cả kinh điển, ông có thể nói không ngừng. Ông biết rất nhiều câu chuyện và có thể nói thao thao bất tuyệt. Ông nghĩ ông được rồi, ông cũng ăn chay từ lâu, có thể vẫn còn ăn trứng, ông nghĩ rằng ông đã chuẩn bị sẵn sàng một trăm phần trăm, một trăm lẻ tám phần trăm, và rồi ông rất thất vọng.

Khi chúng ta nghĩ rằng chúng ta tài giỏi, tuyệt vời, chúng ta có thể bị đầu óc lừa gạt. Đầu óc chúng ta rất thích được khen tặng, rất ham mê danh vọng, thích mơ tưởng và cho rằng chúng ta rất tài giỏi. Mặt khác, đầu óc cũng làm hạ phẩm giá chúng ta,

nó có thể đim ta xuống, gây nên sự chán nản phiền muộn, sinh ra mặc cảm tự ti và cũng lừa gạt khiến chúng ta không thấy được sự vĩ đại của chính mình. Nó làm việc cả hai chiều. Hệ thống lừa gạt lợi hại nhất trên thế giới là làm cho người ta sùng bái những điều vô giá trị: sùng bái gỗ đá, sùng bái mọi vật thể không có sự sống, cho rằng Phật sẽ biết, sẽ chứng giám cho họ. Phật có thể biết nhưng chúng ta không biết vì chúng ta chưa tìm được mối dây liên lạc bên trong. Cho nên dù rằng Phật muốn nói chuyện với chúng ta, chúng ta cũng không nghe được. Nếu đường dây điện thoại của chúng ta bị ngắt kết nối, làm sao chúng ta có thể nghe được phía bên kia, dù rằng chúng ta có lay cái điện thoại bên này bao nhiêu cũng chẳng ăn thua gì. *(Mọi người vỗ tay.)*

Đây là cạm bẫy của Ma Vương, không ai biết. Con người thích bám víu vào một cái gì đó, và muốn tự vinh danh chính mình: rằng họ có đạo tâm, rằng họ biết nhiều triết lý, rằng họ tu hành tinh tấn. Do đó Ma Vương, vị vua của ảo tưởng, đặt ra những cạm bẫy này, để họ tự thỏa mãn chính mình và kẹt vào đó mãi mãi: rằng ta có lẽ bái, ta đạo đức, ta là Phật tử, ta là cái này, ta là cái nọ, ta là đủ mọi thứ, ta rất bận rộn, ta đang tu hành.

Có đủ loại ràng buộc vật chất trong tôn giáo chỉ để thỏa mãn đầu óc, nhưng nó lừa gạt làm mất thời giờ quý báu của chúng ta, không cho chúng ta nghĩ đến hoặc tìm đến những điều cao quý hơn. Do đó họ luôn luôn bảo quý vị sùng bái những tượng gỗ và một ngày nào đó quý vị sẽ nhận ra rằng đó là một vị Phật. Phải, có thể, nhưng là một vị Phật gỗ! *(Mọi người cười.)* Phật luôn luôn nói rằng, “*Phật tại tâm*”, và Chúa cũng nói, “*Thượng Đế ngự bên trong chúng ta. Chúng ta là giáo đường của Thượng Đế.*” Các Ngài muốn nói gì? Quý vị tạo ra Thượng Đế theo ý của quý vị. Quý vị tạo ra Phật theo ý của quý vị, tùy theo sự nhận thức, trình độ, lực lượng của quý vị, Phật là như vậy. *(Mọi người vỗ tay.)*

Thí dụ như, tôi dạy quý vị Pháp Môn Quán Âm. Không có pháp môn, nhưng chúng ta phải gọi nó là một pháp môn. Nếu

không, nếu tôi nói với đại chúng rằng hãy đến đây và tôi sẽ không cho quý vị gì cả, không có phương pháp gì, sẽ không có ai đến. Nhưng sau một thời gian quý vị nhận ra rằng thật sự không có pháp môn gì. Chỉ là lực lượng của vị Minh Sư giúp đỡ cho quý vị. Nếu không phải vậy, người khác sẽ bán pháp môn ra ngoài với giá một trăm Mỹ kim và quý vị sẽ không được gì cả. Hoặc là những trường khác, những người mệnh danh là Minh Sư cũng dạy cùng một pháp môn nhưng quý vị vẫn không được gì cả. Họ cũng bảo quý vị ngồi đây và tập trung ở đó. Họ cũng rờ đầu quý vị. Họ có thể rờ đến hai ngàn năm, đầu quý vị vẫn còn y nguyên là đầu quý vị. *(Mọi người cười.)* Nó sẽ không trở thành đầu của Phật, bởi vì cái gì của quý vị vẫn là của quý vị. Bây giờ, sau khi tôi truyền Pháp Môn Quán Âm cho quý vị, quý vị ngồi thiền và gắng công tìm kiếm bên trong xem quý vị có loại lực lượng gì, có loại khả năng gì mà quý vị đã quên, có bao nhiêu trí huệ mà quý vị chưa dùng đến, quý vị là ai, có địa vị cao quý ra sao trong vũ trụ này. Quý vị tìm kiếm và tìm kiếm, và quý vị sẽ khám phá ra, đến đẳng cấp thứ nhất. Sau đó quý vị thấy rằng mình rất từ bi bác ái, ít phiền muộn hơn trước; và quý vị nghĩ rằng “*Ồ! Thượng Đế là vậy. Thượng Đế giúp đỡ mình. Thượng Đế có thể giúp mình không còn phiền muộn và trị hết bệnh cho mình.*” Phải, quý vị được trị hết bệnh, ở đẳng cấp thứ nhất. Và đôi khi quý vị đụng chạm người nào họ cũng hết bệnh. Quý vị có lực lượng trị bệnh. Quý vị nói rằng “*Ồ! Thượng Đế có lực lượng trị bệnh. Thượng Đế là vậy. Thượng Đế là tình thương. Thượng Đế cho tôi tình thương. Tôi cảm thấy được yêu thương và tôi cũng cảm thấy yêu thương mọi người.*”

Nhưng lòng thương đó vẫn còn ở trình độ thấp. Cũng không sao, quý vị cảm thấy thoải mái hơn trước. Và từ lúc ăn thuần chay quý vị cảm thấy thân thể khỏe mạnh hơn, quý vị có thể suy nghĩ thông minh, nhanh nhẹn hơn trước, và quý vị thương mến người chung quanh hơn. Cho nên quý vị bắt đầu tuyên bố rằng

Phật là tình thương, Phật là năng lực chữa lành. Thượng Đế là lực lượng chữa lành và là giáo chủ của thần thông. Ngài có thể làm đủ loại thần thông. Quý vị biết rằng Thượng Đế hiện hữu và Ngài có phẩm chất như vậy và như vậy. Quý vị tiếp tục tu hành thêm một thời gian, sau đó đến đẳng cấp thứ hai và giờ đây bỗng nhiên khi có ai hỏi điều gì, quý vị có thể trả lời lưu loát. Với tài hùng biện, quý vị có thể trả lời cho họ trong cách thức mà họ chưa bao giờ nghe qua, trong cách thức mà chính quý vị cũng chưa từng mơ tưởng đến. Và quý vị hiểu tất cả mọi kinh điển và Thánh Kinh trên thế giới. Quý vị hiểu rằng tất cả năm tôn giáo đều nói cùng một Chân Lý. Nói vắn tắt, quý vị đạt đến trình độ biện tài vô ngại.

Quý vị cũng có thể thấy được quá khứ, có thể biết tiền kiếp và hậu kiếp của người khác. Quý vị biết tại sao quý vị có liên hệ với nhau, và quý vị có khả năng điều khiển trong vô hình hoặc hữu hình một vài liên hệ nghiệp chướng của quý vị với người khác. Do đó bỗng nhiên sự liên hệ của quý vị trở nên tốt đẹp, bỗng nhiên hai kẻ thù trước kia trở lại thương mến nhau. Bởi vì trong sự tu tập vô hình, lực lượng Minh Sư của quý vị đã xoa dịu đi những sự thù hận trong cuộc đời và trong những liên hệ của quý vị. Do đó quý vị bắt đầu tuyên bố rằng Thượng Đế là lực lượng trí thức, Thượng Đế là Bồ Đề, Thượng Đế là sự giác ngộ, Thượng Đế là biện tài vô ngại. Thượng Đế là vậy. Cho nên Thượng Đế của quý vị đã cao lớn hơn một chút. *(Cười.)* Phải, đó là cách quý vị tạo ra Thượng Đế và tạo ra Phật. Quý vị nói “Ồ, Thượng Đế! Ngài có đủ loại hồ sơ để chúng ta có thể thấy mọi sự việc bên trong.”

Sau đó, quý vị lắng nghe và quý vị có thể nghe được tiếng sấm, tiếng nước. Do đó trong Thánh Kinh có nói rằng lời của Thượng Đế giống như tiếng sấm và giống như tiếng nước. Đó là cách họ diễn tả Thượng Đế của họ. Và khi họ thấy hào quang như ngọn lửa lớn, họ nói rằng “*Thượng Đế đến từ ngọn lửa lớn.*”

Thượng Đế giống như ngọn lửa lớn.” Cho nên Thượng Đế của họ hơi khác đi. Thượng Đế của quý vị bây giờ khác hơn Thượng Đế khi trước, hoặc khác với Thượng Đế của một đồng tu mới đạt tới đẳng cấp thứ nhất, hoặc khác hơn của người đồng tu khác đã đến được đẳng cấp thứ ba. Thượng Đế của họ khác với Thượng Đế của quý vị, nhưng cũng là cùng một Thượng Đế đáng thương, được nhìn từ những cặp mắt khác nhau và từ những góc cạnh khác nhau. Giống như khi Phật còn tại thế có kể câu chuyện bốn người mù sờ voi. Người đụng trúng tai voi nói rằng “Ồ! Con voi giống như cây quạt, một cây quạt lớn.” Và người khác sờ trúng chân voi, nói rằng “Ồ! Con voi giống như cây cột lớn.” Và người sờ trúng vòi voi lại nói “Ồ! Con voi giống như cái vòi nước.” Và người sờ trúng đuôi voi thì nói “Ồ! Con voi giống như cây chổi.” Phải, thí dụ như vậy, đó là cách người bình thường thấy Thượng Đế. Và đó là cách những người tu hành ở những đẳng cấp khác nhau thấy Thượng Đế và tạo ra Thượng Đế của họ. Do đó mới nói rằng Thượng Đế ở bên trong chúng ta, rằng Phật tại tâm, ý nghĩa là như vậy. *(Mọi người vỗ tay.)*

Giờ đây quý vị biết rằng quý vị có thể tạo ra Phật và tạo ra Thượng Đế. Cho nên tôi khuyên quý vị hãy tạo ra vị Thượng Đế cao cả nhất. Thượng Đế của chúng ta phải là Đấng Tối Cao, Đấng Vô Thượng, để xứng đáng với thời giờ, năng lực và sức chú ý của chúng ta. Thời giờ là vàng bạc, vậy tốt nhất là chúng ta hãy mua vị Thượng Đế cao quý nhất. *(Mọi người cười và vỗ tay.)* Giờ đây, quý vị đã hiểu tại sao Thượng Đế không phải ở đó để cho quý vị sùng bái, nhưng đòi hỏi chúng ta phải biết dùng đến lực lượng của Ngài. Nếu chúng ta không dùng đến vị Thượng Đế này bởi lực lượng của chúng ta, thì khi chúng ta cầu nguyện và chẳng thấy gì xảy ra, chúng ta không thể đổ lỗi cho ai khác. Từ đẳng cấp cao nhất của Thiên Đàng xuống trình độ thấp nhất nơi địa ngục, quý vị chỉ có thể đổ lỗi cho chính mình, quý vị đã lầm đường lạc lối, quý vị đã tu trật pháp môn.

Do đó Pháp Môn Quán Âm là để quý vị nhận thức rằng Thượng Đế là quý vị, là cách quý vị tạo nên Ngài. Thượng Đế có thể thấp kém như sâu bọ, nếu quý vị là như vậy. Nếu quý vị không thăng tiến lên cao hơn trình độ loài sâu bọ, Thượng Đế sẽ mãi mãi là sâu bọ. Nếu quý vị tự thăng tiến cao hơn, Thượng Đế của quý vị sẽ cao hơn, Thượng Đế sẽ được vinh danh ở một trình độ cao hơn. Vậy hãy vinh danh Thượng Đế bằng lực lượng thiên định và giác ngộ của chính quý vị. Đó là lời cầu nguyện tốt đẹp nhất. Đó là sự vinh danh Thượng Đế cao quý nhất, lời cầu nguyện và công việc cao quý nhất mà quý vị có thể làm được cho Thượng Đế. *(Mọi người vỗ tay.)* Nếu chúng ta nói rằng chúng ta sùng bái Phật, Thượng Đế, Thánh A-la hoặc bất cứ vị nào nhưng chúng ta vẫn ở mãi trong vô minh thì thật ra chúng ta đã coi thường Thượng Đế, đã hạ thấp Phật và Thượng Đế.

Vì vậy Phật đã nói gì? Phật nói rằng nếu quý vị tin Phật mà không hiểu Phật là phi báng Phật. Đó là Chân Lý. Quý vị làm thế nào để phi báng Phật? Bằng cách ở mãi trong vô minh và để người khác thấy rằng quý vị là một vị Thượng Đế vô minh, rằng quý vị không còn tin tưởng vào Thượng Đế, bởi vì Thượng Đế là vô minh theo sự suy luận và quan niệm vô minh của quý vị. Quý vị nghĩ rằng Thượng Đế là như vậy. *“Tôi cầu nguyện Ngài nhưng Ngài không nghe. Tôi đang bò lét ở đây nhưng Ngài không thấy.”* Không phải là Thượng Đế không thấy mà là chính quý vị không biết rằng Ngài thấy, không trực tiếp nhận được sự gia trì của Ngài, bởi vì quý vị xây dựng lên rất nhiều chướng ngại xung quanh mình. Chính quý vị đã chối từ phước báu và sự gia trì từ Thượng Đế. Bởi vì quý vị suy luận từ một đầu óc hạn hẹp và thành kiến từ nhiều thế hệ rằng quý vị không xứng đáng, rằng quý vị sai lầm, rằng quý vị ngu muội, rằng quý vị làm mọi điều sai lầm ngược lại bản chất Thượng Đế của quý vị.

Do đó ngay cả bây giờ, khi quý vị cầu nguyện, những tư tưởng này trong tiềm thức ngăn cản không cho quý vị biết rằng

quý vị là Thượng Đế, không biết được sự lợi ích của Thượng Đế. Cho nên quý vị cho rằng Thượng Đế chỉ là như vậy. Thượng Đế chỉ là để cho quý vị cầu nguyện, than phiền và đòi hỏi. Nhưng không phải là như vậy. Mỗi vị Thượng Đế thật sự khác nhau. Tùy theo cách suy luận và trình độ của quý vị mà Thượng Đế khác biệt. Không phải là có nhiều Thượng Đế, nhưng là vì quan niệm của chúng ta khác nhau cho nên Thượng Đế cũng khác. Giờ đây quý vị có hiểu tại sao chúng ta phải hiểu và nhận thức được Thượng Đế, để có thể nói rằng chúng ta thật sự sùng bái Ngài? *(Mọi người vỗ tay.)* Do đó, Phật nói không sai, nếu quý vị không hiểu Phật, đừng nên mù quáng tin tưởng Phật, vì như vậy là quý vị phỉ báng Ngài.

Tuy nhiên quý vị đang đi đúng đường. Tôi nghĩ rằng quý vị đã nhận ra điều này, nếu không quý vị không đến đây để gặp tôi. Ngay cả những người bị rút cũng đến gặp tôi hoặc ít nhất cũng muốn đến gặp tôi. Có thể họ không còn mặt mũi để đến đây, nhưng không sao. Nếu họ muốn tu hành chậm chạp ở bên ngoài, không có sự kiểm soát, không có ai nhắc nhở, thúc đẩy họ, vậy họ có thể ở nhà bò từ từ. Còn những người muốn theo tôi nhanh hơn, phải làm việc nhiều hơn và lệ làng hơn. Tôi muốn quý vị phải nhanh nhẹn. Quý vị không bao giờ có thể quá nhanh đối với tôi. *(Mọi người vỗ tay.)* Bởi vì thế giới đang cần những người làm việc nhanh lệ như vậy. Thế giới đang thiếu thốn một cách tuyệt vọng những người suy nghĩ lệ làng, thông minh, có lương tâm, đạo đức và thành thật. Do đó, có càng nhiều càng tốt.

Quý vị càng nhanh chóng biết được Thượng Đế của quý vị là vĩ đại chừng nào thì tốt chừng nấy, quý vị có thể chia sẻ tình thương của quý vị, có thể phô bày Thượng Đế của quý vị cho mọi người thấy. Khi họ thấy quý vị giống như là họ thấy Thượng Đế. Họ có thể run rẩy sợ hãi, hoặc cảm thấy được thăng hoa trong tình thương, hoặc chỉ cảm thấy khác lạ. Đó là cách Thượng Đế gia trì cho mọi người qua quý vị. Bởi vì quý vị đang từ từ thăng tiến lên

đến trình độ của Thượng Đế. Đó là cách chúng ta gia trì cho thế giới. Đó là cách chúng ta sùng bái Thượng Đế. Đó là cách cầu nguyện chân thành nhất.

Lúc đó chúng ta không còn cầu nguyện nữa, nhưng Thượng Đế vẫn gia trì quý vị mọi điều và gia trì tất cả những người thấy được quý vị. Lúc đó quý vị đã trở thành Minh Sư, hoặc là quý vị chưa đạt đến trình độ Minh Sư, nhưng đẳng cấp quý vị đã thụ đắc được ít nhiều lực lượng này, tình thương này và sự ban phước lành này. Vậy đây là cách chúng ta phụng sự thế giới, và rồi chúng ta có thể nói rằng Thượng Đế thật sự là tình thương, là lòng bác ái. *(Mọi người vỗ tay.)* Và mọi người sẽ ca tụng quý vị. Được, lý thuyết đủ rồi! Nhưng lý thuyết tôi nói không phải chỉ là lý thuyết suông. Quý vị cảm nhận được lực lượng và năng lực trong đó. Tại sao? Bởi vì tôi đã giác ngộ được những điều tôi nói, không phải là đọc từ sách vở. Tôi giác ngộ nó từ bên trong. Do đó, những điều tôi nói có ích lợi cho quý vị và làm cho quý vị tin tưởng. Bởi vì nó có lực lượng của niềm tin. Những người khác khi lặp lại những lời tôi, có thể chỉ là những lời trống không. Vì vậy chúng ta phải tu hành và tự giác ngộ. Và lúc đó ngay cả khi chúng ta lặp lại những lời của vị Minh Sư, chúng cũng có cùng một lực lượng, bởi vì những lời này đã trở thành lời của chính chúng ta. *(Mọi người vỗ tay.)*

Cám ơn quý vị đã mời tôi đến đây và cũng cảm ơn sự thương yêu, chào đón nồng nhiệt của quý vị tại phi trường, tại đây ngày hôm nay và trong vài ngày sắp đến. Cám ơn quý vị đã gắng sức làm việc để hoàn thành mục đích chuyến du hành của tôi. Bởi vì chuyến du hành của tôi cũng là của quý vị. Công việc của tôi cũng là công việc của quý vị. Những người được lợi ích từ tôi cũng là được ích lợi từ quý vị, từ tất cả quý vị đã cộng tác giúp đỡ, đã ủng hộ công việc này bằng tinh thần hoặc ngay cả vật chất và thể xác. Mỗi người đều là ân nhân của con người. Đây là con đường của Bồ Tát, con đường của bậc Thánh nhân, không còn

cách nào khác. Không cần phải cạo đầu, không cần phải đóng căn cứ trên Hy Mã Lạp Sơn. Không cần bất cứ điều gì, không cần ngủ trên giường đình, chỉ cần bình thường và có trí huệ. Quý vị thật đẹp!

Tôi rất mừng vì quý vị đã có tiến bộ và có niềm tin vững chắc. Tôi biết rằng quý vị đã qua nhiều thử thách. Nhưng đó là cách chúng ta biết đẳng cấp của mình. Đó là cách chúng ta biết sự phân biệt của mình có bén nhạy hay không, có nhận ra sự khác biệt giữa Chân Sư và giả sư hay không, có nhận ra được sự tốt đẹp của vị Minh Sư hay không, hay là chúng ta chỉ nghe những lời đồn đãi, những chuyện tầm phào làm ô nhiễm đầu óc. Nếu chúng ta lặp lại những điều đó sẽ làm ô nhiễm đầu óc người khác, y như một căn bệnh tiếp tục lan tràn. Cho nên khi chúng ta nói chuyện, tốt hơn là nên nói chuyện đạo đức. Nếu chúng ta tuyệt đối không thể tránh được thì chúng ta bắt buộc phải nói một điều gì đó, nhưng chỉ để dạy người khác hoặc nhắc nhở họ tiến bộ. Nếu không, chẳng có gì tốt đẹp khi nói về những chuyện phủ định cho dù đúng hay sai. Người nói những chuyện này là người đầu tiên bị ảnh hưởng và ô nhiễm nhiều nhất. Và người nghe cũng bị ảnh hưởng nếu họ nghe theo hoặc tin theo. Thôi, chúc ngủ ngon!





2

Quý Trọng Đời Sống Giàu Có Mà Thượng Đế Ban Cho Chúng Ta

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Tokyo, Nhật Bản (Video #227)

Ngày 11 tháng 3 năm 1992
(Nguyên văn tiếng Trung Hoa)

Trong kinh điển Phật giáo có nói nếu một người giàu có, sống đầy đủ tiện nghi, đời sống rất thuận lợi, lại có đạo tâm tu hành, biết nghĩ đến Thượng Đế, tưởng nhớ đến Phật, thì người đó nhất định là người có trí huệ cao đẳng. Bởi phần đông người trên thế giới, nếu có đời sống đầy đủ sung túc, sẽ không nghĩ đến cảnh giới của siêu thế giới. Đa số chúng ta trong lúc khó khăn, mới nghĩ đến Thượng Đế, mới biết chúng ta cần phải nương tựa vào tinh thần. Nếu chúng ta không thiếu thốn điều gì, chúng ta sẽ không nghĩ đến Thượng Đế. Sự thật, trong bất kỳ hoàn cảnh nào, chúng ta nên tưởng nhớ đến ân điển cao cả nhất mà Thượng Đế đã ban cho chúng ta. Bởi vì tài sản của thế gian hoặc những phương thức an toàn của thế gian đều không tồn tại vĩnh cửu, và không phải lúc nào cũng làm vừa lòng chúng ta hết được.

Trước kia, khi chưa bước chân vào con đường tu hành, đời sống của tôi rất khá giả. Chồng tôi có hai văn bằng bác sĩ, còn tôi thì làm phiên dịch cho Hội Hồng Thập Tự. Chúng tôi có xe, có nhà riêng, có hồ bơi, v.v... Chồng tôi cũng còn trẻ, đẹp trai. Tuy có cuộc sống hạnh phúc như thế, nội tâm của tôi lại không cảm thấy vui, không cảm thấy rằng những thứ ấy là tất cả những điều mà tôi mong cầu. Từ lúc còn nhỏ, tôi đã cảm thấy dường như tôi phải có một mục đích gì khi hiện diện ở thế giới này. Tài sản vật chất không thể thỏa mãn được nội tâm của tôi.

Tôi đọc rất nhiều về lịch sử của thế giới, có rất nhiều quốc gia vốn đang giàu có, phú cường, đột nhiên trở nên nghèo nàn. Quý quốc Nhật Bản cũng đã từng trải qua rất nhiều phong ba, sau đó mới được tái thiết lại; đây là bài học rất tốt, một kinh nghiệm tốt. Thượng Đế lúc nào cũng thương yêu loài người chúng ta và Ngài dùng rất nhiều phương cách để chăm sóc chúng ta. Ngay cả tai họa cũng là một thứ ân điển, một thứ giáo huấn mãnh liệt, nhắc nhở chúng ta rằng thế giới này là vô thường. Nếu chúng ta biết được ý nghĩa này, Thượng Đế sẽ chăm sóc và giúp đỡ chúng ta về phương diện vật chất và tài sản, để đời sống của chúng ta được thoải mái. Nhưng khi cuộc sống của chúng ta trở nên thoải mái, chúng ta cũng không nên quên những điều dạy dỗ của Ngài; bởi vì nếu chúng ta học không xong, rất có thể chúng ta phải học trở lại. Khi chúng ta sống trong ân điển của Thượng Đế và có được mọi thứ, chúng ta nên trân trọng và giữ gìn quy luật của Thượng Đế và vũ trụ hơn nữa; sau đó đời sống của chúng ta càng lúc càng phong phú, thoải mái hơn.

Cách đây lâu lắm, vào thời đại Moses, người dân của ông Moses bị nô lệ bởi sắc dân khác và họ đã cầu Thượng Đế đến cứu giúp. Qua Moses, Thượng Đế đã giải thoát họ khỏi những đau khổ, mang họ đến một nơi an toàn, cho họ có được tự do và tất cả những thứ mà họ cần. Tuy nhiên khi sống trong cảnh giàu có và sung túc, họ không những trở nên giải đãi mà còn bất tuân

những quy luật của Thượng Đế, sống một đời sống rất trụy lạc. Về sau dù Thượng Đế vẫn thương yêu họ, Ngài bắt đầu phải dùng phương pháp khác để giáo dục họ. Do đó đời sống của họ không còn được thoải mái như trước nữa. Sau đó họ bị phân tán đi nhiều nơi khác nhau, sống một cuộc đời lưu lạc, bất ổn.

Chúng ta có thể thấy rất nhiều chuyện tương tự như vậy đã xảy ra trong lịch sử thế giới. Rất nhiều triều đại huy hoàng, quốc gia giàu có, đột nhiên bị diệt vong, bởi những người này không tôn trọng luật pháp của vũ trụ, không có lòng biết ơn Thượng Đế. Vào thời đại Noah cũng vậy, Thánh Kinh ghi rất rõ ràng, trong thời đại đó, vì cả thế giới đều trụy lạc, hoàn toàn hướng về vật chất, không có đạo đức, cho nên Thượng Đế mới dùng đại hồng thủy để rửa sạch Địa Cầu.

Đương nhiên làm người rất khó, chúng ta dựa vào vật chất nhiều hơn là dựa vào Thượng Đế. Đối với chúng ta, phương diện vật chất tương đối khá rõ ràng, còn Thượng Đế thì có vẻ trừu tượng. Sự thật, Thượng Đế rất gần với chúng ta, Ngài ở bên trong chúng ta. Nhưng vì những hoàn cảnh nào đó của quả Địa Cầu này, chúng ta không thể thấy được Thượng Đế. Nhưng chúng sanh ở những tinh cầu khác, họ thấy Thượng Đế rất dễ dàng. Nhưng dù sao chúng ta cũng có cách chứng minh là Thượng Đế hiện hữu. *(Thượng Đế, Phật giáo gọi là Phật tánh; các tôn giáo khác nhau gọi những tên khác nhau.)*

Tu hành theo Pháp Môn Quán Âm có thể giúp chúng ta cầu thông với Thượng Đế, với Phật tánh, khiến đẳng cấp của chúng ta được nâng lên rất cao, bằng với đẳng cấp của những chúng sanh ở các tinh cầu khác. Sau khi được nâng cao, chúng ta nếu muốn đến những tinh cầu cao đẳng hơn để ở thì chúng ta có thể đến! Bởi vì trí huệ và đẳng cấp văn minh của tinh cầu chúng ta không sánh bằng những cảnh giới cao hơn, nên Địa Cầu của chúng ta mới có nhiều đau khổ hơn là vui sướng, và cũng chẳng văn minh gì bao nhiêu. Nhưng nếu chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm, chúng

ta sẽ biết con đường tịnh hóa của chính mình, để có thể trở thành những chúng sanh rất văn minh, đáng được trú ngụ tại những cảnh giới cao đẳng hơn.

Trên trái đất cũng có rất nhiều quốc gia khác nhau, có quốc gia rất nghèo khổ lạc hậu, có quốc gia rất giàu có, văn minh. Giống như vậy, trong vũ trụ cũng có nhiều cảnh giới khác nhau, và cảnh giới cao thì dành cho những người có trí huệ cao ở. Chúng ta vẫn có thể sống tại thế giới này mặc dù trí huệ của chúng ta đã được nâng cao. Lúc đó, chúng ta là người có trí huệ cao đẳng, vui vẻ thì chúng ta có thể giúp Địa Cầu của mình trở nên cao đẳng hơn. Còn nếu chúng ta muốn sống với chúng sanh ở những tinh cầu cao hơn, chúng ta cũng có thể làm điều này.

Tại Nhật Bản, nếu người ngoại quốc muốn đến ở không phải là chuyện dễ, ngoại trừ chúng ta rất có tài, theo kịp mức sống của người Nhật thì mới được. Nếu không, ở đây đời sống rất cao, rất văn minh, người bình thường như chúng ta kiếm không đủ tiền để sinh sống nổi. Tôi nghe nói còn có một cách khác để sống tại Nhật là kết hôn với người Nhật. Cho dù như thế, chúng ta cũng phải có một ít khái niệm và tinh thần của người Nhật thì chúng ta mới sống được. Nếu không chúng ta sẽ cảm thấy rất cô độc, rất buồn bã, bởi vì đời sống ở Nhật rất ngăn nắp, rất sạch sẽ, khá tiến bộ. Chúng ta phải bồi dưỡng thứ tinh thần này, tuân theo quy luật của họ thì mới sống được.

Cũng vậy, vũ trụ có một số tinh cầu, một số cảnh giới, mà chúng sanh ở nơi ấy tương đối văn minh, có kỷ luật. Đời sống ở đó văn minh tiến bộ hơn. Nếu chúng ta muốn sống ở những nơi này, chúng ta cần phải bồi dưỡng trí huệ của mình trước. Ở Á châu, hoặc ở Địa Cầu của chúng ta, Nhật Bản được kể là một quốc gia văn minh. Nhưng đây chỉ là về phương diện vật chất thôi, còn về phương diện tinh thần và tu hành, thì trên trái đất này không có một quốc gia nào được kể là cao đẳng cả. Không một

quốc gia nào trên trái đất chúng ta, dù vẫn minh đến đâu cũng không thể nào so sánh được với những cảnh giới ở trên.

Bên trên có rất nhiều tinh cầu, nhà cửa của họ trên ấy không giống như nhà cửa của chúng ta, được làm bằng lưu ly, vàng bạc và các thứ châu báu. Nếu so sánh nhà cửa của chúng ta với của họ thì chúng ta giống như những người nghèo khổ. Chúng ta không phải vì tham cầu tài sản vật chất mà tu hành. Chẳng qua tôi nói ra để quý vị biết sự khác biệt giữa Địa Cầu và thế giới cao đẳng như thế nào. Không phải vì chúng ta muốn sống trong những căn nhà bằng vàng, lưu ly, châu báu ấy, mà vì đời sống ở những cảnh giới ấy rất tự tại, rất thoải mái, rất sung sướng thông dong. Chúng ta không hề biết đến những đau khổ như sanh, lão, bệnh, tử tại những cảnh giới này. Ở nơi đó, chúng ta vĩnh viễn thông minh, đẹp đẽ, trẻ trung và giàu có.

Tôi xem qua nhiều phim Nhật, có rất nhiều câu chuyện tương tự. Người Nhật cũng nghiên cứu và so sánh những cảnh giới tu hành cao hơn, không biết quý vị có xem qua chưa? Tôi đã có xem! Đôi khi trên truyền hình của Nhật cũng công khai thảo luận về những điều tu hành hoặc cảnh giới của các thế giới khác. Tôi rất vui mừng nhìn thấy nước Nhật giàu có như thế, mà về phương diện tu hành còn nhiều hứng thú, và không hoàn toàn dựa vào lực lượng vật chất. Nếu chúng ta tiếp tục như thế, tin tưởng Thượng Đế, tin tưởng đạo đức, đất nước chúng ta nhất định sẽ được tiếp tục giàu có. Nhưng những cảnh giới trong phim ảnh hoặc những cảnh giới được thảo luận trên truyền hình, theo tôi biết thì không cao lắm. Tuy không cao lắm, nhưng đã rục rờ, huy hoàng như thế, trái đất chúng ta thật không sao so sánh kịp. Nhưng nghe họ đàm luận hoặc làm những phim đó, dường như người Nhật này đã đi đến những cảnh giới đó. Phải có đến đó nên mới có thể làm ra những bộ phim sống động, đẹp đẽ như vậy.

Chúng ta tu hành pháp môn chân chánh, cũng có thể đi đến những cảnh giới cao ấy. Khi còn tại thế, chúng ta cũng có thể đi,

trong lúc ngồi thiền, hoặc trong giấc ngủ, khi chúng ta có thời giờ để rời thân xác này là có thể đi. Chúng ta không cần phải như những người trong phim ảnh, chết trước rồi mới có thể ra đi.

Hơn nữa, chúng ta, những người tu Pháp Môn Quán Âm, nếu chuyên tâm, có thể đi đến cảnh giới cao hơn, và sau khi chết, chúng ta cũng có thể lựa chọn sống ở cảnh giới nào. Thật ra lúc chúng ta chưa đến những cảnh giới cao, chúng ta đã cảm thấy được tâm tâm rất vui vẻ rồi, rất nhiều điều trước đây chúng ta không hiểu rõ, bây giờ lại hiểu được. Đây là nguyên do vì sao các đồng tu trên toàn thế giới đang cố công tu hành. Bởi vì tu hành có kết quả, cho nên họ mới tiếp tục chuyên tâm. Cũng giống như làm ăn vậy, nếu có lợi tức chúng ta mới có tâm tiếp tục làm. Bởi vì con người của thế giới nếu làm việc gì không có kết quả thì không còn hứng thú nữa.

Người Nhật rất biết cách buôn bán! Họ làm việc hết lòng, cho nên mới rất thành công. Càng thành công lại càng muốn làm, nên phần đông người Nhật đều hy sinh đời sống cá nhân của họ cho việc làm hoặc công việc buôn bán. Họ đóng góp rất nhiều thời giờ và công sức để giúp đỡ công xưởng và quốc gia của họ. Bởi vì nước Nhật mới được tái thiết lại, nhưng vì người dân có tinh thần chịu khó, rất cố gắng, nên quốc gia mới được trùng hưng, phú cường. Đó là tại vì người Nhật có tinh thần chân thật, đoàn kết và rất nỗ lực làm việc. Phương thức làm việc này đưa đến thành công, và quốc gia càng lúc càng phú cường, cho nên người dân càng có hứng thú làm việc, càng làm càng nỗ lực. Nhiều lúc đã hết giờ làm việc, nhưng họ làm thêm giờ cho công xưởng mà không cần phải trả lương, bởi vì họ cảm thấy làm vậy sẽ đem lại lợi ích cho quốc gia! Quả thật là quốc gia có lợi! Tinh thần vị tha này, thế gian thật hiếm có. Rồi buổi chiều làm xong công việc họ còn ra ngoài họp bàn chuyện buôn bán. Mọi người họp lại cùng nhau nghĩ phương cách làm thế nào để công xưởng, việc buôn bán càng phát triển hơn. Vì có tinh thần cống hiến, có lòng đoàn

kết, hy sinh lợi ích cá nhân nên chẳng lạ gì nước Nhật trong một thời gian ngắn đã trở nên rất giàu mạnh.

Có nhân thì có quả. Cũng vậy, chúng ta, những người tu Pháp Môn Quán Âm, cũng muốn trong một thời gian ngắn, đem pháp môn này truyền bá rộng rãi trên thế giới, bởi vì các đồng tu cảm thấy pháp môn này đem lại nhiều lợi ích cho thế giới. Lợi ích cho thế giới cũng là lợi ích cho chính mình, bởi vì chúng ta sống trong thế giới này. Cũng giống như chúng ta sống trong một căn nhà hư hỏng; chúng ta có sửa chữa căn nhà này cũng là để bảo vệ chính mình. Điều này khá giống với tinh thần của người Nhật. Thoạt nhìn qua người Nhật dường như hy sinh thời gian cá nhân, đời sống cá nhân để mang lại lợi ích cho công xưởng, sự buôn bán và quốc gia của họ. Nhưng đối với người Nhật, đó cũng chính là lợi ích cho chính bản thân họ. Bởi vì nước Nhật giàu có thì người dân sẽ được an vui, sau đó danh tiếng của nước Nhật sẽ được nâng cao, thế giới sẽ tôn trọng người Nhật, nước Nhật. Tôi nghĩ rằng phương cách này vô cùng thông minh, vô cùng chính xác.

Đối với những người tu hành như chúng ta cũng thế, mục đích tu hành là để khai mở trí huệ, giúp đỡ chúng sanh, nâng cao lực lượng văn minh của Địa Cầu. Nhưng mà tự nhiên sẽ lợi ích đến với mình, lợi ích đến với gia đình của mình, và quá khứ hiện tại vị lai của tổ tông, thân quyến, bạn bè. Cho nên đồng tu chúng tôi sau khi tu hành biết được tổ tông được giải thoát siêu sanh. Đời sống của đồng tu cũng được thuận lợi, phong phú và vui vẻ hơn.

Nếu người trên toàn thế giới đều tu hành, Địa Cầu của chúng ta sẽ trở thành một tinh cầu rất văn minh và tiên bộ, chẳng khác gì những tinh cầu khác. Lúc đó, chúng ta có thể phát minh đủ thứ và mãn túc về mọi phương diện vật chất, vì tinh thần chúng ta vui vẻ, trí huệ được nâng cao, việc gì chúng ta cũng làm được.

Những tinh cầu khác tại sao họ có đĩa bay (*UFO*), có những máy móc tối tân hơn? Bởi vì trí huệ của họ cao hơn chúng ta. Ở

những tinh cầu khác tại sao họ không dùng xăng để chạy xe? Bởi vì họ thông minh hơn chúng ta, khám phá được rất nhiều nguyên liệu khác mà chúng ta không tìm ra được, cho dù Địa Cầu của chúng ta có những nguyên liệu đó. Chúng ta cũng không phát hiện được, vì chúng ta chưa biết về nguyên liệu này, hoặc không biết cách dùng. Tuy nhiên chúng ta cũng đã biết được một vài thứ!

Cho nên bây giờ chúng ta có truyền hình, điện thoại, điện toán, có rất nhiều máy móc y học và những dụng cụ khoa học tối tân. Nhưng so với những thế giới khác, những phát minh này giống như rác, là những thứ lỗi thời không còn dùng đến của những thế giới khác. Và những thế giới này chưa phải là cao lắm! Cao nhưng không phải cao nhất. Còn có những cảnh giới cao hơn, chúng sanh không cần dùng đĩa bay cũng có thể bay; không cần dùng ngôn ngữ, điện thoại mà vẫn có thể câu thông; không cần dùng truyền hình cũng có thể thấy được những nơi nào mà họ muốn thấy.

Những thế giới đó, tỷ lệ phần trăm trí huệ mà họ sử dụng cao hơn người ở thế giới chúng ta. Sự khác biệt giữa chúng ta và họ là chỗ này mà thôi. Người thông minh nhất của Địa Cầu chúng ta chỉ mới dùng đến bốn phần trăm trí thông minh, quý vị có thể tưởng tượng được là có một trăm phần mà chỉ dùng có bốn phần thôi! Cho nên so ra thì Địa Cầu còn tương đối lạc hậu.

Những chúng sanh ở những cảnh giới cao biết cách dùng trí huệ và trí thông minh ở mức độ nhiều hơn. Trước đây đã từng có người từ những tinh cầu cao xuống dạy chúng ta. Có người đến từ thế giới trung đẳng, có người đến từ những thế giới cao đẳng, có người đến từ thế giới thượng đẳng. Những chúng sanh của thế giới trung đẳng dạy chúng ta chế tạo những máy móc tối tân, những thần thông kỳ lạ, để giúp cho đời sống của chúng ta thêm giàu có văn minh. Địa Cầu của chúng ta đã trải qua những thời đại huy hoàng, chẳng hạn như thời đại Atlantis, là do các đại sư từ cảnh giới trung đẳng xuống dạy người Địa Cầu chúng

ta. Lúc đó Địa Cầu chúng ta rất văn minh. Hiện nay nghe nói có một số các nhà khảo cổ tìm được một số di tích văn minh thời đại ấy để lại.

Truyền hình và báo chí có khi cũng loan tin. Để tôi nói cho quý vị biết, tôi rất ít khi xem truyền hình báo chí. Quý vị đọc báo có thấy đăng những chuyện này không? Truyền hình có báo cáo chuyện này không? (*Mọi người trả lời: Dạ có!*) Có hả? Vậy được, tôi nói đúng mà! Tuy Địa Cầu lúc đó rất văn minh, nhưng có một số người không đủ đạo đức, nên về sau những cơ khí tối tân ấy, quay trở lại biến thành công cụ tiêu diệt chính mình. Những công cụ tối tân về sau được dùng để tiêu diệt cơ cấu văn minh của mình, tàn sát lẫn nhau. Chúng ta không biết cảm ơn những vị thầy của các cảnh giới cao, không toại ý, sau đó càng lúc càng đòi hỏi quá đáng, cũng không an phận nên chuyển biến thành chiến tranh hành tinh. Lúc đó Địa Cầu bị các tinh cầu khác đánh bại, nên về sau trở nên kém văn minh. Vả lại, về sau thật lâu, những chúng sanh văn minh của những tinh cầu khác cũng không dám đến dạy dỗ chúng ta nữa.

Nhưng có những nhân vật cao đẳng nhất đôi khi xuống dạy chúng ta. Họ không dạy chúng ta chế tạo những cơ khí tối tân, công cụ tân tiến; nhưng họ dạy chúng ta cách khai mở trí huệ của mình, để sau này chúng ta có thể đến những nơi văn minh khác để ở, vì có những người khát vọng được ở nơi an ổn, văn minh, sung túc, mà thế giới này khó kiếm được một nơi như vậy. Hơn nữa, muốn dạy tất cả người trên Địa Cầu đạt đến một đẳng cấp văn minh như nhau là một chuyện rất khó. Cho nên họ mới dạy một số người, sau đó đưa những người này đến một tinh cầu yên ổn, văn minh, sung sướng để ở.

Nếu đem những công cụ văn minh đến thế giới của chúng ta, e rằng sẽ có hại nhiều hơn là lợi. Ví dụ đem những nhà cửa lưu ly, vàng ngọc, dọn đến Địa Cầu của chúng ta, sợ rằng chẳng bao lâu không còn thấy nữa. Hoặc đem những công cụ rất tân tiến

đến thế giới của chúng ta, chúng ta có thể sẽ dùng những công cụ ấy để tàn sát lẫn nhau. Bởi vì người Địa Cầu chúng ta vẫn chưa đạt đến trình độ có tinh thần cao thượng, văn minh và hy sinh. Những nhân vật cao đẳng nhất đó sợ chúng ta đem những công cụ này dùng vào lợi ích riêng tư, liên quan đến danh lợi. Lúc đó cho dù công cụ tốt nhất, cũng trở thành nguy hiểm nhất. Cho nên, những vị thầy văn minh đó phải đến mang chúng ta lên đến nơi của họ. Trước hết, họ huấn luyện tinh thần và trí huệ của chúng ta, sau đó mang chúng ta đến thế giới yên ổn, an toàn. Cho nên khi Phật Thích Ca Mâu Ni, Chúa Giê-su Ki-tô đến, họ đều nói về Thiên Đàng, đất Phật và Niết Bàn ở bên trên; họ không khuyên bảo chúng ta ở lại thế giới này.

Cũng giống như một vị luật sư tốt, một người bạn tốt, họ sẽ nâng đỡ chúng ta, bảo đảm chúng ta được tự do, tốt nhất là giúp chúng ta trở thành người tự do, không còn sống trong ngục tù nữa. Cho dù người bạn tốt của chúng ta có loại xe tốt nhất như Mercedes, Toyota, và dù họ thương chúng ta cách mấy cũng không thể đem xe vào tù cho chúng ta dùng. Họ sẽ giữ ở bên ngoài, chờ đến khi chúng ta được tự do rồi sẽ tặng cho chúng ta. Bởi vì món quà này trong tù không dùng được. Thêm nữa, nếu họ có rất nhiều tiền, vàng bạc, châu báu, cũng không thể mang vào trong tù để chúng ta bỏ túi. Làm như vậy sẽ càng nguy hiểm cho chúng ta. Chỉ sau khi chúng ta đến được nơi an toàn, họ mới có thể cho chúng ta những vật quý báu này. Nhưng lẽ dĩ nhiên, khi chúng ta còn trong tù họ cũng cố gắng chăm sóc để cho đời sống của chúng ta tương đối thoải mái hơn.

Cũng vậy, chúng ta là những người tu Pháp Môn Quán Âm, Đấng Toàn Năng hay là Thượng Đế đương nhiên sẽ săn sóc chúng ta, giúp đời sống chúng ta thoải mái hơn. Nhưng chúng ta không thể có tất cả! Nếu muốn được thật sự vĩnh viễn tự tại, vĩnh viễn giải thoát, vĩnh viễn giàu có, vĩnh viễn trường sinh, chúng ta cần phải đến những cảnh giới cao đẳng khác mới có thể hưởng

được. Đương nhiên lúc còn tại thế, chúng ta thỉnh thoảng cũng có thể đi và thấy được những cảnh giới đó trong chốc lát. Nhưng sau này khi chúng ta rời bỏ thế giới này, chúng ta sẽ vĩnh viễn sống ở đó. Dù là như vậy, lúc chúng ta còn tại thế, thỉnh thoảng thấy được một ít cảnh giới sẽ giúp chúng ta có thêm niềm tin; đây là kết quả, ấn chứng của việc tu Pháp Môn Quán Âm của chúng ta. Nếu chúng ta tu hành không có ấn chứng, chúng ta sẽ không biết pháp môn này có lợi ích gì.

Chúa Giê-su Ki-tô nói: *“Trong nhà của Cha ta có rất nhiều dinh thự”*, ý của Ngài là các đệ tử sau khi tu hành với Ngài, sẽ có những cảnh giới khác nhau, những cảm ứng khác nhau. Ngài có thể để cho đệ tử của Ngài lúc tại thế thấy được một ít cảnh giới. Phật Thích Ca Mâu Ni nói: *“Trong vũ trụ có rất nhiều đất Phật, trong thập phương có rất nhiều đất Phật.”* Các đệ tử trong khi tu hành với Ngài, có thể thấy được nhiều cảnh giới khác nhau. Có thể thỉnh thoảng hoặc thường xuyên thấy, tùy theo lòng thành tâm và sự cố công của họ. Bây giờ chúng ta được truyền pháp môn mà Chúa Giê-su Ki-tô và Phật đã tu, bất cứ người nào tu Pháp Môn Quán Âm cũng sẽ đạt được, cảm ứng giống như lúc Chúa Giê-su và Phật tu hành. Người tu hành, lúc còn tại thế, cũng có thể nhìn thấy Phật, hoặc lúc ngủ có thể đi thăm các cảnh giới khác. Sau khi rời khỏi thế giới này có thể sống tại đó, khỏi phải trở lại đây để chịu khổ.

Pháp môn này chúng tôi công hiến vô điều kiện, không đòi hỏi tiền bạc, hoặc địa vị, kinh nghiệm đã có, hoặc bối cảnh tôn giáo. Tu hành pháp môn này không những giúp đỡ được chính mình, mà còn cho gia đình và quốc gia, giúp đỡ được tổ tông quá khứ của chúng ta siêu sanh. Đương nhiên lúc chúng ta rời bỏ thế giới này, chúng ta sẽ vĩnh viễn sống nơi đất Phật hoặc sống nơi Thiên Quốc! Bất cứ người nào cũng được hoan nghênh theo học pháp môn này. Tôi tạm chấm dứt nơi đây. Cảm ơn quý vị đã có lòng yêu mến và chú tâm lắng nghe.

Vấn Đáp sau khi Thuyết Pháp

Vấn: *Sáu nẻo luân hồi có thật không?*

Sư Phụ: Có thật. Đôi khi báo chí cũng có đăng tải những câu chuyện ẩn chứng về luân hồi. Chẳng hạn như ở Ấn Độ có một bé trai tám tuổi, từ nhỏ chưa hề đi ra ngoài, nhưng cũng biết được căn nhà mà tiền kiếp em đã sống qua. Em nói em từ nơi đó đầu thai qua đây, chồng con em, nhà cửa em vẫn còn ở nơi đó; em còn cho biết tên tuổi địa chỉ rất rõ ràng. Sau đó, người ta đến nơi ấy để kiểm chứng, quả nhiên đúng thật. Trên thế giới có rất nhiều câu chuyện tương tự như vậy. Phật Thích Ca Mâu Ni dùng thiên nhãn có thể thấy được quá khứ. Chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm có lúc dùng thiên nhãn cũng có thể thấy được quãng đời luân hồi của chính mình. Lần đầu tiên học tọa thiền mà một số đồng tu cũng có thể thấy được. Đây là những chuyện có thật.

Vấn: *Làm thế nào để tu Pháp Môn Quán Âm?*

Sư Phụ: Quý vị phải ăn thuần chay. Ăn thuần chay đối với người Nhật không khó, người Nhật sản xuất món ham thuần chay rất ngon. Thêm nữa, đa số người Nhật đều rất thích ăn rong biển, rất ít ăn thịt. Người Nhật ưa dùng những món ăn nhẹ, số lượng ít, không tham ăn, không coi trọng việc ăn uống, cho nên rất thanh nhẹ, thích hợp với việc tu Pháp Môn Quán Âm.

Vấn: *Tu hành bao lâu mới có thể thấy được những cảnh giới mà Sư Phụ nói?*

Sư Phụ: Có người khi Tâm Ấn là lập tức thấy ngay, mỗi người mỗi khác. Đa số hoặc một nửa số đồng tu sau khi Tâm Ấn một thời gian ngắn, có thể thấy được những cảnh giới ấy. Có khi vài tuần, vài tháng, vài năm.

Vấn: *Giả sử chúng con thọ Tâm Ấn tu hành, con chó nhỏ dễ thương của con khi chết, nó có được lợi ích không?*

Sư Phụ: Ô! Có lòng thương như thế sẽ được! Bởi vì lực lượng của chúng ta sẽ phát triển đến mức không thể tưởng tượng được. Bất cứ người nào, bất cứ chúng sanh nào, chỉ cần chúng ta tưởng nghĩ đến họ, thương yêu họ, họ sẽ được lợi ích.





Mục đích tu hành là để khai mở trí huệ, giúp đỡ chúng sanh,
nâng cao lực lượng văn minh của Địa Cầu.
Trích từ bài thuyết giảng "Quý Trọng Đời Sống Giàu Có Mà Thượng Đế Ban Cho Chúng Ta"





3

Cuộc Nói Chuyện Về Chân Lý

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Costa Rica (Video #175)

Ngày 2 tháng 6 năm 1991
(Nguyên văn tiếng Anh)

Lời tựa: Đây là cuộc nói chuyện giữa Ngài Thanh Hải Vô Thượng Sư và người bạn cũ đã gặp nhau lần đầu tiên tại Hy Mã Lạp Sơn khi hai người đang trên đường đi tìm Chân Lý. Người bạn này từng đến học với nhiều vị Minh Sư nổi danh khắp nơi trên thế giới, tu qua nhiều pháp môn. Nay cô đã trở thành đồng tu của Pháp Môn Quán Âm. Cảm động vì lòng khát vọng mộ đạo, muốn cấp bách tìm hiểu Chân Lý của cô, cho nên Ngài Thanh Hải Vô Thượng Sư đã trò chuyện một cách cởi mở và không do dự. Cuộc đàm thoại giữa hai người, thật sự là “Cuộc Nói Chuyện Về Chân Lý”.

Trong bài khai thị này: Chữ “M” chỉ Thanh Hải Vô Thượng Sư, “Q” chỉ vị đồng tu này, và “P” chỉ các đồng tu khác. (Dựa theo mẫu tự tiếng Anh)

Sự Thu Hút Của Vị Minh Sư

- P:** *Nếu có người nào ở thế giới này cảm thấy đau khổ quá mức về thể xác. Linh hồn của họ có thể nhập vào thân thể của một người khác không, giống như là thay xác?*
- M:** *Đề làm gì? Chịu đau khổ thêm à?*
- P:** *Không. Có thể người đó có một đời sống khá tốt đẹp, một công việc rất tốt, và những người khác muốn thấy người này tiếp tục công việc đó.*
- M:** *Không ai cần người khác đến mức độ này. Không ai quan trọng như vậy. Ngay cả khi quý vị không có Sư Phụ này, một vị Sư Phụ khác sẽ đến, nhưng quý vị có thể không thích. (Mọi người cười.) Tại vì quý vị quen với một khuôn mặt, nếu đổi khuôn mặt khác, quý vị sẽ nói: “Không, không phải là người đó.” (Mọi người cười.) Chỉ có vậy thôi. Đó là lý do người ta cứ đợi Chúa Giê-su. Họ nghĩ rằng nếu một Đấng Cứu Thế khác xuống trần, người đó phải giống như Chúa Giê-su trong hình. Nếu có người nào giới thiệu Thanh Hải Vô Thượng Sư, họ sẽ nói “Không!”*
- P:** *Tại sao chúng ta có hình dáng khác nhau, chẳng hạn như mặt mũi khác nhau. Khuôn mặt có ý nghĩa gì? Khuôn mặt của một người tượng trưng cho điều gì?*
- M:** *Quý vị nghĩ mọi người phải giống nhau à? Vậy thì nhầm chán quá! Quý vị sẽ không biết yêu đương, và trẻ con sẽ không được sanh ra. Ít ra đây cũng là một trong những lý do của sự khác nhau giữa các khuôn mặt, phải vậy không? Quý vị sẽ không được sanh ra nếu cha mẹ của quý vị nhìn giống hệt nhau.*
- P:** *Con muốn biết ý nghĩa của “khuôn mặt” trong đời sống tâm linh.*
- M:** *Không có ý nghĩa gì hết. Chỉ có từ trường người đó mới là có ý nghĩa. Hầu hết những người tu hành cao siêu, diện mạo họ*

thường rất sáng, từ trường của họ mới là quan trọng. Người ta thích gần gũi người tu hành, không phải vì khuôn mặt người đó, phải không? Ví dụ nếu quý vị đi coi hoa hậu thế giới năm 1970, và người ta bảo quý vị bám theo cô ta suốt ngày (*mọi người cười*), quý vị sẽ không làm được, hiểu không? Sau khi nhìn một lúc, quý vị sẽ chán. Quý vị sẽ nhận thức rằng ngay cả người đẹp nhất thế giới này, nếu chúng ta nhìn chăm chú vào mặt họ một lúc, chúng ta sẽ mệt và không muốn nhìn nữa. Nhưng tôi biết một vài vị được gọi là Minh Sư không xinh đẹp hay đẹp trai gì nhưng người ta nhìn mãi không thấy mệt. Người ta cứ lẩn quẩn suốt ngày chờ đợi chỉ để được nhìn thoáng qua vị Minh Sư đó, hay là đi biết bao nhiêu dặm đường để nhìn người Thầy họ, lúc phải ra về họ cảm thấy rất buồn. Chỉ như vậy thôi. Tại sao hỏi câu này?

P: *Vì đôi khi con có thể nhìn thấy người khác có ánh sáng rất tốt, như Ngài chẳng hạn. Có nghĩa là nó đến từ linh hồn của Sư Phụ. Con thấy gương mặt của Sư Phụ đã cho con sự an lành. Con biết ơn Sư Phụ rất nhiều, bởi vì con không có gì tốt cả mà Sư Phụ thương con nhiều như vậy. Cảm ơn Sư Phụ.*

M: Gương mặt tôi đâu có khác gì gương mặt người khác? Có giống không? Dĩ nhiên là không. Dĩ nhiên là tôi không thể trông giống quý vị, nhưng khuôn mặt ra sao không thành vấn đề. Sự khác biệt là do tình thương phát xuất ra từ người đó, không phải vì khuôn mặt, hiểu không?

P: *Đó là câu hỏi của con, và con muốn mọi người hiểu điều này.*

M: Được!

P: *Minh không nhìn khuôn mặt, mình nhìn tâm họ thôi.*

M: À, tôi hiểu rồi. Quý vị muốn nhìn tâm của tôi sao? (*Thanh Hải Vô Thượng Sư cười và thở dài.*) Có vài vị Minh Sư rất già, mặt mày nhăn nheo đầy những lần ngang dọc, không có gì để hấp dẫn người khác cả, nhưng người ta vẫn thích các Ngài, vì công đức tu hành, vì tình thương của các Ngài. Có

người nói rằng vì giọng nói của tôi êm dịu, khuôn mặt tôi dễ thương và mắt của tôi rất đẹp nên người ta thích tôi. Không đúng như vậy, vì tôi có những đệ tử bị mù hay điếc. Khi tôi ở đó, họ đến mỗi tuần hoặc vào những dịp thiên thất. Họ chưa bao giờ thấy mặt tôi nhưng họ thấy bên trong và diễn tả tôi giống như quý vị đang thấy tôi bây giờ vậy. Dĩ nhiên tôi bên trong thì đẹp hơn phải không? (Mọi người cười.)

*Người Mù Có Thể
Trở Thành Đệ Tử Không?*

Q: *Minh Sư Charan Singh (đã nhập diệt) là Minh Sư vĩ đại ở Beas, Ấn Độ. Ngài truyền Tâm Ấn cho tất cả mọi người trừ người bị mù.*

M: Tại sao vậy?

Q: *Đó là điều con muốn hỏi Sư Phụ. Vì Sư Phụ nói Sư Phụ có đệ tử bị mù.*

M: Tôi có đệ tử bị mù. Ai cũng biết điều này. Đúng, theo lệ thường, một người phải có năm giác quan hoàn hảo mới được vị Minh Sư truyền Tâm Ấn. Điều lệ này đã có từ xa xưa. Phật cũng đã dạy như vậy. Nhưng phải có người truyền Tâm Ấn cho những người này chứ, phải không?

Q: *Ngày kia, có một người đệ tử muốn cho mẹ ông được thọ Tâm Ấn, nhưng bà bị mù, nên ông không nói cho Sư Phụ ông biết điều này. Ông hỏi: “Sư Phụ Charan Singh, mẹ của con có thể đến để thọ Tâm Ấn không?” Vị Thầy trả lời: “Được, con dẫn mẹ con đến, Sư Phụ truyền Tâm Ấn cho.” Khi ông dẫn mẹ ông đến, vị Minh Sư này thấy bà bị mù nên nói: “Nhưng ta đã bảo với con là ta không thể truyền Tâm Ấn cho người mù mà. Ta không thể truyền Tâm Ấn cho mẹ của con.” Người đệ tử này rất buồn và van xin: “Xin Sư Phụ làm ơn, vì đây là mẹ của con. Xin Sư Phụ làm ơn truyền Tâm Ấn cho bà.” Cho*

nên vị Minh Sư này đã làm phép lạ, trong buổi truyền pháp, Ngài đã làm cho bà thấy được và trong lúc truyền Tâm Ấn, bà đã nhìn thấy được.

M: Đúng, nhưng chỉ là tạm thời.

Q: *Chỉ trong lúc truyền Tâm Ấn thôi.*

M: ...Còn sau đó?

Q: *Sau đó, bà bị mù trở lại.*

M: Có người ở Formosa chỉ đến nghe tôi thuyết pháp mà đã nhìn lại được. Sau này, họ cũng đã thọ Tâm Ấn, và viết thư hoặc kể lại là nhân quan của họ đã được phục hồi trong khi nghe tôi thuyết pháp.

Q: *Họ có thể nhìn thấy luôn?*

M: Họ thấy lại luôn. Cô này bị mù từ nhỏ, đã mù hơn hai mươi năm.

Q: *Những người bị mù, Sư Phụ vẫn truyền Tâm Ấn cho họ?*

M: Vẫn truyền như thường. Họ cũng có thể nghiệm như những người bình thường. Họ nhìn thấy Sư Phụ bên trong. (Mọi người cười.)

Q: *Họ thấy Sư Phụ ở đây?*

M: Người mù này lúc nào cũng cảm thấy được khi tôi đến gần, cô ấy cảm nhận được khi tôi ở gần, cô mỉm cười và tôi biết. Tôi vỗ nhẹ vai cô và cô ấy biết. Tôi và cô cảm thấy rất gần gũi.

*Minh Sư Phải Gánh
Nghịệp Chương Của Đệ Tử*

Q: *Có phải là những vị Minh Sư không truyền Tâm Ấn cho người mù vì họ có thể phải gánh nghịệp chương của người đó?*

M: Đúng.

Q: *Con nghĩ lý do vị Thầy ấy không truyền Tâm Ấn cho người mù vì theo vị đó, bị mù là nghịệp chương sâu nặng nhất mà một người phải chịu.*

M: À, còn có những nghiệp chướng sâu nặng hơn nữa!

Q: *Tệ hơn nữa sao? Chẳng hạn như thế nào?*

M: Mắt bị mù còn đỡ hơn là tâm bị mù. Người nào không thấy nhưng biết được sự vĩ đại của Minh Sư còn tốt hơn là những người tuy nhìn thấy được Minh Sư mà không biết.

Q: *Nhưng khi truyền Tâm Ấn cho người mù, Ngài có nhận lãnh nghiệp chướng của họ không?*

M: Tôi nhận lãnh bất cứ lúc nào.

Q: *Bất cứ lúc nào?*

M: Tôi lãnh nghiệp chướng ngay cả khi người ta cầu nguyện tôi ở nhà. Tôi lãnh nghiệp chướng của những người nghe đến tên tôi, hoặc biết những chuyện liên quan đến tôi. Tôi lãnh nghiệp chướng ở bất cứ mọi nơi. Tôi lãnh nghiệp chướng của một người lúc tôi thấy họ.

Q: *Ngài giải những nghiệp chướng này bằng cách nào?*

M: Đây là nghề riêng của tôi mà! *(Mọi người cười.)* Đợi khi nào quý vị trở thành Minh Sư thì tôi sẽ nói cho quý vị nghe. Bây giờ nói rất khó hiểu. Tôi dùng sự tu hành kỷ luật, công đức đời đời kiếp kiếp của bản thân, cộng với sức chịu đựng dẻo dai của nhục thể và tình thương vô bờ để rửa nghiệp chướng của chúng sanh.

Q: *Cám ơn Ngài.*

M: Giới luật nhà Phật không cho phép thu nhận người vào học thiền nếu một trong năm giác quan của người ấy không được hoàn hảo. Khi Phật còn tại thế, cũng có nhiều điều kiện khó khăn để được truyền Tâm Ấn. Tôi thề độ cho những chúng sanh nghiệp chướng nặng nề nhất. Không ai đến với tôi mà phải thất vọng cả. Trong hàng đệ tử của tôi, có nhiều người nghiệp chướng quá nặng đến nỗi Thập Phương Chư Phật cũng đành bó tay.

Q: *Đức Phật nói về năm tội vô gián, như tội giết một vị Phật.*

M: Đúng vậy, nếu giết hoặc gây thương tích cho một vị Phật.

Q: *Vâng, nếu giết vị A La Hán hoặc giết cha hoặc mẹ, hoặc chia rẽ tăng chúng.*

M: Giết cha hoặc mẹ chúng ta. Chúng ta bị nghiệp chướng nặng!

Q: *Phật nói đây là những tội vô gián.*

M: Đúng.

Q: *Vậy Ngài chịu thu nhận hạng người mang những tội này sao?*

M: Phải.

Q: *Tại sao...?*

M: Nếu không thì ai độ họ!

Q: *Vâng, sẽ không ai chịu nhận.*

M: Đúng vậy!

Q: *Nhưng làm sao những người này được cứu độ nếu Phật nói tội của họ không thể tha thứ nổi?*

M: Tôi dùng tình thương để cảm hóa họ.

Q: *Tình thương bao la của Ngài có lẽ là do ảnh hưởng của Thiên Chúa giáo. Chúa Giê-su Ki-tô luôn luôn tha thứ cho những chúng sanh có tội lỗi nặng nhất và những kẻ sát nhân. Ngài có phải lãnh nghiệp chướng của những người này không?*

M: Luật nhân quả phải được tôn trọng. Nhưng khi Minh Sư nhận nghiệp chướng thì không giống như đệ tử nhận nghiệp chướng. Thí dụ khi Chúa Giê-su bị đóng đinh trên thập tự giá thì các đệ tử của Ngài và những người tin Ngài đều được rửa nghiệp. Còn nếu quý vị ra đường chọn một người nào đó và nói: “*Bây giờ người sẽ bị đóng đinh vì tội lỗi của người khác*”, thì sẽ không có ai được cứu rỗi hết. Không ai được lợi ích gì cả. Mặc dù bên ngoài nhìn giống nhau nhưng thân thể của Minh Sư khác với người thường. Thí dụ các xe hơi đều giống nhau, nhưng xe Mercedes khác với xe Volvo về cấu tạo và sự bền chắc.

Khi một vị Minh Sư truyền Tâm Ấn cho cả trăm hoặc cả ngàn người, vị ấy phải có đủ lực lượng cho từng người một, gia trì cho hàng trăm ngàn người tùy theo số lượng. Khi một người

chỉ nhận được phần lực lượng cho riêng họ, mắt trí huệ của người ấy đã khai mở và có thể thấy được thể nghiệm, ngôi sao, Thiên Đàng và địa ngục và tất cả mọi thứ. Lực lượng này phải thật mạnh để rửa nghiệp chướng trong vạn ức kiếp, chỉ một mình người ấy. Phật cũng từng nói vũ trụ không thể chứa đựng nổi nghiệp chướng của một người nếu tội lỗi ấy, nghiệp chướng ấy có hình tướng. Để đốt sạch nghiệp chướng của một người và luôn cả năm đời của họ thì phải tốn rất nhiều công lực. Nếu không, người đó không nghe được âm thanh hoặc không thấy được ánh sáng vì nghiệp chướng quá nặng nề. Tất cả lực lượng đều xuyên qua thân thể của Minh Sư để được truyền ra ngoài. Khi phải truyền cho cả ngàn người thì lực lượng ấy phải mạnh nữa. Người thường không thể chứa đựng nổi lực lượng lớn lao ấy cho dù đó là lực lượng tốt cũng sẽ làm quý vị sụp đổ, có hiểu không?

Cũng giống như bóng đèn, muốn sáng thì phải chứa đựng điện thế rất cao. Bóng đèn này nhìn giống như bóng đèn kia nhưng cấu tạo khác nhau về sức chứa đựng năng lượng. Để có thể cho quý vị một ánh sáng rực rỡ như vậy, vị Minh Sư phải tự mình chịu đựng được loại điện thế cực mạnh này. Do đó mà thân thể Minh Sư đương nhiên phải khác với người thường. Thông thường thì Minh Sư ít đề cập đến vấn đề này, trừ khi có người hỏi đến. Các vị Minh Sư thường rất khiêm tốn, không cần phải nói khi chưa đúng lúc, hiểu không? Và phải có đúng đối tượng mới nói được.

*Minh Sư Giảng Dạy
Tùy Theo Trình Độ Đệ Tử*

Q: *Xin giảng cho con điều khác nữa. Phật giảng dạy theo bốn cấp bậc tùy theo căn cơ trình độ của chúng sanh. Chúa chỉ dạy có một cấp và không nói là Ngài có nhiều cách dạy dỗ khác nhau.*

M: Bốn cấp bậc gì?

Q: *Khi học với các vị Lạt Ma, các Ngài nói rằng có bốn cấp bậc khác nhau. Có những người trình độ hiểu biết rất phát triển. Rồi tùy theo trình độ hiểu biết của mỗi người mà Phật Thích Ca sẽ giảng dạy khác nhau.*

M: Đúng, đó chỉ là ở bên trong mà thôi, nhưng cách thức truyền Tâm Ấn thì vẫn giống nhau. Ở bên trong, vị Minh Sư sẽ giảng dạy cho mỗi người khác nhau, kể cả người bạn thân nhất cũng không biết được. Ngay cả chồng vợ cũng sẽ được chỉ dạy khác nhau ở bên trong. Không chỉ riêng có bốn cấp bậc mà còn có bốn ngàn, bốn triệu cấp bậc, v.v...

Q: *Như vậy, Chúa Giê-su cũng giảng dạy giống như vậy sao?*

M: Đúng vậy, đều giống nhau.

Chúa Giê-Su Và Phật Trong Bối Cảnh Lịch Sử

M: Chúa Giê-su không có nhiều thời gian giảng đạo. Ngài chỉ mới thuyết pháp có ba năm rưỡi là đã bị người ta đóng đinh trên thập tự giá. Quý vị cũng nên biết rằng Chúa Giê-su đi giảng đạo trong một hoàn cảnh rất khó khăn. Chính quyền thời bấy giờ luôn luôn tìm đủ mọi cách để ngăn cản không cho Ngài và những đệ tử được tự do truyền bá giáo lý của Ngài. Bất cứ người nào nổi tiếng đều bị hàng giáo phẩm trong đền thờ hoặc các nhà lãnh đạo của chính quyền thời bấy giờ ganh tị, ghen ghét. Quý vị cũng nên nhớ rằng trình độ hiểu biết về tâm linh của con người lúc bấy giờ rất thấp kém. Hầu hết các đền thờ đều giết hại động vật để cúng tế thần linh. Khói đen bốc lên ngút trời Thiên đình và nhuộm đen tất cả trần nhà của các ngôi đền. Tay của các vị thầy tế đều nhuộm đầy máu. Mùi tanh hôi khủng khiếp đã bay lên đầy cả bầu trời Ai Cập và Palestine.

Q: *Thưa Sư Phụ, còn về Đức Phật thì sao, xin Sư Phụ cho biết?*

M: Đức Phật Thích Ca may mắn hơn. Ngài sinh trưởng tại nước Ấn Độ. Thời đó, Ấn Độ là một nước mà kỷ luật tu hành đã được vững vàng và hầu hết mọi người đều biết ăn chay và một mực tôn kính những vị Minh Sư. Hơn nữa, những cạnh tranh về chính trị trong thời bấy giờ tại Ấn Độ cũng không đến nỗi nguy hiểm lắm.

Hơn nữa, Đức Phật Thích Ca khi sinh ra đã là một hoàng tử, nhưng Ngài từ bỏ giang sơn của Ngài, cho nên không có vị vua nào nghĩ rằng Ngài sẽ tìm cách để đoạt ngôi vị và trở thành đối thủ của họ. Ngược lại, Chúa Giê-su vốn không sinh trưởng trong giới quý tộc và đã có lời tiên tri rằng sẽ có người ra đời để làm vua của người Do Thái. Bởi vậy, mọi người đều lo sợ Chúa Giê-su sẽ làm một cuộc cách mạng lật đổ chính quyền và lên làm vua nước Do Thái. Chính phủ La Mã lúc bấy giờ rất hoảng sợ. Quý vị cần phải tìm hiểu về nguồn gốc lịch sử để biết tại sao Chúa Giê-su và Phật Thích Ca lại có những đặc điểm khác nhau như thế nào. Tại sao Thiên Chúa giáo được phát triển theo đường lối thế này và Phật giáo lại truyền bá theo đường lối khác. Đó là nói theo khía cạnh của thế gian thường tình.

Còn có nhiều phương diện khác nhau mà chúng ta cũng phải xem xét. Thí dụ như, tùy thuộc vào sự sắp xếp của Đấng Tối Cao và trình độ hiểu biết về tâm linh của con người trong thời bấy giờ nữa. Nhưng Chúa Giê-su rất may mắn, vì khi bị đóng đinh trên thập tự giá, Ngài đã chết trong quang vinh, trong lúc Ngài đang nổi danh nhất. Nếu Ngài sống lâu hơn, có thể Ngài sẽ phải gánh chịu nhiều đau đớn hơn làm hạ phẩm cách của Ngài nữa.

Q: *Chúa Giê-su luôn luôn nói rằng bất cứ những lời giảng dạy hoặc hành động nào của Ngài đều là dựa theo giáo lý của thời xưa. Ngài chỉ làm trọn giáo lý mà thôi.*

M: *“Ta đến đây không phải để xóa bỏ những điều luật đã có mà chỉ làm cho trọn mà thôi.”* Thật vậy, bất cứ một vị Minh Sư nào giảng thế cũng đều làm như vậy. Các Ngài đến để giảng dạy giáo lý cho chúng sanh hiểu rõ ràng hơn. Nếu không có một vị Minh Sư tại thế chỉ dạy thì không có mấy người hiểu được ý nghĩa thâm diệu của kinh điển. Cho nên có rất nhiều người đã hiểu lầm kinh điển. Hầu hết tất cả kinh điển đều ghi rằng chúng ta không được ăn thịt. Nhưng quý vị đã thấy, trong các giáo đường từ người có chức vị cao cho đến thấp, từ các vị giám mục cho đến các giáo dân đều ăn thịt, uống rượu. Thượng Đế có dạy rằng, *“Ai bảo các ngươi giết những con dê cái, những con trâu đực để cúng dường cho Ta? Tay của các ngươi đã nhuốm đầy máu của những con vật vô tội. Các ngươi phải chấm dứt những tội lỗi này; nếu không, khi các ngươi cầu nguyện, Ta sẽ quay mặt đi nơi khác và không nghe những lời cầu nguyện của các ngươi. Các ngươi phải sám hối và chừa bỏ, nếu không, ta sẽ không tha thứ cho các ngươi.”* Có phải Thượng Đế nói như vậy không? Nếu Thượng Đế đã cấm không cho chúng ta sát hại sinh vật để cúng dường Ngài, thì làm sao chúng ta có thể dám tự mình cúng dường cho mình ăn, có phải không? Điều đó không hợp lý. Quý vị có thể đi hỏi tất cả những vị đại diện cho đức Giáo Hoàng để trả lời một câu này thôi cũng đủ rồi, không cần phải nói cả quyển Thánh Kinh. Nếu không có một vị Minh Sư tại thế thì mọi người đều đui mù về tâm linh. Bởi vậy, nếu có người xác thân bị mù lòa thì điều đó chưa sao cả. Tôi cho rằng những người mặc dù xác thân của họ bị mù lòa, nhưng họ thành tâm đến tu học với tôi, là những người rất khai ngộ, còn hơn hàng triệu người bên ngoài tuy có mắt nhưng không thể thấy. Cho nên trong Thánh Kinh nói rằng, *“Các ngươi thấy, nhưng không nhận biết; các ngươi nghe, nhưng không hiểu được.”* Những người sau khi được Minh Sư truyền Tâm

Ấn thì mọi việc trở nên rõ ràng hơn đối với họ. Có những việc bây giờ họ hiểu biết được mà trước kia họ không bao giờ hiểu. Đó được gọi là “*khai mở*”, là “*khai ngộ*”. Khi chúng ta khai ngộ, chúng ta sẽ hiểu biết những điều thật, bởi vì vị Minh Sư đã thắp lên ngọn đèn trí huệ soi sáng tất cả những ý nghĩa thậm thâm vi diệu của kinh điển, của Thánh Kinh để cho chúng ta hiểu rõ được Chân Lý bên trong. Ngay cả một câu rất đơn giản trong Thánh Kinh, như câu mà tôi vừa trích ra, có bao nhiêu người theo Thiên Chúa giáo biết câu này? Biết thôi chứ đừng nói là hiểu. Họ đọc Thánh Kinh mỗi ngày nhưng có bao giờ hiểu biết được những gì Chúa dạy. Trong giáo đường, các vị linh mục đều thuộc lòng quyển Thánh Kinh chỉ vì muốn thi lấy bằng cấp, phải không? Nhưng họ làm sao có thể thi đậu trên Thiên Quốc, nếu họ vẫn còn làm những điều trái ngược lại với những gì Thánh Kinh đã dạy: “*Thịt cho bụng và bụng cho thịt, thì Thượng Đế sẽ hủy diệt cả thịt lẫn bụng.*” (Mọi người cười.)

*Phụ Nữ Bị Kỳ Thị
Một Cách Mùa Quáng*

Q: *Sư Phụ, Ngài có cảm nghĩ gì về Thánh Kinh của Thiên Chúa giáo và Kinh Pháp Cú của Phật giáo, cả hai đều nói về phái nữ. Chúng con đều là phái nữ nên vấn đề này rất quan trọng. Trong bộ Kinh Pháp Cú, Đức Phật có nói rằng Ngài không muốn phái nữ gia nhập đoàn thể tăng chúng.*

M: Tôi không trách Ngài. Phái nữ rất nguy hiểm. Quý vị có thể tưởng tượng xem trong đoàn thể tăng chúng toàn là những người độc thân, tất cả đều là đàn ông khỏe mạnh, thân thể cường tráng và sự đòi hỏi về sinh lý cũng đang độ phát triển. Bây giờ, nếu cho phép một vài người phái nữ gia nhập vào đoàn thể tăng chúng thì quý vị nghĩ sao? Bình thường, họ đã

phải phấn đấu một cách khó khăn để vượt qua, nếu có thêm những sự cảm dỗ khác thì quý vị nghĩ sao? Lẽ đương nhiên đường tu lại càng khó khăn hơn. Nhưng thật ra, Đức Phật cần nhắc phong tục và tập quán của xã hội Ấn Độ thời bấy giờ, cũng như sự khó khăn của tăng chúng vì họ phải di chuyển nhiều nơi trong những hoàn cảnh rất khó khăn và cực khổ. Vì vậy, phái nữ có thể sẽ không chịu đựng được. Có nhiều người phái nam còn không chịu nổi huống chi là phái nữ. Một vài vị xuất gia nam khi theo tôi, còn nói với tôi rằng: “*Con không theo kịp, Sư Phụ nhanh quá! Con theo không nổi.*” Ai cũng than phiền, nhưng sau một thời gian họ quen dần và không cảm thấy khó khăn nữa. Thật sự, thỉnh thoảng cũng có lúc rất vất vả. Thí dụ như lúc tôi đi hoằng pháp tại Phi Luật Tân, tôi có dẫn theo một số người xuất gia và tại gia đi cùng với tôi, trong đó có một người nam và một người nữ là những người mới được truyền Tâm Ấn với tôi, họ cũng xin đi theo. Người nam thì ngủ cả ngày, còn người nữ thì khó khăn lắm mới theo kịp. Ngoài ra cũng có một người nam chưa truyền Tâm Ấn cùng đi chung với phái đoàn ở đó. Ông ta là một nhân viên trong chánh quyền, bởi vì lúc đó, tôi đang phải lo vấn đề của người tỵ nạn Âu Lạc, cho nên tôi mới làm việc với một vài nhân viên trong chánh quyền chưa được truyền Tâm Ấn. Có lần ông ta hoảng sợ bởi vì tôi di chuyển quá nhanh, đến nỗi ông ta theo không kịp (*Thanh Hải Vô Thượng Sư diễn tả cách người kia thờ như muốn đứt hơi*). Ông ta thờ hỏn hển. Có một ngày, tôi hỏi ông ta: “*Người nữ giống như vậy, như vậy... đang ở đâu? Nữ đồng tu của tôi ở đâu?*” Ông ta trả lời: “*Đã ‘chết’ rồi. (Cười.) Cô ta sắp chết rồi.*” Tôi nói: “*Tôi rời khỏi Phi Luật Tân mà cô ta cũng không ra phi trường tiễn đưa sao? Để từ gì mà kỳ vậy? Cô ta đang làm gì vậy?*” Ông ta thờ dài một cách đau khổ và nói: “*Sư Phụ ơi, cô ta chỉ là một người phụ nữ tầm thường.*” Tôi hỏi: “*Ông nói như vậy là*

nghĩa gì? Tại sao ông lại nói cô ta là một người phụ nữ tầm thường? Còn tôi thì sao?” Tôi chỉ ngạc nhiên thôi chứ không phải muốn gây khó khăn gì cho ông ta. Bởi vì tôi muốn căn dặn cô một vài điều, nhờ cô làm giúp một vài công việc cho tôi khi tôi không có mặt ở Phi Luật Tân, ngờ đâu cô ta không có ở đó, nên tôi hơi bối rối một chút. Ông ta nói với tôi: *“Ồ! Không ai có thể làm như Sư Phụ được.”* Ông ta nói thẳng như thế này: *“Sư Phụ không phải là một người phụ nữ. Ngài không phải là người của thế giới này. Không ai có thể theo kịp Ngài. Ngay cả đàn ông cũng không theo kịp Ngài, huống chi là phụ nữ.”* Tôi rất ngạc nhiên và suy nghĩ, tôi cứ suy nghĩ và không nói gì cả. Kể từ đó, tôi vẫn còn tiếp tục suy nghĩ mãi, không biết điều này có thật đúng như vậy không.

Q: *Có một ngày, con hành hương ở Hy Mã Lạp Sơn trong đền Jyotirmath. Có Ngài Shankaracharya tại đó. Ngài là Đức Giáo Chủ của Ấn Độ giáo. Phái nữ không được phép đến đó. Con mặc áo tràng, đầu cạo trọc, nên họ tưởng con là phái nam.*

M: Cho nên họ cho phép cô tham dự.

Q: *Vì thế họ cho con tham dự và con không nói chuyện gì với họ. Con chỉ làm theo họ. Con ở chung với các sư nam, ăn cơm chung với họ. Giọng nói của con cũng giống phái nam. Con vờ vai họ, hành động như một nam chủng và được họ chấp nhận. Khi đi tắm, con để một chân chặn cửa lại để họ không mở được và không khám phá ra con là sư cô, không phải là sư nam. Lúc đó, vào khoảng sáu giờ chiều, chúng con đã cùng Ngài Shankaracharya đàm đạo được mấy tiếng rồi, và lúc đó Ngài đang giảng pháp cho chúng con. Đối với con, Ngài có vẻ là một Đấng Giác Ngộ. Đương nhiên con cảm thấy vị Giáo Chủ của Ấn Độ giáo là một người rất khai ngộ. Bỗng nhiên con nghe có tiếng của phái nữ dưới lầu vọng lên. Lúc đó, chúng con đều là những người hành hương ở*

Jyotirmath, có cả hàng ngàn người đang hành hương ở đó. Vị sư cô này thuộc đền Saraswati, cùng tông phái với Ngài Shankaracharya. Có rất nhiều người đàn ông ở đó và cô ta là người nữ duy nhất. Cô ta phải chống trả với họ vì bị họ công kích. Chân cô rướm máu vì đi chân không hành hương. Cô chống lại họ vì họ đuổi cô ra khỏi nơi đó. Họ đối với cô rất hung dữ.

M: Họ rất hung dữ, tôi biết. Họ rất ghét phụ nữ, họ nghĩ phụ nữ rất nguy hiểm, nhưng họ không biết vì lý do gì, họ không biết vì lẽ gì. Họ chỉ mù quáng tuân theo quy luật và bất cứ phái nữ nào đến đó sẽ bị đánh đập và đuổi ra. Họ bắt chấp việc gì xảy ra cho người khác. Họ chỉ biết giữ giới luật, vậy thôi. Họ giữ giới một cách mù quáng, không cần suy nghĩ, thiếu sự hiểu biết.

Q: *Họ không có một chút hiểu biết nào và cũng không theo đúng lời dạy của Đức Shankaracharya. Vị tổ Shankaracharya đầu tiên dạy là “chúng sanh đồng nhất thể”.*

M: Họ nghĩ phụ nữ sẽ làm rối loạn trật tự của họ và làm cho họ hoen ô chỉ vì sự có mặt của phái nữ. Họ nghĩ rằng cấp bậc của phái nữ thấp hơn phái nam.

Q: *Họ nghĩ cô ta là ma quỷ, họ đã đi đến mức độ đó.*

M: Đúng vậy.

Q: *Cho nên đương nhiên họ đối xử với cô ta như vậy, khinh rẻ và không một chút tình thương. Vì trời tối và lạnh cóng vì tuyết, vị sư cô đó không thể đi nổi nữa, chân cô bị thương chảy máu và người đã kiệt sức.*

M: Cuồng tín!

Q: *Sư Phụ cũng đã biết là họ rất cuồng tín. Đồng hành với vị sư cô là một vị sư nam cũng thuộc phái Saraswati, nhưng vị sư này chẳng lên tiếng gì cả, khiến cô ấy phải một mình đối chọi với hơn hai mươi người phái nam. Cho nên con không còn cảm thấy thoải mái ngủ đêm ở đó trên chiếc giường xuất*

gia nam để chín giờ sáng hôm sau gặp Đức Shankaracharya như đã dự định. Con không thể làm như vậy. Con phải bênh vực cô ấy vì con cũng là thân xác phái nữ. Bởi thế nên con đứng ra.

M: Cô đứng lên chỉ để làm việc này?

Q: *Chỉ để làm việc đó mà thôi.*

M: Chỉ để dạy cho họ một bài học?

Q: *Chỉ để dạy cho họ một bài học. Con biết tất cả mọi người đều tưởng con là phái nam.*

M: Mọi việc đều được an bài cho cô đến đó.

Q: *Thượng Đế đã an bài như vậy.*

M: Nếu không, ai có thể mù đến độ tưởng cô là một sư nam. Một “con khi”, may ra. (Thanh Hải Vô Thượng Sư dùng chữ tiếng Anh “monk” là “xuất gia nam”, còn “monkey” là “con khi”.)

Q: *Tất cả những người ở đó đều tưởng rằng con là một sư nam. Tất cả đều tin tưởng con là phái nam, chỉ có thể là phái nam. Họ không bao giờ nghĩ con là phái nữ. Con không muốn gạt họ, con chỉ đóng vai trò mà họ đặt cho con và tiếp tục đóng tuồng. Cho nên đương nhiên khi vị sư cô la câu cứu, con phải bênh vực cô ta. Con nói cho họ biết: “Các ông đều từ thân hình phái nữ mà sanh ra.” Tất cả đều sanh ra từ phái nữ. Và con không thể hiểu họ bởi vì Ấn Độ giáo rất tôn trọng Thánh Mẫu. Vị Thánh Mẫu rất quan trọng đối với họ.*

M: Đứng, đứng, đứng.

Q: *Nhưng họ vẫn không cho vị sư cô kia một chỗ ẩn thân nào dù là cạnh nhà cầu. Chúng con ở trên một ngọn đồi cao. Có nghĩa là vị sư cô kia phải lê mình xuống dưới đồi với đôi chân rướm máu và một tâm thân kiệt sức.*

M: Vậy mà họ thờ phụng vị Thánh Mẫu?

Q: *Họ thật sự có thờ vị Thánh Mẫu. Nhưng họ không thấy được điều này nơi vị sư cô đáng thương kia. Dĩ nhiên con cảm thấy*

có trách nhiệm phải săn sóc vị sư cô này và tìm một nơi để cô nghỉ ngơi và ăn uống. Vì thế con nói cho họ biết rằng con không phải là phái nam mà cũng là phái nữ như vị sư cô kia.

M: Giới luật được đặt ra để bảo vệ người tu hành. Chúng ta không nên quá chấp vào giới luật, làm thiếu đi sự uyển chuyển và gây ra nguy hại. Bây giờ cuối cùng cô đã giữ giới?

Q: *Vâng, không nói dối. Con cùng vị sư nam thuộc đền Saraswati diu vị sư cô đáng thương kia xuống núi. Những người sư nam kia tỏ ra kinh sợ. Con còn nói ngày hôm sau, con sẽ không yết kiến Đức Shankaracharya.*

M: Kinh sợ.

Q: *Vâng, họ thật sợ hãi. Con nói với họ là Đức Shankaracharya dạy chúng ta rằng tất cả đều đồng nhất thể, thì chúng ta phải thể hiện điều này bằng hành động. Rồi con cùng vị sư nam diu vị sư cô kia đi. Sư Phụ cũng biết nơi đó đông nghẹt với hàng ngàn tín đồ đi hành hương. Sư Phụ có thể đoán được chúng con tìm nơi tạm nghỉ cho vị sư cô ở đâu không? Nơi đạo Sikh.*

M: Cái gì? À! Đúng, đúng.

Q: *Đạo Sikh. Sư Phụ cũng biết đạo Ấn Độ và đạo Sikh thù nghịch, giết hại lẫn nhau.*

M: Những người đạo Sikh đã chứa chấp các nữ tu trong khi không ai chịu giúp.

Q: *Đạo Sikh là những người duy nhất mở rộng cửa đón nhận sư cô đạo Ấn Độ. Lúc đó con mới nhận thấy sự vô lý của tôn giáo.*

M: Đúng, chỉ có tình thương mới đáng kể chứ không phải tôn giáo. Tín đồ đạo Sikh là những người tốt.

Q: *Họ rất tốt. Con ở với họ một thời gian và học hỏi với những Thánh nhân đạo Sikh.*

M: Đúng. Theo tôi thấy, người theo đạo Ấn Độ cũng rất tốt, nhưng cũng có người cuồng tín như cô đã gặp.

*Không Có Phái Nam Hoặc Phái Nữ
Trên Thiên Quốc*

- Q:** *Vâng, có những Thánh nhân khác, những Thánh nhân Ấn Độ giáo không phân biệt nam nữ. Nhưng rất khó tìm được Thánh nhân phái nữ. Ngài là người thứ nhì mà con được gặp trong suốt cuộc đời con bởi vì quá hiếm. Thường thường Thánh nhân là phái nam.*
- M:** Phái nam mạnh hơn nên họ chiếm hết chỗ. Phụ nữ không thể chiến đấu với đàn ông nên họ đầu hàng. Phụ nữ thường không có cái tôi lớn. Nếu có một số người, có một cuộc tranh chấp lớn xảy ra, phái nữ sẽ nói: “Được rồi, chỗ đó thuộc về ông”. Phái nữ được huấn luyện trong gia đình là chọn vị trí thứ nhì, cũng như trong vương quốc Thánh nhân. Phái nam thường rất chủ động và có bản ngã lớn, nên họ chiếm hết mọi chức vụ ngay cả cấp bậc Thánh nhân. Cho nên mới có chuyện này xảy ra. Phái nữ phục vụ rất nhiều cho nhân loại. Nếu không có người nữ thì người nam không được sanh ra, nhưng sau khi sanh ra, họ lại chống đối và chà đạp phái nữ. Mặc dù người nữ đã mang nặng đẻ đau, nuôi nấng và giáo dục họ. Tuy nhiên đó chỉ là chiến trường của bản ngã mà thôi. Trên Thiên Quốc không có phái nam, phái nữ. Tôi cảm thấy như là phái nữ khi tôi thích làm người nữ và sẽ cảm thấy như là phái nam khi tôi muốn làm người nam.
- Q:** *Thật vậy, con cũng vậy.*
- M:** Tùy theo hoàn cảnh.
- Q:** *Vâng.*
- M:** Và tùy theo sự cần thiết lúc đó. Nếu không, tôi chẳng phải là nam hay nữ. Nếu là phái nam thì tôi không thể là Phật, nếu là phái nữ tôi cũng không thể là Phật. Bởi vì nếu chúng ta chấp vào một khuôn khổ nào thì chúng ta không thể là Phật. Chúng ta phải tùy cơ ứng biến.

Q: *Sư Phụ cũng biết, họ nói có nhiều vị Phật nhưng những vị này đều là phái nam. Chẳng có một vị Phật nữ nào cả. Toàn là Phật với tên phái nam.*

M: Cô có đọc kinh Pháp Hoa không? Kinh Pháp Hoa của Phật giáo? Khi Đức Phật còn tại thế, có Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát. Khi những vị Bồ Tát họp lại, họ hỏi Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Ngài đã giảng dạy khắp mọi nơi, có ai thành Phật dưới sự giảng dạy của Ngài hay không?” Văn Thù Sư Lợi đáp: “Có, có một vị Long nữ. Cô ta đã thành Phật. Cô ta mới có tám tuổi”. Đó là điều “*si nhục*” cho phái nam. Không có một nam nhân nào thành Phật ở độ tuổi nhỏ như vậy. Kể cả Đức Thích Ca Mâu Ni. Ngài phải hơn ba mươi tuổi, là người nam và có thân người mới được. Vị Long nữ chỉ mới tám tuổi đã thành Phật. Nếu có một Long nữ có thể thành Phật, tại sao tôi không thể thành Phật? Nếu Long nữ chỉ mới tám tuổi thì thời gian tu hành được bao lâu? Nhiều lắm đi nữa cũng chỉ tám năm thôi. Và cô đã thành Phật rồi! Bây giờ, tôi đã hơn ba mươi tuổi, bốn mươi rồi, tại sao tôi không thể thành Phật? Không hợp lý chút nào. Cho nên quý vị thấy mâu thuẫn không?

*Tùy Theo Đệ Tử
Mà Sự Giảng Dạy Khác Nhau*

M: Có lúc tôi không thèm để ý đến cả kinh điển, bởi vì có lúc Phật giảng cho những đệ tử ở nơi này, có lúc Ngài giảng cho nhóm đệ tử ở nơi khác. Ngài giảng rất nhiều và đôi khi có những bài kinh không phải cho thế giới này, cho nên cấp bậc khác nhau. Thí dụ Kinh Địa Tạng là giảng cho các vị Phật, các vị Bồ Tát ở cõi Trời. Khi mở đầu kinh là lập tức đề cập về việc Đức Phật đi đến tầng Trời nào đó và tất cả các vị Bồ Tát họp lại và các vị đệ tử cao cấp đến đó nghe kinh, ghi nhớ và trở về chép lại. Bởi thế, làm sao chúng ta có thể giảng

nghĩa được những khác biệt hoặc đôi khi nghịch nghĩa giữa những bài kinh. Đó là vì Đức Phật giảng cho người ở thế gian khác với người ở cõi Trời, hoặc cho những vị Bồ Tát. Có rất nhiều bài kinh không phải dạy ở thế gian này, như Kinh Hoa Nghiêm chẳng hạn.

Q: *Tâm Kinh.*

M: Cái đó lại khác nữa. Trong Tâm Kinh, Đức Phật chỉ nói riêng cho một đệ tử mà thôi, đệ tử Xá Lợi Phất.

Q: *Ồ, Xá Lợi Phất, bởi vì ông ta là người duy nhất hiểu Đức Phật nói gì.*

M: Rồi mấy người kia bắt lấy đọc to lên, tụng lên mỗi ngày mà chẳng hiểu gì hết. Họ không phải ở đẳng cấp của Xá Lợi Phất.

Q: *Cũng giống như khi con đọc Kinh Pháp Hoa, cũng chẳng hiểu gì hết.*

M: Ồ, rất dễ hiểu.

Q: *Khó lắm, khó lắm.*

M: Bây giờ sẽ dễ hiểu lắm.

Q: *Vâng, vâng.*

M: Cô về đọc lại.

Q: *Vâng, con sẽ cố gắng.*

M: Tôi thường nhắc đến Kinh Pháp Hoa, nhất là chương về Quán Âm Bồ Tát.

Q: *Xin Sư Phụ kể cho chúng con nghe.*

M: Nếu quý vị hiểu tiếng Quan Thoại, thì quý vị đã thông suốt rồi. Tôi không thể nói lại điều tương tự, tôi đã kể bằng một ngôn ngữ khác.

Q: *Xin Sư Phụ kể đi.*

M: Không. Tôi không có cảm hứng bây giờ. Nó phải được kể đúng lúc. Câu chuyện đã được thâu trong những cuốn băng của tôi bằng tiếng Quan Thoại. Nhất là lúc này đang bế quan. Tại sao không hỏi người đó thông dịch sang tiếng Tây Ban

Nha cho quý vị. Khi nào băng video hay băng âm được hoàn tất, anh thông dịch cho họ. Thôi được, cô có thể hỏi tôi những gì cô không hiểu.

Q: *Thí dụ, có lần, có một người tin tưởng Thượng Đế hỏi Phật Thích Ca có Thượng Đế hay không...? Còn một người nữa không tin có Thượng Đế hỏi có Thượng Đế hay không...? Trong khi đó những vị Bồ Tát đang ngồi chờ đợi câu trả lời của Phật. Sau đó, Phật...*

M: Cho ba câu trả lời khác nhau.

Q: *Ba câu trả lời khác nhau.*

M: Có đúng vậy không?

Q: *Dạ phải! Lúc đó Phật đã xử sự như một tấm gương phản chiếu lại, nhưng không có câu giải đáp. Xin Sư Phụ vui lòng giải thích.*

M: Nói cho tôi biết câu trả lời nào cô không hiểu, thì tôi sẽ giải đáp.

Q: *Đối với người tin vào Thượng Đế, Phật chỉ trả lời những điều mà ông đã tin: “Phải, có Thượng Đế.” Còn người thứ hai không tin Thượng Đế, thì Phật trả lời là: “Không, không có Thượng Đế.” Phật đã trả lời ngược lại với câu trả lời trước, và còn đối với những vị Bồ Tát thì Phật chỉ giữ im lặng.*

M: Phật quá từ bi. Lẽ ra phải nên đánh đòn vị Bồ Tát hỏi câu đó. Đã ở đẳng cấp Bồ Tát rồi mà còn hỏi những câu buồn cười như vậy. Hiểu ý tôi không? Đối với người tin tưởng Thượng Đế, có lòng tin vững chắc rằng Thượng Đế sẽ lo lắng và giúp đỡ cho đời sống người đó được ổn định và có quy củ. Do đó, Phật không muốn phá cái khuôn khổ như vậy khi chưa có thời giờ để tạo nên một hình ảnh mới về Thượng Đế cho người đó. Thí dụ, tôi vẫn thường nhắc đến Thượng Đế. Nếu con người tin tưởng ở Thượng Đế, thì họ sống đời sống trong sạch, có kỷ luật, tưởng nhớ tới Thượng Đế thì tại sao tôi phải nói là không có Thượng Đế? Như vậy là không tốt

cho họ. Làm cho họ hoang mang đối với những gì mà trước kia họ yêu mến, gây dựng nên và đặt nền tảng đời sống của họ trên đó. Còn người không tin tưởng có Thượng Đế, có thể là người đó đã khai ngộ rồi. Như chúng ta biết, người đó đã biết rằng không có Thượng Đế theo kiểu mà mình thường tưởng tượng. Chúng ta phải khai ngộ để biết Thượng Đế là một lực lượng của tình thương và trí huệ. Không có cái gọi là Thượng Đế mà hầu như mọi người thường nghĩ. Quý vị biết sự tưởng tượng của con người, không có cái gọi là Thượng Đế như vậy. Ý của Phật là thế. Người thứ hai cũng là cùng một ý không có một Thượng Đế như vậy. Dĩ nhiên, Phật hiểu ý của người đó và hiểu được đẳng cấp của người đó nên Phật đã khẳng định: *“Phải, phải, không có Thượng Đế.”* Khi người đó đã hiểu được Thượng Đế, có nghĩa là không có một cá tánh hay cá nhân nào đó mà mình tưởng tượng phải làm cái này cái nọ để đáp ứng đòi hỏi của mình, và những việc tương tự như vậy. Do đó, Phật chỉ khẳng định và nói: *“Đồng ý, được lắm, như vậy là tốt.”* Đó không có nghĩa là Phật vô thần, không tin vào Thượng Đế. Chỉ vì Phật thật sự hiểu được Thượng Đế là gì, không phải chỉ theo định kiến của thời đại, mà là một Thượng Đế thật sự. Thượng Đế mà không cần nói là Thượng Đế. Quý vị có hiểu không? Một trí huệ, lực lượng tình thương và tất cả lòng từ bi.

Q: *Một vũ trụ, không phải là một người, không phải chỉ có một người.*

M: Phải, phải; không phải là Thượng Đế như đa số mọi người thường nghĩ.

Q: *Con tin như vậy.*

M: Còn người thứ ba, một vị Bồ Tát, dĩ nhiên không nên hỏi những câu như vậy, nếu người đó tự xưng là Bồ Tát!

Q: *Con không chắc rằng vị Bồ Tát đó đã hỏi. Vị đó chỉ ngồi cạnh bên Phật, cho nên Phật mỉm cười.*

M: Có, Phật trả lời ba lần.

Q: *Vậy thì đúng ra vị Bồ Tát này không nên hỏi.*

M: Phải, được rồi, còn chuyện gì nữa không? À phải, vị Bồ Tát hỏi “*Tại sao Phật trả lời người thứ nhất ‘Có’, người thứ hai ‘Không’?*” Câu hỏi này dĩ nhiên thật buồn cười. Thứ nhất vì câu hỏi không có liên hệ gì với vị ấy, không phải việc của vị ấy, dù Phật trả lời có hoặc không. Vị ấy đáng lẽ phải hiểu. Còn vấn đề gì nữa không? Quý vị rõ chưa?

*Nhục Thể Của Minh Sư
Là Để Hy Sinh*

Q: *Phải, bây giờ chúng ta nhìn Chúa Giê-su. Chúng ta thấy Ngài hoàn toàn qua Kinh Cựu Ước của Do Thái và Ngài trở thành một phần thông điệp của Thượng Đế.*

M: Tiếp tục! Cô nói xong chưa?

Q: *Vì thế khi con nhìn vào Chúa Giê-su, con tự hỏi. Chúa Giê-su đã biết Ngài phải chết như thế nào, vì có lần Ngài hỏi Thượng Đế: “Xin Cha, nếu có thể xin Cha cất chén này cho con?” Ngài đã không muốn chết như thế.*

M: Ý là Ngài xin Thượng Đế cất chén đắng đó, Ngài không muốn uống, hoặc đó là phần phàm tục của bất cứ vị Minh Sư nào. Tôi cũng sẽ hỏi giống như vậy nếu tôi sẽ bị đóng đinh. Tôi cũng sẽ hỏi như vậy, khi Thượng Đế bảo tôi làm những việc mà tôi không thích. Nhưng rồi tôi cũng làm. Minh Sư phải làm nhiều việc phi thường và chịu đựng mọi hoàn cảnh và phải có lòng kiên nhẫn và tình thương vô cùng tận. Nhưng không có nghĩa điều gì Minh Sư cũng thích làm. Họ cũng biết sợ. Có những cái họ không thích lắm, nhưng họ cũng phải làm. Nếu họ thích làm mọi thứ, thì sự hy sinh của họ đâu có giá trị gì, có hiểu không?

Q: *Vâng, con hiểu.*

M: Ví dụ, quý vị rất thích có tiền. Quý vị chú ý đến nó, và quý vị có rất nhiều tiền vì quý vị làm việc cực khổ để kiếm tiền. Nhưng khi cần thiết, quý vị có thể cho người khác. Không phải là vì quý vị không thích tiền. Nếu quý vị không thích tại sao quý vị phải làm việc cực khổ nhiều như vậy? Nhưng quý vị phải làm vì những người khác. Cho nên, tiền quý vị công hiến còn quý giá hơn, tại vì quý vị thích nó. Nếu quý vị cho những thứ quý vị không thích hay những thứ quý vị muốn bỏ đi, vậy thì còn gì để nói nữa?

Q: *Nhưng tại sao Thượng Đế lại muốn Chúa Giê-su phải chết cách Ngài đã chết?*

M: Nếu không, những tội lỗi của các đệ tử Ngài không được rửa sạch. Thân thể của Minh Sư được sanh ra vì hai lý do. Lý do thứ nhất, là để đệ tử của thế giới vật chất có thể nhìn thấy. Vì họ không thể nhìn thấy hóa thân của vị Minh Sư. Lý do thứ hai, thân thể của Minh Sư là để hy sinh, nhận lãnh tất cả mọi thứ mà đệ tử cần phải bỏ, hoặc để thân nhận nghiệp chướng của đệ tử. Và kế đó là phải được rửa sạch.

Thí dụ, quý vị biết những người hốt rác, việc đầu tiên là họ phải đi gom rác, họ ôm rác vào người của họ, phải không? Họ dùng tay của họ để khiêng thùng rác, rồi để trong xe. Sau đó, họ đổ rác xuống biển hoặc vào khu đổ rác. Trong lúc đó, thân thể của họ phải chịu hôi hám vì mùi hôi thối của rác. Tuy nhiên rác rưởi sẽ không ở mãi với họ, mùi hôi cũng sẽ không dính mãi trên người họ. Nhưng phải chờ cho đến khi về nhà họ mới tắm rửa được. Họ phải có thời giờ để tắm rửa vì họ chạm vào rác, rác rưởi dính vào họ, cho dù chỉ có năm phút, năm giây, hiểu không?

Q: *Phật cũng có đệ tử, nhưng Ngài đâu phải chết như vậy?*

M: Có vài lý do. Thứ nhất, Phật ở bên Ấn Độ. Ấn Độ là một quốc gia thánh thiện. Nhiều ngàn năm, người ta đã ăn chay,

đọc kinh, thiền, thờ phụng thánh thần. Tâm họ rất trong sạch. Thứ hai, Phật cũng chịu đau khổ, nhưng về tinh thần! Có một ngày, Ngài chịu không nổi nên Ngài bỏ lại tất cả đệ tử và đi vào rừng một mình đến ba tháng. Dĩ nhiên Minh Sư không thường nhắc đến sự đau khổ bên trong; nhưng nó có. Không có Minh Sư nào trốn chạy được điều này, và đôi khi sự chịu đựng bên trong quá lớn, quá nhiều, nó lộ ra ngoài cơ thể như một bệnh trạng vô căn, hoặc ra ngoài bị công kích hoặc phỉ báng. Áp lực bên trong còn nặng nề hơn sự chịu đựng bên ngoài. Có lúc còn tệ hơn địa ngục... Đôi khi, vị Minh Sư cười nói, kể chuyện vui, khiêu vũ hoặc ăn uống, nhưng ngay cả những đệ tử cũng không ai biết chuyện gì đang xảy ra bên trong. Minh Sư thường chịu đựng sự đau khổ sau cánh cửa đóng kín, quý vị còn nhớ Milarepa không?

Q: *Đạ, con có nhớ.*

M: Ngài chịu khổ mặc dù Ngài không có nhiều đệ tử. Lúc ấy, Ngài cũng không nổi tiếng lắm và Ngài đã ẩn mình trong hang động ở Hy Mã Lạp Sơn. Ngài không đi đến những nơi thị tứ và thuyết pháp ở những nơi công cộng. Chỉ có vài người đến với Ngài vì lời truyền khẩu. Quý vị biết đó, lúc đó đến được Hy Mã Lạp Sơn để gặp Ngài là một chuyện quá phi thường; cho nên không có nhiều người làm được như vậy. Quý vị biết là Hy Mã Lạp Sơn khó leo lên như thế nào không? Cho nên quý vị có thể tưởng tượng rằng không có bao nhiêu người đến gặp Ngài. Thế mà Ngài vẫn bị đau khổ, vì bị bỏ thuốc độc. Một số người ganh tị nên đã bỏ thuốc độc hại Ngài. Vì vậy Ngài qua đời. Ngài đã biết trước điều đó, nhưng Ngài vẫn chấp nhận. Cũng như Chúa Giê-su cũng biết trước Ngài sẽ bị đóng đinh nhưng Ngài vẫn chấp nhận điều này. Không có sự chọn lựa, quý vị không có sự chọn lựa khi Thượng Đế muốn.

Q: *Tại sao Thượng Đế muốn sự việc như thế?*

M: Để rửa sạch nghiệp chướng của đệ tử.

Q: *Tại sao Ngài không tạo ra một cách khác tốt hơn, khẳng định hơn để rửa sạch nghiệp chướng của đệ tử?*

M: Không, bởi vì thế giới này không phải thuộc khẳng định mà là thế giới của âm lực. Một khi chúng ta đã đến thế giới này, chúng ta phải tuân theo luật của nghiệp chướng. Nếu không, thế giới vật chất này sẽ đảo lộn và trở thành hỗn loạn. Mọi người sẽ làm bất cứ những gì họ muốn mà luôn luôn không phải gánh chịu hậu quả. Giết người, trộm cướp, và làm bất cứ những chuyện xấu gì mà không ai bị trừng phạt.

Q: *Như Ngài biết, Ramana Maharshi đã chết vì ung thư và cả Swami Shivananda? Vậy họ cũng lãnh nghiệp chướng của đệ tử?*

M: Có chứ! Đó là màn chót của vở kịch. Có những màn còn bi thảm hơn đã diễn tiến trong lúc họ còn sống.

Q: *Còn Swami Vivekananda là người đã không chết như vậy, thì sao?*

M: Ngài đã chết như thế nào?

Q: *Con không biết. Con không nghe nói Ngài bị ung thư hay bị bệnh phong hay bị những bệnh nào khác.*

M: Nhưng mà Ngài bị những đau khổ khác. Không phải người nào cũng bị ung thư hay bị đóng đinh, phải không?

Q: *Như Ngài Aurobindo và Thánh Mẫu, họ đều nhập định và qua đời.*

M: Sự đau khổ bên trong và sự dằn vặt về tinh thần còn khổ hơn sự đau khổ của thể xác rất nhiều. Tôi nói cho quý vị biết, Minh Sư cũng có nhiều đẳng cấp khác nhau. Nếu vị Minh Sư nào không truyền Tâm Ấn thì vị đó không phải gánh nghiệp chướng của đệ tử và khỏi phải chịu đau khổ; Vivekananda không phải là Minh Sư ở đẳng cấp đó!

Q: *Còn Ngài Aurobindo thì sao?*

- M:** Đừng hỏi tôi. Nếu tôi nói người ngoài sẽ phỉ báng tôi. Minh Sư khác với giáo sư.
- Q:** *Nhưng tất cả các vị Minh Sư đều phải tu thiền. Có nghĩa là sự thiền định là chìa khóa để đạt được đẳng cấp của một Minh Sư.*
- M:** Có nhiều cách tu thiền khác nhau.

*Chúa Giê-su Đã Tu
Pháp Môn Quán Âm*

- Q:** *Vậy thì, chẳng hạn như Chúa Giê-su. Ngài đã thiền phương pháp nào?*
- M:** Pháp Môn Quán Âm.
- Q:** *Sư Phụ biết được điều này bằng cách nào?*
- M:** Tôi biết.
- Q:** *Vậy thì Chúa Giê-su cũng là người đã được toàn giác.*
- M:** Có. Ngài có lực lượng đó.
- Q:** *Thật vậy à!*
- M:** Thôi đừng hỏi tôi nữa. Nếu tôi nói ra những sự thật này... Cũng được, cô có thể hỏi thêm. Cô cứ tiếp tục hỏi những câu trí huệ. Còn những người khác, tôi không muốn nghe. Họ đã hỏi cả trăm ngàn lần rồi, họ hành hạ tôi cả trăm ngàn lần rồi. Tôi không để họ làm như vậy nữa.
- Q:** *Như là Chúa Giê-su với những người Essenes. Những người Essenes này thuộc về một dòng tu ở gần Biển Chết (the Dead Sea). Sư Phụ có biết điều này không?*
- M:** Tôi biết. Ngài đã ở trong dòng tu của những người Essenes này. Họ là những người ăn chay từ nhiều ngàn năm. Vào thời đó, đạo của họ được truyền theo pháp mạch.
- Q:** *Vào thời đó?*
- M:** Họ là “*Giáo đoàn áo trắng*” truyền ánh sáng và âm thanh. Lúc đó, vào được dòng tu này là một điều rất khó. Quý vị phải thề sống độc thân và không được truyền giáo lý ra ngoài

một cách công khai. Bất cứ người nào muốn vào dòng này phải được giới thiệu bởi những thành viên lâu năm và phải trải qua nhiều năm thử thách trước khi được truyền Tâm Ấn, sau đó họ mới được chính thức vào dòng. Đến lúc đó, người này mới được mặc áo trắng. Những người của dòng tu này rất tuyệt diệu, họ là “*hiện thân của tình thương*”. Chúa Giê-su là người đã làm ngược lại lời hứa phải giữ im lặng; dĩ nhiên là Ngài làm theo ý chỉ của Đấng Tối Cao. Ngài nghe mệnh lệnh này từ bên trong. Trước đó, không có người nào trong dòng tu này truyền giáo công khai như vậy. Thứ nhất là vì lời thề, thứ hai là vì nguy hiểm. Vì vậy, sau khi Chúa Giê-su công khai truyền giáo và trước khi Ngài bị đóng đinh vào thập tự giá, tất cả những người của “*Giáo đoàn áo trắng*” này luôn luôn trông chừng Ngài cẩn thận, cố gắng bảo vệ Ngài bằng nhiều cách nhưng họ đã không giúp được gì. Chính họ đã đánh cắp Ngài từ thập tự giá hoặc từ trong hang. Nhưng thôi tôi nói nhiều quá về những việc không quan trọng này. Hỏi câu khác đi.

Q: *Dạ, xin cho con biết về những người Ai Cập.*

M: Người Ai Cập?

Q: *Vâng, người Ai Cập cũng tu cao lắm phải không?*

M: Đúng, vì lúc đó có Minh Sư tại thế – Ngài Moses. Khi Moses ở đó, một vài người trong những người này được ông truyền đạo và họ giữ pháp mạch trong một thời gian. Đó là lý do mà thời đó họ tin rằng họ là “*con của Thượng Đế*”. Cũng như quý vị bây giờ tin rằng quý vị là con của Thượng Đế, là quý vị đã được vào dòng thánh (*sainthood*). Sau khi thọ Tâm Ấn với một Minh Sư tại thế, bất cứ người nào cũng có đẳng cấp tu hành, không cần phải là người Ai Cập hay người Palestine. Đó là do vị Minh Sư mở lực lượng bên trong của quý vị, không phải do kinh điển hay nghi lễ bên ngoài.

Q: *Xin Sư Phụ giải thích cho con rõ tại sao Moses đã phạm hai lỗi: Một là ông đã giết những người Ai Cập và sau đó đi lang thang trong sa mạc trong bốn mươi năm?*

M: Đó là việc làm trước khi ông khai ngộ.

Q: *Với lại Moses cãi lệnh Thượng Đế khi Ngài cho Moses biết về nước, ông đã không có lòng tin và tiếp tục...*

M: Đó là do bản tánh “người” của Moses.

Q: *Đó là bản tánh “người” của Moses sao?*

M: Có nhiều điều thật vô nghĩa. Ví dụ như, quý vị biết Thượng Đế mà. Có rất nhiều điều vô lý trong kinh điển này. Tôi không muốn đề cập đến. Nói về những điều này có được không? Tôi có thể nói không?

Q: *Thưa, được.*

M: Ví dụ như chúng ta nói, Thượng Đế tạo nên... *(Nếu quý vị không muốn nghe thì có thể ra ngoài, được không?)* Thượng Đế tạo nên thế giới này trong bảy ngày, sáu ngày. Nhưng khi Ngài muốn làm mười điều răn thì phải mất đến bốn mươi ngày. Những điều răn này được xem như rất thánh thiện và không ai có thể đụng chạm đến, ý tôi là rất được tôn trọng. Nhưng khi Ngài Moses xuống núi và thấy những người nhậu nhẹt và ăn chơi thỏa thích, thì Ngài đập bể bia đá. Ngài đã đập bể cái bia đá mà Thượng Đế đã mất bốn mươi ngày để khắc những điều răn dạy trên đó. Những điều răn dạy này do chính tay Thượng Đế viết, có phải vậy không? Rồi sau đó, khi con người biết sám hối, Ngài mới trở lại và làm lại những điều răn dạy một lần nữa, nhưng kỳ này thì nhanh hơn. Nếu quý vị hỏi tôi nữa thì chúng ta sẽ có trở ngại ngay. Tôi có thể nói, và những lời nói của tôi có thể sẽ không làm vui lòng giáo hội hoặc những người khác. Đôi khi tôi không muốn nói, bởi vì tôi không muốn làm mất lòng họ. Có mất lòng không?

Q: *Không, họ nói không mất lòng.*

- M:** Tất cả quý vị ở đây là người đạo Thiên Chúa, tôi phải làm sao đây?
- Q:** *Con là cả hai bên, vừa là đạo Phật, vừa là đạo Thiên Chúa. Trở lại câu chuyện, Thượng Đế rất tức giận. Làm sao Thượng Đế có thể tức giận con cái của Ngài?*
- M:** Đó là cách nói của thế gian. Khi chúng ta nói Thượng Đế đang tức giận có nghĩa là định luật của nhân quả đang thi hành, ít nhất là vị Giáo Chủ, vị thần của nhân quả đang tức giận, chứ không phải là Thượng Đế Tối Cao.
- Q:** *Vì vậy, Moses đã không vào được vùng đất hứa, mà chỉ được thấy thôi. Trường hợp này có phải vì nghiệp quả của Ngài không?*
- M:** Đó là cộng nghiệp của một nhóm người Do Thái. Vì Thượng Đế đã giúp đỡ họ vượt qua nhiều cơn hoạn nạn và làm nhiều phép lạ cho họ trong lúc họ di dân. Giúp đỡ họ, cứu vớt họ, cho họ thức ăn thức uống, và họ không cần phải lo lắng bất cứ điều gì, nhưng họ vẫn không vâng lời Thượng Đế. Quý vị có thấy không? Họ muốn những gì trái ngược hẳn với sự sắp xếp của Thượng Đế. Họ đã không tuân theo những điều luật của Thượng Đế. Vì vậy, những gì họ từ chối lúc đó, họ sẽ không được hưởng nữa. Hoặc ít ra, điều đó cần phải suy xét lại sau một thời gian dài. Thí dụ như, nếu quý vị đang trong tình trạng khẩn cấp và đi gặp bác sĩ; vị bác sĩ sẽ lập tức chữa trị cho quý vị, tuy nhiên quý vị thấy không thích vị bác sĩ đó, hoặc khi được lành bệnh rồi quý vị lại không có lòng biết ơn, rồi còn nói “*A! Tôi không muốn nhìn mặt ông, tôi muốn cái này, tôi muốn cái nọ.*” Dĩ nhiên, vị bác sĩ không muốn cãi cớ lâu dài với quý vị, vì ông ta còn phải chữa bệnh cho những người khác. Sau đó, quý vị cảm thấy hối hận và muốn hẹn trở lại gặp vị bác sĩ. Lúc đó, có người khác đang đứng sắp hàng và quý vị phải đợi; vì quý vị đã từ chối rồi! Bây giờ bác sĩ đó đang mổ cho một bệnh nhân, ông ta không thể để bệnh nhân

đó như vậy để đi chữa bệnh cho quý vị, bởi vì trước đó, quý vị đã bỏ hẹn. Rồi quý vị nói là bác sĩ giận quý vị. Như vậy là không đúng.

Q: *Bây giờ, xin Sư Phụ kể cho chúng con về cuộc chiến tranh giữa người Do Thái và người Ả Rập mà vẫn còn cho tới bây giờ. Thượng Đế đã nói rằng Ngài sẽ trừng trị những người này vì họ đã không vâng lời Ngài. Ngài sẽ phân tán họ đi khắp thế giới và sẽ làm cho người Ả Rập gây chiến với họ cho đến ngày tận thế.*

M: Phải! Đó là vì họ thờ phụng một vị Thần ghen ghét. Họ thờ phụng một vị Giáo chủ của nghiệp chương ở thế giới Thứ Hai, và vì vậy mà Thượng Đế đã trừng phạt họ. Nếu họ thờ phụng Thượng Đế Tối Cao, hoặc nếu Minh Sư Moses của họ là một vị Thánh nhân ở đẳng cấp cao, thì họ đã không phải trải qua như vậy. Ngoài ra, một khi quý vị bỏ lỡ cơ hội, quý vị phải trải qua những kinh nghiệm đau đớn trong nhiều, nhiều kiếp, mấy ngàn năm cho đến khi cái vòng tròn đó chấm dứt, và khi quý vị chịu đựng hết nổi rồi và thành tâm sám hối, thì một vị Minh Sư sẽ đến để cứu vớt quý vị. Có một vị đồng tu, khi mới thấy tôi lần đầu, anh đến nghe thuyết pháp rồi về. Anh không muốn thọ Tâm Ấn và không muốn chấp nhận. Anh nghĩ là không cần thiết. Anh nghĩ anh là một người tốt. Anh ta cũng tập thiền, bữa có, bữa không, anh chỉ làm toàn việc thiện và anh cũng không cần Minh Sư, nhất là một Minh Sư đàn bà. Anh nói: *“Trong kinh Phật đã nói, phụ nữ không thể thành Phật.”* Nhưng vì kiếp trước, anh là một người tu hành tốt, anh có nhiều công đức gặp gỡ được các vị Phật và đã được khai ngộ. Ngoài cái bản ngã lớn của anh, anh cũng có những đức tính tốt. Cho nên khi anh đi nghe tôi thuyết pháp, anh đã biết và thấy nhiều cảnh giới, ánh sáng và các vị Phật ở giảng đường. Anh đã biết Thanh Hải Vô Thượng Sư không phải là tầm thường. Anh ta biết chứ không phải là

không, nhưng anh từ chối Tâm Ấn. Anh nói là anh không cần, chỉ một mình là đủ rồi. Anh có những công đức tốt và luôn cúng dường cho chùa chiền và bố thí cho hội từ thiện. Đối với anh ta, nếu cứ đơn phương, không có Minh Sư, mọi việc vẫn trôi chảy. Sau buổi giảng pháp, thì anh ta về nhà. Một vài đồng tu cũng có ý thúc đẩy anh: “*Tại sao anh không thọ Tâm Ấn? Đây là cơ hội tốt. Anh không bao giờ biết được lúc nào anh sẽ vãng sanh mà không chịu đi thọ Tâm Ấn. Anh không biết được khi nào Minh Sư sẽ đến. Bất cứ chuyện gì cũng có thể xảy ra. Đi thọ Tâm Ấn đi!*”. Và rồi sự kiên quyết của anh cũng bị dao động đôi chút.

Những Vị Giáo Chủ Của Những Tầng Trời Khác Nhau

- Q:** *Thượng Đế Tối Cao có thể hóa thân trong một thân xác không?*
- M:** Ngài có thể hóa thân trong một thân xác.
- Q:** *Bất cứ thân xác nào Ngài muốn, đúng không? Những tín đồ của những tôn giáo, khi thành tâm cầu nguyện Thượng Đế của họ, họ rất thành tâm với Thượng Đế, vậy họ có thể câu thông với Giáo Chủ của thế giới Thứ Năm không?*
- M:** Hầu hết họ chỉ câu thông được với Giáo Chủ của tầng trời nhân quả.
- Q:** *Tầng trời nhân quả ở đẳng cấp thứ hai. Người Do Thái gọi là “Jehovah”, nhưng như vậy không giống như “Yama” tức tử thần?*
- M:** Không phải, tử thần thuộc về địa ngục, tầng thứ nhất.
- Q:** *Như vậy, có vẻ như Thượng Đế Tối Cao lập nên những vị Giáo Chủ khác nhau để trông coi mọi tầng trời?*
- M:** “Yama” làm việc với vị Giáo Chủ tầng trời nhân quả.

- Q:** *Như vậy họ chỉ cần làm việc đến ngày cuối cùng của chúng ta trên thế giới này?*
- M:** Đúng vậy! Họ phải làm việc cho đến khi họ xong trách nhiệm.
- Q:** *Có phải Ngài muốn nói đến «kalpa» (kiếp), «bốn kiếp» của người Ấn Độ?*
- M:** Tôi muốn nói là những Giáo Chủ đó làm việc cho đến khi... cho đến khi nghiệp chướng của họ chấm dứt.
- Q:** *Ý Sư Phụ nói đó là cách họ phụng sự, đang rửa nghiệp...*
- M:** Việc này thật phức tạp.
- Q:** *Đương nhiên là phức tạp.*
- M:** Nhưng khi họ giữ địa vị này, họ có được lực lượng của Thượng Đế để thi hành công việc.
- Q:** *Nhưng những vị Minh Sư và Thánh nhân có thể thay đổi luật lệ này.*
- M:** Đúng, địa vị của Minh Sư là trên tất cả. Thông thường, Minh Sư không dùng địa vị tối cao của mình để đàn áp những vị đó. Ngài chỉ hợp tác với những vị đó để đưa linh hồn đi qua thế giới của họ, nhưng không bao giờ đàn áp họ. Cũng giống như cố vấn của Tổng thống có quyền lực trên các Bộ trưởng và đương nhiên là trên hẳn người gác cổng. Nhưng ông ta không bao giờ nói với người gác cổng rằng: “*Người chỉ là tên gác cổng.*” Ông ta vẫn tôn trọng người gác cổng. Khi vào dinh, ông ta trình thẻ vào cổng, chờ cổng mở rồi mới vào. Ông ta không tự tiện lái xe qua cổng mà không trình với ai mặc dù ông ta rất quen thuộc đường đi nước bước trong dinh phủ Tổng thống. Ông ta tôn trọng nhiệm vụ của từng người. Dĩ nhiên là ông ta có thể dẫn bất cứ người nào vào dinh mà tự một mình họ không được phép vào. Nhưng với sự hiện diện hoặc sự bảo đảm của ông, người gác cổng sẽ cho bất cứ ai đi chung với ông vào dinh. Ngoài ra, không người nào có thể vào, hiểu không? Bất cứ người dân thường nào, nếu đi chung

với người có nhiều thế lực thì có thể ra vào dinh phủ Tổng thống một cách dễ dàng.

*Minh Sư Cứu Giúp Chúng Sanh
Một Cách Hợp Lý*

- Q:** *Phật Thích Ca từng nói: “Nếu Ta có thể độ hết tất cả chúng sanh đau khổ và vô minh thì Ta làm ngay tức khắc. Nhưng Ta không thể làm được.”*
- M:** Đúng vậy, đúng vậy.
- Q:** *Nếu vậy thì Phật không có lực lượng tối cao của vũ trụ, nhưng Thượng Đế có?*
- M:** Phật có lực lượng tối cao của vũ trụ, nhưng chúng ta phải dùng ý chí của chính mình.
- Q:** *Nếu Phật có lực lượng tối cao của vũ trụ, tại sao Phật không cứu độ hết chúng sanh?*
- M:** Không được! Như vậy thì đâu còn gì vui nữa.
- Q:** *Có nhiều đau khổ hơn vui sướng mà!*
- M:** Chúng sanh thích khổ mà. Phật và Chúa không thể ép buộc con người nếu họ không muốn. Mọi người đều có quyền lựa chọn con đường mà mình muốn đi. Vấn đề là ở nơi đó. Thế giới này là thế giới phủ định. Các Ngài phải tuân theo luật lệ của thế giới này, các Ngài không thể phá luật. Đây là đất nước của Ma Vương. Nếu vào lãnh thổ này thì phải tuân theo luật của nó. Các Thánh nhân xuống đây để lý luận, giải thích cho chúng sanh để họ trọn quyền lựa chọn. Các Ngài không dùng thần thông hoặc thuật thôi miên để dụ dỗ quý vị. Đó là lý do vì sao công việc của Minh Sư đầy khó khăn đau khổ. Nếu không thì bất cứ người nào cũng có thể trở thành Minh Sư. Lúc đó, chỉ cần một vị Minh Sư là đủ để cứu độ tất cả chúng sanh trong thế giới này. Nhưng điều này không được phép xảy ra vì phải luôn có người ở thế giới này, để các Thánh

nhân xuống đây dẫn dắt họ lên trên. Nếu còn người ở đây thì những chúng sanh khác mới có thể tiến hóa lên. Quý vị còn nhớ Kinh Cựu Ước không?

Q: *Thưa, còn nhớ!*

Cây Cỏ, Loài Vật Và Loài Người

M: Thượng Đế đã ủy thác loài người làm Chúa tể loài vật. Có nghĩa là chúng ta phải chăm sóc loài vật, dạy dỗ chúng và giúp chúng tiến hóa. Khi loài vật tiến hóa thành người thì phải có người có trình độ tiến hóa cao hơn, có trí huệ hơn, để dạy dỗ cho những người mới tiến hóa lên làm người. Nếu chúng sanh đó lên làm người mà không ai giáo hóa chúng thì chúng sẽ trở về thực vật giới và khoáng vật giới.

Q: *Cây cỏ học hỏi về cái tốt và cái xấu như thế nào?*

M: Những chúng sanh ấy học hỏi rất chậm chạp, phải trải qua hàng ngàn năm hấp thụ sự dạy dỗ từ năng lượng, từ những môi trường chung quanh. Sự hiểu biết và cảm nhận của chúng rất thấp. Chúng phải ở trong môi trường đó nhiều ngàn năm cho đến cuối cùng chúng tự thức tỉnh và nhận biết rằng: “*À! Đúng rồi! Thì ra là như vậy.*” Sau đó, Thượng Đế sẽ cho chúng có thân thể của loài người. Đó là linh hồn mới được sanh trưởng. Giống như người lớn, chúng ta nói chuyện với nhau rất dễ, nhưng rất khó giải thích cho trẻ em. Phải mất rất nhiều thời gian từ từ chúng mới có thể hiểu được. Chúng cần một thời gian dài để được vào đại học. Khi vào đại học, cần phải có giáo sư để giảng dạy. Không phải mọi người tốt nghiệp đại học rồi đều ra ngoài xã hội xin việc làm, không còn ai ở lại trong trường để đón tiếp những người mới. Không phải bất cứ ai cũng phải trở thành giáo sư đại học. Tuy nhiên, làm một thầy giáo dạy tiểu học cũng rất quan trọng. Có phải vậy không? Tôi nói nhiều quá, quý vị có thấy đủ chưa?

Thôi, bấy nhiêu đủ rồi. (Mọi người thỉnh cầu Thanh Hải Vô Thượng Sư nói tiếp.)

Linh Hồn

- Q:** *Còn lý thuyết về linh hồn thì sao, xin cho con biết? Phật Thích Ca nói rằng, trên thực tế không có linh hồn, còn Chúa Giê-su lại nói rằng có linh hồn.*
- M:** Điều này cũng giống như có người nói có Thượng Đế, có người nói không có Thượng Đế vậy mà! Đó là chuyện của người ta. Chúng ta không cần để ý đến. Các Ngài dùng những danh từ khác nhau để giảng cho những người ở những đẳng cấp khác nhau.
- Q:** *Cho nên, có những lúc Đức Phật cũng nói rằng có linh hồn.*
- M:** Đúng vậy, Ngài nói có một “đại ngã” hay là “con người thật”, đó là “linh hồn”, tất cả cùng chỉ một thứ. Ngài muốn phá vỡ sự chấp nhất vào những danh từ của chúng sanh. Chúng sanh tưởng tượng rằng có linh hồn như vậy, được bao bọc trong một cái gì đó. Vì vậy, Đức Phật muốn phá chấp cho họ, Ngài nói: “Không có thứ linh hồn đó đâu. Chỉ có tự tánh mà thôi.”
- Q:** *Thế thì cá tánh không tái sanh sao?*
- M:** Con người chúng ta thường có rất nhiều thói quen, năng lực của những thói quen, lối suy nghĩ, lối làm việc, lối mong muốn của chúng ta, tất cả những thứ này tích tụ trở thành một khối năng lượng tạo nên sự luân hồi sanh tử. Nhưng vì có một linh hồn, một năng lực biết suy nghĩ, bị bao bọc bên trong khối năng lượng này, cho nên nó phải chịu chung đau khổ. Nếu linh hồn ấy tự nó có thể vượt ra được cái vỏ của khối năng lượng này thì nó sẽ không còn đau khổ nữa.
- Q:** *Chỉ có khai ngộ thì nó mới có thể thoát ra được cái vỏ đó. Đây là con đường duy nhất sao?*

M: Đúng vậy.

Q: *Vì sao vậy? Có phải vì linh hồn không chấp vào những thói quen không?*

M: Đúng, không có ai chỉ dạy cho linh hồn của chúng ta rằng chính nó rất độc lập. Nó không cần phải lúc nào cũng mang theo bên mình đầy những rác rưởi. Nó không cần phải ở trong những lớp áo đó. Nó có thể tự phá vỡ những lớp áo đó, nó có thể cởi bỏ những lớp áo đó là có thể được tự do. Đôi khi cần mang một ít rác rưởi, nhưng không phải mang vĩnh viễn. Thí dụ như, trước đây tôi có giảng qua rồi nhưng bây giờ nhắc lại, khi chúng ta lặn xuống biển, chúng ta cần bình dưỡng khí, tất cả những dụng cụ xấu xí, và mặc đồ người nhái. Nhưng bản chất của chúng ta không phải như vậy, quý vị có hiểu không? Nhưng chúng ta cần những thứ này để lặn xuống biển. Nơi đó thuộc về một thế giới khác. Chúng ta không thể nào sống được nếu không có những dụng cụ xấu xí này.

Khi chúng ta lặn xuống biển, sau một thời gian chúng ta phải đi lên. Nếu chúng ta ở lại dưới đó quá lâu thì những dụng cụ ấy có thể gây trở ngại cho chúng ta. Mục đích của những thứ này là để giúp đỡ chúng ta, nhưng nếu chúng ta lưu lại quá lâu và chấp vào những dụng cụ này, đến lúc nó bị hư hoại thì chúng ta sẽ gặp rắc rối, và chúng ta sẽ chết. Chúng ta bị chết là vì tự mình chấp vào những dụng cụ này. Lẽ ra, chúng ta phải đi lên đất liền thay vì miệng cứ nói *“Không được! Không được! Bảo tôi đi lên mà không có bình dưỡng khí thì làm sao tôi sống? Tôi luôn luôn có bình dưỡng khí bên mình, bây giờ bảo tôi lên đất liền và vứt bỏ bình dưỡng khí, làm sao có thể được? Không đâu! Không đâu! Tôi phải ở lại đây. Nếu thiếu bình dưỡng khí làm sao tôi bơi?”* Chúng ta không hiểu rằng, khi lên đất liền, chúng ta không cần bơi lội nữa. Trên đó không cần mang bình dưỡng khí, chúng ta sẽ có tất cả và còn đẹp đẽ hơn nhiều. Đây chỉ là một thí dụ nhỏ nhưng chắc

cũng rõ ràng để quý vị hiểu. Bởi vì khi chúng ta lặn xuống biển một thời gian ngắn, chúng ta có thể nhớ được một cách rất rõ ràng về đời sống của chúng ta trên đất liền. Nhưng nếu chúng ta cứ lặn ngập mãi trong biển vật chất hiện hữu này, trải qua nhiều đời nhiều kiếp, chúng ta sẽ chấp vào những gì trong biển khổ này. Chúng ta lại thích chiêm ngưỡng tất cả những cảnh đẹp dưới biển, không muốn trở về đất liền nữa. Rồi chúng ta nghĩ chúng ta cần những vật này. Bình dưỡng khí ví như là đầu óc, bộ y phục người nhái ví như là thân thể. Cho nên khi Minh Sư bảo: *“Hãy vì linh hồn mà bỏ thể xác lại. Đừng sợ chết. Bỏ lại tất cả vật chất và đi theo Ta.”* Chúng ta sẽ nói: *“Không, không! Tôi chỉ có vật chất mà thôi. Gia đình tôi! Bạn tôi! Nhà tôi! Con tôi! (Mọi người cười.) Trương mục ngân hàng của tôi! Thẻ tín dụng của tôi! v.v...”* Thật vậy, khi chúng ta lên Thiên Đàng, những thứ này đều không cần thiết. Cũng như khi chúng ta lên bờ, chúng ta phải tháo bỏ bình dưỡng khí, nếu không chúng ta sẽ chết. Đứng vậy, khi chúng ta lên đến bậc Thánh nhân, chúng ta phải từ từ bỏ bình dưỡng khí rất cần thiết trước kia, lúc bấy giờ không cần nữa. Nhưng cũng có người bám vào những dụng cụ này, cho rằng cần phải có. Họ mặc những thứ đó quá lâu rồi, nó bám chặt vào mình và cảm thấy ấm áp nên họ nói, *“Ồ! cái này được, không sao hết, tại sao phải cởi ra?”* Nhưng nếu họ không bỏ ra kịp thời, họ sẽ chết. Bình dưỡng khí chỉ để dùng tạm thời mà thôi. Nếu chúng ta bám lấy nó thì sẽ không hít thở được không khí của mặt đất và chúng ta sẽ chết vì nó, tuy rằng trước kia nó rất hữu dụng.

Q: *Khi Sư Phụ nói họ sẽ chết, cũng giống như Chúa Giê-su nói: “Hãy để người chết chôn người chết.” Có phải ý của Sư Phụ muốn nói là những người này sẽ không bao giờ có được đời sống tâm linh trong thể xác này bởi vì họ quá bám víu vào vật chất như áo quần, bàn ghế, xe cộ, tiền bạc, v.v...?*

M: Đúng. Đó là tại sao Chúa Giê-su nói, *“Hãy để người chết chôn người chết.”* Bởi vì ngay khi sống, họ đã chết. Tâm linh họ đã chết. Nếu không có lòng tin nơi một vị Minh Sư hay được thọ Tâm Ấn, tất cả chúng ta đều chết. Xác chết cử động và xác chết bất động.

Q: *Như vậy thì những người không có đời sống tâm linh, khi chết, chỉ có cái xác vật chất của họ bị hư hoại, còn những thói quen của họ vẫn tồn tại và sẽ luân hồi trở lại.*

M: Đúng, đúng vậy.

Q: *Còn những người hướng về đường tâm linh, những người phục vụ vị Minh Sư, họ tu hành, họ yêu mến và tôn thờ Thượng Đế; họ có ánh sáng tâm linh, một linh thể có ánh sáng. Cho nên khi họ chết đi, cái linh thể ánh sáng đó vượt qua ngoài tầm những thói quen và sự ràng buộc. Cho nên họ đi theo vị Minh Sư đến những cảnh giới cao hơn.*

M: Đúng, đúng như vậy.

Q: *Đó là lý do tại sao các Minh Sư phải chịu khổ kéo chúng sanh ra khỏi cái xác thân dơ bẩn này; bởi vì nó sẽ thối nát.*

M: Đúng.

Q: *Và dường như có một sợi dây nối liền giữa Minh Sư và đệ tử? Con thường nghe nói ở Ấn Độ, chúng ta sẽ tiếp tục học với Sư Phụ của mình trong nhiều kiếp?*

M: Đúng, cho nên Chúa Giê-su có nói: *“Ta không bao giờ rời các ngươi, cũng không bỏ quên các ngươi cho đến ngày tận cùng của thế giới.”* Khi Phật còn tại thế, các đệ tử của Ngài có những đẳng cấp khác nhau. Một số thì giải thoát trong một kiếp, một số khác thì sẽ giải thoát ở kiếp sau, có người phải bốn kiếp nữa, cũng có một số phải thêm bảy kiếp rồi sẽ được Ngài cứu rỗi. Nhưng tôi không muốn trở lại, vì thế tôi muốn đem tất cả quý vị đến bờ giải thoát trong kiếp này. *(Mọi người vỗ tay cười vang.)*

Chúng Ta Đều Đồng Nhất Thể

- Q:** *Vậy khi tất cả chúng ta, người Phật giáo, Ấn Độ giáo, Sikh giáo, Hồi giáo mật tông, Thiên Chúa giáo được giải thoát, chúng ta đều ở chung với nhau trên đó sao?*
- M:** Đúng, chắc chắn vậy. Không có tôn giáo. Thật ra chỉ có giáo lý của các Minh Sư, do những Minh Sư thời xưa để lại.
- Q:** *Chúa Giê-su nói không có tôn giáo, vậy làm sao chúng ta biết người nào với người nào? Ý con muốn nói, sau khi chúng ta đã lià đời, sẽ không còn các giáo phái, không còn xác thân.*
- M:** Cô muốn nói người thường hay người đã được truyền Tâm Ấn?
- Q:** *Thưa, người đã được truyền Tâm Ấn.*
- M:** Người đã được truyền Tâm Ấn thì đi theo Minh Sư. Tại sao cô còn ngồi đó hỏi: “*Cô người đạo Sikh hay người Thiên Chúa giáo?*” Đó là câu hỏi vô lý quá. Chúng ta không nên đặt những câu hỏi như vậy nữa. Sao cô không hỏi hiện tại, tại sao chỉ hỏi sau khi chết? Hiện tại chúng ta đã biết là chúng ta đồng nhất thể, tại sao lại hỏi điều đó sau khi chúng ta chết?
- Q:** *Dạ vâng, Sư Phụ dạy phải. Rồi chúng con sẽ vĩnh viễn cùng nhau làm những gì?*
- M:** Chúng ta học hỏi. Chúng ta học những điều chúng ta cần học cho đến khi nào chúng ta thành Minh Sư.
- Q:** *Ồ, vậy ý của Sư Phụ là chúng con được truyền Tâm Ấn nhưng chưa được khai ngộ?*
- M:** Quý vị đã khai ngộ, nhưng chưa hoàn toàn khai ngộ như một Minh Sư. Thí dụ, cô ghi danh làm sinh viên đại học nhưng không phải là một giảng sư đại học, cũng chưa tốt nghiệp. Cô phải học.
- Q:** *Vậy chúng ta có thể tốt nghiệp sau khi lià thể xác?*
- M:** Ngay bây giờ, cô có thể tốt nghiệp ngay bây giờ nếu cô đủ trình độ, nhưng không phải ai cũng được tốt nghiệp.

Có những người có thể làm được trong một kiếp như Đức Phật, Chúa Giê-su hoặc Long nữ, hoặc Ngài Milarepa. Phải không? Cô cũng có thể là một trong những người đó.

Q: *Con có thể làm được như các Ngài sao? Tất cả chúng ta đều có thể! Nhưng nếu như có những người không thể làm được thì làm sao họ học hỏi? Ở đó đâu có sách vở?*

M: Không, vị Minh Sư sẽ dạy họ tùy theo trình độ của họ, sau khi họ lia trái đất này. Vị Minh Sư sẽ không rời họ cho đến khi họ thành Phật. Ý tôi nói là cho đến khi họ thành Minh Sư.

Q: *Thật vậy sao?*

M: Thật.

Q: *Các Ngài sẽ không bao giờ bỏ rơi con cái của các Ngài?*

M: Đúng!

Sự Quan Trọng Của Vị Minh Sư Tại Thế

Q: *Cũng giống như Chúa Giê-su luôn luôn ở cạnh các con chiên của Ngài? Tất cả những người Thiên Chúa giáo, những người theo Thiên Chúa giáo chân chính đều theo Chúa Giê-su?*

M: Không, không phải tất cả những người Thiên Chúa giáo như bây giờ, mà là những người Ngài đã dạy dỗ khi Ngài còn tại thế. Những người theo Ngài khi Ngài còn sống, Ngài sẽ săn sóc họ cho đến khi họ trở thành Minh Sư. Cô phải biết người Thiên Chúa giáo chân chính là những người theo Chúa khi Ngài còn sống. Người Phật tử thật sự là những người theo Đức Phật khi Ngài tại thế. Tín đồ đạo Sikh thật sự là những người theo các vị Minh Sư Sikh khi các Ngài còn ở dương trần. Bởi thế họ mới gọi họ là người đạo Sikh, họ gọi họ là Phật tử, là con chiên của Chúa vì họ lấy tên theo vị Minh Sư của họ. Sau khi tôi chết, có lẽ người ta sẽ tự gọi là “*Thanh Hải tử*” hay cái gì đó. (Mọi người cười.)

Q: *Khi Sư Phụ giảng hôm nay, “chỉ có Minh Sư tại thế”, có nghĩa là tín đồ Thiên Chúa giáo ngày nay không có Chúa Giê-su, cần phải đi tìm một vị Chúa còn tại thế?*

M: Họ không phải là tín đồ Thiên Chúa giáo.

Q: *Họ không phải là tín đồ Thiên Chúa giáo sao?*

M: Họ không phải là tín đồ Thiên Chúa giáo chân chính.

Q: *Vậy thì ai sẽ cứu những người đáng thương này? Họ rất nhiều.*

M: Đúng, đó là vì sao thế giới này luôn luôn đông đảo. Nếu tất cả những người tin Chúa Giê-su và Thiên Chúa giáo đều lên Thiên Đàng thì bây giờ thế giới đã trống rỗng? Hay ít nhất là phân nửa dân số sẽ được giải thoát, quý vị nghĩ có phải không?

Q: *Vâng, bởi vì họ bị luân hồi trở lại, ý của Sư Phụ như vậy phải không?*

M: Một nửa dân số tin theo Thiên Chúa giáo nhưng số người trên trái đất vẫn còn đầy, dân số lúc nào cũng gia tăng. Có nghĩa là tín đồ Thiên Chúa giáo không lên Thiên Đàng. Tín đồ Thiên Chúa giáo hiện nay không một ai lên Thiên Đàng.

Q: *Thế thì có nghĩa là họ cần một Đấng Giê-su, một Chúa Giê-su tại thế mới có thể giải thoát cho họ được.*

M: Chắc chắn, chắc chắn như vậy.

Q: *Vậy thì Thiên Chúa giáo sẽ như thế nào nếu không có Đấng Giê-su?*

M: Giống như những người Do Thái trong thời Chúa Giê-su giảng thế. Họ chờ một Đấng Cứu Thế mà Đấng Cứu Thế đã ở đó. Họ không chấp nhận vị cứu thế có thật và đang tại thế, mà cứ chờ một vị cứu thế như đã hứa, mà không bao giờ đến.

Q: *Người đó sẽ không bao giờ đến?*

M: Đúng.

Q: *Có thể ông ta sẽ đến.*

M: Có thể đến?

- Q:** *Như đã nói trong kinh của Thánh John “Ngài sẽ từ trên mây đến.”*
- M:** Trên mây! À ha. Đúng... Tôi đi trên mây. Phải rồi tôi từ trên mây đến, tôi luôn luôn đi bằng máy bay, nhưng họ cũng không tin tôi. *(Mọi người cười.)* Chúa Giê-su nói: *“Ta sẽ trở lại từ trên mây”,* phải không? *(Mọi người vỗ tay.)*
- Q:** *Có lẽ Ngài muốn ám chỉ điều gì khác liên quan tới “mây”?*
- M:** Không!
- Q:** *Có thể như một dấu hiệu.*
- M:** Mây là mây, đáp xuống từ trên mây.
- Q:** *Ngài nói Ngài có thể sẽ từ mây đến.*
- M:** Phải, tôi luôn luôn từ mây đến.
- Q:** *Ý Sư Phụ muốn nói Sư Phụ và Chúa Giê-su là một, thưa có phải không?*
- M:** Cô nghĩ sao?
- Q:** *Con nghĩ là đúng. (Mọi người cười.)*
- M:** Bây giờ nếu quý vị muốn biết ít nhất tôi có bằng Chúa Giê-su hay không, quý vị phải coi Ngài đã nói gì, Ngài đã làm gì khi Ngài còn sống và hãy xem tôi có đáp ứng những điều đó như Ngài đã làm không, rồi quý vị sẽ biết đẳng cấp của tôi là bằng Ngài hoặc đồng nhất thể với Ngài.
- Q:** *À đúng vậy, Sư Phụ đồng một thể với Chúa Giê-su, bởi vì Sư Phụ trong sạch, và bất cứ ai trong sạch thì sẽ gặp Thượng Đế. Và Chúa Giê-su nói: “Thượng Đế và Ta là một”. Vậy Sư Phụ và Thượng Đế là một.*
- M:** Ngài có nói: *“Khi Ta còn ở trần thế, Ta là ánh sáng của thế gian.”* Một người có ánh sáng phải có khả năng soi sáng cho người khác, cho người khác ánh sáng. Vậy có hiểu rõ chưa?
- Q:** *Vâng, con hiểu rồi. Chân Lý vượt qua luôn cả tôn giáo, đó là con đường mà chúng ta đang tiến đến.*
- M:** Tôn giáo chỉ là hướng đến Chân Lý mà thôi, nhưng chúng ta phải tìm Chân Lý với một Minh Sư tại thế. Nếu không có

Minh Sư chân chính, ngay cả tôn giáo chúng ta cũng không hiểu nổi.

Q: *Đúng, con cảm thấy được điều này trong cuộc đời của con.*

M: Cô thấy đó, mặc dù cô đã gặp được tất cả các Đại Sư trên Hy Mã Lạp Sơn, ở Ấn Độ, ở những nơi khác và tất cả các Đại Sư danh tiếng, kể đến tên người nào là y như cô đã diện kiến, mà cô vẫn không hiểu được một chút gì trong kinh điển. Vậy làm sao cô có thể hiểu được nếu không có Minh Sư?

Q: *Thật vậy, con thật không thể hiểu được.*

M: Và cô đã là một người tu hành trong nhiều năm, học hỏi nhiều trường phái khác nhau, và sống một cuộc đời thánh thiện. Không phải là cô đang làm điều vô nghĩa hoặc làm điều gì tội lỗi. Ngay cả như thế, tất cả những hy sinh này và khổ hạnh này cũng không mang lại cho cô ánh sáng. Cho nên chúng ta cần phải có Minh Sư, một vị Minh Sư giỏi. *(Mọi người cười và vỗ tay.)*

Đại Sư Nanak

Q: *Sư Phụ có biết Đại sư Nanak không?*

M: Biết.

Q: *Khi bắt đầu giảng pháp Ngài nói: “Có quá nhiều xuất gia nam và nữ, và các tín đồ, tất cả mọi người đều cầu nguyện, tôn thờ Thượng Đế với hàng triệu cách khác nhau. Hai mươi bốn tiếng đồng hồ trên trái đất này mọi người đều thờ phụng Thượng Đế. Nhưng nhìn lại xem có được bao nhiêu Minh Sư!”*

M: Đúng vậy, có được bao nhiêu người được hoàn toàn giác ngộ.

Q: *Tại sao vậy? Tại sao chỉ có Ngài Nanak thôi trong khi đó có hàng triệu người thờ phụng?*

M: Và những người này rất thành tâm, hy sinh đủ thứ, chịu mọi khổ hạnh.

Q: *Khổ hạnh nhiều năm.*

M: Đúng, cũng như Đức Phật vậy. Mỗi thời chỉ có một hoặc hai là nhiều lắm. Chỉ có một Chúa Giê-su. Tất cả đều thờ phụng và cầu nguyện Thượng Đế, tất cả đều tin Thượng Đế, và hy sinh mọi thứ để đến với Thượng Đế nhưng không ai đến được. Chỉ có Chúa Giê-su, Đức Phật, Đại Sư Nanak. Chỉ có những Minh Sư như vậy thôi.

Q: *Tại sao vậy? Có phải là do tiền định không? Thí dụ như Ngài Nanak sẽ được giác ngộ và lập thành đạo Sikh?*

M: Phải!

Q: *Thì ra đã được an bài.*

M: Ông ta đã được chọn lựa, giao phó bởi Thiên Đàng. Bây giờ quý vị thấy không, khi Đại Sư Nanak còn nhỏ, Ngài đã khác thường rồi.

Q: *Vâng, Ngài rất đẹp, Ngài là một Thánh nhân.*

M: Không, không chỉ đẹp. Khi Ngài ngủ dưới gốc cây, mặt trời di chuyển, nhưng bóng mát không di chuyển, bởi vì cây muốn bảo vệ Ngài khi Ngài đang ngủ. Còn Chúa Giê-su thì rất từ bi ngay từ khi Ngài còn nhỏ. Ngài đã khuyên mẹ hãy ban phát quần áo cho người nghèo khi người mẹ còn do dự không biết có nên cho bộ quần áo cuối cùng không, thì Ngài đã giục “*Cho đi!*” Lúc đó Ngài chỉ là một đứa bé. Còn Đức Phật thì rất thông minh.

Q: *Ngài đã cứu mạng một con chim nhỏ.*

M: Và Ngài rất từ bi. Ngài cứu con chim nhỏ và làm nhiều việc khác. Những bậc Minh Sư khác với người phàm. Truyền thuyết nói rằng Đức Phật là một vị Bồ Tát từ cung trời Đao Lợi. Ngài không phải là người thường. Ngài sanh ra như một người thường để dẫn dắt người thường trở về Nhà. Đó là lý do tại sao nói Chúa Giê-su là con Trời, Phật là vị Bồ Tát từ cung trời Đao Lợi, Nanak sanh ra từ Thiên Đàng. Ngay từ thuở nhỏ Ngài đã có những dấu hiệu của Thánh nhân. Điều này không phải là lời đồn đãi, mà cũng có một phần sự thật trong đó.

- Q:** *Người ta kể cho con là Đại Sư Nanak đi đến Mecca và chĩa chân vào hòn đá đen.*
- M:** *À, cục đá đó tượng trưng cho Thượng Đế linh thiêng.*
- Q:** *Ngài không đụng vào cục đá. Ngài chỉ giơ chân ra chĩa về phía cục đá.*
- M:** *Nó tượng trưng cho một sự rất...*
- Q:** *Một cục đá rất thiêng liêng.*
- M:** *Phải, và không ai được làm như vậy hết.*
- Q:** *Đúng. Bởi thế có người đến nói: “Không được, người không được phép chĩa chân vô cục đá đen đó!” Đại Sư Nanak đáp: “Được, vậy người lấy chân ta đặt vào chỗ nào không có Thượng Đế đi.”*
- M:** *Phải, vì cục đá ở đó, nên Thượng Đế đáng lẽ phải ở đó. Cho nên Ngài bảo, “Hãy chỉ cho ta chỗ nào không có Thượng Đế để ta đặt chân” và họ chỉ qua bên kia, Ngài đặt chân bên đó thì cục đá tung lên.*
- Q:** *Cục đá di chuyển?*
- M:** *Đúng, cục đá di chuyển theo chân của Ngài, vậy quý vị muốn biết điều gì?*
- Q:** *Họ nói Ngài biết bay. Có một lần Ngài ở Ả Rập Saudi hay nơi nào giống như vậy, và Ngài bay qua Mecca, có thật vậy không? Cùng với đệ tử của Ngài, là Mardana, người này luôn luôn chơi đàn, làm nhạc và ca hát về Thượng Đế.*
- M:** *Có thể thật, có thể không. Cô có thể học bay.*
- Q:** *Bay bổng lên?*

*Thế Giới Quyến Rũ
Của Lực Lượng Thần Thông*

- M:** *Phải. Nhưng cô học quá nhiều rồi, cuối cùng cũng giống như khi cô đọc sách của Alexandra?*
- Q:** *Sư Phụ muốn nói A Lịch Sơn Đại Đế, người du hành qua Ấn Độ?*

M: Không, không phải. Là một phụ nữ Pháp, người đã đi đến Tây Tạng.

Q: *Ồ! Con biết rồi, bà Alexandra Neel.*

M: Neel!

Q: *Con biết, vâng con có đọc sách của bà ta.*

M: Khi bà đến Tây Tạng...

Q: *Bà ta mặc quần áo đàn ông, cái trang như một người bản cùng.*

M: Bà đã gặp nhiều đàn ông mình trần, trên dãy Hy Mã Lạp Sơn. Chẳng hạn như người Tây Tạng, họ quấn dây sắt chung quanh người. Khi họ bay, họ phải mang theo dây xích vào mình, vì sau khi tập bay quá lâu, thân hình họ trở nên quá nhẹ. Họ sẽ bay mãi nếu không có sợi xích. Cho nên họ dùng dây xích để điều khiển trọng lượng của họ, để đôi khi hạ xuống mặt đất kiếm thức ăn. Đôi khi, bà ta nghe “*leng keng, leng keng, leng keng*”. Cô biết mà, tiếng động của sợi dây xích khi người đó đáp xuống đất mà. (*Mọi người cười.*) Cho nên nếu muốn, cô có thể đến Tây Tạng để học, phải học nhiều năm mới luyện được thuật bay bổng này.

Q: *Sư Phụ biết không, có những Lạt Ma mời con tham dự ba năm tu tập lửa đơn điền. Đó là pháp môn duy trì sức nóng, nhưng con nói: “Không, tu cái này để làm gì?” Con không hiểu được mục đích của nó.*

M: Chúng ta đã có máy sưởi, hệ thống sưởi trung ương.

Q: *Chúng ta có hệ thống sưởi trung ương, và hơn nữa con chỉ hứng thú về Thượng Đế, tìm hiểu về Thượng Đế.*

M: Chứ không phải sức nóng hả? Nhưng cô biết không, đáng lẽ cô nên học môn đó.

Q: *Để chi vậy?*

M: Để đỡ tốn máy sấy khô quần áo, cô có thể làm khô quần áo trong vài giây. Không cần phải bỏ vô máy sấy. Đỡ tốn tiền sấy khô quần áo, rất là tiết kiệm.

Q: *Nhưng phơi ngoài nắng cũng khô.*

M: Cô biết không, ở Tây Tạng không có nắng cho nên họ cần nó.

Q: *Dạ đúng, lạnh cóng.*

M: Lạnh lắm. Cô có thể tưởng tượng nếu cô có gia đình, cô có thể dùng lửa đơn điền này, cả gia đình sẽ tiết kiệm được nhiều đô la bằng cách phơi quần áo trên mình cô. Sau khi cả gia đình giặt quần áo xong chỉ cần nói: “*Cô lại đây, mặc quần áo vào*”. Thế là trong vài giây, mọi thứ sẽ khô.

Q: *Nhưng con sẽ bị đông lạnh ba năm trên dãy Hy Mã Lạp Sơn. Điều đó không xứng đáng, ba năm bị giá lạnh thì thật đau khổ.*

M: Là vì cô không có học pháp môn đó. Tôi đã thấy nhiều đạo sĩ Yoga, họ đi trên núi tuyết Hy Mã Lạp Sơn, mình trần, chân không, không giày, không gì hết và thân thể của họ rất hồng hào và nóng.

Ăn Ngủ Có Cần Không?

Q: *Có hai đạo sĩ Yoga ở Shivaratri đã xuất hiện cho công chúng xem. Họ không hề ăn, không ngủ và sống trong những túp lều nhỏ. Tại Shivaratri mỗi năm một ngày, họ cho phép công chúng đến viếng họ. Họ ngồi ở ngoài, bụng họ rất to. Con không bao giờ hiểu nổi tại sao. Cổ của họ cũng rất to, tóc thật dài và họ không bao giờ ăn và ngủ.*

M: Họ ăn không khí. Họ theo “*đạo thờ*”. Cô cũng có thể học được.

Q: *Bằng cách nào?*

M: Thì đi theo học với họ.

Q: *Nhưng họ không truyền dạy, họ luôn luôn trốn trong hai căn nhà đó. Không ai có thể nói chuyện hay nhìn thấy họ.*

M: Tại vì nếu họ nói chuyện với công chúng lâu, họ sẽ chết.

Q: *Họ không nói chuyện. Ngày họ ra ngoài cũng không nói, họ chỉ ngồi đó vậy thôi. Công chúng có thể chiêm ngưỡng họ suốt mười hai tiếng, nhưng họ không nói chuyện.*

M: Ở Formosa cũng có một người như vậy. Vị ni sư này đã không ăn trên hai mươi năm trước khi bà ta chết. Thánh Theresa, người Đức, tỉnh Bavaria, cũng không ăn.

Q: *Bà ta chỉ ăn bánh thánh thôi.*

M: Đúng, nhưng chỉ một chút xíu thôi. Chúng ta có thể luyện tập để thoát khỏi thói quen ăn uống này. Ở Ấn Độ, tôi được nghe kể về một người. Ông ta rất bình thường và cũng không phải là một người tu tập một pháp môn nào cả, nhưng ông chỉ uống có một chút nước muối mỗi ngày mà thôi. Ông ta không ăn gì cả. Việc này không thuộc về tâm linh gì cả. Thân thể của chúng ta rất uyên chuyên, chúng ta có thể luyện tập nó theo bất cứ đường hướng nào. Tôi đã có lần gần như bỏ hết thói quen ăn uống. Nhưng Thượng Đế không muốn thế nên Ngài nói: “*Không được.*” Do đó, tôi phải tiếp tục ăn uống lại.

Q: *Sư Phụ dùng rất ít.*

M: Lúc đó tôi rất... sợ thức ăn. Những gì tôi ăn vào tôi cảm thấy... ớn và muốn bệnh luôn, nên tôi không muốn ăn gì nữa. Tôi đã ngừng ăn uống một thời gian lâu, nhưng sau đó Thượng Đế nói: “*Không được, nhà người phải tiếp tục như bình thường. Nếu không mọi người sẽ tìm đến người chỉ vì việc không ăn uống này.*” Và họ sẽ quên hết về việc khai ngộ, mà chỉ hỏi về cách thỏa mãn bao tử mà thôi. Vị ni cô tuyệt thực ở Formosa cũng không nói chuyện. Và có một phụ nữ nữa ở Ấn Độ, bà ta cũng rất nổi tiếng, bà ấy cũng không ăn, nhưng bà ta nói.

Q: *Đúng thế, con cũng có nghe nói về bà ta. Con đã có ý định viếng thăm bà ấy.*

M: Tôi nghĩ rằng bà ta không còn sống nữa.

Q: *Vâng, bây giờ bà ta chắc đã qua đời rồi.*

M: Tốt cho bà ta.

Q: *Thế nên những người tìm Thượng Đế họ không quan tâm đến việc vị Minh Sư của họ có ăn hay không, hoặc có mặc quần áo hay không. Ý của con là việc này chẳng có gì quan trọng.*

M: Đúng, họ không nên màng những chuyện đó.

Q: *Vậy có phải là một quy định của thân thể là cần phải có thực phẩm không?*

M: Cũng không phải là một quy định. Bình thường là như thế, nhưng chúng ta cũng có thể không cần ăn, nếu chúng ta có thể tự tập luyện được và cũng còn tùy theo số mạng của chúng ta. Nếu trong kiếp trước, phước báu ăn uống của chúng ta đã dùng hết thì kiếp này chúng ta không phải ăn gì cả. Thành ra chúng ta không có phước báu về ăn uống trong kho của chúng ta, thì chúng ta không nên ăn. Nếu có thì chúng ta phải ăn. Không ăn thì chúng ta phải trở lại kiếp sau để dùng hết các phước báu này. Cho nên chúng ta chỉ cần sống bình thường là được.

Q: *Về việc ngủ cũng vậy sao? Vì con nhận thấy có nhiều vị Minh Sư không ngủ.*

M:Ồ! Ngủ hay không ngủ chỉ là thể xác thôi, linh hồn không bao giờ ngủ cả. Tôi có thể ngủ hoặc không ngủ, không có gì khác biệt. Làm sao tôi có thể sống cho qua ngày nếu tôi không ngủ? Tôi luôn luôn biết ơn khi tôi được ngủ, vì thời gian sẽ trôi qua mau hơn. Tôi luôn luôn nhập định dù thức hay ngủ. Cho nên có gì khác đâu?

*Chỉ Những “Kẻ Điên”
Mới Chọn Xuống Đây*

Q: *Thí dụ như một vị Bồ Tát phải đầu thai trở lại, và tiếp tục có một thân xác. Nên ngủ giống như tạm lánh đi để khỏi thấy những đau khổ của người khác?*

M: Tại sao vậy? Tại sao vị Bồ Tát phải luân hồi mãi mãi?

- Q:** *Ồ, họ bảo con như thế. Phải Đại Thừa dạy rằng một vị Bồ Tát sẽ tái sanh mãi mãi cho đến khi tất cả chúng sanh đều thành Phật.*
- M:** Đúng nhưng không phải tất cả. Chư vị Bồ Tát nói chung thay phiên nhau mà đến. Có một số không bao giờ rời Thiên Đàng.
- Q:** *Vậy thì đó có phải là sự lựa chọn của họ? Họ có thể chọn ở trên đó luôn không?*
- M:** Được chứ, chỉ có vị nào «điên» mới chọn xuống đây thôi. (Mọi người cười.)
- Q:** *Họ có thể ở trên đó sống an lành, học kinh điển và hưởng hỷ lạc.*
- M:** Đúng vậy. Nhưng rồi... sẽ không có Minh Sư.
- Q:** *Có Minh Sư thì sao? Có Minh Sư, chúng ta sẽ không đau khổ nữa!*
- M:** Không! Nếu tất cả Minh Sư đều ở Thiên Đàng hưởng lạc thì dưới đây quý vị sẽ đau khổ.
- Q:** *Đúng rồi, nếu vậy sẽ không có Minh Sư.*
- M:** Đúng, không có Minh Sư quý vị sẽ đau khổ.
- Q:** *Chắc chắn là như vậy.*
- M:** Cho nên một vài vị Minh Sư “điên” phải xuống đây.
- Q:** *Vậy trước khi xuống, các Ngài đã biết rồi. Giống như Sư Phụ vậy, phải không?*
- M:** Đúng vậy. Quý vị nghĩ là vị Minh Sư vì mù quáng nên xuống đây sao? Hay vị đó nhảy lầm xuống đây hoặc đi lộn xe buýt? (Mọi người cười.)
- Q:** *Nhưng chẳng hạn như Đại Sư Govinda Singh, vị Minh Sư thứ mười của đạo Sikh. Khi con cái của Ngài bị tấn vào tường và bị chôn sống. Ngài đã biết trước điều này sẽ xảy ra, vì Minh Sư biết được tương lai. Tại sao Ngài lại chấp nhận như vậy? Ngài không thể thay đổi hoàn cảnh để các con của Ngài không phải chết như vậy sao?*

M: Không, Ngài không thể thay đổi chuyện đó. Ngài có khả năng làm, nhưng Ngài không muốn làm. Tại sao chúng ta phải làm nghịch ý của Thượng Đế? Tại sao chúng ta lo cho thân xác này hơn là linh hồn? Khi Thượng Đế không muốn dùng thân thể của chúng ta hay của bất cứ người nào thì Thượng Đế sẽ lấy đi thân thể đó, bằng bất cứ cách nào. Chôn sống hay chết có khác gì đâu. Sớm muộn gì chúng ta cũng sẽ bị chôn, dù sống hay chết. Đối với những vị Minh Sư, lia thế giới này càng sớm càng tốt cho họ. Đau khổ sẽ ít hơn. Sống bằng thân thể vật chất này có gì tốt đâu? Thế giới vật chất này có gì đáng để dâng hiến cho vị Minh Sư?

Một Vị Sư Ngủ, Một Vị Sư Thiền

Q: *Tốt! Tâm thức biết rằng họ là những Thánh nhân và Thượng Đế ở cùng với họ, với ý nghĩ đó thì Ngài có thể luôn luôn thấy hoan lạc.*

M: Đúng, một mặt là như vậy... nhưng mặt khác, Ngài không thể cho phép mình ở nơi đẳng cấp đó hoài. Ngài phải chịu đau khổ vì nghiệp chướng của chúng sanh. Có một vị đệ tử của Đức Phật, đẳng cấp rất cao, tên là... tên gọi như thế nào?

Q: *Ananda?*

M: Không, không phải, người tại gia.

Q: *Ma Ha Ca Diếp.*

M: Không phải, Ma Ha Ca Diếp là người xuất gia. Người tại gia này là đệ tử nổi tiếng của Đức Phật. Thôi được rồi, tôi biết tên nhưng tôi quên rồi, (*ý muốn nói tới “Vimalakirti” – Duy Ma Cật*). Đẳng cấp của ông còn cao hơn tất cả những người xuất gia. Ông rất khai ngộ và thông minh. Tất cả những vị xuất gia đều nể sợ ông. Ông bị bệnh. Có người hỏi ông: “*Tại sao Ngài bị bệnh, Ngài là một vị Bồ Tát, không còn nghiệp chướng nữa. Tại sao lại có thể bị bệnh?*” Ngài nói: “*Tất cả chúng*

sanh đều bệnh cho nên ta bị bệnh.” Bởi vì Bồ Tát rất nhạy cảm, các Ngài đồng nhất thể với mọi chúng sanh. Vì vậy các Ngài cảm nhận mọi sự đau khổ của chúng sanh. Các Ngài chia sẻ sự đau khổ của từng người, từng chúng sanh. Âm thanh của một trái tim đau khổ, rất yên lặng, không ai có thể nghe được, nhưng một vị Bồ Tát có thể nghe được. Có một chuyện vui về hai người xuất gia ở Trung Hoa. Một người thì lúc nào cũng thiền và bế quan trên núi, cuộc sống rất thánh thiện và thanh sạch. Còn người xuất gia kia lúc nào cũng đi tới đi lui, dường như không bao giờ biết thiền. Một ngày kia, vị sư “*không bao giờ thiền*” đi đến chỗ của vị sư ẩn cư trên núi và ngủ ở đó một đêm. Vị sư lúc nào cũng thanh cao nọ thật tình không muốn nhận ai vào ở chung, nhưng vị sư kia vừa nằm xuống là ngủ liền nên ông cũng không biết phải làm sao. Rồi, vị sư kia ngáy suốt cả đêm... Sáng ra, vị sư thanh cao đến chỗ vị sư kia và mắng: “*Người ngáy cả đêm, quấy rầy sự thiền định của ta. Người thật là tệ, đã không thiền lại còn phiền đến giấc thiền của ta.*” Vị sư ngủ kia mắng lại: “*Người, nhà sư hung ác. Người thiền mà không nhập định được. Người nhúc nhích, trở mình giết chết một con kiến, làm gãy chân một con khác, khiến nó la khóc cả đêm làm ta không ngủ được.*” (Mọi người cười.)

Q: Câu chuyện này thật hay.

M: Chỉ là đẳng cấp khác nhau, có thể thôi. Thôi đủ rồi. Quý vị về nhà đừng làm gãy chân mấy con kiến, gây rắc rối cho tôi.

Q: Chuyện này cho thấy sự tương đối trong thiền định.

M: Có một câu chuyện khác về Sư Phụ Linh Chi của Trung Quốc. Khi Sư Phụ Linh Chi còn là đệ tử, lúc nào ông cũng ngủ. Ông ngủ bất cứ chỗ nào. Quý vị đừng bắt chước nghe không? Tôi đang nói về Sư Phụ Linh Chi, không phải quý vị. Một ngày kia, ông đang ngủ ở một góc trong phòng thiền. Ông thấy Sư Phụ ông đi vào, ông giả vờ sợ hãi, lấy gối thiền và túi ngủ

đến một góc khác để trốn và ngủ tiếp tục. Sư Phụ ông biết, cả hai đều hiểu nhau. Sư Phụ ông đi thẳng vào phòng thiền, thấy một sư khác đang ngồi thiền, Ngài liền đá vị xuất gia đó và nói: *“Người đồ ngủ gât. Tại sao lại giả bộ thiền... Người phải học cách thiền như Linh Chi ở đằng kia.”* (Mọi người cười.) Vị sư đó không thể tin được điều Sư Phụ ông vừa nói. Quý vị biết mà, vị sư đó ngồi thiền, áo quần chỉnh tề ngồi ngay trước tượng Phật với một cây nhang đang cháy, không động đậy gì cho đến khi cây nhang đó tàn, lại bị đá vào bàn tọa, vị sư này tuy không động đậy nhưng đầu óc lại loạn động ở trong. Cho nên Linh Chi tuy trùm trong túi ngủ, nhưng Sư Phụ ông nói ông đang thiền, còn vị sư kia lại đang ngủ. Quý vị hiểu không? Đẳng cấp khác nhau, phải không? Linh Chi ngủ nhưng mà không ngủ. Chỉ là thân thể ngủ nhưng trí huệ ông lúc nào cũng sáng suốt. Dù ông làm bất cứ chuyện gì ông vẫn để tâm vào Phật tâm, không xê dịch chút nào. Còn vị sư kia ngồi thẳng lưng như một khúc gỗ nhưng tâm trí đi đủ chỗ, đủ hướng, không làm gì được. Cho nên hãy cố gắng chú tâm và không nên phê bình hình dáng bên ngoài của người khác. Đồng tu của chúng ta, có người bên trong không giống như bên ngoài. Có người vừa hỏi tôi: *“Có gì khác biệt giữa các khuôn mặt và những khuôn mặt khác nhau của mọi người?”* Không có gì khác cả. Nên những người theo cạnh tôi mỗi ngày, họ sẽ nghĩ: *“Ồ, Sư Phụ có làm gì đâu? Chỉ ăn, ngủ và không làm gì hết.”* Nhưng tất cả những đồng tu khác đều báo cáo nhiều chuyện khác nhau, tôi bận rộn như thế nào, suốt hai mươi bốn tiếng ở nhiều nơi khác nhau trên thế giới, hiểu không? Cho nên bề ngoài của một vị Sư Phụ và việc làm của Ngài là những chuyện khác nhau. Quý vị nhìn tôi thế nào là tùy theo đẳng cấp của quý vị. Chúng ta chỉ hiểu được một vị Minh Sư khi ta ở đẳng cấp của Minh Sư, hay là gần đẳng cấp đó. Đúng không?

*Giữ Giới Luật Bên Trong
Mới Là Điều Quan Trọng*

Q: *Có một chuyện khác về hai người xuất gia. Hai vị thiền sư Phật giáo này đang đi, bỗng nhiên, một trong hai người thấy một người đàn bà.*

M: *Ồ! Đúng vậy! Chuyện này rất nổi tiếng!*

Q: *Người đàn bà ẵm một đứa con chuẩn bị lội sang sông. Nhưng bà sợ rằng bà không thể lội sang được. Vị thiền sư thấy bà cần giúp đỡ nên lập tức vác bà và đứa bé lên vai, lội qua sông, để bà ở đó rồi trở lại với vị kia. Bấy giờ vị thiền sư kia, vì cả hai là thiền sư Phật giáo nên họ rất ít nói, hai giờ sau mới hỏi vị thiền sư này: “Tại sao anh dám chạm đến thân thể của người đàn bà?”*

M: *Còn ẵm bà và mang bà qua sông?*

Q: *“Còn ẵm bà và mang bà qua sông!” Hai giờ sau, vị thiền sư thứ nhất trả lời: “Tôi mang bà qua sông và để bà ở đó, nhưng anh còn mang bà theo!”*

M: *Đúng, anh vẫn còn mang bà đến đây. Đúng rồi, còn chấp.*

Q: *Chấp?*

M: *Có giới luật bên trong và giới luật bên ngoài. Những vị Thánh nhân và Minh Sư làm mà không chấp vào công việc. Họ chỉ làm vì họ phải làm. Những người khác, họ làm vì thói quen hoặc vì sở thích của họ buộc họ phải làm, mặc dù bề ngoài nhìn giống nhau.*

Có một vị Minh Sư ở Trung Quốc rất nổi tiếng, nhà vua rất thương mến ông nên ban cho ông mười ba người vợ. Đó là lệ thường của những vị vua, khi họ chiếu cố đến người nào thì họ ban cho người đó những người phụ nữ đẹp. Nếu người đó không nhận ân huệ này thì sẽ bị xử tử (mọi người cười), nhận hình phạt treo cổ. Cho nên vị Minh Sư này dĩ nhiên đành phải nhận. Những người đệ tử rất phấn khởi, tất nhiên đều là

những đệ tử phái nam. Họ nói: “*Sư Phụ, nếu Ngài có mười ba người vợ, ít nhất chúng con cũng có thể có một hoặc hai người vợ.*” Vị Minh Sư này cầm một nắm kim bỏ vào miệng nuốt, rồi nói: “*Nếu các người có thể làm được như vậy, các người có thể có đến cả ba mươi người vợ.*” Tất cả những đệ tử này lè lưỡi và ngậm miệng. Nhưng vị Sư Phụ này quá cực đoan. Ông không cần phải làm như vậy để thi triển thần thông của ông. Ông có thể dùng lý lẽ là đủ rồi. Minh Sư và đệ tử không giống nhau. Đúng là như vậy, mặc dù Minh Sư rất khiêm nhường, và không bao giờ họ cảm thấy hoặc lộ vẻ khác xa với đệ tử. Nhưng chúng ta phải biết qua sự quan sát và trực giác của mình, và thấy những việc gì tất cả các Minh Sư có thể làm mà chúng ta không làm được. Vị Sư Phụ đó chắc cũng không hay lắm cho nên phải dùng đến thần thông, để làm đệ tử phục. Nếu không như vậy thì ông không cần phải làm chuyện đó, phải không? Sau vài lần truyền Tâm Ấn là đệ tử phải biết được lực lượng của vị Sư Phụ. Sau một vài thể nghiệm do những đệ tử khác báo cáo là họ đã biết được lực lượng của vị Sư Phụ, mặc dù họ không tự có thể nghiệm hoặc thể nghiệm không được cao lắm, hiểu không?

*Những Câu Hỏi Về Tiền Bạc, Quà Tặng
Và Giữ Gìn Sự Tinh Khiết*

M: À, có một câu chuyện nữa. Có một vị Minh Sư ở Ấn Độ có năm trăm người đệ tử. Vị sư phụ này thường thôi, không cao lắm, nhưng ông có thể biết được tương lai. Có lẽ là vị sư phụ ở đẳng cấp thứ hai. Thường ngày nếu có ai mời ông dự tiệc, hoặc cúng dường ông trong buổi tiệc, ông không bao giờ dẫn đệ tử theo. Có một ngày kia, những đệ tử không cảm lòng nổi, nên họ lên tiếng: “*Sư Phụ, mỗi khi đi dự tiệc thì Sư Phụ đi một mình. Chúng con chỉ làm việc, làm việc hoài mà Sư*

Phụ không bao giờ cho chúng con những thú vui như vậy. Nếu lần này Sư Phụ không cho chúng con theo, chúng con sẽ bỏ đi.” Vì vậy, ông dẫn họ theo, và từ đó trở đi ông luôn luôn đem họ theo. Sau kiếp đó, vị sư phụ này tái sanh thành một vị xuất gia trong sạch, nổi tiếng hơn và cao cấp hơn. Bất cứ nơi nào ông đi cũng đều có năm trăm con chim hạc bay theo sau. Đây là năm trăm người đệ tử của ông kiếp trước đã không tiêu hóa nổi sự cúng dường từ người ta, vì họ không đủ trong sạch, không đủ phước báu tu hành, để nhận cúng dường này. Đây là sự khác nhau giữa người và người, không phải chỉ giữa Minh Sư và đệ tử.

Cho nên tôi bảo quý vị phải thanh đạm và đừng quá tham lam phần của mình. Không nên tiêu xài nhiều hơn mình có. Khi cần dùng thì chúng ta lấy dùng, khi không cần thì cố gắng tránh, nếu không chúng ta sẽ gặp trở ngại. Có khi chúng ta bị bệnh, cả những bệnh nan y không chữa được. Tôi biết có một vị tu hành, lúc nào cũng sống nhờ vào người khác, và ông ấy lúc nào cũng bị tiêu chảy vì nhận đồ cúng dường không tinh khiết. Đôi khi chúng ta nhận quà tặng từ người khác không được trong sạch, chúng ta cũng bị ảnh hưởng. Nhiều khi, chúng ta cũng không biết là chúng ta bị ảnh hưởng. Chúng ta trở nên như thiếu người đó hoặc những người này điều gì đó. Chúng ta thấy hình như bị cột vào họ, và chúng ta không biết cách nào gỡ ra. Đôi khi là như vậy, chỉ vì chúng ta nhận quà tặng của họ.

Q: *Có một câu chuyện về Minh Sư Nanak và hai người, một người giàu và một người nghèo, đến cúng dường tiền cho ông. Nhưng ông chỉ nhận tiền của người nghèo mà không nhận của người giàu. Nên người giàu đó giận dữ và hỏi Minh Sư Nanak: “Tại sao Ngài không nhận tiền của tôi, khi Ngài có thể dùng nó vào rất nhiều việc?”*

M: Máu!

Q: Đại Sư Nanak cho mỗi người một cái bánh chapati (bánh nướng của Ấn Độ). Rồi Ngài lấy miếng bánh của người giàu có và ấn vào miếng bánh thì thấy máu của những nhân công làm việc cực nhọc bị người nhà giàu này bóc lột chảy ra. Rồi Ngài lấy miếng bánh của người nghèo và ấn trong tay thì thấy sữa chảy ra. Đó là lý do tại sao mà các vị Minh Sư Charang Singh và Satsangis không bao giờ nhận phẩm vật của bất cứ ai, nếu họ biết là không được tinh khiết.

M: Chắc chắn!

Q: Hơn nữa, Ngài chỉ nhận để dùng vào việc gì đó, chẳng hạn như cứu đói, nếu là thực phẩm. Nhưng không bao giờ Ngài nhận vật gì cho cá nhân hay cho đạo tràng. Nhưng có những người, không bao giờ Ngài nhận gì cả.

M: Ngài luôn luôn trả tiền cho những thực phẩm Ngài dùng hoặc lấy từ những đệ tử. Ngài rất sợ cho nghiệp chướng của chính Ngài. Ngài rất, rất lo lắng.

Q: Ô, Ngài cũng lo lắng sao?

M: Đúng như vậy! Ngài trả tiền cho mỗi bữa Ngài dùng ở bất cứ nhà nào, dù là nhà của đệ tử.

Q: Ô, ngay cả nhà đệ tử của Ngài, Ngài cũng trả tiền sao. Điều đó thì con không biết.

M: Có lẽ vì công đức của Ngài chưa đủ lớn và Ngài biết như vậy. Cũng có thể là Ngài muốn làm gương cho đệ tử. Cho nên ngay cả một vị Minh Sư như vậy mà còn không dám nhận cúng dường từ người ngoài, làm sao chúng ta lại dám? Đó là lý do tại sao tôi dạy người xuất gia không nên nhận bất cứ vật gì.

Q: Còn những người đệ tử tại gia thì sao? Họ thường trao đổi quà tặng trong cuộc sống?

M: Tôi đã dạy quý vị cố gắng tránh nhận những vật không cần thiết. Khi ai cho mình thứ gì thì mình cố tặng lại cho họ thứ khác. Ngay cả thân nhân cũng vậy. Tôi có dạy trong quyển sách nhỏ mà quý vị nhận được khi truyền Tâm Ấn.

Q: *Con chưa đọc quyển sách đó. Nhưng bây giờ mới nghe Sư Phụ nói, biết về quyển sách này là một điều tốt.*

M: Quý vị phải đọc quyển sách đó.

Q: *Vâng, con sẽ đọc.*

M: Những gì quý vị đã nhận trước khi truyền Tâm Ấn thì không sao. Nhưng sau khi thọ Tâm Ấn, quý vị phải cẩn thận khi ăn, khi nhận quà và ngay cả khi đụng chạm với người khác.

Q: *Ồ, hôm nay có người mời con dùng trà, chắc không sao, phải không Sư Phụ?*

M: Ngay cả người ngồi bên cạnh hay đụng vào quý vị cũng ảnh hưởng rất nhiều. Nếu quý vị thiện tốt, lúc nào tâm cũng nghĩ đến Thượng Đế thì không sao. Những vật nhỏ quý vị nhận lãnh không có ảnh hưởng nhiều, người nào đụng hay ôm quý vị cũng không có ảnh hưởng gì lắm. Nhưng nếu quý vị không thiện đầy đủ hay mới bắt đầu, và lại không cẩn thận trong mọi việc, không cẩn thận khi ăn, người nào cũng đụng, cũng ôm thì quý vị sẽ luôn luôn gặp trở ngại. Dĩ nhiên nếu quý vị có nhiều sức gia trì, có nhiều lực lượng thì bất cứ cái gì quý vị đụng phải đều được biến đổi. Nhưng nếu quý vị chưa vững, họ sẽ biến cái quý vị, hiểu không? Cho nên, khi quý vị gần những người không tu hành, quý vị sẽ cảm thấy nặng nề hơn. Trong khoảnh khắc đẳng cấp của quý vị sẽ xuống thấp và quý vị trở nên gần giống như họ. Đây là sự thật.

Q: *Dạ đúng như vậy, con đã thể nghiệm việc này, con biết!*

M: Đúng vậy quý vị đã tự biết. Tôi không nói điều gì trái sự thật cả. Ngay cả Minh Sư cũng bị nhiễm một cách tạm thời, nói chi đến người thường? Nhưng dĩ nhiên người lớn khác với trẻ con. Nếu một đứa bé bị té vào vũng bùn, nó không thể tự mình rửa sạch. Nhưng người lớn khi té vào vũng bùn, người đó có thể tự mình đi ra và rửa sạch rất nhanh. Đó là sự khác biệt, hiểu không?

Q: *Dạ con hiểu.*

M: Vì vậy tôi dạy những người xuất gia khi lái xe, sử dụng tiền bạc, hoặc phải đụng chạm với người ngoài nên mang bao tay.

Q: Bao tay?

M: Bao tay, đúng vậy. Đó là lý do những vị xuất gia thời xưa và cả những vị xuất gia ngày nay họ không bao giờ đụng vào người quý vị. Người Ấn Độ khi cho thức ăn gia trì, họ thả vào tay quý vị cách xa cả hai cây số.

Q: Dạ phải, thật vậy.

M: Họ đối với người xuất gia cũng vậy, không riêng gì với người thường. Họ đã làm như vậy với tôi. Họ cho tôi thực phẩm gia trì từ... trên trời! Từ trên trần nhà! Không biết ai ban phúc cho ai. Sau đó tôi chia thức ăn gia trì đó với mấy con bò. Từ đó mà Ấn Độ có phong tục liên hệ đến giai cấp “*không thể đụng chạm*”. Điều đó không có hại, nó bắt nguồn từ những người đã thọ Tâm Ấn, họ cố tránh hoặc giảm thiểu tối đa sự ô nhiễm đụng chạm với người chưa thọ Tâm Ấn, và bây giờ nó trở thành một phong tục chẳng có nghĩa lý. Tất cả họ đều ô nhiễm chung với nhau. Đụng chạm nhiều hay ít đâu có khác gì, hiểu không? Cả hai đều giống nhau, người đụng hoặc người bị đụng đều như nhau. Người Bà La Môn thật sự là những người được truyền Tâm Ấn xưa kia, khi họ có Minh Sư tại thế. Sau khi vị Minh Sư lià đời, thế hệ đó qua đời thì không còn dòng dõi nữa. Họ chỉ là những con cháu của những gia đình Bà La Môn này, cũng không có Minh Sư, không được thọ Tâm Ấn, không trong sạch, chẳng có gì hết. Họ cũng không dám đụng những người khác, chỉ vì tục lệ, cho dù họ đều bị ô nhiễm, đều dơ, hiểu không? Bởi vậy có nhiều tục lệ được truyền lại từ việc tu hành. Nó không có gì xấu, chỉ không còn nghĩa lý gì nữa, vậy thôi. Cũng như Thánh John, là một vị Thánh vĩ đại. Mặc dù Ngài rửa tội cho người ta bằng nước, Ngài vẫn có lực lượng. Nhưng bây giờ trong nhà thờ họ chỉ vẩy nước lên người quý vị nhưng chẳng có lực lượng gì hết.

*Rửa Tội Thật Sự
Phải Bằng Ánh Sáng Và Âm Thanh*

- Q:** *Tại sao Chúa Giê-su nói là chúng ta phải rửa tội bằng nước và tâm linh?*
- M:** Không, Ngài không nói như vậy.
- Q:** *Ý Sư Phụ muốn nói là giáo hội đặt ra?*
- M:** Chúa Giê-su không nói như vậy. Ngài không bao giờ nói như vậy.
- Q:** *Có, Ngài có nói phải rửa tội bằng nước và tâm linh.*
- M:** Không, khi Ngài đang được rửa tội, Thánh John nói: “*Không thể được, sao tôi có thể rửa tội Ngài được? Đẳng cấp của Ngài cao hơn tôi.*” Và Chúa Giê-su đáp: “*Hãy làm theo quy luật.*” Có nghĩa là hãy làm việc này như bình thường.
- P:** *Thánh John nói: “Người đến sau ta sẽ rửa tội người bằng tâm linh.”*
- M:** Đúng, bằng tâm linh, bằng Thánh Linh. “*Ta rửa tội bằng nước, nhưng sau Ta sẽ có một người quyền năng hơn ta, vĩ đại hơn Ta. Người đó sẽ rửa tội cho các người bằng Thánh Linh.*” Nghĩa là truyền pháp bên trong. Thánh Linh.
- Q:** *Ý của ông là dùng lửa, một người Công giáo phải được rửa tội bằng lửa.*
- M:** Phải rồi, bằng lửa và Thánh Linh. Có nghĩa là Ánh Sáng.
- Q:** *Ồ, thì ra đó là Ánh Sáng.*
- M:** Phải, lửa.
- Q:** *Còn nói chuyện bằng lưỡi là ý gì?*
- M:** Âm thanh.
- Q:** *Ồ! Âm thanh!*
- M:** Phải, họ nói: “*Nói chuyện bằng lưỡi, Thánh Linh sẽ dùng lưỡi để nói.*” Thấy chưa? Nói bên trong, đó là Âm Thanh. Và lửa có nghĩa là Ánh Sáng. Hồi thời đó, họ luôn luôn nói Thượng Đế đến giống như một ngọn lửa lớn, cô có nhớ không? Đó là ngôn

ngữ thời đó. Bây giờ cô hiểu tại sao tôi biết Chúa Giê-su cũng tu Pháp Môn Quán Âm. Cuối cùng tôi đã cho cô câu giải đáp. Cũng giống như bên Trung Hoa, thuở xưa họ nói: “*Sự truyền đạt của ngọn đèn.*”, tức đèn ở bên trong. Đèn có nghĩa là Ánh Sáng, tượng trưng cho Ánh Sáng. Vào thời đó, họ dùng chữ đó để ký hiệu “*truyền Ánh Sáng*”; nhưng vài thế hệ sau họ đặt đèn trong chùa, tặng đèn cho nhau và nói: “*Hãy nhìn ánh đèn và người sẽ được khai ngộ.*” Cho đến bây giờ, cũng có người ngồi nhìn chăm chú vào đèn cây (*mọi người cười*), hy vọng sẽ được khai ngộ. Nếu họ nhìn quá lâu họ có thể bị mù. Tôi biết có một đại sư rất nổi tiếng ngày nay vừa mới qua đời. Ông ta làm rất nhiều điều sôi nổi. Khi truyền Tâm Ấn, ông ta dùng đèn pin nhỏ đặt lên trán cô như thế này. Và đó là “*khai ngộ*”. Loại đèn chiếu rất sáng và nhỏ, cô biết loại đèn đó không? Giống như ngọn đuốc nhỏ và chiếu vào mắt thứ ba của cô. Cô nhắm mắt lại, chiếu một cái. Thế là xong rồi, “*khai ngộ*”!

Q: *Sư Phụ nói chuyện giống như khôi hài vậy, có phải chuyện đùa không?*

M: Không, tôi không nói đùa đâu.

Q: *Ngài nói thật hả?*

M: Tôi đọc trong cuốn tự thuật tiểu sử của ông ta, đó không thể nói chơi được. Đây là chuyện đùa sao? Không phải đâu, cô đi hỏi những đệ tử của ông ta, họ sẽ nói cho cô nghe, không phải giỡn chơi.

*Tinh Đức Và Giáo Lý
Của Minh Sư Có Phần Khai Ngộ*

Q: *Ông ta có nhiều học trò thuộc thành phần trí thức, giàu có và chuyên nghiệp.*

M: Bởi vì họ là thành phần trí thức nên họ thích đọc và cách nói trí thức của ông ta.

Q: Ông ta có phải là một Minh Sư khai ngộ không?

M: À, có một phần nào thôi.

Q: Con có đọc một cuốn sách của ông, “*Tâm Lý Học Bí Truyền*”, và trong đó ông nói: “*Khai ngộ chỉ tự nhiên xảy ra. Chúng ta không cần phải lo lắng điều gì hoặc làm bất cứ điều gì để được khai ngộ.*”

M:Ồ, ai cũng nói được như vậy. Ông ta đọc nhiều sách, và lặp lại một nửa hoặc một phần ba những điều ông đọc. Cô có thể tìm thấy cả chục cuốn sách nói giống như vậy. Nhưng đằng sau có lực lượng hay không là chuyện khác, phải coi tác giả có lãnh ngộ hay không. Tôi có đọc vài cuốn sách của ông.

Q: *Sư Phụ nghĩ sao?*

M: Ông ta nói nhiều chuyện không đâu. Ông ta nói như chỉ để cho có nói, như đàn bà, như một người vợ nội trợ thông thường.

Q: Ông ta nói rất nhiều?

M:Đều là những chuyện giống nhau. Lúc nào cũng nói về tình dục. Được, tình dục không phải là xấu, nhưng tại sao cứ phải nhấn mạnh điều đó? Còn có thứ nào khác không? Không còn gì nữa sao? Có những việc chúng ta phải làm trong buồng ngủ và hãy quên đi. Không cần thiết phải luôn luôn in lên báo hay sách. Bởi vì nó rất bình thường, cũng như ăn và ngủ. Chúng ta có nên lớn tiếng về những chuyện ăn uống hàng ngày không? Tại sao chúng ta lại phải lớn tiếng về chuyện tình dục? Nếu có người thích chuyện phòng the thì cứ làm. Đó là chuyện cá nhân, không ai ngăn cấm họ. Không cần phải lúc nào cũng tán dương việc đó và chê cười những người không thích nó. Điều đó không công bằng, đó là sở thích cá nhân. Loài vật còn làm tình hay hơn cả con người. Tình dục có gì là to chuyện vậy? Thật ra, hầu hết những bài học về tình dục, chúng ta đều học hỏi từ loài vật. Cho nên có gì đáng nói đâu? Đối với tôi, đó là một điều sai lầm.

Q: *Sư Phụ biết tại sao ông ta nhấn mạnh vấn đề này, giống như Freud không? Bởi vì có quá nhiều người khắp nơi trên thế giới bị đè nén tình dục, ngay cả các vị tu sĩ, các vị sư, rất nhiều người đồng tình luyến ái. Nhiều người thích tìm đàn bà nhưng không bao giờ có được cơ hội. Cho nên họ tự đè nén họ và con nghĩ ông ta mới thành một vị thầy như vậy. Thượng Đế có lẽ đã dùng ông ta như một phương tiện để làm sáng tỏ khái niệm cho mọi người.*

M: Có lẽ vậy, nhưng ông ta làm quá đáng.

Q: *Vâng, ông ta làm hơi quá trớn, giống như Freud. Con muốn nói họ đã đi đến cực đoan. Tiến sĩ Kinsey có đưa ra hai bài tường trình về tình dục. Ông ta dẫn chứng hầu hết mọi gia đình, chồng và vợ, đều không có hạnh phúc trong vấn đề sinh lý. Và vì vậy chúng ta mới có những vấn đề đọa lạc trong xã hội.*

M: Họ đã có đủ loại sách để dạy họ. Không cần phải có một Minh Sư. Sách, phim ảnh, thông tin, vũ không mặc áo và mọi thứ... người ta có thể đi bất cứ đâu để học. Tại sao lại phải dựa vào tài liệu của Minh Sư chỉ để học vấn đề đó thôi? Đừng biện hộ! Nếu cô nói với tôi: “Chỉ có Minh Sư, khi nói mới có hiệu quả và các nhà sư, mọi người sẽ nghe theo.” Nhưng bây giờ tất cả các vị sư đều phản đối ông ta. Vậy thì những điều ông ta dạy không ảnh hưởng đối với các nhà sư, dù cho họ có đè nén hay không. Nó cũng chẳng giúp đỡ được người nào không thích tình dục. Nếu họ đã chẳng bao giờ thích họ cũng sẽ không bao giờ đến với ông ta. Vậy thì ông ta giúp ai? Không ai cả. Chỉ có những người nào thích, những người đã biết rồi sẽ đến với ông. Vậy có ích gì? Đem sữa đến cho những em bé đã có đầy sữa mẹ, còn những em bé đói khát thì chẳng cho. Cô thấy không, tất cả các nhà sư đều chống đối ông.

Q: *Ông ta cũng nêu rất nhiều về những luật lệ điên rồ, nhiều điều về lứa tuổi trung niên, và những điều xảy ra trong những*

tu viện. Cho nên ông ta cũng đã làm sáng tỏ nhiều sự thật cho thế hệ sau.

M: Nhưng những điều này chúng ta có thể đọc sách. Dĩ nhiên, luôn luôn sẽ có những điều băng hoại trong bất cứ đoàn thể nào. Nhưng chẳng có lý do gì để làm một chuyện cực đoan như thế.

Q: *Nhưng Sư Phụ biết không, con thấy ông ta như một phương tiện, công cụ của Đấng Tối Cao.*

M: Tình dục không phải là điều duy nhất có ảnh hưởng đến con người.

Q: *Vâng, dĩ nhiên chỉ là một phần nhỏ trong toàn diện cá tánh.*

M: Một phần nhỏ thôi. Đúng, nhiều người không có tình dục, họ rất trong sạch, rất hạnh phúc. Nhiều người có rất nhiều tình dục, họ cũng vẫn đau khổ và ngu xuẩn. Đừng bào chữa, nói chuyện không hợp lý. Không phải là tôi chống đối tình dục hoặc điều gì như vậy, hiểu không? Tôi chỉ không thích những việc nhỏ nhặt, bình thường mà họ lại làm lớn chuyện lên, đưa vấn đề tình dục lên như là một giáo lý đặc biệt. Chuyện gì cứ để bình thường, tự nhiên thì không sao.

Q: *Vâng, con tin như vậy.*

M: Không ai cần phải dạy ai về tình dục. Tôi cho cô biết sự thật. Khi xưa người ta lấy nhau, lúc còn rất trẻ và không ai dạy họ gì hết, khi lớn lên họ có cả chục đứa con. Và ai dạy loài vật về vấn đề sinh lý? Chúng chẳng cần sách vở, phim ảnh. Đáng lẽ chúng còn ngu hơn chúng ta phải không? Vậy mà tất cả loài vật đều làm tình rất nhiều, bất cứ loại nào, loạn xạ cả lên, mà cũng chẳng đem lại kết quả tốt đẹp nào. Không khai ngộ được. Đức Phật đã hợp cần với hàng trăm mỹ nữ, bởi vì Ngài là hoàng tử, Ngài có ít nhất là năm trăm mỹ nữ, ngoài hoàng phi ra. Và Ngài cũng chẳng khai ngộ được. Nhưng sau đó, Ngài đã đạt được khai ngộ mặc dù đã trải qua những tình dục kia. Nó chẳng gây chận trễ cho Ngài. Nó không ảnh hưởng

gì đến sự khai ngộ của Ngài. Khi đến lúc phải khai ngộ thì Ngài đạt được, hiểu không? Và có những người thiền từ thuở còn nhỏ cho đến già, ăn chay trường, ăn mỗi ngày chỉ một buổi mà cũng chẳng thành Phật. Vì thế chúng ta không thể đặt ra quy luật gì hết.

Q: *Dạ, đúng như vậy.*

M: Đức Phật có cả trăm vợ, Ngài đạt được giác ngộ. Chúa Giê-su không có người vợ nào, Ngài cũng đạt được khai ngộ. Vậy thì nói làm sao đây? Việc gì cũng nên hợp lý mới được, phải không? Không được cuồng tín. Phải giữ trung đạo.

Q: *Có lẽ ông ấy cũng quá khích về xe nữa. Ông ta có rất nhiều xe Rolls Royce, mà ông ta chỉ cần dùng một chiếc. Cho nên có lẽ hành vi của ông ta cũng quá khích. Ông ta quá nhấn mạnh về tình dục cũng như có tới ba mươi sáu chiếc xe Rolls Royce và như vậy thì hơi quá khích. Là một Minh Sư, nếu đã có một chiếc thì đủ rồi, để đi từ nơi này đến nơi khác.*

M: Có nhiều người thích làm những việc cực đoan, chỉ để làm cho người khác giật mình và chú ý. Có lẽ ông ta không được chú ý đủ.

Q: *Như vậy, vị Minh Sư cũng có thể khai ngộ. Nhưng cùng một lúc tánh tình của họ rất kỳ lạ.*

M: Phải, phải. Họ có thể làm bất cứ điều gì họ muốn, nếu họ đã khai ngộ, mà không bị ảnh hưởng.

Q: *Và họ cũng không mang nghiệp nữa. Họ đã đốt sạch nghiệp chướng nên họ tự do.*

M: Đúng. Nhưng phải là người khai ngộ.

Q: *Nếu không khai ngộ thì chúng ta bị ảnh hưởng của bất cứ những gì chúng ta làm.*

M: Đúng, nhưng tôi không nghĩ ông ta đã khai ngộ.

Q: *Ông ta chưa hoàn toàn khai ngộ?*

M: Chưa hoàn toàn, cao lắm là đến tầng thứ nhì.

- Q:** *Còn người đệ tử của ông, người đàn bà Ấn bỏ thuốc độc cho ông có phải là do nghiệp quả trước kia không?*
- M:** Tôi không biết, nhiều người điên làm nhiều chuyện điên khùng.
- Q:** *Có khi nào không đáng gì hết không?*

*Một Vị Minh Sư Thật Sự
Phải Vô Sở Bất Tại*

- M:** Cô phải biết một vị Minh Sư thật sự, một Minh Sư hoàn toàn giác ngộ, phải vô sở bất tại. Đó là chứng minh duy nhất. Có nghĩa là người đó phải có thể hiện diện nhiều nơi cùng một lúc.
- Q:** *Sư Phụ muốn nói hóa thân?*
- M:** Lúc truyền Tâm Ấn, người đó phải có thể cho thấy ít nhất vài hóa thân. Ít nhất cũng có năm hoặc mười người đệ tử thấy tôi bên trong của họ hoặc tương tự như vậy. Hoặc hai hoặc ba người. Mỗi lần truyền Tâm Ấn đều phải như vậy, một số ít hoặc năm mươi phần trăm. Không có quyền năng vô sở bất tại này thì người đó không phải là Minh Sư. Bởi vì người đó không đồng nhất thể với Thượng Đế. Thượng Đế là vô sở bất tại, hiểu không?
- Q:** *Quyền năng này, tự nó đến, như lời vị Minh Sư kia nói, hay là phải tập luyện, vận động?*
- M:** Đúng mà cũng không đúng, làm gì cũng đều có lực lượng. Nếu cô nhảy múa điên cuồng một lúc, thiếu dưỡng khí, lúc đó cô cũng sẽ cảm thấy một lực lượng gì đó.
- Q:** *Vậy chúng ta phải làm gì sao?*
- M:** Nếu chúng ta phải làm một cái gì để đạt được khai ngộ thì đó không phải là thật sự khai ngộ.
- Q:** *Như vậy vận động không có ích lợi?*

M: Chúng ta có thể nào tưởng tượng Phật và Chúa Giê-su nhảy tung tung khắp nơi như vậy, ngoài sa mạc hoặc dưới cây bồ đề để đạt được khai ngộ không? Các Ngài chỉ ngồi yên và sự khai ngộ đến.

Q: Nó sa xuống các Ngài?

M: Đúng!

Q: *Vậy đó là điều mà Sri Aurobindo và mẹ ông ta chủ trương, họ nói rằng nếu người ta chỉ ngồi yên lặng, không cần luyện tập gì hết, ánh sáng sẽ đến từ Liên Hoa Ngàn Cánh. Chỉ cần ngồi yên lặng là được rồi.*

M: Đúng, điều đó có xảy ra.

Q: *Nhưng chúng ta phải nhìn ở đây.*

M: Không, nó đều như nhau.

Q: *Như nhau?*

M: Không, chúng ta nhìn để thấy ánh sáng. Chúng ta nhìn bằng mắt trí huệ, chứ không phải nhìn chỗ này. Ở đó không có mắt.

Q: *Nhưng có một con mắt mở ra ở trên này, và ánh sáng hiện đến. Vậy đó là gì?*

M: Đó là mắt trí huệ. (Thanh Hải Vô Thượng Sư chỉ mắt trí huệ), hiểu không?

Q: *Ồ, đó là mắt trí huệ. Vậy ánh sáng đó là gì? Loại ánh sáng gì vậy? Con thấy nó, với một vị Sư Phụ.*

M: Thượng Đế!

Q: *Đó là Thượng Đế?*

M: Tôi đã nói cho cô rồi lúc truyền Tâm Ấn, có nhiều loại ánh sáng tượng trưng cho những tầng lớp khác nhau. Nếu cô quên, hãy hỏi lại những vị sư giả Quán Âm.

Q: *Nhưng như vậy con có thể nói chuyện với Thượng Đế như một người thường? Con có thể ngồi nói chuyện giống như con đang nói chuyện với Sư Phụ không?*

M: Được, khi mà đã đến đẳng cấp như Ngài. Nhưng Thượng Đế

không phải là người, đừng hy vọng có một người mặt đối mặt để nói chuyện với chúng ta.

Q: *Ngài có thể không giống hay giống một người cha không?*

M: Có thể, Thượng Đế có thể hóa thân như vậy được. Nhưng tôi nghĩ trình độ của cô đang xuống thấp rồi đó. Hãy đi ngủ để hồi phục lại rồi kỳ tới hỏi tiếp được không? Được rồi, đủ rồi ha? Ngày mai tôi sẽ bị khan tiếng.

Q: *Lỗi tại con, con sẽ cầu nguyện.*

M: Ngày mai tôi sẽ lên đường qua Mỹ và chẳng bao lâu sẽ trở lại. Hãy cầu nguyện cho tôi!

Q: *Khi nào Sư Phụ trở lại?*

M: Tôi hy vọng vài ngày nữa sẽ trở lại, hãy cầu nguyện cho tôi.

Q: *Chúng con sẽ cầu nguyện.*

M: Cầu cho tôi được thành công. Đó là ý muốn của Thượng Đế. Chúc ngủ ngon.

Q: *Sư Phụ sẽ thành công. Con chúc Ngài được thành công.*

M: Cảm ơn.





Sống một cuộc đời lành mạnh và bình dị – sống bình dị với những tư tưởng thanh cao.
Luôn suy nghĩ khẳng định. Chỉ riêng cách suy nghĩ thôi cũng có thể làm thay đổi lối sống,
thay đổi từng ngày trong cuộc đời quý vị và thay đổi vận mệnh của quý vị.

Trích từ bài thuyết giảng “Tô Điểm Đời Sống”



4

Bí Ẩn Của Siêu Thế Giới

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Trụ sở Liên Hiệp Quốc, New York, Hoa Kỳ (DVD #260)

Ngày 26 tháng 6 năm 1992
(Nguyên văn tiếng Anh)

Chào mừng quý vị đến Liên Hiệp Quốc. Xin quý vị dùng tín ngưỡng riêng của mình để cùng tôi cầu nguyện, cảm ơn những gì chúng ta đang có, đang được ban cho, và hy vọng những người thiếu thốn cũng có được những gì cần thiết như chúng ta. Cầu mong những người tỵ nạn trên thế giới, những nạn nhân chiến tranh, các quân nhân, chính phủ các nước, và dĩ nhiên là các nhà lãnh đạo Liên Hiệp Quốc, đều có thể thực hiện các nguyện vọng của họ, và chung sống trong hòa bình.

Chúng ta tin rằng, những gì chúng ta cầu nguyện đều sẽ được toại nguyện vì trong Thánh Kinh có nói như vậy. Cảm ơn mọi người.

Đề tài của bài thuyết pháp hôm nay là “*Siêu Thế Giới*”, bởi vì tôi nghĩ rằng tôi không muốn nói với quý vị về chuyện của thế giới này làm chi nữa. Chuyện của thế giới này, tất cả quý vị đều

biết rồi, phải không? Nhưng ngoài thế giới này ra, chúng ta còn có những điều khác. Tôi nghĩ là tất cả quý vị đến đây vì muốn biết về những điều này. Đó không phải chỉ là những chuyện thần kỳ hay dị thường như hội viên chúng tôi vừa nói, làm cho quý vị thấy khó tin, mà ngược lại đây là những chuyện rất khoa học, rất hợp lý và rất quan trọng.

Kinh điển của các tôn giáo và Thánh Kinh đều đề cập đến có bảy tầng Trời và những tầng lớp ý thức khác nhau, có Thiên Quốc bên trong, có Phật tánh, v.v... Đây là những chuyện thuộc về siêu thế giới. Nhưng không bao nhiêu người đạt được những chuyện mà kinh điển đã ghi lại. Tôi không nói là không có, nhưng không nhiều. So với dân số của thế giới, những người đạt được thể nghiệm Thiên Quốc bên trong hoặc điều chúng ta gọi là *“những gì thuộc về thế giới bên kia”* thật quá ít ỏi. Nếu như quý vị sống ở Mỹ, rất có thể quý vị thường có dịp đọc những quyển sách nói về siêu thế giới. Có những bộ phim do người Mỹ sản xuất, không phải hoàn toàn hoang đường; ngoài ra có những bộ phim do người Nhật quay cũng không phải hoàn toàn là phim giả tưởng. Những người này rất có thể đã đọc sách được viết bởi những vị đã nhìn thấy siêu thế giới, hoặc chính họ đã từng thấy qua những hình ảnh của Thiên Quốc.

Thiên Quốc là thế nào? Tại thế giới này chúng ta đã có đủ việc để làm, có nghề nghiệp, có nhà cửa yên ổn và có đủ người thân yêu, v.v... tại sao lại phải nghĩ đến chuyện của Thiên Quốc? Chính vì điều gì chúng ta cũng có rồi, cho nên mới cần phải tìm Thiên Quốc. Dùng danh từ Thiên Quốc, nghe có vẻ tôn giáo quá, thật ra đó chỉ là tầng ý thức cao cả hơn. Người xưa gọi đó là Thiên Đàng, bây giờ danh từ khoa học gọi đó là tầng tri thức và trí huệ cao đẳng. Chỉ cần biết cách là chúng ta đều có thể tìm được loại trí huệ này.

Nghe nói gần đây ở Mỹ mới phát minh được một loại máy có thể giúp người nhập định. Quý vị có thử qua loại máy này

chưa? Hiện nay, máy đang được bán hạ giá trên thị trường Mỹ, giá tiền tùy theo đẳng cấp nhập định mà quý vị ưa thích, từ bốn trăm đến bảy trăm đồng. Họ nói rằng loại máy này được chế tạo cho những người lười không muốn tọa thiền, lại muốn được nhập định ngay. Nếu quý vị không biết, tôi có thể giới thiệu sơ qua cho quý vị nghe.

Họ nói loại máy này có thể giúp cho tâm linh của quý vị đi vào một trạng thái hoàn toàn thoải mái, sau đó đạt được trình độ thông minh vượt bậc. Nghe nói rằng điều này có thể đưa quý vị đến mức độ cao đẳng của trí thức và trí huệ, và quý vị sẽ cảm thấy rất thích thú. Trong máy họ đặt những loại âm nhạc được chọn lọc đặc biệt, loại âm nhạc ngoài đời, cho nên cần phải đeo tai nghe; sau đó họ lại dùng một số dòng điện kích thích quý vị để quý vị có thể thấy được những tia chớp, cho nên cần phải đeo khăn bịt mắt. Muốn nhập định chỉ cần đeo tai nghe và bịt mắt là đủ, như vậy cũng được lắm! Bốn trăm Mỹ kim thôi, rất rẻ. Nhưng sự nhập định của chúng tôi càng rẻ hơn, vừa hoàn toàn miễn phí lại vừa vĩnh cửu, không cần dùng điện, cũng không cần dùng pin, cắm điện vào, rút điện ra, không lo ngại máy móc bị hư hỏng, phải đi sửa chữa.

Bây giờ, nếu như ánh sáng và âm thanh nhân tạo đã có thể giúp người ta trở nên thư thái và thông minh như thế thì nên cho họ dùng thiết bị này. Nhưng tôi đọc được trên báo thôi, chứ chưa thử qua. Đó là lý do máy rất được ưa thích, bán rất chạy. Chỉ là âm thanh và ánh sáng nhân tạo mà đã có thể làm cho tâm tánh con người thoải mái, nâng cao sự thông minh, thì quý vị có thể tưởng tượng những âm thanh và ánh sáng thật còn có thể giúp chúng ta và trí huệ chúng ta đến mức nào. Những thứ thật sự này thuộc về siêu thế giới, nhưng mọi người đều có thể đạt được nếu chúng ta muốn tiếp xúc với ánh sáng và âm thanh đó. Đó là một loại nhạc Trời và âm thanh bên trong chúng ta. Cường độ của âm nhạc và ánh sáng này có thể giúp chúng ta thoát khỏi thế giới này, có thể

đẩy chúng ta ra ngoài thế giới này và đi vào sự hiểu biết thâm sâu hơn.

Tôi đoán cũng giống như định luật vật lý, hỏa tiễn muốn vượt khỏi sức hút của trái đất cần phải có một sức đẩy rất lớn ở đằng sau; khi hỏa tiễn bay nhanh, cũng phát ra những tia sáng. Cho nên tôi đoán rằng khi chúng ta bay nhanh vào siêu thế giới, chúng ta cũng phóng ra những tia sáng, cũng nghe được âm thanh. Âm thanh này là một thứ chấn động lực, có thể đưa chúng ta đến những cảnh giới cao hơn, nhưng không có tiếng động, lại không bị trở ngại, không có bất kỳ một cảm giác khó chịu nào, lại không tốn tiền. Đó là phương pháp đi vào siêu thế giới.

Những gì của siêu thế giới đều tốt đẹp hơn thế giới chúng ta, tốt đẹp hơn tất cả những gì chúng ta có thể tưởng tượng và không tưởng tượng được. Thật ra không ai có thể kể cho chúng ta, nhưng khi chúng ta có thể nghiệm thì chúng ta sẽ biết được. Tuy nhiên chúng ta cần phải kiên trì và thành tâm tu hành. Không ai có thể tu giùm cho quý vị, cũng giống như không ai có thể giúp quý vị làm những công việc của Liên Hiệp Quốc, rồi để cho quý vị lãnh lương. Cũng vậy, không ai có thể ăn giùm cho chúng ta no được. Cho nên phương pháp tu hành là phải đích thân thể nghiệm. Chúng ta nghe những người có thể nghiệm nói, nhưng không thể nào từ câu chuyện này đạt được các thể nghiệm. Từ lực lượng của một vị đã có thể nghiệm về Thượng Đế, chúng ta có thể được một đôi lần hoặc một vài ngày có thể nghiệm, không cần phải cố gắng cũng có thể tự nhiên thấy được một ít ánh sáng, nghe được một ít âm thanh. Nhưng những thể nghiệm này phần đông không lâu dài được, cho nên chúng ta cần phải tự tu, đích thân thể nghiệm.

Ngoài thế giới của chúng ta, còn có rất nhiều thế giới khác nhau. Ví dụ cao hơn thế giới chúng ta một chút, theo danh từ Tây Phương, chúng ta gọi là thế giới A-tu-la. Ở thế giới A-tu-la, đã có hơn một trăm cảnh giới, mỗi cảnh giới là một thế giới, biểu tượng cho trình độ hiểu biết của chúng ta. Cũng giống như chúng ta vào

đại học, cần phải học qua từng lớp một, nó thể hiện sự hiểu biết của chúng ta hơn, về sự giảng dạy của trường đại học và sau đó từ từ chúng ta tiến đến tốt nghiệp.

Tại thế giới A-tu-la chúng ta sẽ thấy nhiều thần thông, rất có thể chúng ta sẽ bị thần thông quyến rũ, rất có thể chúng ta cũng có thần thông, có thể chữa bệnh, có thể nhìn thấy những chuyện mà người khác không thấy. Tại đó, ít nhất chúng ta được lực thông, không bị sự hạn chế của thời gian và không gian, thấy được những cảnh giới siêu phàm, nghe được những âm thanh siêu phàm; đây là những thứ chúng ta gọi là thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông. Có những lúc chúng ta có thể thấu hiểu tâm tư của người khác, biết họ đang nghĩ gì trong tâm, v.v... Khi chúng ta tu đến thế giới Thứ Nhất thì thỉnh thoảng được những lực lượng này.

Vừa rồi tôi có nói, tại thế giới Thứ Nhất có rất nhiều cảnh giới mà ngôn ngữ không thể diễn tả được. Ví dụ sau khi thọ Tâm Ấn, chúng ta thiên; nếu đẳng cấp chúng ta thuộc về cảnh giới Thứ Nhất thì chúng ta được thêm nhiều tài năng hơn, thậm chí có thể phát triển khả năng văn chương mà trước đây không có, biết được những chuyện mà người khác không biết. Rất nhiều năng lực giống như Trời ban cho vậy, có khi về tài chánh, có khi về sự nghiệp, hay là nhiều tài năng khác. Chúng ta bắt đầu biết làm thơ, hội họa, và có thể làm được những chuyện mà trước đây không làm được. Chúng ta không ngờ rằng chúng ta có được những năng lực này. Đó là cảnh giới Thứ Nhất. Chúng ta có thể làm được những bài thơ và viết văn rất hay. Trước đây, chúng ta không phải là những nhà sáng tác chuyên nghiệp, bây giờ lại có thể hạ bút thành văn, ví dụ vậy. Trong thế giới Thứ Nhất, chúng ta đạt được những lợi ích về vật chất này.

Thật ra những thứ này không phải do Thượng Đế ban cho, mà đã hiện hữu trong Thiên Quốc của chúng ta, chỉ cần chúng ta lay tỉnh năng lực này, đánh thức năng lực đó sống dậy là có thể dùng được. Đó là một vài chi tiết về thế giới Thứ Nhất.

Khi chúng ta lên đến những cảnh giới cao hơn, chúng ta có thể nhìn thấy và đạt được nhiều điều hơn. Vì thời gian có hạn nên tôi không thể giải thích tỉ mỉ cho quý vị được, vả lại điều này cũng không cần thiết. Chỉ nghe người khác nói đến những sự tốt đẹp này, chẳng khác gì nghe nói đến bánh kẹo mà tự mình lại chưa hề ăn qua. Tôi chỉ quảng cáo sơ qua thôi, nếu quý vị muốn đích thân nếm thử thì đó là một chuyện khác. Nếu quý vị muốn nếm những thứ này, lát nữa tôi có thể cố gắng hiến cho quý vị những món thật sự.

Vượt qua thế giới Thứ Nhất, chúng ta tiến lên thế giới Thứ Hai. Vì muốn giản tiện hóa nên chúng ta gọi là thế giới Thứ Hai. Đến thế giới Thứ Hai, chúng ta càng có năng lực hơn thế giới Thứ Nhất, gồm cả thần thông. Nhưng tại thế giới Thứ Hai, một sự thành tựu rất đáng kể, đó là biện tài vô ngại, dường như không ai có thể khuất phục được những người đã đến được thế giới Thứ Hai, bởi vì khẩu tài và trí lực của họ đã phát triển đến tột đỉnh.

Đa số người có đầu óc tầm thường hay là trí lực đơn giản không sao bì kịp những người này, bởi vì trí thức của họ đã phát triển đến một trình độ rất cao; không phải chỉ đầu óc vật chất phát triển cao độ mà là trí huệ tiềm tàng bên trong, lực lượng thần kỳ này cũng được khai mở. Người Ấn Độ gọi đẳng cấp này là “*Bồ Đề*”, hay còn gọi là đẳng cấp của tâm trí. Khi quý vị thành tựu được đẳng cấp “*Bồ Đề*” là thành Phật. Chữ “*Phật*” là do chữ Bồ Đề mà ra, cho nên đẳng cấp của Phật chỉ như vậy mà thôi. Chưa hết, không những tôi chỉ giới thiệu Phật mà thôi, còn có những cảnh giới khác cao hơn.

Cho nên rất nhiều người gọi những người khai ngộ là “*Phật*”. Nếu người này chưa vượt qua thế giới Thứ Hai, có thể họ rất kiêu hãnh, nghĩ rằng mình là Phật sống, đệ tử của họ cũng rất hãnh diện gọi họ là “*Phật*”. Nhưng sự thật, họ chỉ đạt đến cảnh giới Thứ Hai là có thể thấy được nhân quả ba đời của người khác, lại có khả năng biện tài vô ngại, nhưng đó chưa phải là điểm cuối cùng của Thiên Quốc.

Cho nên bất cứ người nào thấy được quá khứ, hiện tại, vị lai cũng không nên kiêu ngạo. Theo ngôn ngữ của Tây phương thì đó là quý vị đã đọc được sự ghi chép của A Lại Da Thức. Bất cứ người tu Yoga hoặc người hành thiền nào cũng đều nghe nói đến A Lại Da Thức; đó là một loại thư viện cũng giống như thư viện của Liên Hiệp Quốc vậy, bên trong đó ngôn ngữ nào cũng có: tiếng Ả Rập, tiếng Nga, tiếng Trung Hoa, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức và các thứ tiếng khác. Chỉ cần quý vị đọc được những ngôn ngữ này sẽ biết quốc gia đó đang xảy ra chuyện gì. Cũng vậy, khi một người tu đến thế giới Thứ Hai, họ có thể biết về người khác một cách thật rõ ràng y như đọc tiểu sử của chính mình vậy.

Đến thế giới Thứ Hai có thể đạt được rất nhiều năng lực phi thường khác. Dù sao đạt đến thế giới Thứ Hai đã là khá lắm, là Phật sống rồi! Bởi vì lúc đó trí huệ Bồ Đề đã mở, biết rất nhiều việc không thể hình dung được. Dù chúng ta có muốn hay không, đều có rất nhiều kỳ tích xảy ra cho chúng ta, vì trí huệ của chúng ta đã mở, biết cách câu thông với nguồn năng lượng cao đẳng hơn, làm cho đời sống càng trở nên thuận lợi tốt đẹp. Vì trí huệ Bồ Đề của chúng ta đã mở, cho nên có thể lấy từ những điều ghi chép được trong quá khứ và hiện tại để sắp xếp, điều chỉnh và bổ khuyết cho những sai lầm quá khứ của mình, sửa đổi những điều thiếu sót của mình, từ đó cải thiện đời sống của chúng ta. Ví dụ trước đây, chúng ta vô tình gây lỗi với người láng giềng, bây giờ biết được thì rất dễ giải quyết. Nếu như chúng ta không biết và người láng giềng đang âm thầm chống lại chúng ta, có lúc ở sau lưng chúng ta mưu toan hại chúng ta, vì sự hiểu lầm hoặc vì chúng ta làm gì sai đối với họ. Bây giờ biết rõ nguyên nhân thì rất dễ dàng sắp xếp. Chúng ta có thể đích thân đến nhà họ thăm viếng, gọi điện thoại giải thích, hoặc mời họ tham dự buổi tiệc của chúng ta, rồi xóa tan những hiểu lầm.

Cũng vậy, khi chúng ta đạt đến đẳng cấp trí huệ Bồ Đề, chúng ta sẽ tự nhiên hiểu rõ và biết cách thu xếp mọi việc, hay tiếp xúc

với nguồn năng lực để cải thiện nhân duyên của chúng ta. Nhờ vậy, trong đời sống giảm thiểu được rất nhiều tai nạn, nhiều điều không thoải mái, và những hoàn cảnh không vui. Quý vị có hiểu không? Vì vậy tu đến thế giới Thứ Hai cũng đã rất khá rồi!

Những điều tôi nói đều rất khoa học, rất hợp lý; vì thế không nên cho rằng các hành giả Yoga hoặc những người tu thiền đều là những người thần bí hoặc là những người thuộc hành tinh khác. Họ cũng là người Địa Cầu như chúng ta, nhưng tương đối tiến hóa hơn, bởi vì họ biết cách tu hành.

Tại Mỹ có câu ngạn ngữ nói rằng tất cả đều nhờ vào phương pháp, ý nói điều chi chúng ta cũng có thể học được, có đúng không? Chúng ta có thể học mọi thứ. Khoa học của siêu thế giới cũng có thể học được. Thoáng nghe qua thì rất kỳ lạ, nhưng những chuyện càng cao đẳng lại càng đơn giản, đơn giản hơn những bài toán phức tạp tại các trường trung học, đại học.

Trong thế giới Thứ Hai còn có rất nhiều cảnh giới khác nhau. Nhưng tôi chỉ có thể giới thiệu một ít thôi, không thể nói rõ những bí mật của Thiên Đàng một cách chi tiết. Thế nào quý vị cũng có thể biết được nếu quý vị đi cùng với một vị Minh Sư đã từng đi qua. Cho nên Thiên Đàng không có gì là bí mật, nhưng không nên lãng phí thời gian quá. Mỗi thế giới còn có rất nhiều thế giới phụ thuộc, nếu mỗi lần đến một thế giới đều ngừng lại quan sát tất cả mọi việc thì tốn rất nhiều thời gian. Cho nên có lúc vị Minh Sư đưa quý vị đi qua từ thế giới này qua thế giới khác một cách nhanh chóng. Nếu quý vị không có mệnh làm Minh Sư thì không cần phải học nhiều như vậy, nếu không sẽ khiến cho quý vị phải đau đầu.

Dù chỉ đưa quý vị đi qua những tầng Trời rồi trở về Nhà cũng đã tốn rất nhiều thời gian, có lúc mất cả một cuộc đời. Nhưng khai ngộ là lập tức có thể đạt được, tuy nhiên đây chỉ là khởi đầu mà thôi. Cũng giống như làm thủ tục nhập học, ngày đầu ghi danh vào đại học là lập tức trở thành sinh viên đại học, nhưng vẫn

chưa thành tiến sĩ; phải học thêm bốn năm, sáu năm hoặc mười hai năm mới có thể tốt nghiệp. Nhưng khi ghi danh quý vị đã lập tức trở thành sinh viên đại học, nếu đó là một trường đại học thực thụ, và nếu quý vị thật sự muốn là một sinh viên. Cho nên đôi bên phải hợp tác với nhau mới được.

Tương tự như vậy, giả sử chúng ta muốn vượt qua thế giới này, nói cho vui. Bởi vì ở New York, chúng ta không còn nơi nào để đi, các thành phố như Manhattan, Long Island, “*short beach*”, và tất cả các “*beach*” (bãi biển) đều đã quen thuộc hết rồi. (*Thanh Hải Vô Thượng Sư chơi chữ, mọi người cười.*) Giả sử bây giờ chúng ta muốn ra ngoài không gian chơi, coi thử trên đó như thế nào, như vậy có được không? Tại sao lại không được? Chúng ta tốn rất nhiều tiền để đến thành phố Miami ở tiểu bang Florida chẳng qua là để tắm biển mà thôi, tại sao thỉnh thoảng lại không đến những thế giới khác coi thử những tinh cầu lân cận ra sao và người hành tinh khác như thế nào? Đó chẳng qua chỉ là những chuyến đi xa hơn một chút và đi bằng tâm linh, thay vì nhục thể. Chúng ta có hai cách để đi du lịch, cho nên điều này rất hợp lý, và cũng rất dễ hiểu.

Nãy giờ chúng ta đang nói về thế giới Thứ Hai, không biết tôi có thể kể thêm những gì nữa đây? Nhờ chúng ta đi du lịch nên chúng ta có thể vừa tiếp tục sống ở thế giới này, vừa biết được chuyện ở những thế giới khác.

Cũng giống như quý vị là công dân của nước Mỹ hay của một quốc gia nào khác, nhưng quý vị cũng có thể đi du ngoạn từ nước này sang nước khác, để xem các nước láng giềng ra sao. Tôi đoán phần đông quý vị đều không phải là người Mỹ chánh gốc, phải không? Bây giờ quý vị hiểu rồi. Tốt. Vậy thì quý vị hiểu hai điều này giống nhau. Cũng vậy, bây giờ chúng ta có thể đến những tinh cầu khác, hay những cảnh giới khác để hiểu biết thêm. Bởi vì khoảng cách quá xa, nên chúng ta không thể đi bộ hoặc đáp hỏa tiễn, cho dù dùng UFO – đĩa bay (*Unidentified Flying Objects*

– *chi những vật thể bay trong không gian, không rõ hình dáng*) cũng không thể đến được.

Có những thế giới rất xa ngay cả đĩa bay cũng không thể bay đến. Bên trong của chúng ta có một thứ thiết bị bay nhanh hơn cả đĩa bay, đó là linh hồn của chúng ta, còn gọi là linh thể. Dùng linh hồn bay khỏi tổn nhiên liệu, không sợ cảnh sát, càng không gặp những chuyện như cản trở lưu thông, không lo lắng như có một ngày các nước Ả Rập không bán dầu cho chúng ta (*mọi người cười*), vì linh hồn không tùy thuộc vào chi cả. Linh hồn không bao giờ bị hư hoại, trừ khi chúng ta phạm vào giới luật của vũ trụ, phá hoại sự hài hòa của đất trời. Những điều này cũng rất dễ dàng tránh. Nếu quý vị muốn biết, tôi có thể chỉ cho quý vị. Tôi sẽ nói ngắn gọn, tôi không phải là mục sư, đừng lo! Tôi không mang quý vị đến nhà thờ, tôi chỉ ví dụ mà thôi.

Trong vũ trụ có những pháp luật mà chúng ta cần phải tuân theo, cũng như lúc lái xe cần phải tuân theo luật giao thông vậy: đèn đỏ thì ngừng, đèn xanh thì chạy, lái xe bên tay phải, tay trái, tốc độ giới hạn là bao nhiêu, v.v... Trong vũ trụ vật chất, có những giới luật rất đơn giản, quý vị có hiểu không? Còn khi vượt qua thế giới vật chất thì không còn pháp luật nữa, lúc đó chúng ta trở thành công dân tự do. Nhưng cần phải vượt qua đó mới có thể được tự do. Khi nào còn sống tại thế giới này, còn có thân thể này, thì còn phải cố gắng giữ gìn pháp luật mới không bị phiền phức; công cụ giao thông của chúng ta mới không bị tổn hại, mới có thể bay nhanh hơn, bay cao hơn, mới không bị trục trặc.

Cho nên những luật lệ này được viết trong Kinh Thánh của Cơ Đốc giáo, Phật giáo, Ấn Độ giáo đều có những giới luật này. Điều đơn giản nhất là không được làm hại đến người khác, *“không sát sinh, không tà dâm, không trộm cướp, không uống rượu”*, gồm cả những loại ma túy ngày nay. Phật có lẽ đã biết trước vào thế kỷ thứ 20 sẽ phát sinh ra rất nhiều loại ma túy, cho nên Ngài nói *“không được dùng thuốc độc”*, bao gồm các loại cờ

bạc hay bất cứ điều gì làm cho tâm chúng ta ràng buộc trong sự hưởng thụ vật chất, mà quên đi hành trình của tâm linh.

Nếu chúng ta muốn bay cao, bay nhanh và không gặp nguy hiểm, các khoa học gia cần phải áp dụng một số định luật mới có thể làm cho hỏa tiễn bay lên, chỉ có thể thôi. Nếu chúng ta muốn bay nhanh hơn hỏa tiễn, bay nhanh hơn đĩa bay, thì càng cần phải cẩn thận hơn. Nếu như quý vị thích thì lúc thọ Tâm Ấn tôi sẽ giải thích kỹ càng hơn. Tôi không muốn đem những giới luật này làm cho quý vị cảm thấy chán đến nỗi phải nói: *“Tôi đã đọc qua Thánh Kinh rồi, đã biết hết rồi! Mười điều răn, phải không?”*

Sự thật phần đông chúng ta đều đã đọc qua những giới luật này, nhưng chẳng qua không tham khảo kỹ lưỡng, nên không hiểu được hàm ý của giới luật; hoặc chúng ta hiểu theo cách nhìn riêng của mình, không phải hiểu ý nghĩa thật sự của nó. Vì vậy thỉnh thoảng nhắc nhở chúng ta nghe những ý nghĩa thâm sâu hơn cũng không có gì là quá đáng. Ví dụ trong trang đầu tiên của Kinh Cựu Ước, Thượng Đế nói: *“Ta tạo ra tất cả các loài vật để làm bạn với các người, giúp đỡ các người. Các người nên cai quản chúng.”* Sau đó Ngài nói, Ngài tạo ra các thức ăn cho loài vật, mỗi loài có thức ăn khác nhau. Nhưng Ngài không bảo chúng ta ăn thịt loài vật. Ngài nói: *“Ta tạo các loại thực vật, thảo mộc trên đồng, trái trên cây, hương vị vừa ngọt ngào vừa đẹp mắt, đó là thực phẩm của các người.”* Nhưng không bao nhiêu người chú ý điểm này, rất nhiều tín đồ đọc Thánh Kinh không hiểu ý nghĩa thật sự của Thượng Đế, vẫn cứ tiếp tục ăn thịt.

Nếu chúng ta nghiên cứu kỹ càng khoa học sẽ biết rằng con người không hợp với việc ăn thịt. Hệ thống tiêu hóa của chúng ta, ruột, bao tử, răng, tất cả được tạo ra chỉ để ăn thuần chay. Chẳng lạ gì phần đông đều bị bệnh, già sớm, kiệt sức, trì trệ mặc dù lúc mới sinh ra họ rất sáng suốt, thông minh. Kết quả ngày càng mất đi sự nhanh nhẹn, càng già càng cảm thấy tệ hơn. Đó là vì chúng ta đã phá hư công cụ phi hành của chúng ta – đĩa bay của chúng ta

(*chi thân thể*). Nếu chúng ta muốn sử dụng công cụ này một cách an toàn và lâu dài hơn thì cần phải săn sóc nó cho thích đáng. Ví dụ như bây giờ, chúng ta có một chiếc xe. Quý vị ở đây ai cũng biết lái xe. Nếu chúng ta đổ nhầm dầu vào xe thì sẽ xảy ra việc gì? Rất có thể chỉ lái được mấy bước là ngừng lại. Như vậy không thể trách chiếc xe. Đó là lỗi chúng ta vì chúng ta đổ nhầm nhiên liệu, hoặc là trong xăng có nước, nên xe chỉ chạy được một quãng là bị trở ngại, phải vậy không? Hoặc nhớt xe lâu quá không được lọc sạch, đi một lát là cũng bị hư. Có khi xe bị nổ vì không được bảo trì đúng mức, đúng không?

Thân thể của chúng ta cũng giống như công cụ giao thông vậy, có thể dùng để bay đến những nơi vĩnh viễn, đến những cảnh giới trí huệ cao. Nhưng đôi khi chúng ta cũng làm hư hại công cụ này, hay chúng ta sử dụng không thích đáng. Ví dụ xe có thể chạy đến mấy mươi dặm, đưa chúng ta đến văn phòng, gặp bạn bè, đi thăm những phong cảnh đẹp, nhưng nếu như chúng ta đổ lộn dầu, không thay nhớt, bình nước không săn sóc kỹ, xe đương nhiên chẳng chạy được nhanh và chẳng bao xa, chỉ đi vòng quanh vườn sau nhà mà thôi. Điều này cũng chẳng sao, chẳng qua là chúng ta lãng phí mục đích mua xe của mình, lãng phí tiền bạc, lãng phí thời gian và năng lượng, chỉ vậy mà thôi. Không trách ai được. Cảnh sát không đến phạt quý vị. Chẳng qua quý vị lãng phí chiếc xe, lãng phí tiền của quý vị, lẽ ra quý vị đi được rất xa, thấy được nhiều điều và ngắm được rất nhiều phong cảnh.

Cũng vậy, chúng ta dùng thân thể để sống ở thế giới này, nhưng chúng ta cũng cần phải săn sóc thân thể, bởi vì bên trong đó có chứa đựng công cụ có thể đưa chúng ta bay ra ngoài thân thể vật chất đó. Cũng giống như những người phi hành gia ngồi trong hỏa tiễn vậy, hỏa tiễn là công cụ của họ, họ cần phải cẩn thận, không đi ngược lại định luật của vật lý, hỏa tiễn mới có thể bay nhanh và an toàn. Nhưng phi hành gia bên trong mới là quan trọng, công cụ hỏa tiễn chỉ đưa họ đến mục đích mà thôi, chủ yếu

không phải là hỏa tiễn, người lái hỏa tiễn và mục tiêu của họ mới là quan trọng. Nếu phi thuyền chỉ bay vòng quanh Long Island, thì rất uổng phí thời gian, lãng phí tiền bạc của quốc gia, hiểu không?

Cho nên, thân người quý giá vô cùng, bởi vì người chủ của chúng ta ngự ở bên trong. Đó là nguyên nhân trong Thánh Kinh có nói: *“Các ngươi không biết sao? Các ngươi là đền thờ của Thượng Đế. Thượng Đế Vạn Năng ngự bên trong các ngươi”*, Thượng Đế Toàn Năng hay Thánh Linh cũng thế. Nếu như bên trong của chúng ta có Thánh Linh và Thượng Đế Vạn Năng, quý vị có thể tương tượng điều đó quan trọng đến mức nào không? Nhưng phần đông đọc kinh đều đọc rất nhanh, không hiểu ý nghĩa cao cả của câu nói này và cũng không tìm kiếm hàm ý của nó. Cho nên các đệ tử của tôi mới thích theo giáo lý của tôi, ngoại trừ việc mỗi ngày khổ cực kiếm tiền để giải quyết về vấn đề vật chất, họ vẫn có thể tìm thấy được người chủ ở bên trong, hiểu biết được những chuyện siêu thế giới. Bên trong của chúng ta rất đẹp, rất tự tại, rất thông minh, chỉ cần chúng ta biết phương pháp chính xác để câu thông với Ngài thì tất cả đều là của chúng ta, tất cả đều hiện hữu bên trong chúng ta. Chẳng qua là chúng ta không biết chìa khóa ở đâu, căn nhà đã khóa kỹ lâu rồi, và bây giờ chúng ta quên mất kho tàng ở bên trong, chỉ có vậy thôi! Minh Sư là chỉ một người có thể giúp chúng ta mở cánh cửa này, chỉ cho chúng ta thấy những đồ vật chúng ta vốn có, nhưng chúng ta cũng cần có thời gian để đi vào bên trong và kiểm soát từng vật dụng của chúng ta.

Này giờ chúng ta đã ở thế giới Thứ Hai. Quý vị có muốn tiếp tục đi lên không? *(Mọi người trả lời: Muốn.)* Quý vị muốn biết tất cả mà khỏi cần làm? Không sao! Tuy quý vị chưa đi qua quốc gia khác, nhưng ít ra cũng có những người đi qua rồi và kể lại cho quý vị nghe tình hình ở nơi đó, ít nhất quý vị cũng có hứng thú để tìm hiểu, rất có thể quý vị cũng muốn đi nữa. Có đúng không? Tôi chưa kể hết cảnh giới Thứ Hai, nhưng quý vị biết rằng chúng

ta không thể ngồi đây cả ngày. Khi qua khỏi thế giới Thứ Hai, chúng ta càng có lực lượng, chỉ cần chúng ta quyết tâm cố gắng tu hành thì có thể đạt đến thế giới Thứ Ba.

Thế giới Thứ Ba là cấp bậc cao hơn. Người đến thế giới Thứ Ba tối thiểu cần phải hoàn toàn trả tất cả những nợ nần của thế giới này mới được. Nếu như chúng ta vẫn còn thiếu bất kỳ món nợ nào của thế giới Ma Vương thì không thể lên được. Cũng giống như tù nhân có thành tích bất hảo ở một quốc gia nào, họ không thể xuất cảnh đến các quốc gia khác. Những nợ nần của thế giới này bao gồm những nợ nần đã và đang gieo trong quá khứ và hiện tại, rất có thể còn là những món nợ của tương lai. Trước khi chúng ta đến thế giới Thứ Ba, cũng giống như qua hải quan vậy, phải trả hết tất cả những nợ nần! Khi đến thế giới Thứ Hai là bắt đầu trả tất cả những nghiệp chướng còn lại của quá khứ và hiện tại. Bởi nếu không có nghiệp chướng của kiếp trước, chúng ta sẽ không có lý do để hiện hữu trong kiếp này.

Minh Sư có hai loại: Một loại không có nghiệp chướng, nhưng mượn nghiệp chướng của chúng sanh để hạ phạm; còn một loại khác giống như phạm phu chúng ta nhưng nhờ vào tu hành đã rửa sạch nghiệp chướng. Cho nên bất cứ người nào cũng đều có thể trở thành Minh Sư tương lai. Thịnh thoảng Minh Sư có mượn nghiệp chướng của chúng sanh, từ cảnh giới cao hạ phạm. Quý vị nghe qua danh từ “*mượn nghiệp chướng*” cảm thấy thế nào? Có thể lắm chứ! Điều này rất có thể xảy ra!

Ví dụ trước khi quý vị xuống trần gian, quý vị đã từng ở đây, quý vị đã giao du với rất nhiều người của thế giới trải qua mấy đời, hay mấy trăm năm. Sau đó quý vị trở về Thiên Đàng hay về nơi cư trú rất xa xôi, ít nhất là ở thế giới Thứ Năm. Đó là Nhà của Minh Sư thuộc thế giới Thứ Năm. Nhưng qua khỏi thế giới Thứ Năm còn có rất nhiều cảnh giới khác. Sau đó vì lòng từ bi hoặc do Đức Thánh Cha trên trời giao phó, chúng ta trở lại thế giới này. Khi chúng ta xuống, vì chúng ta đã có duyên với những người

trong quá khứ, cho nên có thể mượn họ một ít nghiệp chướng. Chỉ là nợ thôi, không có gì tốt đẹp về những người này. Sau đó nhờ vào lực lượng tu hành, trả từ từ cho đến khi hoàn thành sứ mạng ở thế giới này mới thôi. Đây là loại Minh Sư mượn nghiệp chướng. Ngoài ra còn có một loại Minh Sư tu hành ở thế giới này, tốt nghiệp trở thành Minh Sư. Cũng giống như trong trường đại học có giáo sư và sinh viên, sinh viên tốt nghiệp rồi cũng có thể trở thành giáo sư, hiểu không? Có những giáo sư thâm niên, cũng có những giáo sư vừa mới tốt nghiệp. Cũng vậy, Minh Sư có hai loại như trên.

Cho nên bây giờ, nếu chúng ta đến thế giới Thứ Ba, cần phải hoàn trả tất cả các nghiệp chướng. Nghiệp chướng là quy luật, còn gọi là *“gieo nhân gì thì gặt quả nấy”*. Cũng giống như chúng ta trồng cam thì được cam, trồng táo thì được táo, đó được gọi là nghiệp chướng, tiếng Phạn gọi đó là nhân quả. Trong Thánh Kinh không đề cập đến nghiệp chướng, nhưng ghi rằng: *“Người gieo nhân gì thì gặt quả ấy”*. Đều giống nhau cả.

Cuộc đời của Chúa Giê-su rất ngắn ngủi, Thánh Kinh chỉ là một hình thức rút gọn giáo lý của Ngài. Bởi thế Thánh Kinh không giải thích rõ ràng, vả lại nhiều bản Thánh Kinh đã bị kiểm duyệt cho phù hợp với chính sách của các nhà lãnh đạo đương thời, mà những người này không hẳn đã có khuynh hướng tâm linh. Trong xã hội, bất cứ tầng lớp sinh hoạt nào cũng đều có người làm ăn buôn bán. Người môi giới – họ bán tất cả mọi thứ trong từng khía cạnh của đời sống. Nhưng quyền Thánh Kinh chính gốc khác với bản hiện nay. Nội dung của bản chính rất phong phú, tinh tế hơn, dễ hiểu hơn. Nhưng thôi, vì chúng ta không có cách nào chứng minh nên không nói nữa, nếu không sẽ có người cho rằng chúng ta dám phi báng Thánh Kinh. Chúng ta chỉ nên nói những chuyện có thể chứng minh được.

Rất có thể quý vị hỏi tôi: *“Như vậy Ngài làm sao có thể chứng minh được sự hiện hữu của thế giới Thứ Hai, thế giới*

Thứ Ba và thế giới Thứ Tư như Ngài đã nói?” Có thể chứ! Tôi có thể chứng minh. Nếu quý vị đi cùng đường với tôi thì có thể nhìn thấy cùng một quang cảnh. Nếu như quý vị không đi cùng với tôi, đương nhiên không thể chứng minh gì cho quý vị thấy. Đây là chuyện đương nhiên! Vì có bằng chứng cho nên tôi mới dám nói những chuyện này; trên thế giới này có hàng trăm ngàn đệ tử có thể chứng minh, cho nên chúng ta có thể nói được những chuyện chúng ta biết. Nhưng quý vị phải đi cùng với tôi. Quý vị không thể nói: *“Ngài đi giùm tôi, sau đó nói và chỉ cho tôi mọi việc là được rồi!”* Điều này tôi không làm được.

Ví dụ tôi chưa bao giờ đến hội trường Liên Hiệp Quốc này, dù quý vị có diễn tả như thế nào, tôi cũng vẫn không tự mình thể nghiệm, phải không? Cho nên chúng ta cần phải đi với hướng dẫn viên có kinh nghiệm. Tại hội trường này có một số đệ tử của tôi đến từ các quốc gia, họ có được một phần hoặc tất cả thể nghiệm mà tôi vừa mới giảng.

Nhưng rồi sau khi qua khỏi cảnh giới Thứ Ba, thì những điều này cũng chưa phải là tất cả. Những điều tôi kể, như là chuyện du lịch, chỉ là một phần nhỏ mà thôi, không được chi tiết lắm. Dù cho chúng ta đọc sách miêu tả quốc gia nào đó, quyển sách cũng không thật sự là quốc gia này, phải không? Cho nên trên thế giới dù có bao nhiêu sách vở về du lịch các nước, nhưng chúng ta cũng thích được tự mình đi thăm viếng. Chúng ta biết các quốc gia Tây Ban Nha, Tenerife và Hy Lạp, nhưng chỉ qua sách vở hay phim ảnh thôi. Chúng ta cần phải đến những nơi này, đích thân trải nghiệm điều thích thú ở nơi ấy, nếm thử thức ăn địa phương, thưởng thức những bãi biển tuyệt vời, khí hậu ôn hòa, con người hiền lành, và tất cả những không khí mà chúng ta không sao trải nghiệm được bằng cách đọc sách.

Ví dụ quý vị đã vượt qua được thế giới Thứ Ba, kế đó sẽ là gì? Đương nhiên là đến cảnh giới cao hơn, thế giới Thứ Tư. Thế giới Thứ Tư không còn thuộc về những cảnh giới siêu phàm

thông thường, chúng ta không thể dùng ngôn ngữ đơn giản mà diễn tả được cảnh giới này cho người đời hiểu rõ, e rằng sẽ làm xúc phạm vị Giáo Chủ của thế giới này. Thế giới này rất đẹp, mặc dù có nơi rất đen tối, còn tối hơn so với New York ban đêm bị cúp điện. Quý vị đã từng thấy cả một thành phố tối thui chưa? Có không? Còn tối tăm hơn cảnh tượng này nữa. Trước khi thấy được ánh sáng, cần phải đi qua thế giới đen tối này. Nơi này là một loại “*cắm thành*”. Trước khi chúng ta tìm thấy Chân Lý của Thượng Đế, chúng ta đều bị thế giới này cản lại. Nhưng nếu có vị Sư Phụ có kinh nghiệm thì chúng ta có thể qua khỏi nơi này. Nếu không, chúng ta sẽ không tìm thấy đường đi tại thế giới đó.

Khi chúng ta đến các thế giới hiện hữu khác, thân tâm, trí lực và đời sống đều có những thay đổi. Chúng ta nhìn đời với một quan niệm khác, chúng ta đi đứng khác lúc trước, làm việc khác lúc trước, kể cả những công việc thường nhật cũng mang ý nghĩa khác. Chúng ta hiểu rõ tại sao phải làm việc này, tại sao ta làm nghề này, tại sao ta phải thay đổi công việc. Chúng ta biết được mục đích của đời người, nên không còn cảm thấy khó chịu và bất an, trái lại rất an nhiên nhẫn nại, đợi ngày mình hoàn thành sứ mạng trên Địa Cầu này. Lúc còn sống, chúng ta đã biết sau khi chết sẽ đi về đâu, đó được gọi là “*vãng sinh tại thế*”. Tôi đoán trong số quý vị cũng có người đã từng nghe qua những chuyện tương tự như vậy, nhưng không biết có vị Minh Sư nào có thể nói điều gì khác, ngoài việc chúng ta cần phải đích thân thể nghiệm sự an lạc bên trong.

Ý của tôi là không có cách gì mô tả một chiếc xe Mercedes với nhiều cách khác nhau cả. Chỉ có một cách thôi; những người nào sở hữu xe Mercedes, biết được Mercedes, sẽ mô tả những điều giống nhau, phải không? Nhưng sự mô tả không phải là chiếc Mercedes. Tuy tôi dùng ngôn ngữ bình thường để nói chuyện với quý vị, nhưng đây là những chuyện rất siêu phàm, quý vị cần phải đích thân thể nghiệm, cố gắng thành tâm tu hành, và cần phải có

người dẫn dắt mới an toàn. Chúng ta tu hành hiểm khi đắc Đạo đơn phương, tuy cũng có thể một trong phần triệu người thành công, nhưng rất nguy hiểm, phải mạo hiểm, không an toàn, kết quả không đảm bảo. Thời xưa, có những vị như Swedenborg và Gurdjieff, họ đều là những người tự tu luyện thành công. Tôi đọc về những người này thấy tự tu khá nguy hiểm và gặp nhiều trở ngại. Và lại cảnh giới họ đạt được cũng không hẳn là cảnh giới cao nhất.

Sau khi qua được thế giới Thứ Tư, quý vị đến một thế giới cao hơn, thế giới Thứ Năm. Nơi đó là Nhà của các vị Minh Sư. Tất cả các Minh Sư đều đến từ đây. Cho dù đẳng cấp của họ cao hơn thế giới Thứ Năm, nhưng họ vẫn ở đây. Đây là nơi cư ngụ của họ. Vượt qua thế giới Thứ Năm còn có rất nhiều khía cạnh khác của Thượng Đế rất khó hiểu được. Tôi sợ rằng quý vị sẽ bối rối, rất có thể lúc khác hoặc sau khi thọ Tâm Ấn, quý vị sẵn sàng một chút, tôi sẽ cho biết trí tưởng tượng phong phú của quý vị đã đôi khi gây ra những quan niệm sai lầm về Thượng Đế như thế nào.

Vấn Đáp sau khi Thuyết Pháp

Vấn: *Ngài có đề cập đến việc Minh Sư có thể mượn nghiệp chướng của người khác. Trong trường hợp như vậy, nghiệp chướng của họ có thể được tiêu trừ sao? Đối với những người đó, họ có những kết quả gì?*

Sư Phụ: Nếu vị Minh Sư ấy tự nguyện làm, thì họ có thể tiêu trừ nghiệp chướng của bất cứ người nào. Thật ra lúc thọ Tâm Ấn, tất cả những nghiệp chướng trong quá khứ của đệ tử đều đã được tiêu trừ. Tôi chỉ để lại cho họ nghiệp chướng của cuộc đời này, như vậy họ mới có thể tiếp tục sống, nếu không quý vị sẽ lập tức vãng sinh, bởi vì không còn nghiệp chướng thì không thể sống tại thế giới này. Cho nên Minh Sư chỉ tiêu trừ những

nghiệp chương tồn kho, như vậy những người ấy mới có thể sạch sẽ, và để lại một ít nghiệp chương để họ tiếp tục làm những gì họ phải làm trong đời này. Khi thời gian đến, họ mới có thể ra đi, nếu không làm sao họ có thể đi được? Dù trong cuộc đời này họ rất trong sạch, nhưng còn nghiệp chương của đời khác thì sao? Hiểu không?

Vấn: *Mục đích của tu hành là gì?*

Sư Phụ: Mục đích là gì à? Tôi chưa nói cho quý vị nghe sao? Là để du hành siêu thế giới, trở về Thiên Quốc, liễu ngộ trí huệ của quý vị, và làm một con người tốt hơn trong cuộc đời này.

Vấn: *Tất cả các thế giới đều có nghiệp chương phải không?*

Sư Phụ: Không phải tất cả các thế giới đều có, chỉ có đến thế giới Thứ Hai mà thôi. Bởi vì đầu óc của chúng ta, hay bộ máy điện tử, là “*sản phẩm*” của thế giới Thứ Hai. Chúng ta từ những thế giới cao hơn, đến thế giới vật chất này làm một số công việc. Dù là một vị Minh Sư, khi họ từ thế giới Thứ Năm đến thế giới vật chất này, cũng phải đi qua thế giới Thứ Hai để mang bộ máy “*điện tử*” này vào, mới có thể làm việc tại thế giới này. Cũng giống như một người thợ lặn khi xuống nước, họ phải mang bình dưỡng khí và những dụng cụ khác. Dù bản thân của họ không có gì quái dị, nhưng một khi họ đeo bình dưỡng khí, mặc áo lặn vào, trông họ giống như một con nhái vậy. Bởi vì chúng ta mang bộ máy điện tử này và những chương ngại vật khác, cho nên trông chúng ta quái dị như thế này, nếu không chúng ta rất là hoàn mỹ. Dù quý vị nghĩ rằng bây giờ quý vị rất đẹp, nhưng so với “*con người thật*”, quý vị vẫn rất là xấu xí. Tuy nhiên, để có thể làm việc tại thế giới này, chúng ta cần phải mang những trang bị đó vào.

Khi chúng ta vượt qua thế giới Thứ Hai đến những cảnh giới cao hơn, chúng ta phải để lại bộ máy điện tử của chúng ta ở đó.

Đến những thế giới cao hơn, chúng ta không cần dùng đến bộ máy đó nữa. Cũng như một người thợ lặn khi lên bờ, họ sẽ cởi bỏ bình dưỡng khí và những trang bị khác ra, Bản Lai Diện Mục của họ sẽ xuất hiện, phải không?

Vấn: *Ngài nói rằng khi vượt qua thế giới Thứ Hai thì sẽ bỏ được tất cả các nghiệp chướng lại, hoặc cần phải tiêu trừ tất cả các nghiệp chướng. Có phải ý Ngài nói bao gồm tất cả nghiệp chướng của các kiếp trước?*

Sư Phụ: Đúng vậy, bởi vì không còn bộ máy “điện tử” để ghi lại mọi việc. Chúng ta có nghiệp chướng vì có bộ máy “điện tử” này. Đầu óc là dùng để ghi lại từng kinh nghiệm của thế giới vật chất, cho nên chúng ta mới có nghiệp chướng. Tốt xấu đều được máy ghi lại bên trong, chúng ta gọi đó là nghiệp chướng. Nghiệp chướng là gì vậy? Đó là những kinh nghiệm tốt xấu trong đời đời kiếp kiếp của chúng ta, những phản ứng và những kinh nghiệm học hỏi. Bởi vì chúng ta có cái gọi là lương tâm, chúng ta biết được mình cần phải làm điều thiện, nhưng có những lúc chúng ta làm chuyện xấu vì vậy chúng ta gọi là nghiệp chướng. Những việc làm xấu đề nặng lên chúng ta.

Cũng giống như lúc chúng ta leo núi mang rất nhiều rác rưởi, hành lý; và sức hút của trái đất kéo chúng ta xuống nên chúng ta leo núi rất khó, hiểu không? Trên thế giới này có rất nhiều nội quy đạo đức, pháp luật và phong tục tập quán của các quốc gia khác nhau, ràng buộc chúng ta vào trong cái gọi là thiện và ác cùng những quan niệm có tội và vô tội. Vì vậy thể theo phong tục, tập quán, luật pháp của một quốc gia nào đó, chúng ta qua lại với người khác thì sanh ra thiện và ác, những kinh nghiệm có tội hay không có tội; hành động này tự nhiên trở thành một thứ thói quen, chúng ta nghĩ rằng làm điều này sẽ có mặc cảm tội ác, làm điều kia là xấu, v.v... Bộ máy điện tử cứ mãi miết ghi vào, cho nên chúng ta mới bị luân hồi sanh tử, bị ràng buộc trong thế giới vật chất hoặc thế giới tương đối cao hơn một chút. Chúng ta không

đủ trình độ, không đủ tự tại, không thể “bay bổng” lên cao, đều vì những thành kiến này.

Vấn: *Lúc chúng ta sanh ra có phải đã được định trước rằng trong đời này sẽ đạt tới đẳng cấp nào không?*

Sư Phụ: Không. Chúng ta có tự do muốn đi nhanh hay chậm. Ví dụ xe của quý vị chứa được mấy trăm lít xăng, quý vị có thể đi nhanh một chút hoặc là đến chậm một chút, quyết định đều do quý vị.

Vấn: *Tôi muốn biết về đẳng cấp của thiên thần.*

Sư Phụ: Đẳng cấp của thiên thần? Ồ! Quý vị muốn biết thiên thần nào?

Vấn: *Thiên thần bảo hộ.*

Đáp: Thiên thần bảo hộ có thể đạt tới thế giới Thứ Hai. Đẳng cấp của thiên thần thấp hơn đẳng cấp con người. Bản phận của họ phải phục vụ cho chúng ta.

Vấn: *Họ không bao giờ vượt qua được thế giới Thứ Hai sao?*

Sư Phụ: Không, ngoại trừ họ được làm người. Họ rất thèm muốn địa vị của loài người, bởi vì Thượng Đế ngự bên trong con người. Chúng ta có đủ mọi phương tiện để trở thành đồng nhất thể với Thượng Đế, nhưng thiên thần thì không. Điều này khá phức tạp, tôi sẽ nói cho quý vị nghe vào một dịp khác.

Có rất nhiều loại thiên thần khác nhau. Tất cả đều vì muốn giúp đỡ chúng ta mà họ được tạo thành. Họ được Thượng Đế sáng tạo cũng là để phục vụ chúng ta. Họ có thể vượt qua được thế giới Thứ Hai, nhưng cũng không cần thiết mấy, hiểu không? Có những lúc một vật nào đó được chế ra rồi thì không thể nào cải tiến được.

Ví dụ quý vị ở trong một căn phòng, tất cả vật dụng được sáng tạo là để cho đời sống quý vị được dễ chịu. Tuy những vật này rất hay, ví dụ quý vị ngồi đây, nhưng có thể dùng máy điều

kiển bằng vô tuyến để bật hết tất cả đèn trong nhà, ngoài vườn hay có thể mở tắt truyền hình. Chiếc máy điều khiển này là do chính quý vị phát minh, nhưng máy chỉ dùng để phục vụ cho quý vị mà thôi. Về phương diện nào đó, máy này hơn quý vị, có thể ở một chỗ mà điều khiển mọi thứ trong khi khả năng của quý vị không làm được, hiểu không? Máy được tạo ra là để phục vụ quý vị, dù trên phương diện nào đó chiếc máy có hơn quý vị, nhưng bộ máy điện tử không bao giờ có thể trở thành con người.

Vấn: *Thưa Sư Phụ Thanh Hải, tôi muốn biết hiện nay chúng ta có thân người này phải chăng vì những kiếp trước chúng ta đã thất bại, không thể giải thoát được? Chúng ta nguyên thủy lúc nào cũng ở trạng thái này hay trước đây chúng ta đã từng ở những nơi cao hơn? Chúng ta phải có thái độ hoặc cách nhìn như thế nào để có thể sớm vượt qua được đẳng cấp này, được giải thoát?*

Sư Phụ: Nếu như chúng ta biết cách tu hành thì có thể vượt qua. Có rất nhiều pháp môn giúp chúng ta vượt qua thân xác này để đến siêu thế giới, có pháp môn không thể đưa chúng ta đến nơi cao xa, có những pháp môn có thể đưa chúng ta đến những nơi cao xa hơn, và có những pháp môn có thể đưa chúng ta đến mục tiêu. Từ lúc còn trẻ đến bây giờ, (*bây giờ tôi trông vẫn còn trẻ, nhưng lúc đó thì trẻ hơn*) tôi so sánh tất cả các pháp môn đã học được trong đó pháp môn của tôi là hay nhất, có thể đưa chúng ta đạt đến cảnh giới cao nhất, đạt được mục đích.

Nếu như quý vị muốn có kinh nghiệm thì có rất nhiều pháp môn để quý vị lựa chọn. Trên thị trường có nhiều pháp môn, có pháp môn đưa quý vị đến thế giới A-tu-la, có pháp môn đưa quý vị đến thế giới Thứ Hai, có những pháp môn đưa quý vị đến thế giới xa hơn, ví dụ thế giới Thứ Ba hoặc thế giới Thứ Tư; nhưng có thể đạt tới thế giới Thứ Năm thì không nhiều lắm. Pháp môn mà chúng tôi đang tu hành có thể đưa quý vị đến thế giới Thứ

Năm. Sau đó, quý vị được tự tại, hiểu không? Để quý vị tự đi một mình.

Vượt qua thế giới Thứ Năm, chúng ta có thể tiếp xúc được một góc cạnh khác của Thượng Đế, nhưng góc cạnh này không phải lúc nào cũng dễ chịu. Chúng ta thường tưởng tượng rằng thế giới càng cao càng tốt, nhưng thật sự không phải vậy. Ví dụ, có lúc chúng ta được mời đến một tòa nhà đẹp đẽ, chúng ta được ở trong phòng khách của người chủ, ngồi đó được mời uống nước mát, ăn thức ăn ngon và mọi thứ khác. Sau đó, chúng ta muốn đi sâu vào phía bên trong nhà để nhìn thử, rồi cuộc chúng ta lại đến nơi đổ rác, và biết thêm những điều khác trong nhà, mọi thứ không nhất thiết đều quan trọng. Chúng ta có thể đến phòng phát điện ở phía sau nhà, rồi bị điện giật chết ở nơi đó. Cho nên không nhất định là càng đi vào bên trong càng tốt, nhưng nếu chúng ta muốn mạo hiểm thì cứ đi.

Vấn: *Sư Phụ Thanh Hải, tôi có hai câu hỏi. Câu hỏi thứ nhất, Ngài nói rằng có những ký ức từ những kiếp trước, vậy ký ức này từ đâu đến? Câu hỏi thứ hai, những kiếp trước với nghiệp chướng và sự hiểu biết của kiếp này có liên hệ như thế nào? Chúng có phải là một phần của “hành lý quá tải” không?*

Sư Phụ: Rất có quan hệ. Câu hỏi thứ nhất, ký ức về tiền kiếp đến từ đâu? Quý vị có thể đọc được những ghi chép của tiền kiếp. Tôi đã nói với quý vị là tiền kiếp được ghi lại trong hồ sơ *A Lại Da Thức*; đó là một loại thư viện của thế giới Thứ Hai, người nào tới đó đều có thể vào xem được. Không phải bất cứ người nào cũng có thể vào thư viện của Liên Hiệp Quốc, nhưng tôi có thể, bởi vì hôm nay, tôi được mời đến Liên Hiệp Quốc để giảng kinh. Không phải mỗi người đều có thể vào Liên Hiệp Quốc, nhưng quý vị có thể vào vì quý vị được coi như là thành viên ở đây. Cũng vậy, khi chúng ta đạt tới thế giới Thứ Hai thì có thể đọc được những ghi chép của tiền kiếp. Ngoài ra, khi chúng ta ở

thế giới Thứ Nhất cũng có thể biết được tiền kiếp của một người, nhưng không phải là sự ghi chép trọn vẹn, cao đẳng.

Vậy thì những kinh nghiệm của tiền kiếp liên quan đến nghiệp chương của cuộc đời này như thế nào? Chúng ta có thể nói rằng đó là những kinh nghiệm mà chúng ta đã học được để ứng phó với cuộc đời này, hiểu không? Những gì quý vị thu thập được từ kiếp trước sẽ được ứng dụng vào kiếp này. Cũng vậy, khi quý vị trải nghiệm những chuyện không vui tương tự như kiếp trước, quý vị sẽ lo sợ. Khi thấy biểu tượng gì đó rất giống như chuyện đã xảy ra trong tiền kiếp. Ví dụ như, nếu kiếp trước quý vị vô ý té từ trên lầu xuống, bị thương rất nặng, lúc đó rất tối, lại không có ai giúp đỡ quý vị, kiếp này mỗi lần quý vị bước xuống thang lầu, quý vị có cảm giác sợ hãi, đặc biệt là những nơi cầu thang cao và tối, quý vị cứ ngập ngừng mãi, không biết có nên xuống hay không. Hoặc như tiền kiếp quý vị đã nghiên cứu một cách sâu sắc về một ngành khoa học nào đó, kiếp này quý vị sẽ cảm thấy rằng mình rất thích những nghiên cứu về khoa học, dù quý vị không phải là khoa học gia.

Lại ví dụ Mozart là một thiên tài, lúc bốn tuổi đã biết chơi đàn dương cầm, đến nay vẫn nổi tiếng. Ông là một thiên tài vì đời đời kiếp kiếp ông đã luyện tập về âm nhạc lên đến bậc thầy. Nhưng trước khi đạt tới đỉnh cao của sự nghiệp âm nhạc thì ông lại qua đời. Cho nên ông bỏ không đàn, ông rất yêu thích âm nhạc nên không muốn bỏ ngành này. Lúc vãng sinh, ông rất ao ước tiếp tục sự nghiệp âm nhạc của mình, cho nên khi trở lại ông mang theo những tài hoa đã học được từ kiếp trước.

Trong số những người này, có những người đã đến thế giới A-tu-la hoặc thế giới Thứ Hai để học hỏi trước khi họ đầu thai vào thế giới này. Cho nên họ có những tài hoa rất lạ thường về khoa học, âm nhạc, văn chương, hoặc những phát minh mà người khác không biết, không hiểu và không tưởng tượng được. Đó là vì họ đã học qua và đã thấy qua. Cho nên có hai cách học tập:

tại thế giới này và tại siêu thế giới. Những người vừa mới sinh ra đã có bản năng thiên phú hoàn mỹ, như những thiên tài, đều là những chuyên gia của siêu thế giới; họ là chuyên gia của thế giới A-tu-la hoặc thế giới Thứ Hai, thậm chí có người đến từ thế giới Thứ Ba, nếu họ tự nguyện trở lại cuộc đời này, họ là những thiên tài xuất chúng.

Vấn: *Xin Ngài khai thị điều kiện của Tâm Ấn là gì? Sau khi thọ Tâm Ấn mỗi ngày phải tu hành như thế nào?*

Sư Phụ: Trước hết, mọi việc đều hoàn toàn miễn phí, không có một sự ràng buộc nào ngoại trừ việc quý vị tự mình giữ kỷ luật nếu muốn tiếp tục tu hành. Không cần phải biết bất cứ bộ môn Yoga, kiến thức tọa thiền hoặc kinh nghiệm nào; nhưng phải trọn đời ăn thuần chay, gồm cả việc không ăn trứng, sữa, pho mát, hoặc phẩm vật nào không phải sát sinh là được. Dùng trứng được coi như là sát hại nửa sanh mạng, cho dù trứng chưa thụ tinh cũng không thể ăn, bởi trứng có khuynh hướng hấp thụ những lực lượng âm. Vì vậy những thầy phù thủy hắc bạch thần thông, dùng trứng để hút những âm chúng ra khỏi người bị ma nhập. Quý vị có biết điều này không? *(Có người trả lời: Biết.)* Quý vị biết à? Ô, hay quá. Tuy quý vị không tức khắc khai ngộ, nhưng ít nhất cũng có tức khắc chứng minh. *(Mọi người cười.)*

Lúc thọ Tâm Ấn quý vị có thể nghiệm được âm thanh và ánh sáng của Thượng Đế. Thứ âm nhạc tâm linh này sẽ đưa quý vị đến một tầng ý thức cao hơn để quý vị thưởng thức được hương vị của nhập định, thưởng thức niềm vui và sự an hòa thâm diệu. Sau khi thọ Tâm Ấn, nếu quý vị thành tâm tu hành, có thể tiếp tục ở nhà tu hành; nếu không, tôi không hối thúc quý vị và cũng không làm phiền quý vị. Nếu quý vị tiếp tục tu hành và cần tôi giúp đỡ, thì tôi sẽ tiếp tục giúp đỡ. Mỗi ngày tọa thiền hai tiếng rưỡi. Buổi sáng thức dậy sớm và tối trước khi đi ngủ, tọa thiền hai tiếng; trưa có thể tọa thiền nửa tiếng. Lúc tôi không giảng kinh

ở đây, quý vị có một tiếng đồng hồ ăn trưa, quý vị có thể ẩn lánh vào một chỗ để tọa thiền, như vậy là có được một tiếng đồng hồ rỗi. Buổi chiều, khi về nhà thiền một tiếng hoặc nửa tiếng. Buổi sáng thức dậy sớm thiền một tiếng. Sắp xếp lại thời giờ của quý vị, như bớt coi truyền hình, bớt nói chuyện thiên hạ, bớt gọi điện thoại, bớt đọc báo thì sẽ có rất nhiều thời giờ. Thật ra chúng ta có rất nhiều thời giờ, chẳng qua là chúng ta làm lãng phí mất hết; cũng giống như chúng ta không lái xe đến Long Island chơi mà lẩn quẩn ở trong khu vườn sau nhà vậy. Quý vị có thỏa mãn với câu trả lời không? *(Có người trả lời: Thỏa mãn.)*

Ngoài việc yêu cầu quý vị trọn đời ăn thuần chay và tọa thiền, không còn một điều kiện nào khác. Sau đó, đời sống của quý vị sẽ mỗi ngày một cải tiến, có những phép lạ sẽ đến. Quý vị không cần khẩn cầu mà tự nhiên nó đến, hiểu không? Nếu quý vị dụng tâm tu hành thì có thể sống trên trái đất này hưởng thụ cảnh Thiên Đàng. Cho nên có hàng trăm ngàn đệ tử theo tôi tu hành nhiều năm qua, vẫn còn theo tôi không rời, bởi họ thật sự dụng tâm tu hành, thể nghiệm ngày càng tốt.

Vấn: Xin Ngài giải thích bản chất của sự nhận thức là gì?

Sư Phụ: Rất khó giải thích, nhưng quý vị có thể dùng trí thông minh của mình để tưởng tượng. Nó là một thứ trí huệ cũng giống như quý vị hiểu biết một chuyện rõ ràng hơn mà trước đây quý vị không biết. Hiểu biết những chuyện của siêu thế giới và của thế giới này, những việc mà trước đây quý vị không hiểu, đó là nhận thức.

Một khi bản tánh, còn được gọi là trí huệ được khai mở, quý vị sẽ biết được mình là ai, tại sao lại đến đây, ngoài thế giới này còn có những thế giới nào, có những loại người nào ngoài Địa Cầu của chúng ta. Trong vũ trụ còn có rất nhiều việc cho nên đẳng cấp của sự nhận thức là một loại trình độ hiểu biết khác.

Cũng như trong trường đại học có rất nhiều trình độ khác nhau, càng học, quý vị càng hiểu biết cho đến khi tốt nghiệp mới thôi.

Những chuyện trừu tượng rất khó giải thích rõ ràng, nhưng tôi đã cố gắng rồi. Đó là một thứ liễu ngộ. Khi quý vị đạt đến đẳng cấp nhận thức cao, trình độ liễu ngộ sẽ thay đổi. Sự hiểu biết và cảm nhận về mọi việc sẽ biến đổi, trong lòng cảm thấy hết sức yên tĩnh, an nhàn, pháp hỷ tràn đầy, vô tư lự. Mọi việc trong đời sống hàng ngày trở nên minh bạch, biết cách giải quyết mọi việc hơn trước, càng biết giải quyết vấn đề tốt hơn. Về phương diện vật chất đã có nhiều lợi ích như thế. Nhưng sự cảm nhận bên trong của quý vị, chỉ quý vị mới biết được, những điều này khó mà giải thích. Cũng như quý vị kết hôn với người quý vị thương yêu, cảm giác đó chỉ quý vị biết được, không ai có thể cảm nhận giùm cho quý vị.

Vấn: *Sư Phụ kính yêu, cảm ơn Ngài đã cho những bài khai thị thâm thúy. Sư Phụ có thể nào giải đáp những nghi vấn trong lòng con không? Tại sao trên thế giới ngày nay có nhiều Minh Sư như vậy, có thể cho chúng ta những cơ hội học tập nhanh chóng mà trước đây rất khó khăn. Xin Sư Phụ khai thị.*

Sư Phụ: Được, đương nhiên được. Vì ngày nay, việc truyền tin tương đối dễ dàng hơn ngày trước, cho nên chúng ta tìm Minh Sư cũng dễ dàng hơn, chứ không phải ngày xưa không có Minh Sư hoặc Minh Sư khó kiếm. Đương nhiên có những Minh Sư tương đối dễ cầu, điều này tùy vào sự lựa chọn và ý nguyện sẵn sàng của chính Ngài, cũng như tùy theo nhân duyên của Minh Sư với đại chúng. Nhưng bất cứ thời đại nào, lúc nào cũng có từ một tới năm vị Minh Sư, tùy theo nhu cầu của thời đại.

Ngày nay, chúng ta thấy được rõ ràng hơn trước, có được nhiều vị Minh Sư xuất hiện, nhận biết được nhiều Minh Sư với đẳng cấp khác nhau cũng nhờ một điều may mắn là việc quảng bá

tin tức đến đại chúng trong thời đại này rất dễ dàng, truyền hình, đài phát thanh và sách vở đủ loại, có thể in ra một cách nhanh chóng hàng trăm triệu quyển sách. Thời xưa, muốn in một quyển sách phải dùng chiếc búa thô tạp để trược hết chặt một thân cây xuống, rồi chẻ thành từng miếng mỏng, đầu búa chỉ dùng ít lâu sau là hư hoặc mòn đi, không dùng được nữa; cho nên phải tốn rất nhiều thời giờ, dùng đá để mài bén, còn phải khắc từng chữ một. Việc chuyên chở những bộ Thánh Kinh phải dùng cả một đoàn xe, xe vận tải lớn, nếu trong thời đó có xe vận tải. Đó là cách chúng ta biết đến những vị Minh Sư.

Bây giờ việc truyền bá dễ dàng, cho nên chúng ta mới biết có nhiều vị thầy, quý vị rất may mắn, có thể lựa chọn vị Minh Sư mình thích như đi mua sắm vậy. Điều này đối với quý vị rất tốt, không ai có thể gạt quý vị và nói: *“Ta là hay nhất”* được. Quý vị có thể so sánh, dùng trí thông minh và trí huệ của quý vị để phán đoán *“Ồ, người này tương đối hay hơn”* hoặc *“Tôi có vẻ thích người này hơn.”*, *“Người này mặt mày trông dễ sợ quá.”*, *“Người kia xấu quá.”* (Mọi người cười.)

Vấn: Ngài đề cập đến việc có thể chọn lựa Minh Sư như đi mua sắm, vậy những người đã thọ Tâm Ấn với những vị thầy khác, Ngài có vui lòng truyền Tâm Ấn cho họ hay không?

Sư Phụ: Chỉ khi nào họ thật sự tin rằng tôi có khả năng giúp họ sớm đạt đến những cảnh giới cao hơn, tôi mới giúp họ thọ Tâm Ấn được. Nếu họ vẫn rất tin tưởng vào vị sư phụ trước của họ, bỏ không được, thì cứ tiếp tục theo vị sư phụ đó; như vậy tốt hơn. Nếu quý vị tin rằng sư phụ của quý vị là tốt nhất thì quý vị đừng thay đổi. Nhưng quý vị vẫn chưa thể nghiệm được ánh sáng và âm thanh mà tôi vừa giảng, trong lòng vẫn còn hoài nghi, thì quý vị nên thử thọ Tâm Ấn.

Ánh sáng và âm thanh là tiêu chuẩn đo lường một vị Minh Sư chân chánh. Nếu người nào không thể lập tức cho quý vị thể

nghiệm ánh sáng và âm thanh đều không phải là Chân Sư. Tôi rất tiếc phải nói như vậy. Đường lên Thiên Quốc trang bị bởi ánh sáng và âm thanh. Cũng giống như muốn lặn xuống biển, nhất định phải được trang bị một bình dưỡng khí và những thứ khác. Mọi vật đều có những hữu dụng riêng biệt. Cho nên quý vị thấy tất cả các Thánh nhân đều có hào quang, đó tức là ánh sáng. Quý vị tu pháp môn này cũng sẽ phát ra những vòng ánh sáng như trên hình vẽ Chúa Giê-su vậy. Những người có siêu năng lực sẽ thấy được ánh sáng của quý vị. Cho nên người ta vẽ Chúa Giê-su, Phật Thích Ca đều có hào quang chung quanh các Ngài. Nếu quý vị mở được thiên nhãn (*Thanh Hải Vô Thượng Sư chỉ vào mắt trí huệ*) thì quý vị sẽ thấy những người tu hành cao đều có những vòng ánh sáng này, rất nhiều người có thể thấy được.

Ở đây có ai thấy không? (*Có người trả lời: Có.*) Quý vị nhìn thấy gì? (*Tôi thấy được “khí”.*) “Khí” và ánh sáng khác nhau. Khí có rất nhiều màu sắc khác nhau, có khi màu đen, có khi màu cà phê, màu vàng và màu đỏ; tùy theo tánh tình của đối phương lúc đó mà định. Nhưng khi quý vị nhìn thấy một người với từ trường tâm linh mạnh, thì quý vị biết sự khác biệt, phải không?

Vấn: *Đúng ra tôi không có câu hỏi. Trước đây, có một thời gian tôi tu qua về Raja Yoga, tôi nghĩ rằng những điều tôi thấy được cũng là một thứ khí, lúc đó tôi cũng không hiểu rõ lắm.*

Sư Phụ: Bây giờ cô không thấy được sao? Hoặc là thỉnh thoảng có thể thấy được?

Vấn: *Không thấy được, bây giờ tôi không tọa thiền nên không thấy.*

Sư Phụ: Ô! Cho nên cô mới bị mất lực lượng. Nếu cô tin tưởng vào pháp môn này thì vẫn phải ngồi thiền; về phương diện này đối với quý vị có lợi mà không có hại, phải không?

Vấn: *Tôi đọc trên tờ thông tin của Ngài có nói về ngũ giới, một khi thọ Tâm Ấn là phải trì ngũ giới sao?*

Sư Phụ: Phải, đây là pháp luật của vũ trụ.

Vấn: *Tôi không hiểu ý nghĩa của giới luật không tà dâm?*

Sư Phụ: Nghĩa là nếu quý vị đã có một ông chồng rồi thì đừng đi tìm ông thứ hai. (*Mọi người cười.*) Rất dễ, hãy giản dị hóa đời sống của quý vị, không nên quá phức tạp, tránh việc tranh chấp trong tình cảm, làm người khác đau khổ. Dù là cảm tình của người khác, chúng ta cũng không nên làm tổn thương, ý nghĩa là như vậy. Chúng ta cố gắng tránh gây ra xung đột, đau khổ trong tình cảm, tinh thần và thể xác cho người khác, nhất là những người chúng ta yêu thương. Nếu đã có tình nhân rồi thì đừng nói cho chồng mình nghe, nói ra chỉ làm ông thêm đau lòng mà thôi, nhưng phải từ từ im lặng giải quyết vấn đề này.

Có người nghĩ rằng nếu họ ngoại tình, về nhà phải kể hết cho vợ hay chồng mình, như vậy mới là khôn ngoan, là thành thật. Thật ra làm như vậy là bậy, là không tốt. Quý vị đã phạm lỗi rồi, tại sao còn đem rác rưởi về bắt người khác phải chia sẻ? Nếu người ta chưa biết thì không đau đớn lắm, hiểu không? Biết được sự thật chỉ làm người ta thêm đau lòng mà thôi; cho nên phải tự mình cố gắng giải quyết vấn đề; đừng làm sai nữa là được. Tốt nhất là đừng nói cho người phớt lờ của mình nghe, vì như vậy sẽ làm họ đau lòng.

Vấn: *Tôi để ý thấy rất nhiều Minh Sư có óc khôi hài, xin hỏi tính khôi hài và tâm linh có quan hệ gì với nhau?*

Sư Phụ: Ô! Tôi nghĩ rằng các vị Minh Sư đều rất vui vẻ, thông thả, tự tại trong mọi trường hợp. Họ có thể tự cười chính mình cũng như cười người khác, cười những thứ vớ vẩn của cuộc đời này, mà người khác đang xem trọng và bám chặt vào. Sau khi tu hành, chúng ta cảm thấy rất thông dong, không còn cảm thấy gì nghiêm trọng nữa. Dù ngày mai có chết hay sống cũng không hề gì, mất tất cả hoặc có tất cả cũng chẳng màng. Khai ngộ rồi, trong hoàn cảnh nào, chúng ta cũng có đầy đủ trí huệ và khả năng

để tự lo cho mình. Cho nên chúng ta không hoảng sợ hay lo lắng, như vậy mới thông dong tự tại, cảm thấy chẳng có gì quan hệ với thế giới, mất còn đối với chúng ta không còn là điều quan trọng nữa. Nếu như được rất nhiều việc, cũng chỉ vì lợi ích người khác. Chúng ta cống hiến những gì chúng ta có được vì lợi ích của những người mà chúng ta thương yêu. Nếu không, chúng ta cũng không xem bản thân ta hay cuộc đời ta quan trọng đến nỗi phải trải qua bao phấn đấu và đau khổ để mong sống còn. Nếu chúng ta gìn giữ sanh mạng này, cũng không sao.

Nhưng nói thế không có nghĩa là chúng ta suốt ngày cứ ngồi trên chiếc giường bảm chặt như đóng đinh để tọa thiền, chúng ta cũng phải đi làm. Ví dụ tôi cũng phải làm việc, tôi vẽ, làm thủ công để kiếm sống. Tôi không nhận cúng dường của bất cứ ai, tiền tôi kiếm được có thể giúp đỡ người khác, có thể giúp người ty nạn, nạn nhân của thiên tai hoặc những người cần thiết. Chúng ta có nhiều tài và khả năng, tại sao không làm việc? Khai ngộ rồi, đời sống của chúng ta rất giản dị, không sâu không lụy, tự nhiên rất thông dong tự tại, cho nên mới có tính khô hải. Tôi đoán là vậy. Quý vị nghĩ tôi có khô hải không? *(Mọi người cười, vỗ tay và đáp: Có.)* Như vậy thì nhất định tôi là một dạng Minh Sư rồi. *(Mọi người cười.)* Vì quyền lợi của quý vị, tôi cũng hy vọng là như vậy, để khỏi uổng công nghe một người chưa khai ngộ nói trong suốt hai tiếng đồng hồ, làm mất thời giờ.

Vấn: *Trên con đường tu hành, chúng tôi thường được nghe những câu chuyện về đạo lý, nhưng tôi muốn nghe sự giảng giải của Ngài. Ví dụ như: Tôi là ai? Tại sao tôi lại lạc vào cảnh khốn khổ này để buộc tôi phải về Nhà? Tôi rời Nhà như thế nào? Tại sao việc về Nhà lại quan trọng như vậy? Sư Phụ nói phải về đến thế giới Thứ Năm, nhưng không cần phải lên cao hơn. Nhưng nếu có cảnh giới cao hơn, thì mục đích của cảnh giới này là gì? Nếu tôi không đến đó thì thế giới đó có quan hệ gì với tôi không?*

Sư Phụ: Bây giờ càng lúc càng khô hải rồi. (*Mọi người cười và vỗ tay.*) Tôi sẽ trả lời từng câu một. Câu hỏi đầu tiên là: “*Tôi là ai?*”, xin quý vị đi hỏi các vị thiền sư. Tiểu bang New York có rất đông các vị thiền sư. Quý vị có thể mở niên giám điện thoại để tìm. (*Mọi người cười.*) Vấn đề này không phải là sở trường của tôi.

Câu hỏi thứ hai là “*Tại sao quý vị lại ở đây?*” Có thể là do quý vị thích ở đây. Chúng ta là con cái của Thượng Đế, ai có thể ép chúng ta tới đây. Là con cái của Thượng Đế thì cũng giống như Thượng Đế vậy, không phải sao? Đàng nào hoàng tử cũng giống như quốc vương vậy, cũng có nhiều điểm giống như vị quốc vương hoặc một vị vua tương lai. Cho nên chỉ khi nào hoàng tử thích đi đâu thì mới đến nơi đó. Chúng ta có ý chí tự do để lựa chọn ở lại Thiên Đàng hay đi những nơi khác học hỏi. Rất có thể trước đây đã lâu lắm rồi, quý vị đã lựa chọn đến đây học hỏi những điều có tính cách mạo hiểm và ghê sợ. Có những người thích những kinh nghiệm hồi hộp. Cũng như vị hoàng tử ở hoàng cung, thỉnh thoảng cũng muốn vào rừng chơi, bởi vì ông muốn thám hiểm thiên nhiên.

Có lẽ chúng ta sống ở trên Thiên Đàng quá chán rồi, vì trên ấy mọi sự đã được chuẩn bị quá chu toàn, và lại được phục vụ đến tận nơi, cho nên quý vị muốn đích thân làm một vài việc. Cũng như những người ở hoàng gia thỉnh thoảng cũng muốn xuống bếp tự mình làm vài món ăn, không muốn có người làm ở bên cạnh giúp đỡ. Và người họ dính đầy sốt cà chua và dầu ăn, nhưng họ rất vui vẻ; trông họ không giống như một vị hoàng gia nữa, nhưng họ thích như vậy.

Ví dụ tôi đi đâu cũng có người thích lái xe cho tôi, nhưng có những lúc tôi thích tự mình lái chiếc xe ba bánh của mình, chiếc xe gắn máy ba bánh không có khói, chạy bằng điện, một giờ sạc điện chạy được mười cây số. Tôi thích như vậy để đi mọi nơi. Bởi

vì tôi đi đâu cũng có người để ý, cho nên có lúc tôi thích đến một nơi mà không ai biết đến tôi.

Tôi rất dễ e thẹn, ngoại trừ lúc giảng kinh, bởi vì đó đã trở thành một bản phận, kể từ khi tôi bị họ kéo ra khiến cho tôi nổi danh, tôi không thể trốn được; nhưng thỉnh thoảng tôi cũng trốn đi trong hai ba tháng, giống như cô vợ được nuông chiều trốn chồng vậy. Tất cả là do sự chọn lựa của tôi. Cho nên rất có thể quý vị đã chọn đến đây chơi một lát, bây giờ đến lúc quý vị muốn trở về vì đã học đủ ở thế gian này rồi, chẳng còn gì để học nữa. Và lại đi chơi cũng đã mệt rồi, chỉ muốn về Nhà nghỉ ngơi, sau đó sẽ suy nghĩ có nên thám hiểm nữa hay không. Tôi chỉ có thể nói tới bấy nhiêu thôi.

Còn vấn đề tại sao phải về Nhà, tại sao lại đến thế giới Thứ Năm mà không đến thế giới thứ sáu? Điều này phải coi khi quý vị đến thế giới Thứ Năm rồi còn muốn đi đâu nữa, còn có rất nhiều cảnh giới, hiểu không? Nhưng tại thế giới Thứ Năm tương đối dễ chịu, trung dung hơn. Càng hướng về trên, lực lượng càng mạnh. Quý vị có thể đi một lúc, nhưng có thể không muốn ngừng lại để nghỉ ngơi. Cũng như căn nhà của quý vị rất đẹp, nhưng có nơi là nhà vệ sinh, quý vị không thể ở đó hoài, mặc dù ở đây nhìn ra đồi cao, phong cảnh đẹp, nhưng cũng không phải là chỗ nghỉ ngơi. Hoặc trong phòng máy phát điện ồn ào cả ngày không ngừng, vừa nóng vừa nguy hiểm, tuy nơi đây cung cấp rất nhiều tiện nghi cho gia đình của quý vị, nhưng quý vị cũng không muốn ở đó. Thượng Đế có nhiều khía cạnh mà ta không thể hình dung nổi. Chúng ta thường nghĩ rằng càng cao thì tình thương của Thượng Đế càng lớn. Nhưng tình thương có nhiều loại, có tình thương rất mãnh liệt, cuồng nhiệt, có tình thương nhu hòa trung dung. Tùy theo trình độ chịu đựng, đẳng cấp của chúng ta mà Thượng Đế sẽ ban cho chúng ta những mức độ thương yêu khác nhau. Nhưng có lúc ái lực quá mạnh, chúng ta cảm thấy dường như bị xé ra từng mảnh.

Vấn: *Chung quanh cuộc sống của tôi, tôi thường thấy rất nhiều sự hủy hoại, chẳng hạn như sự hành hạ súc vật. Tôi muốn biết cảm tưởng của Sư Phụ như thế nào? Ngài có lời khuyên gì cho những người đang tìm đường thoát khỏi thế giới này để tiến về tâm linh, để giúp họ thích ứng với môi trường và những sinh hoạt đầy tính cách hủy hoại đang diễn ra chung quanh họ? Ngài có nghĩ rằng vượt qua thế giới này là đủ chưa? Hay chúng ta còn có nghĩa vụ giúp thế giới này bớt đau khổ? Làm như vậy có ích lợi gì chăng?*

Sư Phụ: Có ích lợi chứ! Ít nhất là cho lương tâm của chúng ta, vì chúng ta đã làm một cái gì đó, cố gắng làm giảm thiểu nỗi đau khổ của đồng loại. Tôi cũng đang làm vậy, những gì quý vị yêu cầu tôi đang làm, đã làm và sẽ làm. Tôi có nói qua với quý vị rồi, tôi thường đem tiền tặng cho các đoàn thể hoặc những quốc gia bị tai ương. Tôi không thích khoa trương những chuyện này, vì quý vị hỏi nên tôi mới nói. Ví dụ năm ngoái, chúng tôi tặng một triệu Mỹ kim cho những nạn nhân núi lửa Pinatubo ở Phi Luật Tân, ngoài ra còn giúp những nạn nhân bị lụt ở Âu Lạc và Trung Quốc, v.v... Hiện nay, tôi đang tiến hành việc cứu giúp những người tỵ nạn Âu Lạc, làm nhẹ gánh cho Liên Hiệp Quốc, nếu Liên Hiệp Quốc muốn sự giúp đỡ của chúng tôi. Tôi đang cố gắng.

Chúng tôi cố gắng giúp người tỵ nạn về tài chánh; ngoài ra nếu được sự thỏa thuận của Liên Hiệp Quốc, chúng tôi cũng sẽ giúp người tỵ nạn định cư. Chúng tôi làm bất cứ những gì quý vị yêu cầu. Thêm nữa, vì chúng ta đang ở thế giới này rồi, chúng ta cũng nên dọn dẹp sạch sẽ môi trường sinh sống của chúng ta được chút nào hay chút nấy. Vì thế chúng ta giúp giảm bớt những đau khổ vật chất lẫn tinh thần và nâng cao tiêu chuẩn đạo đức của thế giới. Có người không muốn tu hành với tôi, họ chỉ cần giúp đỡ về vật chất, nên chúng tôi giúp họ về vật chất. Đó là điều chúng tôi đang làm. Cho nên tôi vẫn phải làm việc để kiếm tiền, tôi không muốn nhận sự cúng dường để sinh sống. Tất cả

đệ tử tại gia và xuất gia của tôi đều đi làm giống như quý vị vậy. Thêm vào việc đi làm, chúng ta có thể giúp đỡ người khác về tinh thần, giúp đỡ con người thoát ly khỏi nỗi thống khổ. Chúng ta cần phải làm điều này, không nên cả ngày chỉ vui hưởng trong nhập định, ở đây chúng ta không cần những vị Phật ích kỷ đó. *(Mọi người cười.)*

Vấn: Ngài có nói đến ở một cảnh giới nào đó sẽ biết được là chúng ta có những lực lượng đến từ sự hiểu biết. Nếu bây giờ, Ngài cảm thấy có luồng lực lượng này, chỉ cảm thấy thôi chứ không biết chắc chắn, Ngài làm thế nào để quyết định có nên dùng nó không? Nếu không dùng, Ngài làm thế nào để quyết định có nên nhìn những việc xảy ra ở xung quanh? Ví dụ Ngài nhìn thấy một công việc ngoài đời tiến hành hết sức chậm chạp, Ngài biết là Ngài có thể khẩn cầu Thượng Đế giúp đỡ hoặc Ngài sẽ ra tay cải thiện vấn đề một cách nhanh chóng. Làm thế nào để sử dụng lực lượng này một cách tin tưởng là kết quả sẽ tốt đẹp? Ngài hiểu ý của tôi không?

Sư Phụ: Tôi hiểu. Ý của quý vị là khi chúng ta có quyền năng để biến đổi tình hình, nhìn thấy những sự việc chung quanh rất quan liêu, tiến hành chậm chạp, làm sao quý vị có kiên nhẫn chịu nổi, phải không? Lúc đó có nên khẩn cầu Thượng Đế hay nên ra sức chỉ ngón tay để thi triển thần thông? Không nên, tôi có đủ kiên nhẫn đợi vì chúng ta cần phải làm việc theo trình độ của thế giới này mới không gây nhiều loạn.

Cũng như một em bé chưa chạy được, chúng ta không thể vì sự hấp tấp của mình hay vì mình muốn chạy mà làm cho em bị té ngã. Thành ra chúng ta phải kiên nhẫn. Tuy chúng ta có khả năng để chạy, nhưng chúng ta đi bộ cùng em. Có những lúc tôi rất bức bối, thiếu kiên nhẫn, nhưng vẫn cứ tự dạy mình phải kiên nhẫn. Cho nên tôi mới phải đi từ nước này sang nước kia năn nỉ các vị Tổng thống nhận người tỵ nạn. Tuy chúng tôi đồng ý cống hiến

tất cả những tài lực, nguyện đem hết tất cả tài sản của chúng tôi đến bạc triệu, thậm chí đến bạc tỷ, nhưng vẫn phải qua hệ thống làm việc của bộ máy hành chính. «*Những gì của Caesar, hãy trả lại cho Caesar*», hiểu không?

Tôi sẽ không dùng ý nghĩ của mình hoặc chỉ tay để điều hành Liên Hiệp Quốc. Không, không được. Chúng ta sẽ gây tai họa cho thế giới này nếu sử dụng thần thông và lực lượng siêu nhiên. Phải để cho mọi việc thuận theo tự nhiên. Nhưng có thể dùng lực lượng tu hành và trí huệ để nâng cao trí huệ của mọi người, chỉ dẫn người khác, để họ tự nguyện hợp tác; đây là phương pháp hay nhất, không nên dùng thần thông. Trong mọi lãnh vực của cuộc sống, tôi không bao giờ cố ý dùng thần thông. Nhưng phép lạ thường xảy ra chung quanh những người tu hành, không cố ý nhưng tự nhiên xảy ra, hiểu không? Hối thúc bất cứ việc gì cũng đều không tốt, em bé không thể chạy được mà!

Quý vị có thỏa mãn câu trả lời của tôi không? Nếu chưa vừa ý, có thể nói cho tôi biết, tôi sẽ nói rõ thêm một chút. Tôi tin rằng quý vị rất thông minh, là những phần tử ưu tú được lựa chọn từ các nước, cho nên tôi không giảng tỉ mỉ. Nhân tiện muốn nói với quý vị sự tồn tại của Liên Hiệp Quốc đối với chúng ta có rất nhiều ích lợi, như giảm thiểu chiến tranh và xung đột trên thế giới, tuy không thể hoàn toàn tiêu trừ. Tôi đọc sách của Liên Hiệp Quốc thấy rằng mỗi người đều phải là một phần tử của Liên Hiệp Quốc. Tôi có theo dõi một số công tác của Liên Hiệp Quốc, tôi có lời tán dương quý vị, nhất là về nỗ lực và hiệu quả của quý vị khi cứu con tin, trong khi không ai có thể, cho dù dùng toàn lực lượng của thế giới, cũng không làm được, nhưng nhân viên Liên Hiệp Quốc làm được. Ngoài ra, còn có rất nhiều công việc cứu trợ thiên tai và giải quyết vấn đề tỵ nạn. Tôi nghe nói Liên Hiệp Quốc có trách nhiệm chăm sóc mười hai triệu người dân tỵ nạn, phải không? Công việc rất nhiều, lại có chiến tranh, cho nên chúng ta có Liên Hiệp Quốc là rất tốt, rất tốt.

Vấn: *Cảm ơn Thanh Hải Vô Thượng Sư đã chia sẻ trí tuệ của Ngài với chúng tôi. Tôi có một câu hỏi về vấn đề tăng gia dân số của thế giới. Xin Ngài cho biết cảm tưởng về nạn gia tăng dân số trên thế giới, phá hoại môi sinh và gia tăng nhu cầu lương thực. Đây là công nghiệp của thế giới hay là đang tạo nghiệp chướng cho tương lai?*

Sư Phụ: Người đông một chút cũng tốt, có gì là không tốt? Càng đông, càng ồn ào thì càng vui phải không? (*Mọi người cười.*) Sự thật không phải là vấn đề dân số quá đông, mà là dân số phân phối không được đồng đều. Người ta thường hay tập trung ở một số vùng nào đó trên thế giới, họ không muốn dọn đến những nơi khác. Chúng ta có rất nhiều nơi chưa được khai khẩn nhiều, có rất nhiều hoang đảo, những đồng bằng rộng lớn, chỉ có rừng núi xanh thẳm không một bóng người. Mọi người đều thích tập trung tại New York, thí dụ như vậy (*mọi người cười*), vì nơi đây vui nhộn.

Nếu như chính phủ có thể tạo dựng công ăn việc làm ở nhiều nơi khác nhau, người dân cũng có thể đến đó làm. Vì ở đây công việc dễ tìm, nên mọi người thích tụ tập về cho có sự chắc chắn. Nếu những nơi kia được bảo đảm an toàn, tạo dựng công ăn việc làm, thì họ cũng sẽ về đó. Người ta nghĩ về vấn đề sinh kế và an toàn là chuyện rất tự nhiên. Chúng ta không nên quá lo lắng về vấn đề dân số quá đông, mà cần phải biết tổ chức để giúp thế giới tạo nhiều công ăn việc làm hữu ích, có nhà cửa và bảo đảm an ninh, thì tất cả nơi nào cũng như nhau, sẽ không còn vấn đề dân số quá đông nữa.

Về vấn đề lương thực, đáng lẽ quý vị phải biết. Tại Mỹ, có rất nhiều tài liệu liên quan đến vấn đề này. Thuần chay là một trong những phương pháp tốt nhất để duy trì tài nguyên của thế giới, và nuôi sống dân số toàn thế giới. Bởi vì chúng ta lãng phí quá nhiều rau cải, điện nước và thuốc men để nuôi súc vật, trong khi lương thực này có thể trực tiếp dùng để nuôi nhân loại. Có rất nhiều đệ tam quốc gia cung cấp thực phẩm chay có chất đạm

cao với giá rẻ, nhưng làm như vậy không giúp ích được cho dân số của các quốc gia khác trên thế giới. Việc ăn thuần chay sẽ giúp chúng ta phân phối thực phẩm đồng đều, không những có lợi ích cho chúng ta và loài vật, mà còn cho cả thế giới.

Một tạp chí nghiên cứu cho biết nếu trên thế giới mọi người đều ăn thuần chay thì không còn nạn đói trên thế giới nữa. Chúng ta cũng cần phải tổ chức lại. Tôi biết có một người, có thể dùng cám gạo để chế tạo thực phẩm dinh dưỡng và thậm chí làm ra sữa. Lần giảng kinh trước, chúng ta có nói đến vấn đề này. Người này nói anh dùng khoảng ba trăm ngàn Mỹ kim là có thể nuôi sống sáu trăm ngàn người ở Ceylon, gồm những người nghèo, người thiếu dinh dưỡng, các bà mẹ, v.v... Như vậy thật là hay.

Vấn đề là chúng ta quá phí phạm tài nguyên thiên nhiên ở khắp mọi nơi trên thế giới, chứ không phải thiếu lương thực. Thượng Đế không để cho chúng ta đói, đúng ra đều do chính chúng ta tạo ra cả. Chúng ta phải suy nghĩ lại, tổ chức lại và điều này cần chính phủ các nước trợ giúp chúng ta. Họ cần có sự thanh liêm, sự cao thượng và tinh thần phục vụ đại chúng, không màng đến việc lợi ích cá nhân của riêng mình. Nếu chúng ta có được sự trợ giúp của các chính phủ, thì việc tái kiến thiết xã hội không còn là một vấn đề nữa. Chúng ta phải có những nhà lãnh đạo ưu tú, hệ thống kinh tế tốt, nhân tài trị quốc và chính phủ thanh liêm. Nếu đa số hay tất cả đều tu hành, thì lý tưởng này sẽ được thực hiện một cách nhanh chóng. Bởi vì họ đã hiểu rõ giáo lý, thông hiểu giới luật nên biết rằng cần phải thanh liêm, biết cách dùng trí huệ của họ trong lúc làm việc để sự suy nghĩ được chu đáo, rồi từ đó tái kiến tạo môi trường sinh sống của chúng ta.

Vấn: Theo tôi được biết, điều này rất khó khăn. Ngày nay phần lớn những khó khăn về môi sinh đều liên quan tới vấn đề dân số. Ví dụ dân số gia tăng thì cần phải có thêm chỗ để cư trú,

cần phải có thêm nhà cửa và những tiện nghi của thế kỷ hai mươi. Thí dụ, vấn đề lạm dụng môi sinh ở rừng Brazil. Họ phá hoại khu rừng mưa tại đó, làm rụng hết lá, tạo nên lụt lội. Điều này liên quan tới việc dân số quá đông.

Sư Phụ: Đúng vậy, tất cả những vấn đề trên thế giới đều liên quan với nhau. Phương pháp giải quyết duy nhất là phải chữa từ gốc rễ, không phải giải quyết vấn đề trên bề mặt. Điều căn bản là cần phải có sự vững vàng của tâm linh, hiểu không? (*Mọi người vỗ tay.*)

Cho nên điều chúng ta cần phải làm là cố gắng truyền bá thông điệp tâm linh và giữ giới luật, đây mới là điều con người không có. Đương nhiên lợi dụng những máy móc điện tử để giúp quý vị nhập định, có thể nghiệm một chút ánh sáng và âm thanh, cũng không sao; nhưng nếu không có kỷ luật về đạo đức, có lúc quý vị sẽ đem lực lượng này làm chuyện sai trái và không chế ngự được nó. Có hiểu không?

Trong đoàn thể của tôi, tôi dạy mọi người giữ gìn giới luật trước. Giới luật rất quan trọng, chúng ta cần phải biết đem lực lượng này dùng ở nơi nào. Không có tình thương, lòng từ bi, quan niệm đạo đức đúng đắn, dù có lực lượng cũng vô ích, sẽ biến thành hắc thần thông. Hắc thần thông là từ đó mà sinh ra. Cho nên khai ngộ rất dễ, nhưng duy trì sự khai ngộ mới khó. Theo pháp môn này (*Quán Âm*), nếu giữ giới không rõ ràng, không có đạo đức, Minh Sư sẽ thân về một phần lực lượng, để quý vị không thể lạm dụng làm những chuyện xấu trong xã hội. Pháp môn này khác với các pháp môn khác là lực lượng Minh Sư có thể điều khiển được. Hiểu không?

Tôi rất vui với những câu hỏi rất thông minh của quý vị. Con người hay làm sai, thí dụ, như quý vị vừa đưa ra vấn đề lạm dụng đất đai, vì thiếu trí huệ và sự sáng suốt. Cho nên vấn đề căn bản là trí huệ và tu hành, đạt sự khai ngộ.

Cảm ơn quý vị đã chú tâm lắng nghe. Chúc quý vị những điều tốt đẹp nhất.





Chúng ta nên tận dụng từng phút trong cuộc đời để sống một cuộc sống trọn vẹn,
khẳng định, lạc quan, và luôn học hỏi.
Trích từ bài thuyết giảng “Tô Điểm Đời Sống”



Hãy buông bỏ mọi thứ, rồi chúng ta sẽ có mọi thứ.
Trích từ bài thuyết giảng “Lòng Nhân Từ Của Một Vị Thánh Vương”



5

Chúng Ta Vốn Đã Được Giải Thoát

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Đài Bắc, Formosa (Video #287)**

Ngày 8 tháng 11 năm 1992
(Nguyên văn tiếng Trung Hoa)

Sau khi xem xong phim hoạt họa “*Con Vịt Xấu Xí*”, quý vị có cảm tưởng gì? Có lúc chúng ta bị thế giới chối từ, cho rằng chúng ta rất lạ lùng, chẳng giống ai. Sự thật biết đâu chúng ta là những bảo vật! Giống như con vịt kia, nó vốn đâu phải là vịt mà là thiên nga. Thiên nga là cao quý nhất. Nó vốn sống tận trên núi cao, uống những giọt sương tinh khiết, hoặc uống nước hồ trên đỉnh núi không chút gợn bần. Tôi nghe nói thiên nga ăn hạt châu. Cho nên tại Ấn Độ, những nhà đại tu hành đều so sánh họ với thiên nga. Lúc thiên nga sống chung với đàn vịt, đương nhiên vịt nói thiên nga rất xấu. Cho nên nhiều khi quan niệm của người tu hành và người trần tục khác nhau, phải không?

Khi phải sống lẫn lộn với những người khác chúng ta, chúng ta có cảm tưởng chẳng giống ai cả, và cảm thấy rất đau lòng, cho rằng người ta không thích mình, v.v... Biết đâu sự thật là bởi vì chúng ta hơn họ, cho nên họ không thích chúng ta. Những con vẹt không thích thiên nga cũng là tốt cho thiên nga phải không? Nếu chúng đem thiên nga theo chúng về miền nam nóng nực để sống chung, rồi mỗi ngày cãi vã, như vậy đối với nó đâu có gì tốt? Nó bị bỏ lại, rốt cuộc còn tốt hơn, bởi vì giống như các con thiên nga khác, nó không sợ tuyết, nó cần được sống trên những ngọn tuyết sơn, và uống những mạch nước tươi mát. Đời sống của nó rất sạch sẽ, trong lành, và nó không nên sống ở dưới với loài vẹt. Nếu phải sống lẫn lộn với loài vẹt, đương nhiên những con vẹt không thích và cũng không nghĩ gì tốt cho thiên nga. Rồi con thiên nga sẽ không thấy thoải mái và đàn vẹt cũng không thấy dễ chịu. Nhưng cũng không thể trách những con vẹt, vì chúng biết rằng chúng khác hẳn với thiên nga, nhìn cách nào cũng không giống nhau. Cổ của thiên nga thật dài, còn mỏ thì nhọn, không giống vẹt chút nào cả.

Lúc tôi ở trên núi, tôi không muốn xuống núi chút nào, bởi vì ở dưới đó thật xô bồ, ồn ào, đáng chán; và thật khó mà dạy chúng sanh, dạy đệ tử, v.v... Xuống núi để làm gì? Ở trên núi khỏe hơn! Mỗi ngày nướng Chapati, nấu nước nóng tắm, xem phim hoạt họa, đời sống thật dễ chịu. Tuần trước, Tây Hồ có một chút thay đổi. Quý vị biết là chánh điện của đạo tràng đã bị phá rồi. Điều này không sao cả. Nhưng có người cảm thấy đau lòng nên tôi hiểu điều này và điện thoại về nói chuyện với quý vị, rốt cuộc quý vị khiến tôi cảm động nên nhận lời đến Đài Bắc. Tôi sợ quý vị sẽ nói: *“Không còn đạo tràng nên Sư Phụ không trở lại nữa. Sư Phụ bỏ chúng ta rồi.”* Tại sao quý vị lại khóc? Chánh điện bị tháo dỡ có gì là đáng nói! Tôi đã biết từ trước rồi, nên quý vị thấy nền nhà của chánh điện đâu có đổ xi măng, vì nếu làm như vậy thì sẽ gặp khó khăn, không biết sẽ phải liệu ra sao bây giờ. Chúng

ta có thể trồng cây. Không có chánh điện càng hay. Bây giờ cũng đâu đến nỗi tệ. Chúng ta không nên ràng buộc vào bất cứ điều gì.

Mấy ngày nay, tôi cũng muốn bảo những người xuất gia đừng mặc y phục xuất gia nữa. Tại sao vậy? Bởi vì họ mặc quần áo đặc biệt sẽ cảm thấy mình đặc biệt. Tôi cảm thấy họ cần phải học khiêm tốn hơn một chút. Quý vị đưa họ lên cao quá! Dưới hình thức nào? Chẳng hạn như “*Họ mới là Sư Giả Quán Âm, còn chúng ta là những người đi theo.*” Nói sai rồi! Tôi nghe thấy thật đau lòng. Không ai khác ai cả, mọi người bề ngoài đều như nhau, sự khác biệt duy nhất là ở bên trong.

Có một số còn chưa xứng đáng là người xuất gia. Thật ra không có ai xứng đáng cả, nhưng mọi người đều xứng đáng. Bởi nếu chúng ta chỉ nhìn về phía Phật Tánh nguyên thủy, hoặc Bản Lai Diện Mục của mình, thì mọi người đều xứng đáng. Nếu chúng ta nhìn bằng cái đầu óc ồn ào, thâu lại và phát ra mọi việc mà không cần biết là đúng hay sai, thì không ai xứng đáng cả. Nhưng thật sự rất khó mà hiểu thấu được điều này trong tâm của chúng ta. Chúng ta khó có thể câu thông được với bên trong, để có tự tin và nhận biết rằng chúng ta vốn rất trong sạch. Thật là khó! Đó là lý do tại sao tôi nói không xứng đáng. Theo cách nhìn của tôi thì họ xứng đáng. Nhưng dưới mắt của một số người thì họ không xứng đáng. Cho nên người xuất gia khi mặc bộ y phục xuất gia vào, rồi cảm thấy rằng mình ngon lành là không xong! Như vậy đối với họ sẽ có chướng ngại. Nếu chúng ta còn nghĩ rằng chúng ta là một “*người xuất gia*” thì tiêu ngay. Chúng ta xuất gia không sao, rất tốt. Tuy nhiên chúng ta không nên cảm thấy có gì đặc biệt giữa việc xuất gia và không xuất gia. Cho nên tôi mới bảo họ thay đổi y phục, và mặc quần áo như người tại gia vậy. Sống chung với nhau, mọi người đều như nhau. Chỉ cần biết là có tu hành bên trong là đủ rồi. Không cần phải phô trương gì cả, vì làm như vậy là tự gây chướng ngại cho chính mình. Tại sao vậy? Bởi vì nếu chúng ta càng chấp vào một hình tướng nào, thì

ảo tưởng của chúng ta càng kiên cố, càng trầm trọng thêm thôi. Vốn không có cái gọi là “*người*”, sao còn cho rằng có người xuất gia và người tại gia?

Một số người tu hành mặc những y phục đặc biệt này thì cũng được, bởi vì đối với họ xuất gia hay không xuất gia cũng vậy. Bộ áo xuất gia mà họ mặc trông thật tự nhiên, còn có những người mặc, thì không được như vậy. Họ khoác bộ áo xuất gia là để khoe khoang. Tôi cũng có một ít người xuất gia không được tốt lắm, không có khái niệm chính xác. Chúng ta nên quét dọn căn nhà của mình cho sạch trước, như vậy khi thấy căn nhà của chúng ta sạch sẽ, thì người láng giềng sẽ dọn dẹp căn nhà của họ. Lúc đó chúng ta mới có thể giúp đỡ họ một tay, như vậy còn chấp nhận được. Chúng ta không thể quét dọn nhà người khác trong khi căn nhà của mình lại chưa được dọn dẹp sạch sẽ.

Thế giới vốn không có một người nào cả, quý vị có biết không? Thân thể này là do kim, mộc, thủy, hỏa, thổ hợp thành mà thôi, sớm muộn gì nó cũng sẽ trở về nguyên thủy của nó. “*Người*” là gì? Cả ngày, ý niệm của chúng ta liên tục khai triển từ cái này sang cái khác. Như vậy là “*người*” sao? Không phải! Bây giờ “*ta*” vui vẻ, lát nữa đây “*ta*” buồn bã! Rồi lát nữa “*ta*” lại vui vẻ, rồi “*ta*” lại buồn bã. Đó là “*ta*” sao? Không phải, đó là ý niệm mà thôi, giống như sóng biển vậy, đến từng đợt một. Đó đâu phải là con người chúng ta! Sóng biển đương nhiên là từ biển mà ra, nhưng nó không phải là biển. Sóng biển là do gió thổi qua biển mà hình thành, cho nên nếu chúng ta bám chặt lấy chỗ đó thì chúng ta tiêu rồi. Chúng ta không nên bám vào một thứ gì, đừng nói chi đến y phục. Thế giới vốn không có “*người*”. Chỉ biết là có một “*Ngài*”, mãi mãi là một quan sát viên. Ví dụ bây giờ, “*Ngài*” biết chúng ta buồn rầu, lát sau chúng ta lại vui. Có một “*Ngài*” biết được tình trạng đó. Một lát Ngài biết được cảm giác vui, một lát Ngài lại biết được cảm giác buồn rầu. Người đó biết được, Ngài vĩnh viễn tồn tại. Còn chúng ta thì sao? Nếu mỗi

ngày chúng ta không tọa thiền và kiểm thảo lấy mình, chúng ta sẽ nghĩ rằng chúng ta là con người buồn bã ấy.

Ví dụ tôi ăn trái táo này và thấy nó rất ngọt. Tôi biết táo ngọt, nhưng vị ngọt ấy không phải là “ta”. Hoặc vị chua cũng không phải là “ta”. “Ta” chỉ là người đang hưởng thụ vị chua ngọt ấy mà thôi. Nhưng lần nào chúng ta cũng quên mất, cho rằng chúng ta là táo, như vậy có đáng cười không? Cho nên vốn không có người. Chúng ta không nên đem ảo tưởng ra đóng khung, rồi làm cho nó thêm kiên cố. Cho nên quý vị mặc y phục nào cũng được, không có gì đáng nói. Cứ thay đổi y phục hoài, tôi mệt quá rồi, nên bây giờ không thay đổi nữa. Tôi sẽ giữ nguyên như vậy.

Chúng ta phải hiểu rằng không có “người”, bất luận “người” này vĩ đại như thế nào, có tài hoa như thế nào, đó cũng chỉ là một hiện tượng mà thôi. Đó là phẩm chất mà họ có, hoặc chính họ biết họ có thứ phẩm chất đó rồi đem ra dùng mà thôi; họ không phải là người đó. Cho nên chúng ta không có sanh cũng không có tử, chỉ có những ý niệm sanh sanh, diệt diệt thôi. Nếu chúng ta không bỏ xuống những ý niệm này mà cứ tiếp tục theo đuổi những thứ về sanh lão bệnh tử, hỷ nộ ai lạc, rồi sau đó cho rằng chúng ta là những cảm giác ấy, thì đương nhiên, chúng ta bị luân hồi. Chúng ta không phân biệt được người ăn táo và trái táo, cứ mãi dính vào trong trái táo. Cả ngày cứ đi tìm táo, tìm hết chỗ này rồi lại đi tìm chỗ khác. Cứ mãi tiếp tục tìm, cho nên cứ mãi luân hồi. Có lúc vì tìm kiếm những điều chúng ta thích hoặc tránh những điều chúng ta không thích, cho nên chúng ta mới bị phiền não như thế, mới “luân hồi”. Nếu không, “bản ngã” không có luân hồi. Nó là chứng nhân, vĩnh viễn bất sanh bất diệt, vĩnh viễn là một quan sát viên mà thôi. Giống như chúng ta đi xem kịch vậy.

Cho đến bây giờ, có một vài phim tôi xem còn rơi nước mắt. Tôi xem cuốn phim “Hoàng Tử Tinh Tinh”, mà trong đó có rất nhiều đạo lý. Ví dụ, có một em bé rất thích thổi sáo, nhưng cha của em cấm không cho em thổi, nên em khóc và muốn bỏ nhà

ra đi. Sau này hoàng tử Tinh Tinh nói với em: *“Em đem cây sáo bỏ vào tim em là xong mọi chuyện!”* Em bé hiểu ra, và bỏ cây sáo xuống. Sau này em được thổi sáo trở lại vì lúc đó cha của em hiểu rằng tuy thổi sáo không kiếm ra tiền và không làm no bụng, nhưng có thể an ủi tinh thần của con người và đó là điều quan trọng. Khi em ngưng thổi sáo, mọi người đều dao động. *“Hoàng tử Tinh Tinh”*, vì không biết thổi sáo, nên lúc thổi lên, người ta cãi vã với nhau, gà vịt cắn nhau, mọi thứ đều lộn xộn, vô trật tự, cả một thôn xóm trở nên náo loạn. Nhưng khi em bé cất tiếng sáo lên, mọi người cảm thấy bình an và dễ chịu.

Thật sự có những hiện tượng như vậy. Có những lúc chúng ta nghe nhạc êm dịu, trong lòng cảm thấy vui vẻ và dễ chịu. Nếu chúng ta nghe những loại âm nhạc chẳng ra gì, đầu óc cảm thấy thật khó chịu, muốn phát điên, phát giận lên. Thật sự có chuyện như vậy, cho nên có những thứ không thể dùng những phương tiện vật chất để đo lường, bởi vì nó có giá trị về tinh thần.

Tương tự như vậy, có lúc có người hỏi chúng ta tại sao lại tu hành? Họ nghĩ rằng chúng ta cứ ngồi một chỗ thì không thể kiếm sống hàng ngày. Nhưng chúng ta càng tọa thiền, càng có thể kiếm được tiền, phải không? Trước đây chúng ta rất bận rộn để cố gắng kiếm tiền; chúng ta suy nghĩ không được sáng suốt lắm nên chẳng kiếm được bao nhiêu. Nhưng sau khi tọa thiền, chúng ta lại nhận được rất nhiều lợi ích. Người Ấn Độ nói: *“Một người tu hành có thể lợi ích cho hàng trăm, hàng ngàn người về phương diện vật chất”*. Trí huệ của họ sẽ khai mở, nhờ vậy họ làm được rất nhiều việc, đem lợi ích cho rất nhiều người. Cho nên không phải chỉ bận rộn kiếm tiền mới tốt. Không phải chúng ta không kiếm ra tiền. Chúng ta đều có thể kiếm ra tiền và hiện giờ còn kiếm nhiều hơn nữa. Tôi thấy việc làm ăn buôn bán của quý vị cũng khá ra. Trước đây không được như vậy phải không?

Ngày hôm kia, chúng tôi ở trên núi nướng thức ăn. Có một số người xuất gia cùng đi với tôi. Tôi chia cho mỗi người một cái

lều, một cái lò nướng, và một cái nồi. Mỗi người tự kiếm củi khô, luôn tiện quét dọn sạch sẽ chung quanh. Chúng tôi tự nướng thức ăn, nấu nước, nấu ăn một mình. Không phải tôi nói đời sống như vậy là hay nhất. Những cách sống khác cũng tốt. Thật như vậy. Tôi muốn nói là nếu như chúng ta ở trong hoàn cảnh đó, chúng ta cũng có thể hưởng thụ được. Cũng giống như quý vị sống trong thành phố cũng có thể hưởng thụ đời sống ở đó. Nếu tôi ở trên núi thì không muốn xuống nữa, muốn ở đó hưởng thụ đời sống yên tĩnh vui vẻ, không phải lo nghĩ gì nữa.

Chúng ta sống ở đâu thì quen chỗ đó, không cảm thấy nghĩ ngợi gì cả. Tôi thấy sống trong thành phố như quý vị cũng hay, mọi việc đều tiện nghi. Khi tôi sống trong tòa nhà bảy tầng mà quý vị mua ở Đài Bắc để làm trung tâm phố biển kinh sách, tôi cảm thấy rất lý tưởng. Tôi nghĩ nếu tôi sống trong căn phòng nhỏ mà họ đặt những máy điện toán, thì cũng sẽ vừa đủ cho tôi. Từ trên lầu đi xuống là gặp ngay trạm xe buýt, không cần phải đi bộ, thật là thuận tiện. Cho nên nơi nào cũng có cái hay của nó.

Chẳng lạ gì mà quý vị đều mê sống ở thành phố, không muốn lên núi nướng thức ăn, sống một mình và đơn độc. Có không? *(Có người đáp: Dạ có.)* Không sao, quý vị có thể sống nơi nào mà quý vị đang ở, tôi cũng vậy. Lúc tôi ở trên núi thì cứ muốn nán lại trên đó, lúc tôi xuống núi lại không muốn trở lên. Tôi cảm thấy chỗ nào cũng tốt cả. Chỉ là khi chúng ta còn chưa đến đó thì hơi lo một chút, nhưng khi đến đó rồi thì không còn sợ nữa. Có phải vậy không? Có lẽ quý vị và tôi cũng giống nhau, không có gì khác biệt cả. Tôi vốn nghĩ rằng mình rất đặc biệt, nhưng thật ra chúng ta đều giống nhau, ở đâu cũng vui vẻ, cảm thấy chỗ nào cũng tốt như nhau. Thật là hay!

Bây giờ tôi nghĩ là tôi sẽ bảo người xuất gia trở về nhà sống tự do. Tại sao phải đóng khung vào một hình dáng nào để làm gì? Nhưng vẫn có một số người muốn ở lại và họ cũng xứng đáng. Không sao cả! Chỉ là mình đừng nên tự gò ép mà thôi. Chúng ta

ở đâu cũng tốt cả, cá sống dưới nước, cọp sống trên rừng, phải không? Voi thì sống trong rừng, khỉ thì nhảy tới nhảy lui, hái trái cây ăn. Chúng ta không thể ép buộc ai cũng phải giống chúng ta. Không thể được! Giống như “*Con Vịt Xấu Xí*” vì không thuộc về loài vịt nên nó không vui, sau đó nó làm cho bạn bè quen thuộc chung quanh cũng không được vui. Hình dáng dị biệt của nó đã đem lại áp lực cho những con vịt khác. Cùng một đạo lý như vậy, chúng ta sống ở đâu cũng tốt cả, nếu nơi đó chúng ta cảm thấy tốt là được.

Sống một mình lẻ loi trên núi, mỗi ngày ngồi thiền chăm chỉ, chưa chắc đã là hay. Cũng khó nói lắm! Tôi sống như thế này là bởi vì tôi thích vậy. Không phải tôi có cái gì hay. Quý vị không nên vì điều này mà tán thán tôi, hoặc là tán thán những người làm giống như vậy, cho rằng họ rất hay, vì rằng họ đã xả bỏ được tất cả. Họ vốn không thích thế giới này, nên đâu có gì để xả bỏ? Ví dụ quý vị không thích cô gái kia, cho dù cô ấy đẹp như thế nào, quý vị cũng không thích. Quý vị thích vợ của quý vị thôi, như vậy thì có gì là hay? Không phải là quý vị không thích người đẹp, chỉ là quý vị không thích cô gái đó. Quý vị chỉ thích vợ của quý vị thôi, bởi vì quý vị sống với nhau quen rồi, không có người đó quý vị sống không nổi, còn không có cô gái đẹp kia quý vị cũng chẳng hề gì. Mỗi người có một khẩu vị, mỗi người có một đời sống, chứ không phải ai hơn ai, cho nên chúng ta không cần phải bắt chước người khác.

Trong tâm chúng ta hiểu rất rõ ràng chúng ta là loại người nào. Đương nhiên nếu chúng ta có chỗ nào không tốt, hoặc phẩm chất nào chúng ta không thích, thì chúng ta cần phải “*cắt*” cho nó ngắn, nhỏ lại. Như vậy là được rồi, ngoài ra chẳng có gì đáng nói! Quý vị có đời sống riêng của quý vị; quý vị cảm thấy thoải mái, vui vẻ là tốt rồi.

Quý vị cảm thấy chồng của quý vị dễ coi thì cũng tốt, chuyện đó không liên quan gì đến ai cả. Đôi khi chúng ta cũng không

thể dễ dàng trốn chạy như chúng ta mong muốn, hiểu không? Ví dụ chúng ta có nhân duyên vợ chồng với người nào đó mà trước đây chúng ta đã thiếu nợ, bây giờ chúng ta cảm thấy rất chán ghét, không muốn trả nợ. Lúc nhận thì rất thoải mái, nhưng lúc trả đương nhiên là khó chịu. Rồi nói rằng không muốn người đó, không thích người đó, vv... đó đều là ý không muốn trả nợ. Nhân duyên của chúng ta vẫn phải thanh toán tại đây, sau đó chúng ta lên đến đất Phật sẽ “*thanh toán*” tiếp. Lên trên ấy việc thanh toán của chúng ta khác hẳn; lúc đó tùy thuộc vào người nào tọa thiền tinh tấn hơn và quả vị mà mỗi người đạt được. Chúng ta cần phải hiểu rõ là thế giới của chân ngã, không có nam, không có nữ, không có chuyện tình yêu. Nơi cao nhất là như vậy.

Ở thế giới này, chúng ta chỉ là một “*khán giả*”, giống như khi chúng ta đi coi phim. Vì đôi khi cuốn phim làm chúng ta cảm động hoặc xúc động nên chúng ta cũng khóc. Bị thu hút bởi cuốn phim nên chúng ta cũng la lên: “*Đánh nó, đánh nó! Giết nó, giết nó! Rượt nó, rượt nó!*” Lúc đó chúng ta cùng với diễn viên trong phim là một, phải không? Nhưng sau khi hết phim, chúng ta biết mọi thứ đều không có.

Có những cuốn phim rất hay, rất xác thực, diễn rất xuất thần, chúng ta xem rồi, trải qua mấy ngày, mà tình cảm vẫn còn theo như trong phim. Cũng giống như vậy, đời đời kiếp kiếp chúng ta quen diễn những vai trò của con người, chúng ta không thể xả bỏ hết, vẫn chưa thể tưởng tượng được là chúng ta vốn không phải vai trò này. Đơn giản là như vậy. Những âm hưởng này sống trong đầu óc của chúng ta rất lâu. Quý vị thấy đó, sau khi xem phim xong, những đoạn tàn bạo trong phim hoặc những cảnh cảm động, hoặc bất công còn lưu lại trong trí óc của chúng ta và ảnh hưởng chúng ta rất lâu. Có khi xem xong một cuốn phim hoặc một vở kịch nào đó, lối sống của chúng ta cũng thay đổi một thời gian. Cho nên, nếu bây giờ chúng ta không tỉnh lại trong cuộc đời này, vẫn tiếp tục diễn, vẫn tiếp tục theo đuổi những tình cảm,

những hỷ nộ ai lạc, thì chúng ta nói rằng chúng ta phải “*luân hồi*”! Không! Không có người nào phải luân hồi cả.

Thật sự không có người nào là không đạt được giải thoát. Thật sự không có người nào là không có tự do. Chỉ vì chúng ta theo đuổi những tình cảm, những diễn biến mà hôm nay thì thế này, mai thì thế khác, hôm nay tốt, ngày mai xấu, rồi chúng ta nói rằng chúng ta luân hồi. Đâu có gì là luân, đâu có gì là hồi? Đó chẳng qua chỉ là những ý niệm luân hồi! Đó là những hiện tượng luân hồi, những tình cảm luân hồi mà thôi! Chúng cứ biến biến, hóa hóa, luân luân, hồi hồi, chứ không phải chúng ta luân hồi. Người quan sát đó không luân hồi. Nhưng mà “*người*” đó không phải là “*người*”. “*Ngài*” không bị ảnh hưởng gì, chém “*Ngài*”, “*Ngài*” cũng không chết, đốt “*Ngài*”, *Ngài* cũng không cháy, chìm “*Ngài*”, “*Ngài*” cũng không chìm, như vậy thì đâu có “*người*” gì để sanh tử luân hồi? Sự thật là không có! Chỉ có thân thể này nó sanh tử luân hồi chứ không phải chúng ta.

Nhưng nếu chúng ta không tu hành, không thật sự suy nghĩ chín chắn, không bình tâm để hiểu rõ, thì dù tôi có giảng như thế nào, quý vị chỉ có thể biết như vậy mà thôi. Không có cách nào cắt bỏ được cảm giác sanh tử luân hồi, rồi sau đó nói rằng mình không có cách nào để giải thoát. Thật ra chúng ta vốn đã giải thoát rồi!





6

Vạn Vật Đồng Nhất Thế

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Đạo tràng Tây Hồ, Formosa (Video #287)

Ngày 22 tháng 11 năm 1992
(Nguyên văn tiếng Trung Hoa)

Chào mọi người! (*Mọi người đáp: Kính chào Sư Phụ!*) Dương Minh Sơn lạnh quá, nên tôi trở về đây. Tôi chưa thay được quần áo thể thao vì còn phải đi mua. Mọi người đều có quần áo thể thao, chỉ trừ tôi là không có. Tôi bảo họ mua một bộ cho tôi, nhưng họ không mua, nên bây giờ tôi không có để mặc. Thôi! Tôi vẫn còn được kể là người xuất gia mà! (*Mọi người cười.*) Ai là người cứ đoán không biết có nên xuất gia hay không vậy? Quý vị biết người đó là ai không? Người đó xưa nay chưa bao giờ rời khỏi nhà để đi xuất gia, nhưng lại là người xuất gia, dù không cạo đầu. Chưa bao giờ sanh, chưa bao giờ tử – vĩnh viễn vui vẻ, vĩnh viễn khai ngộ và vĩnh viễn ngu dốt – đó là con người thật của chúng ta. Vừa ngu, vừa thông minh, vừa vô nghĩa, lại vừa có ý nghĩa, đó là con người thật của chúng ta. Quý vị có biết chúng ta là ai không? (*Có người đáp: Chúng sanh.*) Ôi chao! Quý vị không hiểu gì cả. Quý vị là Phật!

Quý vị nhìn sợi dây điện này bên trong có một luồng điện chung, được truyền đến những ổ điện khác nhau. Tất cả những ổ điện đều giống nhau, phải không? Vậy mà có cá nhân này tôn sùng cá nhân kia, bóng đèn này tôn sùng bóng đèn khác, bởi vì nó tốt hơn, sáng hơn. Bản thân mình không thấy mình sáng như thế nào. Chỉ thấy kẻ bên sáng mà thôi rồi nói rằng cái kia sáng hơn. “*Ồi anh sáng quá, anh làm sao sáng như vậy. Có cách nào dạy tôi sáng như vậy không?*” Rồi mọi người mỗi ngày lay nó, sợi dây điện mới bảo mọi người rằng quý vị đều sáng như nhau. Nhưng mà không ai tin: “*Đâu có! Chúng tôi đen thui à, chỉ có một mình anh là sáng thôi, anh nhất định phải dạy tôi.*” Ngày đêm cứ làm phiền nó, nhất định ép nó phải dạy họ làm sao được sáng như vậy. Thật ra tất cả vốn đều sáng như nhau. Chỉ có thể thôi, chúng ta đều như nhau.

Quý vị thử nghĩ trước khi chúng ta sanh ra, chúng ta chưa có thân thể này, có phải chúng ta không có cảm giác về sự hiện hữu của mình không? Khi chúng ta sanh ra, chúng ta cũng không có cảm giác là chúng ta sanh ra, thật sự là như vậy. Có ai nhớ được lúc họ sanh ra không? Thật vậy! Đột nhiên, có người nói với chúng ta: “*Anh sanh ra rồi, đây là thân thể của anh, đây là anh.*” Sau đó, từ từ chúng ta nhận thức được điều này. Và nói: “*Ồ! đây là tôi.*” “*Tôi*” bây giờ là trẻ con, bây giờ “*tôi*” đã trưởng thành. Sau đó, “*tôi*” muốn cái này, “*tôi*” muốn cái nọ, “*tôi*” là người xuất gia, “*tôi*” là người tại gia; “*tôi*” là một vị đại quan nào đó, “*tôi*” là một tên vô danh tiểu tốt, hiểu không? Thật ra chúng ta không phải là bất cứ thứ gì cả. Ví dụ lúc chúng ta chưa sanh ra, chúng ta hoàn toàn không biết đến sự hiện hữu của chúng ta, có phải không? Chúng ta tuy được sanh ra, nhưng không biết tại sao mình được sanh ra như thế này. Không ai hỏi mình có muốn sanh ra không, phải lớn bao nhiêu, nhỏ bao nhiêu, cao bao nhiêu? Phải là người như thế nào? Đâu có đâu! Sau này mỗi ngày có người thủ thi: “*Con là như thế này! Con là em bé sơ sanh, con là...*”

Mỗi ngày đều niệm những lời như vậy. Ví dụ: “*Hà tất vấn*”. (*Mọi người cười.*) (*Theo tiếng Trung Hoa có nghĩa là tên người và còn có nghĩa là “Hỏi làm chi”*) “*Tại sao hôm nay tệ thế! Áo quần đã dơ rồi! Hãy mau đi rửa mặt! Hãy mau đi làm bài vở! Hãy mau đến trường! Hãy mau rửa chén! Hãy mau...*” Mỗi ngày mọi người đều kêu tên chúng ta, và sức chú ý của chúng ta bị khóa kín trong thân thể này. Ôi! Năng lực vô sở bất tại của chúng ta bị giam hãm trong thân thể vật chất này. Chúng ta lẽ ra là vô sở bất tại, chúng ta bị giam trong vai trò một người bác, ông bà, chim chóc, trẻ con, cô gái đẹp, anh thanh niên tuấn tú... Chúng ta có trong bất cứ người nào hoặc vật gì. Dần dần chúng ta được huấn luyện kỹ lưỡng, và bị giới hạn bởi danh từ “*Anh là hình dáng này! Anh là một người nào đó!*” Về sau chúng ta quên mất bản lai của mình, và bắt đầu hỏi: “*Ta là ai?*”

Từ khi sức chú ý của chúng ta bị giam hãm, và đặt vào trong cơ thể này, chúng ta trở thành người đó. Chúng ta quên mất những yếu tố khác của bản thể chúng ta, và trở nên hoàn toàn ngăn cách với mọi người khác, ngăn cách với vạn vật. Và chúng ta trở thành hình dáng như ngày nay. Điều này còn chưa tệ lắm. Tệ hơn nữa là vì chúng ta quen với thân xác này, khi chúng ta nhìn những thân xác khác (*vốn cũng là chúng ta*), chúng ta nhìn nó như là “*anh ấy*” hoặc “*những người ấy*”. Nhìn thấy họ làm gì mình cũng làm theo. Họ làm chuyện của họ, mình làm chuyện của mình. Một mặt học của người ta, một mặt học những gì mình thích và chấp. Bỗng nhiên xác thân này được người ôm ấp thấy thoải mái, thấy lạnh thì muốn đắp mềm. Mặc y phục này đẹp hơn, bởi vì mọi người đều nói rằng: “*A, đẹp lắm!*” Mọi người đều rất ngưỡng mộ. Nếu khoác bộ áo khác không ai để ý đến mình. Cho nên biết rằng mặc bộ đồ này tốt hơn, mọi người đều chú ý “*ta*”. Ha, ha! Một mình “*ta*” chú ý tới “*ta*” không đủ, chúng ta còn muốn người khác chú ý tới nữa.

Khi chúng ta biết được “*người đó*” là ai rồi, ảo tưởng này sẽ càng lúc càng nghiêm trọng, càng lúc tư tưởng và sức chú ý của chúng ta càng kiên cố, giống như là lấy máy ảnh chụp toàn bộ cảnh hùng vĩ, rồi đóng khung trong một tấm hình nhỏ vậy. Sau đó chúng ta nhìn nhận “*Ta là người như thế này, ta là kẻ lưu manh, ta rất bác ái, từ bi...*” Thật là phi lý! Sự thật, “*ta*” là tất cả, hiểu không? Chúng ta không thể nào chỉ là một người! Chúng ta giống như một bóng đèn tiếp nhận được điện lực, và cũng giống y như những bóng đèn khác. Các bóng đèn có hình dáng lớn nhỏ khác nhau, nhưng nguồn điện lực nhận được bên trong đều giống nhau. Cho nên những gì quý vị hiểu được, biết được, cảm nhận ở bên trong của quý vị, cũng đều giống y như tôi vậy! Nếu không có “*con người thật*” bên trong, không ai có thể hiểu được, không ai có thể tồn tại được, không ai có thể cảm thấy được sự hiện hữu của mình.

Thân xác của chúng ta sẽ hoàn toàn trở nên vô dụng khi “*con người thật*” mà biết được, hiểu được đó, sau khi đi rồi, xác thân của chúng ta là vô dụng. Nằm “*chết*” ở đó. Lúc chết là lúc chúng ta trở về tổng đài. Bóng đèn bên ngoài có thể bị hư hoại, nhưng nguồn điện bên trong vẫn còn đó. Ngay khi chúng ta thay một bóng đèn mới, thì dòng điện sẽ trở lại. Cho nên quý vị thấy, ngoài cảm giác hỷ, nộ, ai, lạc, thì chúng ta là ai? Chúng ta có phải là hỷ, nộ, ai, lạc không? Cũng giống như biển vậy, nếu không có gió thì làm sao có sóng? Sóng tuy cũng là một phần của biển, nhưng không do chính biển tạo ra, mà là do gió.

“*Con người thật*” của chúng ta là một hiện hữu, hiểu biết, có khả năng quan sát. Cho nên chúng ta mới có thể quan sát những sự vật khác. Khi chúng ta quan sát, chúng ta có phải là người chủ không? Ví dụ bây giờ tôi nhìn quý vị, quý vị đang ngoáy lỗ mũi (*mọi người cười*) hoặc là gãi ngứa, hoặc đang đọc sách. Những điều này là “*ta*” đang quan sát, phải không? Bởi vì “*ta*” có năng lực nhìn, và quan sát. Thân thể, cảm giác, đầu óc của chúng ta

cũng vậy, cũng là bị quan sát mà thôi, cho nên mới nói: “*thân của tôi*”, “*tay của tôi*”, “*mắt của tôi*”. Không phải “*tôi*” mà là “*của tôi*”. Quý vị phải phân biệt rõ giữa “*tôi*” và “*của tôi*”. Đó chỉ là tài sản “*của tôi*”, vật sở hữu “*của tôi*” mà thôi.

Cái “*ta*” này thật sự là ai? Đó là một người khác! Nó chỉ quan sát mà thôi, nó quan sát thấy chúng ta thích cái đẹp, thấy chúng ta đang trang điểm, thấy thân thể này mặc những bộ y phục khác nhau, thấy thân thể này hôm nay không được khỏe, bị cảm. Nó quan sát thấy đầu óc hôm nay có phản ứng hơi giận hoặc là hiền hòa bởi vì ngoại cảnh khiến có phản ứng khác nhau. Cũng giống như biển, bởi vì gió, bởi vì sức hút của trái đất, cho nên mới có sóng, hiểu không? Biển không phải là sóng, nhưng không có biển thì không có sóng. Cũng giống như vậy, chúng ta không phải là những cảm giác này, nhưng nếu không có chúng ta, thì không có những cảm giác này. Lúc quý vị chưa sanh ra, hỷ, nộ, ai lạc từ đâu đến?

Khi quý vị chỉ có một mình, rất ít có cảm nhận về sự hiện hữu của mình, phải không? Rất ít, trừ khi có người khác đến hoặc có chuyện gì xảy ra chúng ta mới đột nhiên cảm thấy được cái “*ta*” này, mới có đối đáp, mới có phản ứng. Còn không, sáng sớm chúng ta thức dậy, mắt còn chưa mở, chưa biết phải uống gì, chưa biết phải ăn gì. Đôi lúc cũng không cảm thấy con người hiện hữu, phải vậy không? Chỉ có một thứ cảm giác, một thứ biết được, một thứ hành động mà thôi. Cái biết được đó, sẽ chỉ huy hành động. Dường như đôi lúc nó tự động, chỉ có vậy thôi. Cho đến khi có người khác đến, có chuyện gì xảy ra, có hoàn cảnh gì đến, chúng ta mới biết có ta, có người, có xung đột, và có sự hiện hữu. Cho nên cái ta này thật sự không có. Chúng ta không phải là người đó, chúng ta là cái biết đó – biết được chúng ta hiện hữu, biết được người khác hiện hữu, bởi vì cho rằng chúng ta chỉ có xác thân này hiện hữu, cho nên chúng ta bị ngăn cách với vạn vật. Nếu không, chúng ta thật sự là vô sở bất tại. Chúng ta thật sự đều giống nhau,

cùng chung một dòng điện mà thôi. Có thể có nhiều bóng đèn khác nhau, nhưng dòng điện bên trong dây điện thì giống nhau. Bóng đèn có những hình thể khác nhau, nhưng chúng ta cũng không thể nói là chúng không giống nhau.

Trong lều của tôi có một sợi dây điện mà tôi dùng nó vào rất nhiều việc. Tôi dùng để cắm điện thoại vô tuyến, dùng để cắm đèn ban đêm đọc sách. Tôi cũng cắm vào đèn lớn, bất kể 20 volt, 100 volt, 7 volt, nguồn điện vẫn là như nhau. Tôi muốn dùng vào chỗ nào thì cắm vào chỗ đó. Nguồn điện ấy chạy qua điện thoại, bóng đèn nhỏ, bóng đèn lớn đều giống nhau. Nếu bóng đèn nhỏ nói với bóng đèn lớn rằng: *“Bên trong của anh và của tôi khác nhau”* thì thật là chuyện rất buồn cười. Dĩ nhiên mức độ sáng bên ngoài của chúng khác nhau, nhưng chúng ta không thể nói rằng nguồn điện bên trong là khác nhau. Sự khác biệt chỉ ở lớp vỏ bên ngoài mà thôi.

Cũng vậy, con người chúng ta và chúng sanh vạn vật cũng chỉ khác nhau bởi lớp vỏ bên ngoài mà thôi. Bên trong của chúng ta đều giống nhau! Cho nên không nên chấp vào hình dáng bên ngoài của mình rồi nói rằng: *“Tôi khác với anh”*. Nếu quý vị không hiểu rõ điều này, thì quý vị là vô minh nhất. Tội lớn nhất là không biết mình là ai, tạo ngăn cách với mọi người rồi gây ra nhiều đau khổ. Vì thế mới tạo nên luân hồi và nhân quả, bởi vì chúng ta bám vào những việc chúng ta làm, và những gì chúng ta biết. *“Tôi là bác sĩ.”*, *“Tôi rất thành công.”*, *“Tôi làm được việc này, còn họ không làm được!”*, v.v... Rồi dựa vào ý niệm này, quý vị có xung đột, cạnh tranh trong việc buôn bán và báo thù với nhau. Tất cả là vì không hiểu được *“họ”* cũng giống như *“ta”*. (*Mọi người vô tay.*) Cho nên có những lúc dạy quý vị thật mệt, chuyện đơn giản như vậy mà quý vị cũng không hiểu! Để rồi chấp vào việc ai là Sư Phụ, ai là đệ tử, người này là ai, người kia là ai. Thôi, quý vị cứ chấp cũng không sao, nhưng nên nhớ đừng quên những điều tôi nói ngày hôm nay.

Quý vị chấp vào bóng đèn của quý vị đẹp hơn bóng đèn của người bên cạnh. Được, đây cũng là sự thật. Quả thực có những bóng đèn đẹp hơn những bóng đèn khác, hình dáng lớn nhỏ khác nhau. Quý vị có thể hài lòng với lớp vỏ bên ngoài của mình, nhưng đừng quên chúng ta là đồng nhất thể. Chúng ta dùng chung một nguồn điện giống nhau. Chúng ta cùng từ một nguồn gốc mà ra, mà nếu không có nó thì không có chúng ta. Hãy giữ điều này trong tâm, và quý vị cứ ca hát, khiêu vũ, yêu đương, đánh cờ, đi học, đánh đàn, làm thơ, hoặc vẽ tranh. Quý vị có thể chọn không vẽ tranh, không làm thơ. Hoặc có thể *«ngâm thơ»*, *«xé thơ»* (mọi người cười vì tiếng Trung Hoa từ *«xé»* và *«thơ»* phát âm giống nhau), đem thơ xé đi... cũng chẳng sao, đều được cả. Nhưng đừng quên rằng chúng ta thật sự là đồng nhất thể.

Chúng ta thật không có sự khác biệt. Nếu quý vị quên mất điều này thì sẽ có rất nhiều rắc rối xảy ra, sẽ có nhiều phiền não và nhiều đau khổ sẽ đến, không phải chỉ cho chính mình mà còn cho người khác nữa. Chúng ta còn đem những đau khổ đến cho cả những người đã khai ngộ nữa. Chúng ta bám vào họ, làm phiền họ, muốn những điều không nên muốn, đàm luận những chuyện vô nghĩa, hỏi những câu không nên hỏi. Giống như có người thường viết thư hỏi tôi: *“Con phải làm sao nếu chồng của con không ăn thuần chay?”* Không ăn thuần chay thì thôi, họ không ăn thuần chay là chuyện riêng của họ, quý vị cứ tiếp tục việc ăn thuần chay của quý vị. Tại sao phải phiền não vì anh ta? Con cọp không ăn chay thì sao? Hãy coi ông ấy như một con cọp là được rồi. (Mọi người cười.) Vũ trụ còn có rất nhiều chúng sanh ăn thịt, chúng ta phải làm sao? Chồng của quý vị tuy trông không giống cọp, nhưng lại hành động giống cọp, thì quý vị cứ xếp ông ấy vào chung loại, thì đâu có gì là phiền não nữa! Ở nhà quý vị nuôi mèo, nó không ăn chay mà ăn thịt, bắt chuột, như vậy thì phải làm sao? Mặc kệ chúng nó!

Có loại bóng đèn rất chói mắt, có loại dịu hơn. Nếu chói mắt thì đừng nhìn, chúng ta mua bóng đèn khác mà chúng ta thích. Vạn nhất đã được đặt cố định ở một nơi, thì đừng nhìn nơi đó nữa. Đây là lỗi của chúng ta. Tại sao lại dùng bóng đèn chói mắt như vậy? (*Mọi người vỗ tay.*) Quý vị phải hiểu rõ quý vị muốn gì trước khi mua. Quý vị phải tự trách mình có quá nhiều phẩm chất không tốt, cũng giống như nhiều bà nội trợ xài tiền và mua sắm một cách không suy nghĩ. Họ làm cho các ông chồng đau đầu, vì tiền lương bị vợ tiêu sạch. Có khi chưa kịp lãnh lương đã xài trước rồi; trong nhà lại phải cất thêm một phòng nữa để chứa những thứ đã mua. Có nhiều thứ mua rồi lại không bao giờ dùng đến, và còn phải lau chùi vì sợ bị rỉ sét. Một năm quý vị dùng một lần cũng phải lau chùi. Có khi chỉ dùng một lần rồi không dùng đến nữa. Cái gọi là “nhà kho” phải gọi là “kho rác” mới đúng. Bởi nó rất dơ, chứa đầy những thứ vô dụng, giống như rác vậy.

Cũng vậy, có những lúc quý vị chọn lầm bạn, chọn lầm người bạn đời cũng giống như quý vị đi chợ mua lầm hàng vậy, chỉ nên trách mình mà thôi, đừng nên trách họ! Quý vị mua lầm món hàng là lỗi tại quý vị; nó không có hỏi quý vị muốn mua nó không, nó không có nói, quý vị tự chọn lầm, nên chỉ còn cách nhận nạt thôi. Tôi cũng gặp vấn đề như vậy. Người nào đến xin xuất gia, tôi cũng chấp nhận một cách dễ dàng, bởi vì mục đích xuất gia của tôi rất đơn thuần. Tôi cho rằng lý tưởng xuất gia của mọi người cũng vậy, cho nên ai tôi cũng hoan nghênh. Ồ! Cuối cùng tôi gặp rất nhiều phiền não. Bây giờ tôi chỉ có thể tự trách mình mà thôi. Nhưng đã là vạn vật đồng nhất thể, thì cũng mặc kệ! Bây giờ quý vị đã hiểu, vì sao có lúc tôi “la rầy” Thượng Đế? Ngài ngu quá! Có khi Ngài thật là ngu. Quý vị thấy Ngài ở bên trong là cái ngu nhất. (*Mọi người cười.*) Thật vậy! Giống như bóng đèn nhỏ và bóng đèn lớn... đều có cùng một nguồn điện. Lỗi không phải do bóng đèn mà là lỗi từ bên trong, lỗi của người tạo ra nó. Cho nên quý vị không thể trách bóng đèn đó tại sao

nhỏ như vậy, rồi đập vỡ nó đi. Bóng đèn làm gì có lỗi, mà lỗi là của người tạo ra nó. Tình trạng thật là phiền phức! Quý vị biết không? Mỗi khi nghĩ đến Ngài – Thượng Đế, tôi thấy thật phiền não. Có lúc tôi thật sự muốn khiển trách Ngài, tuy nhiên cũng không nên trách Ngài, hiểu không?

Bây giờ quý vị biết chúng ta cầu năng lực gì không? Chúng ta cầu năng lực “*hiểu biết*”. Nhưng còn có một năng lực khác cao hơn nữa, đó là năng lực “*không biết*”. Cho nên mới nói: “*Đại trí như ngu*”. Hai thái cực này thấy giống nhau. Một ngọn đèn sáng nhất, nếu như ánh sáng rất mạnh, mắt chúng ta nhìn không thấy. Ánh sáng thật cũng vậy. Ở một nơi tối tăm, chúng ta cũng không thấy ánh sáng. Có lúc quý vị ngồi trong một gian phòng rất đen tối, có thể thấy được ánh sáng rất sáng, nhưng mà người khác không thấy được, bởi vì chúng ta dùng công cụ khác để nhìn. Giống như những ngôi sao thật nhỏ, không dùng viễn vọng kính thì không thể thấy được. Người khác không có viễn vọng kính thì không nhìn thấy được những ngôi sao nhỏ đó, chứ không phải vì chúng không hiện hữu, chỉ vì chúng quá nhỏ. Ánh sáng của chúng ta cũng vậy, bởi vì nó cực sáng, cho nên chúng ta không thể dùng mắt trần để thấy được, chứ không phải là không có ánh sáng. Cho nên đôi khi quý vị thấy trong phòng tràn ngập ánh sáng, mặc dù căn phòng rất tối. Không ai nhìn thấy ánh sáng, kể cả ông chồng đang ngồi cạnh quý vị cũng vậy, chỉ có chúng ta mới thấy được mà thôi. Từ thí dụ đó, quý vị biết là cả hai thái cực đều giống nhau.

Năng lực cao nhất là năng lực “*không biết*”, chúng ta nói vô minh nhất cũng là “*không biết*”, cả hai thái cực này rất giống nhau. Cho nên Phật mới nói chúng ta “*tu trung đạo*”. Lúc chúng ta đau khổ, không mãn ý, thì chúng ta cầu gì đây? Chúng ta nên cầu năng lực trung lập đó, đối với chúng ta cái đó là cao nhất! Bởi vì chúng ta không thể cầu một Thượng Đế khác vô minh, không biết. Không biết không có nghĩa là vô minh, giống như

khi chúng ta có một mình, rất ít cảm thấy mình hiện hữu, trừ khi chúng ta đụng phải vật gì khiến chúng ta đau, hoặc có người chửi mắng chúng ta, hoặc khi có xung đột, chúng ta mới cảm thấy. Còn không thì không có gì để chúng ta so sánh, và chúng ta cũng không cần biết đến. Người ta có thể không cảm thấy sự khác biệt giữa nam và nữ, cho đến khi có một người nam xuất hiện, họ mới biết: “Ồ, có sự khác biệt”.

Khi chúng ta bắt đầu muốn biết thì năng lực “*không biết*” bắt đầu khơi động và chúng ta bắt đầu hiện hữu. Cũng giống như lúc chúng ta ngủ, chúng ta trở về trạng thái vô thức nguyên thủy, cho nên chúng ta không biết gì cả. Khi chúng ta nằm mơ, chúng ta trở thành tạo hóa, tạo ra toàn những thứ rối ren, bao gồm cả chính chúng ta, đúng không? Nó thật đến nỗi khi tỉnh giấc, mắt chúng ta còn ướt đầm. Cảm giác hoảng sợ vẫn còn ấn tượng sống động, giống như chuyện thật sự xảy ra trong thế giới này. Thế giới này cũng vậy, chỉ là một giấc mộng. Cho nên có lúc quý vị không biết Trang Tử nằm mộng thấy mình làm con bướm hay con bướm nằm mộng làm Trang Tử. Tôi có những lúc cũng không biết mình đang nằm mộng gặp quý vị hoặc là... Đúng vậy! Có những lúc tôi gặp quý vị, mà cũng như không gặp quý vị vậy. Thật là lạ! Cảm giác như mơ hồ! Phải tập trung hết sức chú ý vào quý vị, cố gắng đem “*hiện thực*” trở lại. Có lúc tôi không phân biệt được là mình đang nằm ngủ thấy mộng hay nằm mộng thấy đang ngủ.

Quý vị thỉnh thoảng cũng có thể nghiệm này chứ? Nhìn thế giới hình như “*Ưa sao lại như vậy?*” Hình như nhìn mà không hiểu, nhìn mà thấy như trong mộng vậy, mơ hồ không có thứ cảm giác mãnh liệt, vững vàng, phải không? Nguyên do là vì thật sự không có vật chất hiện hữu. Chúng ta chỉ tạm dùng lớp vỏ vật chất bên ngoài để làm thí nghiệm mà thôi. Cũng giống như khi chúng ta mặc áo người nhái để thám hiểm dưới đáy biển, lớp áo bên ngoài đó không phải là chúng ta, phải không? Cũng vậy, khi làm việc, chúng ta phải mặc một bộ quần áo làm việc và bộ này

có thể trở nên rất dơ, nhưng khi chúng ta cởi bỏ bộ quần áo đó đi thì bên trong chúng ta vẫn sạch sẽ, bởi vì quần áo không phải là thân thể của chúng ta. Bây giờ quý vị đã hiểu rằng chúng ta là đồng nhất thể chưa? (*Mọi người vỗ tay.*)

Vậy thì vợ chồng đừng nên cãi nhau nữa, đừng làm phiền tôi nữa, bảo gì thì làm theo đó, sống đơn giản. Nếu quý vị hiểu được điều này thì quý vị đừng làm phiền tôi với những vấn đề hôn nhân của quý vị nữa. Quý vị chỉ làm theo những gì được dạy bảo, và cuộc sống của quý vị sẽ trở nên đơn giản. Cho nên người xưa có nói: *“Phục tùng một người nào, đó là cách sống tốt nhất, thoải mái nhất, đừng nên có ý kiến gì cả vì nó chỉ gây ra phiền não mà thôi!”* Bởi vì làm cách này hay cách kia cũng vậy thôi, đằng nào cũng đồng nhất thể rồi mà! Bảo gì thì chúng ta làm đó. Sau khi chúng ta quen như vậy rồi, chúng ta sẽ càng lúc càng ít đi những ý kiến riêng tư của *“mình”*, càng lúc càng bớt đi cảm giác *“mình”* hiện hữu, ngã chấp của chúng ta sẽ tiêu tan. Sau đó, chúng ta sẽ đồng nhất thể trở lại, dần dần chúng ta càng lúc càng hiểu biết.

Tại Ấn Độ, họ rất chú trọng đến việc phục tùng một vị Minh Sư còn không thì phục tùng chồng, cha mẹ, ... đều được hết! Chỉ cần quý vị thật sự phục tùng họ, nhưng mà đó cũng chỉ là một trong những phương pháp mà thôi. Tốt nhất là có một vị Minh Sư chỉ dạy chúng ta, sau đó chúng ta sẽ khai ngộ, sẽ hiểu thâm sâu hơn. Phục tùng một cách mù quáng cũng không hay. Tuy nhiên nếu có người hết sức chuyên tâm phục tùng và thương yêu một người, họ cũng sẽ có được cảm giác bình an đó, nhờ đó ngã chấp cũng giảm bớt đi.

Ngã chấp thật sự có nghĩa là gì? Đó là một thứ cảm nhận hết sức sâu đậm về sự hiện hữu của cái *“ta”*. *“Ta”* muốn điều này, *“ta”* muốn làm điều kia..., thật sự rất phiền phức. Nếu không có cái *“ta”* này, thì những nỗi đau khổ mà chúng ta trải qua chỉ như cơn gió thoảng vậy, sẽ giảm đi rất nhiều. Cho nên tốt nhất là

chúng ta hãy chờ ngày chết. (*Mọi người cười.*) Thật vậy, bởi vì chúng ta không có chuyện gì để làm! Thì thôi chúng ta nằm đó chờ chết cho rồi. Bởi vì tất cả chúng ta đều đến từ một nguồn gốc, mọi sự đều đã được an bài và không thể sửa đổi được, thì chúng ta tu hành để làm gì? Chúng ta có cần phải tu hành không? Tại sao vậy? (*Có người đáp: Chúng ta không tu thì không hiểu được.*) Ô! Quý vị không tu hành thì sẽ không hiểu được. Lạ thật! Hết sức tu, hết sức muốn khai ngộ cũng không tốt, mà hết sức không muốn khai ngộ cũng không tốt. Cho nên tu trung đạo là tốt nhất, và điều gì tự nhiên đến thì chúng ta làm. Ví dụ chúng ta không thể không vào nhà vệ sinh. Nếu quý vị làm bất cứ điều gì, cũng tự nhiên như vào nhà vệ sinh vậy thì thế giới sẽ bớt đau khổ, và chính mình cũng sẽ bớt đau khổ.

Có thể quý vị hỏi: “*Vậy tại sao tôi đau khổ?*” Đó là vì quý vị đau khổ, rồi quý vị đem sự đau khổ đến cho tôi. Còn không, tại sao tôi phải đau khổ? Ví dụ ở đây có rất nhiều đệ tử xuất gia, nhưng lúc tôi cần thì bên cạnh lại chẳng có ai. Thường thường khi không có chuyện gì làm, họ đem tôi ra làm vật thử nghiệm để qua ngày. Họ nói rằng lẽu tôi cần lau chùi, đồ đạc của tôi đẹp, nơi tôi ở có sức gia trì, nên họ chen nhau tới, vì họ không có chuyện gì khác để làm. Chạy tới chạy lui cũng chán, vừa lúc có một cái lẽu cho họ lau. Mặc dù lúc nào họ cũng vội vã, họ vẫn cảm thấy chán, nên có một căn lẽu thích hợp cho họ lau dọn. Tôi bảo họ ngưng nhưng họ vẫn lau cho được. Lúc tôi nghỉ ngơi, không muốn ai đến quấy rầy, nhưng vẫn có người đến lau lẽu của tôi. Rồi khi tôi cảm thấy mệt, cần người đến lau thì lại không có ai đến. Thật là mệt! Nên tôi tự giặt, tự lau thì không còn phiền não nữa.

Lúc ở Dương Minh Sơn, mỗi ngày tôi tự nấu cơm, tự giặt quần áo, lau chùi sàn nhà. Ô! Tôi cảm thấy thật sung sướng! (*Mọi người cười.*) Quý vị đừng nghĩ rằng có nhiều người làm, có nhiều người giúp việc là sướng đâu. Ô! Thật là dại, phiền não là từ đó mà ra. Thật vậy, quý vị có thể đồng nhất thể với họ,

nhưng họ không đồng nhất thể với quý vị, rồi quý vị phải làm sao? (*Mọi người cười.*) Nếu mọi người đều có thể sống một cách thông cảm, ung dung tự tại thì không có gì là phiền não nữa, hiểu không? Không phải quý vị khai ngộ rồi thì thế giới không đem phiền não đến cho quý vị. Ô! Trái lại càng nhiều hơn nữa! Đó là tại sao cảnh sát phải đi bắt những người phạm pháp. Cảnh sát biết pháp luật, còn những người phạm pháp, ăn cướp không muốn biết. Đó mới là phiền phức. Nếu kẻ cướp nào cũng hiểu, thì không cần cảnh sát đến bắt họ, và không gây nhiều phiền toái nữa. Dĩ nhiên tôi muốn nói đến những người thật sự phạm pháp, không phải là những người bị oan ức. Có những người vì hoàn cảnh mà phạm tội, trường hợp đó thì khác! Không phải người phạm pháp nào cũng đều xấu cả! Có những người còn hiểu biết và thông minh hơn chúng ta, rất tiếc đôi lúc bị hoàn cảnh bắt buộc nên mới phạm pháp.

Nếu chúng ta chấp vào một thứ gì, cho rằng ta sẽ làm cái này, ta sẽ làm cái nọ, ta muốn cái này, ta muốn cái kia, ta thích vật này, ta không thích vật kia, sau đó chúng ta sẽ phải luân hồi trở lại, vì chúng ta quên mất vạn vật đồng nhất thể. Không có người nào có thể làm chủ mình được, đó là sự thật. Mọi người đều liên hợp với nhau, giống như một hí viện, có một vở kịch, mỗi người đóng một vai trò khác nhau, dưới sự điều khiển của một đạo diễn. Đôi khi một người phải đóng nhiều vai khác nhau, lúc đó mới thật là vui nhộn. Cùng một diễn viên, vai này sẽ hỏi vai kia: “*Anh là ai?*” (*Mọi người cười.*) “*Tại sao anh hành xử như vậy? Anh không thể sửa đổi một chút sao?*” Đôi khi chúng ta có thái độ cũng tức cười như vậy. Thí dụ như có khi chúng ta xem trên sân khấu có người diễn một vai hung ác quá tài tình, nên chúng ta giận dữ và la lên: “*Ồ, giết nó, đánh nó đi! Lôi nó xuống chém đầu đi!*” Người đó chỉ diễn kịch mà thôi, người đó không có sự lựa chọn, hiểu không? Đạo diễn muốn người đó diễn như vậy, nếu không diễn như vậy thì không còn là vở kịch nữa, những vai

trò khác cũng không nổi bật. Có một người rất hung ác, sau đó có một người anh hùng tốt, chúng ta mới có sự so sánh, mới có sự thương thức phẩm chất anh hùng đó, phải không? Nếu người đó không vì dân diệt ác, thì làm sao chúng ta biết được người đó là anh hùng? Nếu không có gì xảy ra trên thế giới, và anh hùng chỉ nằm đó ngủ, làm sao quý vị biết được người đó là anh hùng? *(Mọi người cười.)* Tất cả đều là diễn kịch, người này giúp người nọ, người nọ giúp người kia. Tôi cũng đóng một vai trò thôi, giúp quý vị, đánh bóng quý vị, làm cho quý vị trở nên anh hùng, trong lúc tôi đóng vai một người xấu. Tôi sẽ la mắng quý vị, nói ra những cái xấu của quý vị..., trong khi đó càng ngày quý vị càng xán lạn. Mọi người đều biết đến quý vị như là một người thật nhẫn nại, thật khiêm tốn, thật trung thành với tôi, vượt qua được những khảo nghiệm, nhất định sẽ sớm thành Phật! Quý vị sẽ càng lúc càng sáng, rất là tốt! Bởi vì có thể so sánh mà.

Cũng như vậy, nếu Thượng Đế hoặc Lực Lượng Vạn Năng hoặc trí huệ chỉ ở yên một chỗ, không tạo ra bất cứ thứ gì, thì không ai biết đến Ngài. Cho nên Ngài cần phải tạo ra, đó cũng là phản ứng tự nhiên mà thôi. Cho nên không cần phải tán thán lòng từ bi bác ái của Ngài, vì đó là bản chất tự nhiên của Ngài. Cũng giống như cây táo thì sanh ra trái táo, cây cam thì sanh ra trái cam. Đây chỉ là một hiện tượng tự nhiên, không thể thay đổi được. Đại Trí Huệ hoặc Thượng Đế cũng vậy, nếu Ngài muốn nghỉ thì Ngài sẽ ngừng lại, và mọi thứ đều biến mất. Cho nên trong chương thứ nhất của Đạo Đức Kinh có nói: *“Đạo khả đạo, phi thường đạo; danh khả danh phi thường danh.”* Tiếp tục sau câu đó là gì? *“Vô danh thiên địa chi thủy, hữu danh vạn vật chi mẫu.”* *“Hữu danh”* là ý nghĩa gì? Có nghĩa là *“Ngài”* bắt đầu *“danh”*, bắt đầu suy nghĩ, bắt đầu biết được mình hiện hữu. Lúc đó vạn vật bắt đầu được sanh ra, cho nên nói: *“Hữu danh vạn vật chi mẫu”*, chúng ta là từ cái *“hữu danh”* đó mà sanh ra. Khi *“ta”* bắt đầu danh, chúng ta hiện hữu, đã có chúng ta rồi, thế giới cũng

hiện hữu hết rồi. Cho nên lúc chúng ta ngủ, thế giới không còn hiện hữu bởi vì chúng ta không còn nhận thức được sự hiện hữu của nó. Lúc chúng ta chết, thế giới chẳng còn gì để nói. Lão Tử đã thật sự liễu ngộ điều này.

Thế nghiệm lẽ ra không được nói, nhưng... (*mọi người vỗ tay*), vì chúng ta đang nói đến những chuyện này, tôi muốn nhắc nhở mọi người rằng tôi thật sự thế nghiệm được vạn vật đồng nhất thể. Thế nghiệm này không phải ngày nào quý vị cũng có thể có được. Hơn nữa có khi quý vị quá ồn ào và làm phiền tôi nên tôi quên mất. Tuy nhiên tôi đã thế nghiệm được vạn vật là đồng nhất thể. Tôi thật sự biết được tôi ở trong con bướm, con chuột, con mèo, trong chính mình, trong quý vị và trong mọi người..., tất cả đều là tôi. (*Mọi người vỗ tay.*) Nếu có người nói với tôi: “*Chúng ta không đồng nhất thể*”, tôi sẽ không tin, hiểu không? Tự mình phải đích thân thế nghiệm, thì quý vị sẽ hiểu. Nhưng đương nhiên lúc tôi còn ở thế giới này, làm cái chức vô vị này, tôi phải đụng chạm với chúng sanh. Tôi biết “*Đạo*” là tài sản của chính mình, tôi có thể cho quý vị những gì, nhưng tôi không thể nào cho quý vị “*điều đó*”! Cho dù mỗi ngày tôi nói với quý vị là “*vạn vật đồng nhất thể, quý vị và tôi là một*”, quý vị sẽ không tin tôi. Cho nên tôi phải làm công việc khác mà quý vị yêu cầu, không phải là yêu cầu của tôi, không phải là không biết, nghe hiểu không?

Giống như quý vị làm thầy giáo, quý vị đều biết hết, nhưng mà không thể nào ở đó dạy trẻ con “*ABC*”, đồ tới đồ lui những chữ đó, đọc *ABC* với nó, “*How are you? (Bạn khỏe không?)*”, v.v... Khi nó đọc sai, phải sửa cho nó, phải không? Không phải quý vị màng việc nó đọc sai, nhưng bởi vì quý vị là thầy giáo, quý vị không thể không màng đến. Cũng không thể nói rằng cái gì mình cũng biết rồi, sao còn phải so đo với con nít không biết chuyện. Không phải! Quý vị cần phải sửa cho nó, như vậy mới đúng. Không phải quý vị màng việc nó nói sai hay nói đúng, mà không có liên quan gì tới mình. Quý vị phát âm đúng nhưng nó

phát âm sai, nó đến học với mình, mình không thể không sửa. Nếu như nó không đến học với mình thì mình không cần phải bận tâm. Cho nên sống trong thế giới này, vẫn còn phải đối đáp với mọi người. Nhưng đừng quên rằng vạn vật thật sự là đồng nhất thể. Nếu quý vị chưa tin được lời nói của tôi thì quý vị phải ngồi thiền nhiều hơn, thành tâm cầu khẩn nhiều hơn. Rồi có một ngày quý vị sẽ thể nghiệm được điều này, và quý vị sẽ tin. Lúc đó, nếu tôi nói với quý vị là vạn vật không đồng nhất thể, quý vị sẽ cãi lại tôi. Quý vị sẽ rất có can đảm, có can đảm để đánh tôi và nói rằng: “*Nói sai!*” Lúc đó tôi sẽ rất sẵn sàng để quý vị đánh, bởi vì có nghĩa rằng quý vị đã hoàn toàn khai ngộ rồi.

Tuy nhiên liễu ngộ được vạn vật đồng nhất thể vẫn chưa phải là cảnh giới cao nhất. Cảnh giới cao nhất mà chúng ta có thể đạt tới là cảnh giới “*hữu danh*”, trước khi có hữu danh, có cái vô danh chúng ta không cần đạt được cũng không sao. Nó đã vô minh, ai mà cần (*Thanh Hải Vô Thượng Sư chơi chữ, tiếng Hoa phát âm vô minh và vô danh giống nhau*) (*Mọi người cười.*) Cho nên chúng ta hữu danh cũng hay, nhưng mà khi chúng ta mệt rồi, muốn trở về nơi vô danh nghỉ ngơi cũng tốt. Giống như chúng ta lúc có bạn, có yến tiệc, có rất nhiều người đến chơi với chúng ta thì cũng rất vui. Nhưng mà có lúc chúng ta cảm thấy chơi mệt rồi, chúng ta muốn trở về nhà và nằm ngủ một mình trên giường. Chúng ta không muốn có ai ở bên cạnh, và cũng không muốn nhận thức về sự hiện hữu của chính mình. Lúc đó chúng ta ngủ rất ngon, và cũng rất thoải mái.

Người tu hành chúng ta, vì đã quá mệt mỏi với thế giới rồi. Chúng ta không còn muốn chơi nữa, vì cảm thấy nó không có ý nghĩa nên chúng ta muốn về nhà nghỉ ngơi, mới thật sự là người cầu đạo chân chính. Cho nên chúng ta không được dùng bất kỳ phương thức nào để lừa gạt người khác đến tu hành, rồi cho rằng mình rất hay. Chính họ phải cảm thấy mệt mỏi, và muốn nghỉ ngơi, thì lúc đó con người chân chính của họ vì muốn tiếp nối với

nguồn điện, sẽ lộ ra, còn không thì sẽ không có cách nào. Cho nên cầu người không bằng cầu mình. Quý vị tự mình có năng lực cứu mạng, mỗi người đều như nhau, tôi chỉ dạy quý vị làm sao dùng mà thôi, đâu có dạy quý vị gì đâu. Có lúc chúng ta nghĩ rằng phải kéo nhiều người đến thọ Tâm Ấn thì mới hay, giống như đi coi xiếc vậy. *(Mọi người cười.)* Không nên làm như vậy! Cần phải chính bản thân họ thành tâm tìm đến, lúc đó mới có ích lợi. Chính họ cảm thấy mệt mỏi, chịu không nổi rồi, tự họ sẽ bò tới cầu xin. *(Mọi người vỗ tay.)* Quý vị không biết “*cầu người không bằng cầu chính mình*” sao? Thật sự quý vị phải tự mình cầu chính mình đó!

Lúc quý vị bắt đầu cầu đạo là quý vị cầu chính mình, bởi vì chúng ta vốn là cái biết “*Đạo*” đó, cái trí huệ “*hữu danh*” đó mà! Khi chúng ta cầu, tức là trí huệ chúng ta biết – À! Không chơi nữa! Trí huệ này chủ nhân chúng ta biết được, cho nên chúng ta cầu là cầu mình đấy, có nghĩa là trí huệ của chúng ta biết “*Ồ! bây giờ ta mệt rồi, ta không muốn chơi nữa!*” Bởi vì tôi chính là quý vị mà! Quý vị cầu Sư Phụ mình là cầu chính quý vị. Tôi và quý vị không khác. Có lẽ quý vị quá mệt rồi, không biết dùng nó. Tôi chỉ là người biết liền. Nhưng phải tự mình cầu, rồi chủ nhân của mình sẽ gia trì cho mình. Đúng vậy! Chúng ta có đại trí huệ của mình, có vị Minh Sư ở bên trong, chúng ta là mẹ của vạn vật! Không cầu mình thì cầu ai đây? Tôi chỉ là một khuôn áo tưởng mà thôi. Tôi cũng như quý vị vậy, cho nên lúc quý vị cầu, tôi mới biết được chứ! Nếu không làm sao tôi biết. Nếu không đồng nhất thể với quý vị, làm sao tôi biết được quý vị nghĩ gì? Quý vị ở bên Mỹ cầu, tôi ở Formosa làm sao biết được? Điều này chứng minh rằng chúng ta thực sự đồng nhất thể. *(Mọi người vỗ tay.)*

Bằng chứng thể nghiệm đã rõ ràng như vậy rồi, nhưng quý vị vẫn chưa hoàn toàn hiểu vì bản thân còn chấp vào nhiều phương diện. “*Ồi, làm sao mà tốt như thế được. Tôi làm sao là Phật đó được? Tôi làm sao có Phật Tánh. Tôi... tôi là kẻ giết người, kẻ*

gạt người mà! Trước kia, tôi gạt người, trước kia tôi có năm, sáu bà vợ mà!” Có năm, sáu bà vợ cũng không sao, đều là đồng nhất thể. Còn tùy theo hoàn cảnh nữa, hiểu không? Đó là những chuyện quá khứ, và bây giờ chúng ta đã biết rồi. Khi còn nhỏ, quý vị thích đi đại tiện, tiểu tiện khắp nơi thay vì nghe lời mẹ ngồi trong nhà vệ sinh. Không chừng quý vị còn làm đại trên giường của mình và đôi khi ngủ thử coi. (*Mọi người cười.*) Đó là lúc còn nhỏ mà! So sánh với lúc còn nhỏ để làm chi? Bây giờ, chúng ta đã trưởng thành rồi, không còn làm sai nữa là được rồi, phải vậy không? Cho dù có người cho tiền quý vị, bảo mình làm giống như lúc nhỏ, mình cũng không làm, huống chi còn nhắc đến làm gì! Cho nên quý vị cứ chấp vào “ta” làm thế này, “ta” làm thế nọ, đó là tự tìm phiền não, khiến quý vị quên mất rằng mình vốn có đại trí huệ, có năng lực cứu thế, hiểu không? Khác nhau là ở chỗ này thôi.

Lúc nào quý vị hoàn toàn quên đi sự hiện hữu của cái “ta”, không còn quan niệm là “ta” làm điều này, làm điều nọ, lúc đó quý vị sẽ hiểu rõ mình là ai, và tất cả những phiền não hay đau khổ sẽ không còn nữa. Quý vị có thể rửa sạch những ấn tượng về “ta” bằng cách tọa thiền nhiều hơn. Cho nên tọa thiền nhiều để xóa cái ta trong quá khứ. Dùng Quán Âm để xóa nó, phá tan nó. Rồi chúng ta sẽ càng lúc càng quên đi. Cho nên thỉnh thoảng quý vị quên mất là mình đã làm gì ngày hôm qua, phải không? (*Mọi người đáp: Dạ phải.*) Vừa nói xong là quên mất. Tôi cũng vậy. Tôi giảng kinh rất nhiều, lại không viết bản thảo, nên lát nữa nếu quý vị hỏi tôi đã giảng những gì, tôi đều không nhớ gì cả. Có lúc tôi cười khi xem bản ghi chép lại của những bài thuyết pháp, tôi có thể nói: “Ồ! nói hay quá! Ha, nói thật hay!” (*Mọi người vỗ tay.*) Thật vậy, như khi tôi coi họ cắt xén băng thân hình, tôi sợ họ làm sai nên tôi phải duyệt coi cho đến hai, ba giờ sáng. Coi cho đến hết mấy cuốn băng, tôi mới an tâm đi ngủ được. Bởi vì tôi biết quý vị đang đợi bản tin, băng thân hình, băng thân âm,

cho nên tôi không thể không vội. Đôi khi câu chuyện hay quá tôi cũng xem! (*Mọi người cười.*) Như là mình đang nghe người ta kể chuyện hoặc bình luận vậy, quên mất hẳn mình đã từng nói như vậy.

Cho nên tu Pháp Môn Quán Âm này, thật sự có hiệu quả. Những gì cần quên là quên mất (*mọi người cười và vỗ tay*), những gì không đáng quên cũng quên luôn (*mọi người cười*), bởi trên thực tế, cũng không có gì là không nên quên, phải không? Tất cả đều là ảo tưởng, đều là nằm mộng. Tôi cũng là một cái khuôn ảo tưởng tạo ra để quý vị xem, để quý vị có thể bắt được tần số mà nghe được. Chỉ vậy mà thôi. Nếu không thân thể này không phải là tôi, và người này không phải là tôi. Tôi ở bên trong quý vị, ở bên trong của “ta”, chúng ta là đồng nhất thể! Cho nên những người thành tâm cầu đạo rất hiếm có. Ở bên cạnh họ, quý vị sẽ cảm thấy rất dễ chịu. Bởi vì chính bản thân họ đã quá mệt mỏi với thế giới, nên họ nghe là hiểu liền, nói là nhập liền. Chúng ta không nên dùng mưu kế, dùng mỹ nhân kế, nam nhân kế nào để bắt họ! Quý vị đừng tưởng rằng bắt người như vậy là tốt, không đâu! Không đâu! Cho nên mới nói “*thành tâm cầu Vô Thượng Sư, mới hữu dụng*”. Thành tâm là trên hết, có lúc chính họ cũng không biết họ thành tâm, chuyện đó cũng có. Nhưng mà trên thực tế họ cũng rất thành tâm. Đúng vậy! Cũng giống như một người giàu có cho một người nghèo khổ một viên kim cương. Họ không biết vật đó là gì, họ chỉ nghĩ đó là viên bi để chơi. Thành tâm, không thành tâm không phải là biểu hiện bên ngoài, mà là ở bên trong, nhưng mà có lúc cũng được biểu lộ ra bên ngoài.

Khi quý vị nhìn một người lay tượng gỗ, quý vị có thể thấy được anh ta rất thành tâm. Họ coi tượng gỗ đó là Phật, vậy cũng được! Bởi vì họ nói chuyện bên trong của họ, nhưng mà họ không biết. Họ đem bên trong của họ treo trên vai tượng Phật, rồi lay “*Nam Mô Chủ Nhân Vô Thượng Sư*” (*mọi người cười*), “*Nam Mô Chủ Nhân Thích Ca Mâu Ni*” là con người thật của chính

minh. Khi chúng ta không thành tâm, có nghĩa là chủ nhân của chúng ta đối với thế giới còn chưa mệt mỏi, cho nên chủ nhân của chúng ta không muốn tìm về nguyên thủy. Chủ nhân cần phải làm chủ, không phải đầu óc làm chủ. Đầu óc có thể la ó, nói rất nhiều lời đẹp, nói rất nhiều văn chương cầu đạo. Nhưng nếu chủ nhân còn chưa muốn đi về, mình không thể khống trị Ngài. Người tài xế mới là quan trọng, chứ không phải chiếc xe. Bất kể chiếc xe đó tốt như thế nào, nếu người tài xế không đạp ga, thì nó không chạy được. Chiếc xe đó không thể khống trị tài xế, không thể bảo tài xế bây giờ đi bên này, bây giờ đi bên kia. Cho dù người tài xế có đang si tình một người nào, hiểu không? Chiếc xe đó có thể biết, nhưng nó không thể nói rằng: *“Hôm nay, anh phải đi thăm người yêu của anh!”* Người tài xế không muốn đi là cũng không đi được! Biết đâu hai người đang cãi vã nhau, thì chiếc xe cũng chẳng làm gì được, hiểu không? *(Mọi người vỗ tay.)*





Lúc quý vị hoàn toàn quên đi sự hiện hữu của cái “ta”, không còn quan niệm là “ta” làm điều này, làm điều nọ, lúc đó quý vị sẽ hiểu rõ mình là ai, và tất cả những phiền não hay đau khổ sẽ không còn nữa.

Trích từ bài thuyết giảng “*Vạn Vật Đồng Nhất Thể*”



7

Phương Cách Để Được Vĩnh Viễn Sống Trong Niết Bàn

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Bình Đông, Formosa (Video #298)**

Ngày 26 tháng 12 năm 1992
(Nguyên văn tiếng Anh)

Khi tất cả còn chưa bắt đầu, còn chưa có vũ trụ, sau đó vạn vật bắt đầu được tạo ra, rồi mới có sự chấn động và tia sáng. Đó là nơi chúng ta đến, chúng ta đến từ ánh sáng và âm thanh. Đó là lúc mà chúng ta được tạo ra. Nhưng trên đó nữa thì tuyệt đối không có gì hết. Cho nên khi chúng ta cầu nguyện với “*Đấng Tối Cao*”. Ngài không nghe thấy, chúng ta phải cầu nguyện qua ánh sáng và âm thanh, qua vị Minh Sư. Minh Sư nằm ở giữa, Minh Sư cũng đồng nhất thể với “*Đấng Tối Cao*”, nhưng Minh Sư phải đứng tại trạng thái trung lập và dưới hơn nữa, như vậy mới có thể dẫn chúng ta trở về với “*Đấng Tối Cao*”. (Mọi người vỗ tay.)

Trước kia tôi có rất nhiều thể nghiệm, bây giờ thì không có thể nghiệm nào. Chỉ có quý vị thể nghiệm tôi, hiểu không? Tôi

trở thành thể nghiệm của mọi người. Nó không phải là “*ta*”, không còn một cái “*ta*” để thể nghiệm nữa! (*Ngài là môi giới*). Cũng không còn là môi giới, tôi biến thành vô minh, chắc có lẽ vì vậy mà họ nói các vị Thánh nhân trông giống như khờ. Quý vị nói tôi giúp quý vị làm này làm nọ, tôi chẳng biết gì hết. Tôi nói thật vậy. Quý vị có hiểu ý của tôi không? Chúng ta là “*Thượng Đế*”.

Trong vũ trụ chúng ta là vĩ đại nhất, nhưng vì sức chú ý của chúng ta bị ràng buộc vào một góc cạnh hoặc một nơi nào đó, cho nên chúng ta không cách nào trở về nguồn cội của mình, đó là lý do vì sao phần đông những người quá thông minh, thành công trong buôn bán, trong đời sống hoặc những người có địa vị cao trong xã hội rất khó làm cho đầu óc họ được lắng dịu để đi vào sự nhập định. Có thể họ đã ráng hết sức, nhưng họ chỉ cố gắng bằng “*đầu óc*”, thậm chí họ chưa vượt qua được đẳng cấp của “*đầu óc*”, họ nghĩ rằng: “*Tôi rất thành tâm.*” Đó là đầu óc suy nghĩ, là cạm bẫy của Ma Vương, hiểu không? (*Mọi người đáp: Dạ hiểu.*) Đúng vậy!

Chỉ khi nào quý vị suy nghĩ hoặc so sánh, quý vị đang ở trong thể giới của hai thứ, có và không, tốt và xấu, sau đó quý vị mới biết có hài lòng hay không hài lòng. Khi quý vị đã đồng nhất thể với mãn túc rồi, quý vị đâu còn thấy mãn túc nữa? Không còn nữa, mắt không thể nhìn thấy mắt. Mặt trời không biết là mình nóng hoặc sáng. Sáng và nóng là phẩm chất của mặt trời cho nên phẩm chất của “*tuyệt đối*” là “*tuyệt đối*”. (*Mọi người vỗ tay.*) Tuyệt đối có nghĩa là không thể so sánh. Quý vị không thể nói tuyệt đối là tốt, hoặc nói “*tuyệt đối*” là vô thượng. Đúng vậy! Khi quý vị nói “*tuyệt đối*” là quý vị đã rơi vào vị trí của tương đối, vẫn còn có sự so sánh. Nhưng vì ngôn ngữ của nhân loại có giới hạn, nên chỉ có thể bày tỏ như vậy mà thôi. Chúng ta thường nói những lời chẳng ra chi, chúng ta đàm luận lú lo mọi chuyện, chúng ta phải so sánh, phải đánh giá, phải nhận diện. Chúng ta phải cho mỗi thứ một danh xưng. Về sự “*tuyệt đối*”, nếu thật

sự là “*tuyệt đối*”, thì không có cách nào bàn luận nữa, thậm chí không thể nghĩ đến được, không thể tưởng tượng, không có gì cả.

Đây là thể nghiệm của tôi nên bây giờ quý vị đã rõ khi quý vị nói tôi là Phật sống, một chúng sinh hoàn toàn khai ngộ, tôi cũng chẳng mừng vui mà cũng chẳng kiêu ngạo. Tôi tiếp nhận danh xưng Vô Thượng Sư dù người ta nói tôi là tự đại hoặc lòng đầy ngã chấp, tôi cũng không để ý. Đối với tôi chẳng có gì, tôi ở trên những lời này. (*Mọi người vỗ tay.*) Những danh xưng này chỉ là rác rưởi mà thôi. Nhưng vì sống trong thế giới này, chúng ta không có một danh xưng nào thích đáng hơn, nên đành tạm tiếp nhận. Chúng ta tiếp nhận hay không, chẳng có gì khác biệt cả. Mặt trời không để ý đến những lời ca tụng hay trách mắng của con người, mặt trời vẫn là mặt trời. Mặt trời không vì sự vĩ đại hoặc sự chói sáng mà cảm thấy kiêu ngạo, nó là vậy, phải không? (*Mọi người đáp: Phải.*) Dù là lời ca ngợi hoặc trách cứ, mặt trời không động tâm, không chút nghi ngờ, mức độ sáng cũng không tăng thêm hoặc giảm bớt. Đúng vậy! Những lời ca ngợi hoặc trách cứ của quý vị không ảnh hưởng tới mặt trời.

Cũng vậy, không người nào có thể phán đoán hoặc tán thán vị Minh Sư. Chúng ta chỉ có thể dùng phương thức của mình, dùng sự hiểu biết trong đẳng cấp của mình mà nhận thức Ngài, sau đó từ từ hiểu rõ Ngài và ta là đồng nhất thể, ta và Ngài không khác biệt. Chúng ta đều cùng một nguồn cội, chúng ta từ một cội nguồn. Chúng ta cùng một kho tàng. Chẳng qua hiện tại khả năng sử dụng kho tàng của chúng ta khác nhau, có thể về sau chúng ta sẽ biết cách dùng kho tàng này tốt hơn.

Cũng giống như một em bé khi sinh ra trong một gia đình giàu có, các em trong gia đình đó đều có cùng một quyền lợi, thừa hưởng cùng một tài sản, nhưng chỉ vì tuổi còn nhỏ nên chúng không hiểu. Cùng một gia đình, cùng một quyền lợi, cùng một kho tàng, nhưng vì người anh lớn tuổi hơn, hiểu chuyện hơn, biết cách dùng tài sản đúng đắn hơn. Chỉ như vậy thôi, có phải

không? (Mọi người đáp: Dạ phải.) Sự khác biệt giữa hai đứa bé là ở điểm này, không có gì khác hơn.

Tôi biết, còn quý vị chưa biết. Rất có thể quý vị biết, nhưng quý vị nghĩ rằng mình không biết, hoặc quý vị quá khiêm tốn không dám chấp nhận sự vĩ đại của mình. Nhưng không sao, quý vị muốn làm gì thì làm. Tiếp nhận hay không, dùng hay không dùng, tự hào về kho tàng của mình hay không, đều là quyền của quý vị. Cho nên tôi không bao giờ hấp tấp trong việc đi truyền pháp hoặc biến đổi cách nhìn của thế giới. Họ có quyền sống cuộc đời của họ. Nếu họ khát vọng, họ sẽ nghĩ cách tìm kiếm, dùng hết khả năng để theo đuổi. Nếu họ cảm thấy chẳng có gì đáng nói, vậy cũng tốt. Bởi vì cuối cùng cũng đều là tài sản của họ, hiểu không? (Mọi người đáp: Dạ hiểu.) Sao cũng tốt cả.

Cho dù có lúc trong quý vị có người nói với tôi: “So sánh với Ngài, con thật thấp kém”. Tôi trả lời: “Đó chỉ là cảm nghĩ của quý vị.” Quý vị tự gạt mình. Khi nào quý vị còn đắm chìm trong sự dối gạt, thì tôi không có lời gì để nói. Nếu quý vị thật sự muốn tìm kiếm trí huệ, nhận biết được sự vĩ đại của chính mình, thì hãy quay vào trong lắng nghe, lắng nghe trực giác của mình, nghe lời chỉ dẫn quý vị làm những việc đáng làm trong thời gian chính xác. Đừng để thành kiến hoặc thói quen xã hội gạt gẫm hoặc che đậy. Hãy hướng vào trong lắng nghe, luôn luôn hướng vào trong để nhận biết được cội nguồn của sự việc và biết cần phải làm gì. Vì nhiều khi quý vị hiểu, nhưng lại làm cách khác, rồi sau đó quý vị nói: “Ồ! Phải chi ta làm cách kia!” Phải không? (Mọi người đáp: Dạ phải.) Nhất là khi quý vị hơi xa với sự thật, với Chân Lý bên trong, với những lời yên lặng bên trong bảo quý vị nên làm như thế nào.

Khi quý vị càng yên tịnh, càng hướng vào trong khẩn cầu, trí huệ sẽ càng cao, như vậy quý vị sẽ hiểu rất rõ ràng phải làm gì. Nếu như quý vị không hiểu thì sẽ thấy chân tay luống cuống, nhưng rốt cuộc việc vẫn phải làm, nhưng làm không như ý, cho

nên mới phải luân hồi để làm lại. Đó là điều khác biệt giữa sự hiểu biết chính mình hoặc không hiểu biết chính mình. Đó là tại sao chúng ta phải chịu luân hồi. Đó là tại sao chúng ta phải tái sinh lần nữa và lần nữa, bởi vì chúng ta không lắng nghe những điều gì nên làm, chưa hoàn tất bài học của chúng ta ở nơi đây. Đó là nguyên nhân của luân hồi. Vì để học hỏi mà linh hồn luân hồi không ngừng.

Quý vị có hiểu hết không? Hay chỉ có mình tôi hiểu? Khi tôi nói chuyện với quý vị, tôi hiểu rất rõ, hiểu không? (*Mọi người đáp: Dạ hiểu.*) Những điều này tuyệt đối không có gì phải bàn luận. Nhưng lúc giảng kinh, nó đến tự nhiên, tùy theo sự hiểu biết của quý vị mà có. Có lúc tôi có thể giảng rất rõ ràng, có lúc lại không được, bởi vì lúc đó quý vị không thể tiếp nhận được, nên làm ngăn trở luồng tư tưởng của tôi, tôi cũng không muốn khai thị nữa. Không phải lúc đó tôi không nói được. Cũng giống một em bé đã trưởng thành, quý vị cho các em những thứ châu báu để đeo, cho chúng những thức ăn ngon. Nhưng khi chúng còn nhỏ, quý vị chỉ có thể cho sữa.

Cho nên khi quý vị đến tham gia thiền thất hoặc đến gặp tôi, không phải chỉ ngồi thiền mà thôi, quý vị còn được kẹo bánh, nghe kể chuyện, ca hát hoặc những thứ an ủi, vui chơi khác. Cũng giống như các em bé khi gặp mẹ, đôi bên thương yêu nhau. Nhưng các em thường được những món quà ngon của mẹ, nhưng những thứ này chỉ là phụ mà thôi. Dù có hay không họ cũng yêu thương nhau, đó là sự thật. Hiểu không? (*Mọi người đáp: Dạ hiểu.*) Chỉ có thể thôi.

Bất cần quý vị có thể nghiệm hay không, nhưng mấy hôm nay quý vị đã hưởng thụ, đã ở trong Niết Bàn, đó mới là mục đích của quý vị. Nếu quý vị nhớ mãi những ngày này cho đến khi vãng sinh thì quý vị vĩnh viễn ở trong Niết Bàn, hay ít nhất vào lúc lâm chung sẽ ở trong Niết Bàn. Những ý niệm trong lúc lâm chung rất quan trọng. Nếu quý vị toàn nghĩ đến chuyện đau khổ

thì quý vị sẽ vào địa ngục. Nếu quý vị chỉ toàn nghĩ đến tôi hoặc là niềm vui và sự sung sướng khi ở gần tôi, thì quý vị sẽ lập tức đi Niết Bàn. Bí quyết là ở chỗ này, hiểu không? (*Mọi người đáp: Dạ hiểu.*) Đây là sự lợi ích khi ở bên cạnh tôi, dù ở bên trong hay bên ngoài, nhục thể hay tâm linh. Cho nên luôn luôn nhớ đến tôi, luôn luôn nhớ đến cuộc thiên thất này thì quý vị không còn bị phiền phức nữa. Quý vị sẽ được nâng lên cao để vượt qua mọi việc. Sau đó, việc lớn sẽ hóa nhỏ. Quý vị sẽ vượt qua mọi phiền não, nhìn những phiền não giống như trò chơi vậy, quý vị vượt trên tất cả, quý vị bay trong những màu sắc sặc sỡ, vượt qua mọi khảo nghiệm của người đời. Bởi vì quý vị nhớ tới những giây phút vui sướng này, những giây phút ấy sẽ kéo dài rất lâu, có thể sẽ là vĩnh viễn.





8

Lão Tử, Trang Tử và Âm Nhạc Thiên Đàng

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Viện Quốc Phụ, Đài Bắc, Formosa (Video #320)

Ngày 28 tháng 2 năm 1993
(Nguyên văn tiếng Trung Hoa)

Mỗi người đều có vô lượng vô biên phước báu, nếu quý vị nói rằng tôi có phước báu thì quý vị cũng có giống y như vậy. Chẳng qua quý vị quên dùng nó, mới có Sư Phụ, có đệ tử, còn không chúng ta vốn bình đẳng, không có gì khác biệt. Vì nguyên do này, chúng ta mới cần phải tọa thiền, tu hành. Có rất nhiều phương pháp tọa thiền, nhưng tại sao chúng tôi đề cao Pháp Môn Quán Âm? Vì từ xưa đến nay chỉ có pháp môn này mới đưa chúng ta đến cảnh giới cao nhất, để chúng ta hiểu rõ lực lượng vĩ đại nhất của chúng ta. Phật Thích Ca Mâu Ni cũng có nói những phương pháp khác có thể dùng, nhưng chỉ là phương tiện mà thôi. Ý nói rằng có thể tạm dùng, nhưng không cứu cánh. Mấy ngày hôm nay tôi có đọc sách của Đạo gia, Trang Tử và Khổng

Từ. Hồi còn nhỏ, tôi đã đọc qua những sách này, nhưng bây giờ đọc lại với sự hiểu biết khác. Trong sách có đề cập đến ánh sáng và âm thanh bên trong. Đêm hôm qua, vì sợ quên nên tôi đã đọc sách suốt đêm, bây giờ tôi trích ra một vài đoạn để quý vị nghe, có muốn nghe không? (*Mọi người vỗ tay.*) Pháp Môn Quán Âm không phải là một điều gì mới mẻ, từ xưa đến nay quốc gia nào cũng đều có Minh Sư, có người tu Pháp Môn Quán Âm. Vì bây giờ chúng ta đang ở Formosa, cho nên tôi đưa ra những chứng minh của những người Trung Quốc tu hành thuở xưa.

Trong sách, Trang Tử viết rằng, có một người tên là Niết Khuyết hỏi một người tên là Bì Y: “Đạo là gì?” Bì Y trả lời rằng: “Nếu anh ngồi với tư thế đúng cách (tập trung sức chú ý ở nơi “nhất”, tức là “Thiền” hoặc là “Đạo”), hòa bình trên Trời sẽ ban xuống. Lúc đó anh cần phải bảo hộ định lực bên trong của anh, rồi mới cùng Đạo đồng một thể. Lúc đó Thượng Đế sẽ ngự bên trong anh, anh sẽ biết Thượng Đế ở bên trong anh, anh sẽ ở trong Đạo. Ý nói chúng ta đồng nhất thể với Đạo. Khi anh đạt được cảnh giới này, bên trong anh sẽ thấy pháp hỷ tràn đầy, vô cùng sung sướng, anh sẽ giống như một con bò vừa mới sinh, ngậy thơ đưa mắt nhìn khắp nơi nhưng không cầu khẩn một điều gì cả.” Đây là lời dạy chúng ta nên ngồi thiền như thế nào. Lúc chúng ta thọ Tâm Ấn cũng sẽ được dạy tọa thiền như thế.

Nhưng chúng ta không thể nhờ đọc sách mà khai ngộ, vì trong sách không có lực lượng của pháp mạch, điều này mọi người đã biết. Cũng giống như một cuốn sách mô tả về tình mẫu tử, không thể đem lại sự mãn túc cho những đứa con, bởi vì tình thương của người mẹ không thể có từ sách. Cho nên mới cần có một người mẹ thực sự, hoặc một người thay mặt mẹ để yêu thương chúng ta, chúng ta mới có thể cảm nhận được thứ tình cảm viết không ra, nắm không được ấy. Quý vị hiểu không? (*Mọi người vỗ tay.*) Tiếp đến, cũng trong sách Trang Tử, Ngài nói: “*Khi có một người tu hành rất tinh tấn thì Thượng Đế hoặc ánh sáng của Trời sẽ xuất*

hiện. Bất cứ ai có được ánh sáng này, nhìn thấy được ánh sáng này, tức là đã thấy được Chủ Nhân, thấy được chính mình. Bất cứ ai hướng vào trong, tu hành, tu tâm, sẽ đạt được lực lượng cao nhất. Khi họ đạt được lực lượng tối cao bên trong, phẩm chất nhân loại sẽ rời khỏi người đó. Sau đó, phẩm chất Thiên Đàng sẽ theo người đó, sẽ đến giúp đỡ, thay thế phẩm chất nhân loại của người đó.”

Chúng ta còn nhớ khi đọc sách Trang Tử, có một lần ông miêu tả Lão Tử như một con rồng vậy, có không? Trang Tử nói: *“Lão Tử ngồi đó bất động như một xác chết, nhưng mà chúng ta sẽ cảm thấy ông giống như một con rồng. Trong cảnh giới thanh tịnh rất thần thánh đó, sẽ có tiếng nổ rất lớn giống như tiếng sấm vậy. Âm thanh này dường như là từ trên Trời giáng xuống hoặc từ một nơi đất rất sâu vọng lên, hoặc do Đất Trời hợp lại tạo thành âm thanh này.”* Chúng ta, những người tu Pháp Môn Quán Âm đọc hai đoạn này trong sách của Trang Tử, có hiểu ông nói gì không? (Mọi người đáp: Dạ hiểu.) Sách nói đến ánh sáng bên trong, nói đến âm thanh trên Trời. Bình thường Trang Tử hay nói đến âm nhạc trên Trời, nếu chúng ta không tu Pháp Môn Quán Âm, chúng ta sẽ cảm thấy khó hiểu bởi vì chúng ta không đích thân thể nghiệm.

Âm nhạc Thiên Đàng là gì? Người tu pháp môn Quán Âm không cần phải đọc sách gì, đích thân thể nghiệm là biết ngay đó là âm nhạc Thiên Đàng, ánh sáng Thiên Đàng, chúng ta thật sự có. Không cần phải lên Trời để xem, chúng ta ngồi ở đâu cũng đều nhận được bởi chúng ta vốn đã cùng với vạn vật, với Đạo đồng một thể. Nếu chúng ta không đích thân thấy được ánh sáng bên trong hoặc nghe được âm thanh bên trong, chúng ta sẽ không biết được quả thật chúng ta đã cùng với Đạo đồng nhất thể. Trong một chương khác, có một người hỏi Sô Thất: *“Âm nhạc Thiên Đàng là gì?”* Ông trả lời: *“Âm nhạc Thiên Đàng à? Giống như có cả vạn ngàn khí cụ, từ vạn ngàn nơi đổ đến, nhưng*

lại không cần bất kỳ một nhạc cụ nào.” Ý nói nhạc không cần bất kỳ một loại nhạc khí nào. Nếu chúng ta nghe lời nói này sẽ lấy làm lạ. Tại sao âm nhạc lại không cần nhạc cụ? Nếu tu Pháp Môn Quán Âm thì sẽ không cảm thấy lạ nữa. Lúc nào chúng ta cũng nghe thấy âm nhạc Thiên Đàng mà không có ai ở bên cạnh đánh lên một nhạc cụ nào. Còn rất nhiều nơi trong sách, ông cứ nói đến âm nhạc Thiên Đàng, quý vị về nhà từ từ đọc, lúc này chỉ nói với mọi người những điều ghi lại từ những người tu hành thời xưa.

Còn có một số nhà tu hành như Liệt Tử, cùng thời với Trang Tử, trình độ tu đạo đại khái cũng như một vị Minh Sư, ông nói rằng: *“Sau chín năm tu hành, thân tâm của tôi mới hoàn toàn được tự tại. Tôi muốn nói điều gì đều có thể diễn đạt ra một cách tự do, không gặp một chướng ngại gì. Tôi không biết thế nào là tốt, là xấu; thế nào là thành công hay thất bại; cái gì là của tôi, hoặc là của anh.”* Ý ông nói không có lòng phân biệt! Ông đã đạt được một thứ cảnh giới rất tự tại. Ông còn nói rằng: *“Ông hoàn toàn thay đổi từ trong lẫn ngoài, khác hẳn với ngày trước.”* Ông còn nói thật kỳ lạ, mắt của ông trở thành tai của ông, giống như tai của ông là có thể nghe được âm thanh. Rời tai của ông thành như mũi của ông, có thể ngửi được mùi vị; rời mũi của ông lại giống như miệng của ông, không có sự phân biệt giữa các giác quan. Xương thịt dường như cũng biến mất, có nghĩa là ông cảm thấy thân thể như không còn hiện hữu nữa. Ông còn nói ông không biết thân thể của ông đi đứng như thế nào, không biết nó đi trên cái gì, ông cũng không biết là gió thổi ở trên ông hoặc ông ở trên gió. Cảnh giới này là gì vậy? Chúng ta, những người tu Pháp Môn Quán Âm thường thường sẽ được cảnh giới này, ý nói rằng không còn có cảm giác sự hiện hữu của thân thể. Tu một thời gian thì sẽ có được những cảnh giới này. Dù chúng ta chưa tu hành giỏi, nhưng lúc Tâm Ấn cũng có thể có cảnh giới này. Không phải người nào cũng được. Đương nhiên là mỗi người đạt được cảnh

giới khác nhau, nhưng sẽ có một số người đạt được những cảnh giới mà Liệt Tử đề cập đến.

Nếu chúng ta không tu hành, không tọa thiền, không tự mình đích thân thể nghiệm, chúng ta sẽ cảm thấy rất xa lạ với những loại sách này phải không? Tuy là viết chữ Trung Hoa và chúng ta cũng là người Trung Hoa, lúc nhỏ có đọc qua, lên đại học cũng học đến, nhưng chúng ta sẽ không hiểu rõ những ý nghĩa bên trong mà ông muốn nói đến. Rất nhiều người sẽ hiểu lầm, cho rằng bên trong làm gì có âm thanh, ánh sáng, âm nhạc Thiên Đàng, v.v... Sau đó rất có thể họ sẽ cho rằng đó là những âm nhạc bên ngoài, để rồi chúng ta sẽ đi nghe karaoke. Nhưng âm nhạc bên ngoài cũng hữu ích. Có những lúc tôi thích đánh đàn dương cầm hoặc là đàn thụ cầm (*harp*) và cảm thấy rất thoải mái. Lúc làm việc mệt mỏi hoặc cảm thấy bị áp lực, thì dạo lên một bản nhạc, cũng cảm thấy thoải mái, tuy nhiên không sao so bằng âm nhạc bên trong. Nhưng cũng không nhất thiết vì có âm nhạc Thiên Đàng bên trong mà bỏ hết những gì bên ngoài. Chúng ta vẫn cứ sống một cuộc sống bình thường. Quý vị có tin rằng người xưa có tu Pháp Môn Quán Âm chưa? Nếu vẫn chưa tin thì tôi sẽ đọc thêm một câu chuyện nữa.

Có một người tên là Tử Quý hỏi một người tên là Nữ Vũ: “*Cô lớn tuổi rồi, tại sao da dẻ lại giống như một đứa bé vậy, vì sao đẹp như thế?*” Nữ Vũ mới trả lời rằng: “*Bởi vì tôi đã đắc Đạo.*” Bà quả thật kiêu ngạo (*Cười*). Chúng ta, những người đắc Đạo, có trả lời như vậy không? (*Mọi người đáp: Dạ không.*) Không à? Người ta hỏi quý vị có đắc Đạo không, quý vị sẽ trả lời như thế nào? Đã hỏi thì phải nói chứ! Nếu không hỏi đương nhiên là không nói, người ta đã hỏi rồi, nếu không trả lời tức là thiếu lễ phép, phải không? Nếu người ta hỏi quý vị đắc Đạo chưa, quý vị nói chưa, thế là thế nào? Đó là nói dối (*Cười*). Vẫn trả lời một cách bình thường. Chúng ta không kiêu ngạo nhưng có gì thì nói nấy, cho nên mới nói là bà đã đắc Đạo. Chỉ một lời nói

ngắn gọn như vậy thôi, sau đó bà mới tiếp tục giải thích cho Từ Quý nghe: *“Có một người tên là Bốc Lương Ý, là một thiên tài, nhưng vì ông chưa đắc Đạo nên không đạt được sự hoàn mỹ, ông vẫn chưa thành một người hoàn mỹ nhưng tôi đã dạy ông một phương pháp có thể trở thành một người hoàn mỹ. Dạy ông được ba ngày, ông có thể buông bỏ thế giới, sau bảy ngày thì không một ngoại cảnh nào có thể quấy nhiễu ông, ông bỏ được những phiền não và quấy nhiễu của bên ngoài. Được chín ngày thì ngay cả sự tồn tại của ông cũng không có, lúc đó ông thấy cảnh giới có một mặt trời.”*

Quý vị thấy không, nhìn thấy mặt trời. Chúng ta, những người tu Pháp Môn Quán Âm có biết cảnh giới của mặt trời không? *(Mọi người đáp: Biết.)* Biết, ở đâu vậy? *(Mọi người đáp: Thấy ở bên trong.)* Thấy ở bên trong, đúng! Đúng! Vậy không cần phải tham công án nữa. Nếu thấy được thì không cần phải tham công án. Sau khi nhìn thấy cảnh giới mặt trời, ông tiếp tục tu hành, ông đạt được cảnh giới vạn vật đồng nhất thể, không còn phân biệt quá khứ, hiện tại và vị lai nữa; về sau ông đạt một cảnh giới khác, cảnh giới này bất sinh bất tử. Lúc đó, ông biết được sinh ra không thật sự là sinh, ý nói rằng không sinh ra thật sự; tử cũng không thật sự là tử. Lúc đó, ông lo liệu mọi việc rất bình thường và ông tiếp nhận mọi hoàn cảnh, ý nói rằng Thượng Đế tự nhiên an bài điều gì thì ông tự nhiên tiếp nhận. Bất kỳ vạn vật sinh ra đều có hủy diệt. Sau khi hủy diệt rồi, mới sinh ra cái mới. Khi chúng ta ở trong một thế giới rất loạn mà vẫn cảm thấy hòa bình, thì lúc đó chúng ta đắc Đạo rồi. Ý ông nói chúng ta thấy thế giới này rất loạn, trên thực tế nó không có loạn đến thế. Chúng ta nhìn thấy thế giới này có rất nhiều cảnh giới đau khổ và hủy diệt, trên thực tế không thật sự là diệt vong.

Bình thường, tôi đi giảng kinh đều không viết bài trước. Nhưng đêm hôm qua không ngủ được nên có đọc một vài quyển sách, e rằng quý vị là những người Trung Hoa thích đọc sách, lại

không tin tưởng tôi là người ngoại quốc nói chuyện, nên tôi tạm mượn người Trung Hoa của quý vị. Bây giờ quý vị đã tin rằng có người Trung Hoa tu Pháp Môn Quán Âm chưa? (*Mọi người trả lời: Dạ có.*) Ít nhất cũng tin rằng sự tu hành và tọa thiền là hữu ích. Trang Tử và Lão Tử của quý vị đều là những bậc tu hành, chưa nói đến xưa nay mỗi đời của các vị tổ sư thiên tông đều có tọa thiền. Tọa thiền là gì? Hôm qua, dường như tôi có nhận được những luồng sóng của quý vị gửi đến – những câu hỏi đó mà – cho nên hôm qua tôi có viết ra một vài điều để trả lời những câu hỏi bên trong của quý vị. Ý nghĩa của sự tọa thiền là gì? Không phải chúng ta ngồi một chỗ là đủ mà cần phải biết một phương pháp để bắt lấy trí huệ bên trong của chúng ta. Thường thường mỗi người chúng ta đều biết tọa thiền, quý vị không có cảm giác quý vị có tọa thiền sao? (*Mọi người đáp: Có.*) Mỗi ngày đều có tọa thiền. Ý nghĩa của sự tọa thiền không phải là chúng ta ngồi một chỗ, mà là sức chú ý của chúng ta tập trung tại một chỗ hoặc một vấn đề gì.

Cho nên có người mới tham công án là để toàn bộ lực lượng đã phân tán của họ được tập trung vào một chỗ, sau đó mới bắt đầu đem ra dùng. Bình thường khi quý vị tọa thiền, tôi không muốn dùng chữ tọa thiền, có thể gọi là nghiên cứu hoặc tham khảo một vấn đề gì. Lúc chúng ta nghiên cứu, chúng ta tập trung sức chú ý ở một điểm nào. Bình thường cuộc sống của chúng ta có rất nhiều khó khăn, sẽ có một số vấn đề, lúc đó chúng ta tập trung tất cả tinh thần vào vấn đề đó để tìm cách giải quyết, lúc đó cũng được kể là tọa thiền, hiểu không? Tức là tham khảo một số vấn đề. Khi chúng ta tham khảo sâu sắc, đột nhiên chúng ta tìm ra một giải đáp. Cứ như vậy, cả một cuộc đời, chúng ta tham khảo từng cái, từng cái một. Dùng rất nhiều phương pháp, tham khảo rất nhiều sự việc. Đó cũng coi là chúng ta có tọa thiền. Nhưng mà chúng ta chỉ ngồi có một góc, không ngồi đúng trọng điểm. Nếu như chúng ta ngồi đúng nơi trung ương, chúng ta có thể điều

hiện được rất nhiều góc cạnh, mà không cần phải giải quyết từng cái, từng cái một.

Phần đông những người trên thế giới họ tọa thiền là chỉ nghiên cứu một vấn đề nào mà thôi. Cho nên dù họ được thành công, cũng chỉ được một cái đó mà thôi. Nếu chúng ta đem hết tinh thần tập trung vào trung tâm trí huệ của chúng ta, thì bất kỳ giải đáp nào cũng đều đạt được một cách dễ dàng, lúc đó rất nhiều vấn đề tự nhiên được giải quyết. Trước đây, chúng ta chỉ tập trung sức chú ý vào một vấn đề, sau đó chúng ta chỉ nhận được giải đáp cho vấn đề đó mà thôi. Nhưng có những lúc chưa chắc chúng ta nhận được lời giải đáp đó! Bởi vì chúng ta sửa làm chỗ. Cũng giống như chúng ta tưới hoa vậy, chúng ta cần phải tưới dưới gốc thì hoa mới nhận được nước, cây mới trưởng thành, rễ tự nhiên hút nước lên rồi sau đó dẫn nước đến từng chiếc lá, từng cành cây bên trên. Còn nếu chúng ta tưới từng lá một có được không? *(Mọi người đáp: Không được.)* Tốt, tốt, tốt, đã hiểu rồi.

Cũng vậy, tại sao chúng ta phải tu hành tọa thiền? Bởi vì chúng ta cần phải giải quyết vấn đề thế giới của chúng ta ngay từ gốc. Thân thể hoặc đời sống của chúng ta cũng giống như một thân cây vậy, nếu chúng ta tưới nước vào gốc, thì toàn thân cây sẽ khỏe mạnh, không cần phải tưới từng chiếc lá từng cành cây, vừa phí thời giờ vừa không được kết quả tốt. Cho nên từ xưa đến nay người của thế giới chúng ta rất bận rộn. Quý vị đều biết, làm việc từ mười mấy đến hai mươi tiếng; có những lúc quên ăn quên ngủ, nhưng thế giới của chúng ta vẫn chỉ như thế này mà thôi. Khoa học khá hơn trước đây rất nhiều, nhưng những phương diện khác không có gì tốt lắm. Chúng ta tốt ở điểm này lại xấu ở điểm khác, kỹ thuật khoa học tiến bộ thì đạo đức suy đồi, phương diện đạo đức tốt thì xã hội lại lạc hậu, quốc gia này tốt thì quốc gia khác không tốt; quốc gia này hòa bình thì một nơi nào đó lại có chiến tranh. Thế giới của chúng ta chưa đạt đến tiêu chuẩn mà chúng ta ưa thích, không được hoàn toàn hòa bình. Thế giới vẫn còn đầy

rẫy những người không an vui, vẫn còn đầy trộm cướp và bạo lực, vẫn còn rất nhiều điều không an vui và đau khổ. Sở dĩ như vậy là vì phần đông chúng ta tưới lá mà không tưới gốc, cho nên chúng ta mới cần phải tu hành.

Trong mỗi chúng ta đều có một trung tâm trí huệ, từ đó tất cả các mệnh lệnh được phát ra, điều khiển thế giới, điều khiển đời sống của chính mình và chăm lo các vấn đề khác xung quanh chúng ta. Nếu chúng ta biết được vị trí trung tâm trí huệ ở đâu, thì hãy chú ý ở nơi ấy, chúng ta có thể nhìn thấu bất cứ nơi nào. Cũng giống như trong nhà chúng ta có một công tắc điện chính, nếu chúng ta bật mở nút này thì cả nhà đều có điện. Nếu bộ phận kiểm soát tổng quát này không mở, chúng ta lại đi mở từng chỗ một, đương nhiên cũng có ích lợi. Ích lợi ở chỗ có một ngày bộ phận tắt mở ấy bị hư đi, chúng ta sẽ ra ngoài mua cái khác, khiến cho những hãng chế tạo bộ phận này kiếm thêm một chút tiền. Ích lợi là ở điểm này, nếu không thì cũng vô ích. Cũng vậy, bên trong chúng ta cũng có một bộ phận kiểm soát tổng quát, nếu chúng ta bật mở bộ phận này thì những bộ phận khác dễ được kiểm soát hơn.

Có một số người hỏi tôi, nếu chúng ta tọa thiền cả ngày, bỏ mặc thế giới có được không? (*Mọi người đáp: Không được.*) Được chứ! Tại sao lại không? Phật Thích Ca Mâu Ni chỉ ngồi mà thôi, Ngài có làm điều gì không? Lẽ ra Ngài phải làm vua nhưng Ngài buông bỏ tất cả đất nước, để ngồi dưới gốc cây Bồ Đề một thời gian lâu, không màng đến bất cứ một chuyện gì. Quý vị cho là không được sao? Quý vị phỉ báng Phật rồi! Ha, ha, thật là cả gan! Được không? (*Mọi người đáp: Dạ được.*) Không được! (*Mọi người cười.*) Không được, vì lúc đó Ngài chưa khai ngộ nên mới hành động như vậy. Chúng ta không nên ngồi cả ngày như thế, tu trung đạo là hay hơn cả. Hiểu không? Nếu không mọi người ai cũng buông bỏ thế giới, công việc để qua một bên, ngồi dưới gốc cây Bồ Đề thì toàn thế giới cũng được hòa bình. (*Mọi*

người cười.) Ý nói là sớm muộn gì mọi người cũng đều chết cả, chết vì đói. Rồi các em bé không được sinh ra, chúng ta tự diệt vong là hòa bình rồi, không còn ai để đánh nhau, cũng tốt! Nhưng tôi nghĩ rằng làm như vậy không lý tưởng lắm.

Thế giới đã hiện hữu rồi, quả Địa Cầu này thật đẹp, thật bất khả tư nghị. Trăm ngàn vạn kiếp mới tạo được một tinh cầu, lại rất là trù phú có thể trồng cây, và con người có thể ở được. Đây là một thành quả lâu dài mới có thể tạo dựng được một tinh cầu đẹp đẽ như vậy. Chúng ta đã sống ở nơi đây, cũng không nên tự sát như thế. Chúng ta có thể làm đẹp thế giới của chúng ta, có thể làm việc, nhưng cũng có thể tu hành. Tại sao phải tu? Bởi nếu không tu hành, chúng ta sẽ không tìm thấy công tắc điện chính, do đó sẽ có nhiều vấn đề mà chúng ta không biết cách giải quyết, hoặc giải quyết không hoàn mỹ. Thế giới của chúng ta hiện nay khá hơn trước rất nhiều vì có rất nhiều nhà tu hành ở nhiều thời đại. Nếu không có Minh Sư ở Trung Quốc thì cũng có ở Ấn Độ, hoặc ở Đức, ở Hy Lạp. Rồi không nhiều thì ít, mỗi góc cạnh của thế giới đều lóe lên những ánh sáng của Thiên Đàng, cho nên thế giới của chúng ta mới không hoàn toàn đen tối. Nhưng thế giới của chúng ta cũng chưa biến thành hoàn toàn lý tưởng, bởi vì không phải ai cũng tu hành, chỉ có một số người tu hành, còn một số người vẫn chưa tu. Những người tu hành có thể giúp đỡ người khác rất nhiều. Những người không tu hành, không những không giúp được mình mà còn quấy rầy đến người khác, làm phiền thế giới. Dù chúng ta biết rằng thế giới của chúng ta là ảo tưởng, nhưng trong lúc chúng ta chưa bừng tỉnh từ ảo giác này, tôi nghĩ rằng cần phải tu hành, nếu không chúng ta sẽ rất đau khổ. Không phải người nào cưỡng ép chúng ta tu hành hoặc chúng ta tu hành cho ai.

Nhân tài trên thế giới của chúng ta không ít. Mọi người đều biết. Có nhiều người họ chuyên nghiệp về phương diện nào đó, nhưng cũng có lúc không thành công. Đôi khi chúng ta thấy có

phi cơ bị nổ tung hoặc xe lửa bị hư, hay xe hơi bị trục trặc, v.v... bởi vì chúng ta dù có giỏi đến thế nào đi nữa, thông minh đến thế nào đi nữa, có thiên tài tới bậc nào thì chúng ta cũng chỉ mới dùng một phần của trí huệ mà thôi. Nếu chúng ta dùng nơi trung ương, thì toàn bộ trí huệ đều là của chúng ta, sau đó chúng ta làm gì cũng tốt. Tôi có đích thân thể nghiệm. Lúc tôi còn nhỏ nghe nói rất thông minh, thầy của tôi nói lại tháng nào cũng được lãnh bằng khen đứng thứ nhất hoặc thứ nhì. Nếu đứng thứ ba thì phụ thân của tôi đã nhúu mày rồi, ông nghĩ rằng tôi không nên đứng thứ ba. Nhưng không phải vì vậy mà tôi làm gì cũng tốt. Tôi cảm thấy tuy lúc nhỏ khá thông minh, nhưng làm việc cũng không tốt như bây giờ. Tu Pháp Môn Quán Âm rồi làm việc mới tốt, mới càng tốt hơn, càng nhạy bén, rõ ràng hơn, nhanh hơn, gọn hơn, biết rõ mình phải làm gì. Đệ tử của tôi cũng vậy, người nào tu hành tốt, cảnh giới cao, họ làm việc gì cũng hợp ý tôi, lợi ích đại chúng hơn. Nếu họ tu hành không tốt, đẳng cấp thấp, chân động lực chậm, họ làm việc thường hư hỏng, cho dù họ rất thành tâm giúp đỡ, nhưng lúc làm việc không sao tránh được sự phá hỏng đại sự của mọi người hoặc quấy nhiễu đến công việc của tôi.

Có lúc chúng ta thấy một số người làm việc có lúc tốt, lúc xấu. Bởi vì kiếp trước họ đã tu một thời gian, nhưng chưa tu đến chỗ hoàn mỹ. Do đó lúc họ có trí huệ thì làm việc rất tốt, khi họ rơi xuống đẳng cấp thấp hơn thì làm việc không ra gì, bởi vì trí huệ của họ vẫn chưa ổn định, họ vẫn chưa hoàn toàn nắm vững bộ công tắc chính bên trong; hoặc có những lúc tình cờ chạm phải bộ phận này, sau đó lại không mở ra được, cho nên có lúc thì tốt, lúc thì không tốt. Đệ tử của tôi cũng vậy, tôi kinh nghiệm rằng nếu họ tu hành một thời gian, đột nhiên có những việc họ làm rất nhạy bén khiến quý vị tin tưởng họ, quý vị đưa họ làm những công việc khác thì tự nhiên họ không còn làm tốt nữa. Bởi họ vẫn chưa đủ trí huệ, chúng ta gọi là không đủ định lực, có lúc tốt, lúc không tốt. Cho nên chúng ta, những người tu hành, cần phải tiếp

tục tu hành; sau này chúng ta nắm giữ được toàn bộ trí huệ của mình thì làm việc lúc nào cũng tốt, ngày nào cũng tốt, giờ nào cũng tốt, không xảy ra vấn đề gì.

Những người tu hành hoàn toàn tốt có vấn đề gì xảy ra không? Quý vị hãy nói đi! (*Mọi người đáp: Dạ có.*) Tại sao lại có? (*Mọi người đáp: Bị người khác ảnh hưởng.*) Đúng! Cho nên Phật Thích Ca lúc còn tại thế, khi đi hoằng pháp vẫn bị người khác quấy rầy, vẫn bị người ta ám sát. Chúa Giê-su Ki-tô cũng bị người ta đóng đinh mà chết. Còn có rất nhiều vị Minh Sư khác bị hãm hại, bởi vì họ bị thế giới gây phiền toái, vì người tu thì ít, người không tu thì nhiều. Không phải tôi nói những người không tu hành là không tốt, không phải vậy. Không phải tôi nói quý vị không tốt. Nhưng lúc chúng ta không tu, chúng ta đau khổ hơn, rồi chúng ta không biết tại sao chúng ta đau khổ như vậy. Nếu như muốn gỡ bỏ tình trạng đau khổ này, tôi đề nghị quý vị nên tu hành, chỉ như vậy mà thôi. Nếu nghĩ rằng có thể chịu đựng nổi những đau khổ này thì không cần phải tu. Sự khác biệt là ở điểm này, hiểu không? Không phải sau khi tu hành rồi chúng ta cảm thấy mình vĩ đại, nhưng vì trước khi chưa tu hành chúng ta thường gặp nhiều vấn đề trở ngại, đau khổ mà không tìm được giải đáp, chúng ta mới đi tìm một phương pháp giải quyết những vấn đề này. Chúng ta mới tìm một phương pháp để tu hành, sau này chúng ta cảm thấy đỡ hơn nhiều. Càng lúc càng tốt, rồi chúng ta mới muốn đem phương pháp này giới thiệu cho người khác, bởi vì chúng ta biết rằng trong thế giới này nhất định còn có nhiều người đau khổ trở ngại như chúng ta trước kia, chỉ có vậy mà thôi.

Nhưng có một số người không muốn tu hành, họ cảm thấy đời sống của họ không đến nỗi tệ, gặp trở ngại một chút cũng không sao, sống thêm vài ngàn năm ở thế giới này cũng được. Sự thật chúng ta tu hành hay không tu hành, đều có Đạo ở bên trong như nhau, có lực lượng vô thượng ở bên trong chúng ta. Quý vị

nói công đức của tôi vô lượng thì công đức của quý vị càng vô lượng hơn, bởi vì tài sản bên trong của chúng ta đều giống nhau. Tôi không biết phải dùng cách nào để chứng minh, nhưng tôi biết rõ ràng là như vậy. Chỉ vì cách dùng của chúng ta khác nhau cho nên mỗi người đều khác nhau. Không phải tôi muốn quảng cáo Pháp Môn Quán Âm này, chỉ vì đồng tu sau khi tu tập cảm thấy sự lợi ích bất khả tư nghị của pháp môn, rồi nghĩ rằng có thể người khác cũng thích, cho nên mọi người mới đem pháp môn này ra công hiến. Nếu không, thời xưa, nếu muốn đạt được pháp môn này là phải trăm vạn ngàn khổ, phải vượt núi qua sông, phải làm việc cực nhọc với vị Minh Sư suốt mấy năm, Ngài mới chịu dạy cho quý vị. Thời đại của chúng ta khác hẳn, cho nên không cần thiết phải như thế. Vừa rồi tôi có nói Phật Thích Ca tu như vậy là không được, một mình Ngài thì không sao, nhưng chúng ta thì khác, chúng ta khác với Ngài; chúng ta không thể bỏ vợ con của chúng ta, còn Ngài có bỏ thì cũng có cả một quốc gia chăm nom, vì Ngài là hoàng tử mà. Còn chúng ta bỏ đi thì ai chăm nom họ? Cho nên, như vậy không được, không thể theo gương của Ngài mà làm.

Chúng ta sống giống như mọi người trên thế giới vậy, nhưng trí huệ của chúng ta khác hẳn, vậy mới tốt. Nếu chúng ta tu hành quá kỳ quái, làm cho người ta cảm thấy là mình khác biệt, người ta cũng sợ. Thời đại này ai có thể buông bỏ tất cả để ngồi dưới gốc cây Bồ Đề? Và lại cây Bồ Đề ở Formosa rất ít. (*Mọi người cười.*) Nếu mỗi người đều đi tìm một gốc Bồ Đề thì sẽ xảy ra chiến tranh. Thôi, chúng ta không cần phải ngồi dưới gốc cây Bồ Đề, chúng ta có thể ngồi dưới mái nhà của mình là đủ rồi, cũng có thể khai ngộ như nhau. Đệ tử của tôi có thể chứng minh điều đó. Đa số đệ tử của tôi là người tại gia; có một số là người xuất gia, nhưng tôi không coi trọng điều này. Xuất gia hay tại gia tôi đều coi như nhau, chủ yếu là cảnh giới bên trong của quý vị, tu hành đến mức độ nào, đó mới là điều quan trọng. Không phải quý

vị mặc bộ áo bên ngoài khác với người là quan trọng. Tu hành là dựa vào công đức, vào sự cố gắng, vào trí huệ, không phải dựa vào bên ngoài. Từ xưa đến nay các vị Minh Sư đều đã giảng qua. Quý vị đọc kinh Pháp Hoa đều thấy có giảng về việc tu hành Pháp Môn Quán Âm, trong kinh có giới thiệu đến phạm âm, hải triều âm, thắng bi thể gian âm, có tiếng sấm, tiếng âm nhạc, và rất nhiều thứ tiếng. Ngoài ra còn có ánh sáng, kim sắc kim quang, hoàng sắc hoàng quang, bạch sắc bạch quang, đều có giới thiệu đến. Vừa rồi, Trang Tử cũng có giới thiệu qua trong sách. Ngoài ra trong Thánh Kinh còn giảng đến: Tiếng nói của Thượng Đế giống như tiếng sấm, tiếng nước biển... Lúc Thượng Đế xuất hiện giống như một khối lửa lớn, rất chói sáng, v.v... đều có nói đến.

Cho nên trọng điểm là, chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm thì thực sự sẽ đạt được lợi ích, không phải chỉ riêng cho mình mà còn cho quốc gia, sau đó còn tịnh hóa thế giới của chúng ta. Không có một thời đại nào giống như thời đại này, có nhiều người tu Pháp Môn Quán Âm như vậy. Cho nên quý vị thấy thế giới của chúng ta càng lúc càng tốt. Ngay cả những chủ nghĩa cứng rắn cuồng bạo cũng đã bị lật đổ, chúng ta không cần phải đánh nhau. Trước đây điều chúng ta sợ nhất là sự xung đột giữa các chủ nghĩa, sợ những quốc gia giàu mạnh khác chủ nghĩa cùng nhau phá hoại thế giới của chúng ta; họ chỉ cần nhấn mấy cái nút là cả thế giới không còn nữa. Thật đáng sợ, phải không? Mấy năm trước đây, quả thật chúng ta lo sợ nhiều, nhưng bây giờ tương đối an tâm hơn. Dường như thế giới gần đi đến hòa bình rồi. Chúng ta không cần phải nhìn đâu xa. (*Mọi người vỗ tay.*) Chúng ta thấy cuộc sống ở Formosa ngày nay tương đối thoải mái hơn so với lúc đầu tôi mới tới. Tôi có cảm giác như vậy, có phải không? (*Mọi người đáp: Phải.*) Tôi không đọc báo chí, không xem truyền hình, nhưng tôi có cảm giác như thế. Ngoài ra ở Đại Lục cũng mỗi lúc một khá hơn. Không phải khá như chúng ta mong muốn, nhưng so với trước đây thì đã khá nhiều rồi, hãy từ từ mà!

Tốc độ của thế giới này rất chậm chạp, cho nên có nhiều lúc quý vị không có kiên nhẫn là như vậy. Không phải tính tình của quý vị không tốt, mà là thế giới này thật đáng chán; làm điều gì cũng có nhiều khó khăn, rất nhiều chỗ không hợp ý, thành quả lại chậm chạp. Bây giờ tương đối nhanh hơn rồi, nhưng vẫn còn chậm chạp. Có những lúc chúng ta là những người chủ khá hoặc một vị giám đốc khá thông minh, nhưng lại có những người dưới quyền hoặc những nhân viên không đủ thông minh hoặc không hợp tác, khiến cho chúng ta nhức đầu mỗi ngày. Rồi người ta nói tính tình người ấy không tốt. Sự thật không phải vậy, rất có thể họ thông minh hơn, làm việc gọn hơn, nhanh chóng hơn một chút, nhưng những người xung quanh phối hợp không được, theo không kịp, nên họ cảm thấy bức bối, cảm thấy họ bị lãng phí rất nhiều lực lượng và thời gian của họ. Những thời gian lãng phí đó, chúng ta có thể dùng nó vào việc khác, những nguyên khí bị lãng phí đó còn có thể dùng để giúp đỡ những nơi khác. Cho nên sống ở thế giới này phải có rất nhiều dũng cảm và lòng nhẫn nại mới sống được. Tôi hiểu rõ nỗi lòng của quý vị. Nếu đứng ở cương vị một người chủ hoặc đảm nhận một phần trách nhiệm hay giữ một địa vị nào đó trong xã hội thì sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Trước đây có một vị quan lớn ở Formosa, là phụ nữ, cô đến gặp tôi, ngời đỏ rơi nước mắt. Chức vị của cô rất lớn, tôi không muốn nhắc đến tên của cô, cô rơi nước mắt và nói với tôi: *“Sự Phụ ơi, không biết kiếp trước con làm điều gì không đúng mà kiếp này làm việc gì cũng gặp chướng ngại, bị quấy nhiễu và rất khó khăn.”* Tôi trả lời: *“Vì khó khăn nên mới cần cô làm, nếu dễ dàng thì đã có người khác làm rồi.”* Đại khái cô hiểu được. Dù cô có tài năng và đạo đức, được chính phủ tín nhiệm, được dân chúng tin tưởng, nhưng cô cũng có rất nhiều nỗi đau buồn. Làm việc không phải lúc nào cũng gặp thuận lợi, không phải làm một vị quan lớn là huy hoàng, họ có những nỗi khổ đằng sau mà chúng ta không hiểu được.

Nếu chúng ta là một người bình thường, tương đối không có nhiều áp lực. Chúng ta chỉ cần kiếm đủ tiền cho mình và cho gia đình dùng là đủ. Nhưng như vậy cũng nguy hiểm, bởi khi chúng ta không nhận áp lực, không thấy đau khổ thì không muốn tu hành, không muốn biết đến những cảnh giới đẹp hơn. Thế giới của chúng ta quá hòa bình, cuộc sống của chúng ta lại bình thường, chúng ta sẽ không muốn nâng cao tiêu chuẩn của chúng ta, cho nên rất nguy hiểm. Có những người quá giàu có, đời sống quá tốt đẹp thoải mái nên không còn muốn đến những cảnh giới tốt đẹp hơn; cho nên cả hai đều không tốt. Cho dù thoát trông qua, cuộc sống có rất nhiều phước báu, nhưng đối với chúng ta chưa đủ tốt. Nếu chúng ta vừa có tiền, vừa tu hành thì chúng ta rằng trước đây chúng ta có rất nhiều trí huệ. Nếu nghĩ xa một chút thì chúng ta sẽ hiểu cuộc đời và tiền bạc không phải vĩnh viễn tồn tại mãi. Dù chúng ta có thoải mái như thế nào, cuộc sống ra sao, cũng sẽ có một ngày chúng ta phải ra đi; hoặc những tài sản, cuộc sống thoải mái này sẽ rời chúng ta. Chúng ta lại không biết bao giờ ngày đó sẽ đến với chúng ta.

Pháp Môn Quán Âm hay pháp môn thiền là để hiểu rõ bên trong chúng ta có những lực lượng vĩ đại như thế nào, tài năng của chúng ta có chỗ nào chưa sử dụng tới, trong thế giới còn có những cảnh giới nào đẹp đẽ hơn, thoải mái hơn, vĩnh viễn hơn, vì thế chúng ta mới tu hành. Có một số người vẫn còn lưu luyến thế giới này, cho rằng nơi đây đủ tốt rồi, đương nhiên với họ, thiền không có gì hứng thú cả. Nhưng tôi cũng muốn nhắc nhở rằng thế giới này là không vĩnh viễn. Nếu không có chiến tranh, thiên tai, bệnh hoạn cùng những nỗi đau khổ khác, thì cũng có một ngày chính chúng ta sẽ chết. Vừa rồi chúng ta nói đến Liệt Tử, ông cho biết đã đạt đến cảnh giới bất sinh bất tử, như vậy tại sao chúng ta còn cần phải tu hành nữa? Bởi vì đó là cảnh giới của ông, kinh nghiệm của ông; bản thân chúng ta vẫn chưa đạt đến, chúng ta sanh vẫn là sanh, tử vẫn là tử, vẫn còn đau khổ. Nếu tu Pháp Môn

Quán Âm bản thân sẽ được giải thoát thì sinh tử đối với chúng ta có khác. Chúng ta muốn sinh thì sinh, muốn tử thì tử, muốn ở một góc nào trong vũ trụ thì đến đó ở, không muốn ở đó thì chúng ta có thể đến một nơi khác tương đối tự do hơn. Chúng ta sống ở thế giới này vẫn chưa đủ tự do, chúng ta muốn đi nước Mỹ, muốn đến những nơi khác không phải là một chuyện dễ dàng; cũng như tôi muốn ở lại Formosa cũng không phải chuyện dễ, ngày mai tôi phải đi rồi. Nhân tiện tôi cảm ơn tất cả mọi người mấy năm nay đã đối với tôi rất tốt, tôi vô cùng cảm tạ. Đối với những người hiểu lầm về tôi, có những ấn tượng không tốt với tôi, tôi cũng xin lỗi họ, bởi vì thế giới của chúng ta rất khó cảm thông với nhau, đó là lý do.

Mỗi lần tôi xuất ngoại thì không biết có trở về Formosa hay không; cũng không biết bao giờ mới có dịp công khai nói những chuyện tu hành này trước công chúng, nên nhân tiện cảm ơn tất cả mọi người. *(Mọi người vỗ tay.)* Không phải tôi muốn ở Formosa, nhưng dường như có duyên với Formosa, cho nên từ lúc đặt chân đến là ở luôn cho tới bây giờ. Nhưng tôi cũng rất thích người dân Formosa, thích vô cùng. *(Mọi người vỗ tay.)* Quý vị có những cảm tình rất đơn thuần và siêng năng làm việc. Nếu như chúng ta bỏ túc trí huệ bên trong của chúng ta thêm một chút nữa, tôi nghĩ rằng chúng ta sẽ không thua một ai, có nghĩa là không ai có thể thắng được người Formosa. Cho nên chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm, không phải để giải thoát cho riêng mình; lúc còn tại thế giới này có thể dùng trí huệ đó để giúp đỡ thế giới một chút, làm đẹp Địa Cầu của chúng ta. Người Formosa mà tu hành thì hay vô cùng, tôi còn thích hơn nữa! Nhưng như vậy sẽ thêm phiền phức vì tôi sẽ trở lại. *(Mọi người vỗ tay.)*





Nếu chúng ta nói chuyện, chúng ta phải nói những điều mình biết,
điều gì mà chúng ta thực sự tin tưởng, nó sẽ có lực lượng,
có năng lực và sẽ mang lại lợi ích cho người khác.

Trích từ bài thuyết giảng "*Bắt Đầu Từ Niết Bàn Và Dừng Lại Nơi Trái Đất*"



9

Hãy Tha Thứ Cho Chính Mình

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Ngôi đền Ấn Độ, Fremont, California, Hoa Kỳ (DVD #396)

Ngày 25 tháng 11 năm 1993

(Nguyên văn tiếng Anh)

Cám ơn quý vị đã tạo cơ hội để chúng ta gặp gỡ nhau, cũng như có ngày để tưởng nhớ tới Thượng Đế, trong bất kỳ hình thức nào và cách xưng hô nào chúng ta dùng để gọi Đấng Tối Cao này. Tôi phải cám ơn quý vị cùng tất cả những người đã tha thiết yêu cầu tôi đến đây, nếu không tôi sẽ chẳng làm gì cả. Do đó, mỗi khi tôi có dịp thuyết pháp hoặc ở trước đám đông, thì tôi lại phải cám ơn và cám ơn, vì lúc đó tôi biết mình đang làm điều đúng. Nhưng nếu không có người nào thỉnh nguyện, yêu cầu hoặc thúc giục tôi làm việc này, thì tôi sẽ không làm gì. Và tôi cũng không cảm thấy gì cả. Ý của tôi muốn nói là tôi không cảm thấy ăn năn hay hối hận gì về việc tôi không làm công việc của mình.

Tôi không biết tại sao một công việc cao cả như vậy mà tôi lại không bao giờ ham thích làm. Tôi không hiểu tại sao, nhưng mỗi lần làm công việc này, tôi cảm thấy nó rất tốt đẹp. Tốt hơn là tôi nên làm việc này. Nhưng sau đó thì tôi không còn ước muốn làm nữa, và rồi lại có người khuyến khích tôi ra thuyết pháp, rồi tôi lại biết ơn rằng mình sẽ làm việc này. Quý vị có biết đó là gì không? Tôi nghĩ là lười biếng. *(Mọi người cười.)* Tôi không thật sự hiểu con người của mình. Có người bảo rằng: “*Khi quý vị được đại khai ngộ, quý vị là Minh Sư, đáng lý ra quý vị phải biết mình.*” Nhưng tôi xin thú thật là tôi không biết. Tôi không biết. Tôi có thể nằm nhà ngủ mà vẫn vui vẻ bằng nhau. Nên thật sự tôi không biết. Nhưng khi ở đây, tôi rất hoan hỷ và cảm ơn rằng mình được ở đây. Khi tôi nằm trên giường và ngủ, tôi cũng rất hoan hỷ và cảm ơn chuyện mình được ngủ. Tôi cũng rất thành thật cảm ơn quý vị đã đốc thúc tôi đến đây, tôi cảm thấy vui mừng, rất vui mừng là vì mình cũng hữu dụng chút ít.

Ngôi đền thờ này cũng hữu dụng vì đã cho chúng ta một nơi để tụ họp, để cùng nhau tưởng nhớ đến Thượng Đế Tối Cao. Hay quý vị chỉ đến để dùng cơm trưa? *(Mọi người cười.)* Tôi có nói gì sai không? Không hả? Quý vị đến đây vì Thượng Đế phải không? *(Mọi người đáp: Dạ phải.)* Được rồi, tốt lắm. Vậy thì sau đó quý vị sẽ được quyền dùng cơm trưa. *(Mọi người cười.)*

Có điều chắc chắn là nếu chúng ta không có món ăn tinh thần thì cho dù chúng ta ăn món gì đi nữa, chúng ta vẫn không bao giờ được hoàn toàn thỏa mãn về cả tinh thần lẫn vật chất. Vì vậy chúng ta cứ cảm thấy đói mãi và dù chúng ta có ăn bao nhiêu thức ăn bổ dưỡng, uống bao nhiêu liều thuốc bổ đi nữa, thỉnh thoảng chúng ta vẫn đau yếu, có khi tinh thần bị suy nhược hoặc bị khó tiêu.

Trong cổ thư Bhagavad Gita có đề cập rằng thức ăn nào được cúng dường cho Thượng Đế trước rồi sau đó cho chúng ta ăn, thì thức ăn đó rất bổ dưỡng và đầy sức giá trị. Tuy nhiên nếu chúng

ta ăn chi để thỏa mãn sở thích của mình thì đó thật là một điều lầm lỗi. Nó sẽ mang đến cho chúng ta nhiều sự thất vọng và đôi khi rắc rối như là bị chứng khó tiêu và đại khái như vậy. Thật ra trong cuốn Bhagavad Gita, họ dùng ngôn ngữ có vẻ mạnh bạo hơn câu trên. Chẳng hạn như *“Nhà người sẽ ăn uống trong tội lỗi nếu không chịu cúng dường cho Thượng Đế trước”*. Tôi không phải là người nói câu này, đó là Krishna. Bây giờ tất cả mọi thứ cũng vậy, không phải chỉ có thức ăn thôi. Mọi người có biết cuốn Bhagavad Gita hay không? Đó là cuốn sách nói về trí huệ của người Ấn Độ thời xưa. Nó có từ khoảng năm ngàn năm nay. Nói về những lời của Vô Thượng Sư Krishna thời đó, một người da đen đẹp được tôn thờ yêu mến. Da của ông ngăm ngăm đen tương tự như nhiều người Ấn Độ khác. Nhưng ông rất đẹp trai nên người đời gọi ông là người làm tim tan vỡ, vì ông đã làm cho nhiều người đau khổ khi ông ra đi. Bất cứ ông đi chỗ nào, người ta cũng yêu mến ông, tôn kính và cúng dường cho ông, chạy theo ông một cách điên cuồng.

Tôi nghe nói ông có đến mười sáu ngàn bà vợ. Đôi khi người Ấn Độ hay phóng đại câu chuyện nhưng chắc chắn là ông ta có rất nhiều người theo. Thật ra họ không phải là vợ, quý vị biết đó, họ là đệ tử. Có thể đa số đệ tử của ông là phụ nữ vì có lẽ ông ấy rất đẹp trai. Tôi nghe nói thôi. Lúc đó, tôi không có mặt ở đó. Có thể là tôi ở đó nhưng tôi quên mất rồi. Cho nên cổ thư Bhagavad Gita là kỷ lục giáo lý của một vị Minh Sư, Krishna. Vì vậy quý vị có thể lãnh hội được nhiều trí huệ và sự dẫn dắt của Minh Sư trong cuốn sách này. Thình thoảng, tôi có đọc sách đó. Tôi vẫn còn đọc bởi vì cuốn sách này rất hay, rất cô đọng và uyên thâm. Khi đọc sách này quý vị sẽ tìm được nguồn an ủi và sự tĩnh lặng trong tâm hồn, nếu quý vị thật sự thông hiểu và áp dụng được những giáo lý trong đó. Đó là một tuyệt tác của trí huệ.

Nhiều vị Minh Sư thời xưa có quan hệ với luật pháp Ấn Độ, vì thế chúng ta không thể nào không đề cập đến Ấn Độ và cuốn

Bhagavad Gita. Ngay cả Milarepa, quý vị biết Ngài không? Vị thiền sư Yoga vĩ đại của Tây Tạng. Ngay cả vị thiền sư Yoga vĩ đại này, gia tài của ông chỉ gồm có một cái nồi và cuốn Bhagavad Gita.

Trong cổ thư này nói rằng không riêng gì thức ăn mà trước tiên chúng ta phải cúng dường cho Thượng Đế rồi sau đó mới dùng, nhưng những thứ khác trong đời sống hàng ngày cũng phải được thực hiện trong tinh thần hy sinh và sự dâng hiến cho Thượng Đế Tối Cao. Trong trường hợp này chúng ta sẽ không bao giờ nhận lãnh bất cứ kết quả xấu hay tốt gì từ việc làm của chúng ta. Bởi vì kết quả tốt hay xấu đều ràng buộc chúng ta lại trong thế giới vật chất này.

Có những lúc chúng ta không thể tự giúp mình và dường như chúng ta sanh ra mất tự chủ, trở nên nóng giận, chúng ta biết là không nên làm như vậy. Về sau, đôi khi chúng ta cảm thấy ân hận rất lâu mặc dù sự nóng giận của chúng ta đã bớt đi. Nhưng tôi khuyên quý vị nên tha thứ cho mình, lúc nào cũng phải tha thứ cho chính mình. Bất kỳ làm điều gì, chúng ta đều cúng dường cho Thượng Đế và để Ngài lo liệu kết quả, vì thật ra chúng ta không phải là thân thể này. Chúng ta không phải là hành động. Chúng ta không phải là người chủ động làm những công việc ở thế giới này. Ngay cả nếu chúng ta là người chủ động; giả sử chúng ta là người chủ động, chúng ta vẫn phải tha thứ cho chính mình. Tha thứ cho mình khi chúng ta làm lỗi, khi chúng ta không thể làm gì được với thói quen của chúng ta như sự giận dữ, hoặc đôi khi là lòng tham hay tư tưởng ham muốn nhục dục, vì những thứ này cũng do hoàn cảnh tạo ra chứ không phải là Bản Ngã chân thật, không phải là linh hồn chúng ta ham muốn những thứ này.

Do đó cuối cùng, lúc nào chúng ta cũng phải luôn luôn cố gắng và cố gắng để tha thứ cho chính mình. Tôi muốn nói đó là điều trên hết. Vì phần bên trong là Thượng Đế, là Trí Huệ Tối Cao. Nên chúng ta không thể la mắng, lạm dụng hoặc lừa dối

với Ngài được. Do đó, nếu chúng ta có tự giận mình thì chỉ nên giận những thói quen, tập quán đời đời kiếp kiếp của chúng ta. Hoặc chúng ta đổ lỗi cho hoàn cảnh xung quanh, chứ đừng đổ lỗi cho Trí Huệ Tối Cao, Chân Ngã của mình, vì Chân Ngã không bao giờ sai, không bao giờ lầm.

Ngay cả nếu chúng ta là người chủ động và chúng ta ở trong một xã hội như vậy, đôi khi chúng ta nổi giận. Nhưng không phải lúc nào cũng là lỗi của chúng ta, phần nhiều đều không phải lỗi của chúng ta. Có khi bất cứ điều gì cũng có thể làm chúng ta giận dữ, thí dụ quý vị làm việc trong một công ty nào đó và làm chung với những người chuyên làm sai việc. Quý vị có nói với họ điều gì, họ cũng không hiểu, hoặc họ hiểu nhưng lại làm theo cách khác. Họ chỉ làm cho quý vị càng giận thêm. Cho dù quý vị có tha thứ họ bao nhiêu lần đi nữa, họ vẫn tiếp tục làm như vậy. Chuyện nhỏ thôi, nhưng ngay cả một chuyện nhỏ cũng làm cho đầu óc chúng ta bực bội và cảm thấy khổ sở. Cho nên chúng ta biết có một cái gì khác cao hơn là trí óc và thân thể là điều rất tốt.

Vì thân thể chúng ta là cấu tạo của những nguyên tố vật chất như thủy, thổ, và kim. Số lượng kim loại ở trong chúng ta dư thừa đủ để làm một vài cây đinh, quý vị biết không? Thêm thủy, thổ và có thể là hỏa, loại hỏa trọng yếu để giữ thân thể được ấm áp và đại khái như vậy.

Còn trí óc thì gồm có những gì? Nó chỉ là một bộ máy để ghi nhận và lưu trữ các dữ kiện, tốt cũng như xấu. Nó giống như một cái máy điện toán, quý vị sắp xếp bất kỳ chương trình gì để đưa vào trong máy này rồi quý vị bấm nút, nó sẽ tự động in ra y hệt như vậy, phải không? Một đồng tu của chúng ta có đàn organ điện, anh ta sắp xếp trong đàn này nhiều điệu nhạc khác nhau, rồi anh ta có thể trình tấu những điệu nhạc này nhiều lần qua băng đã thâu sẵn. Đầu óc của chúng ta cũng vậy.

Ban đầu nó trống rỗng, hoàn toàn trống, giống như cái máy điện toán mới mua, cho đến khi chúng ta bắt đầu thâu vào những

dữ kiện và những tin tức, có lúc là dữ kiện hay, đôi khi là tin tức dở. Do đó nếu chúng ta đã thu những dữ kiện tốt thì lúc đem ra dùng, chúng ta sẽ có những tài liệu tốt. Trái lại, nếu chúng ta thu vào những dữ kiện xấu thì đương nhiên nó sẽ phát ra những tin tức xấu.

Do đó việc thiền định hay cầu nguyện Thượng Đế hoặc học hỏi kinh điển cũng giống như sắp xếp lại ý nghĩ, cách sống của chúng ta. Và vì chúng ta sắp xếp lại những chương trình theo đường hướng tốt đẹp nên kết quả luôn luôn tốt, hay ít ra không tệ như trước hoặc không quá tệ. Mặc dù chúng ta không thể tuyệt đối tránh được việc ghi nhận thêm những dữ kiện xấu mỗi ngày, nhưng con số càng ngày càng giảm thiểu đi, phải không? Vì chúng ta ghi nhận vào những dữ kiện tốt như khi thiền định, khi nghĩ đến danh hiệu Thượng Đế, đến lực lượng của Ngài và được lực lượng này đến với chúng ta, cho chúng ta niềm vui, đạo hạnh và những điều thiện lành. Cho nên khi những dữ kiện xấu đến cũng không có chỗ để thu nhận vào, và nếu có cũng giảm đi đến mức tối thiểu. Nhờ những năng lượng vô biên từ Thượng Đế, do việc thiền định mỗi ngày, chúng ta có thể hòa tan hay hoàn toàn tiêu hóa được bất kỳ dữ kiện nào phương hại đến đầu óc và linh hồn của chúng ta. Đó là lý do chúng ta không thể nào bỏ tọa thiền được! Chúng ta không thể nào không học hỏi kinh điển được!

Có nhiều người không thích học hỏi kinh điển, tại sao? Tại vì họ không hiểu. Vì vậy tôi có nghe nhiều vị tu hành ở nhà thờ, ở chùa chiền, than phiền về giới trẻ hay người dân ngày nay không ai thích kinh điển, không thích học hỏi Thánh Kinh. Đó là vì hầu hết những bộ kinh điển đều quá sâu sắc, quá phức tạp, quá thâm sâu, nên nhiều khi quá khó hiểu đối với người thời nay hay những người bình thường.

Tuy nhiên chúng ta có một giải pháp, trước tiên chúng ta phải khai mở lực lượng hiểu biết của mình, rồi sau đó chúng ta sẽ hiểu được Thánh Kinh hoặc các kinh điển khác. Bất cứ những

gì chúng ta cầm trong tay, bất kỳ cuốn sách nào chúng ta cũng có thể hiểu được. Có nhiều đoạn trong Thánh Kinh, trong cổ thư Bhagavad Gita, trong kinh điển Phật giáo hoặc trong sách của Lão Tử và Khổng Tử mà tôi đã từng đọc, tôi cũng đã không thể hiểu được. Tôi chỉ hiểu một khía cạnh nào đó, nhưng không sâu sắc cho lắm, không được uyên thâm như bây giờ. Sau khi lực lượng hiểu biết của chúng ta được khai mở, trí huệ sẽ hữu dụng trở lại và chúng ta có thể hiểu biết được rất nhiều thứ. Vậy nếu chúng ta không hiểu kinh điển, việc tốt nhất là trước tiên nên có sự khai ngộ. Khai ngộ có nghĩa là quý vị khai mở lực lượng hiểu biết của mình, rồi sau đó ánh sáng Thiên Đàng, hào quang của Thượng Đế sẽ chiếu soi sự hiểu biết lên bất kỳ sự vật gì mà chúng ta muốn học hỏi.

Do đó hiện nay, ngay cả tại các trường đại học, người ta bắt đầu dạy các sinh viên nhiều loại thiền, ít ra là để làm dịu bớt đầu óc năng động của họ. Nếu họ có được pháp thiền tốt hơn, một pháp thiền có thể giúp khai mở cánh cửa trí huệ, lực lượng của sự hiểu biết, thì họ sẽ được đem lại rất nhiều lợi ích. Do đó, nhiều sinh viên vừa đi học, đồng thời vừa thực hành thiền định thấy rằng sự học tập của họ trong bất cứ môn học nào cũng đều trở nên dễ dàng hơn. Họ luôn luôn học hành rất tiến bộ. Đây là một sự thật mà hiện nay ai cũng biết.

Vì sao có luân hồi? Đó là vì chúng ta không nhận biết Chân Ngã của mình mà cứ theo đuổi cái vỏ ngoài của Chân Ngã. Do đó chúng ta cứ theo đuổi hết vỏ này đến vỏ khác. Thí dụ như, nước ở biển đều là một khối. Nếu chúng ta đổ một ít nước biển vào một cái ly hoặc chúng ta nhúng cái ly này vào trong nước biển, rồi đóng nắp lại, thì nước biển trong ly sẽ bị ngăn cách với bên ngoài. Nhưng một khi cái ly bị vỡ ra thì lập tức nước trong ly sẽ trở lại thành đồng nhất thể với biển. Nhưng nếu nước trong ly bị ràng buộc vào cái vỏ bọc ngoài, và sau khi cái ly bị bể nó đi tìm một cái ly khác, nó sẽ mãi mãi cách biệt với đại dương.

Cũng tương tự như vậy, Chân Ngã của chúng ta không bị bao bọc trong cái thân thể này, không bao giờ! Vì nó có thể thâm nhập mọi nơi và đây chỉ là một trong những cái trạm, một trong những vỏ bọc ngoài chứa đựng một phần nhỏ của chúng ta. Cho nên khi chúng ta phá vỡ được sự giới hạn này, chúng ta sẽ trở nên đồng nhất với toàn thể. Chúng ta không cần phải phá vỡ cái thể xác này để ra đi, có cách khác để đi ra. Thí dụ chúng ta không cần phải đập bể cái ly để giải thoát cho nước bên trong cái ly. Như quý vị biết, khi có chỗ bị rỉ nước hoặc có một lỗ thủng ở đâu đó, cái ly vẫn còn đó và nước vẫn còn đó nhưng đồng thời nước lúc nào cũng có thể ra vào để hòa lẫn với đại dương.

Tương tự như vậy, cái ly của chúng ta ở đây, thân thể này, có một cái lỗ nhỏ và nó bị đóng kín. Nó được đóng lại để giam giữ linh hồn, mạch nước của sự sống ở bên trong. Nhưng chúng ta có thể mở ra được. Cũng giống như vậy, có một vài loại ly được làm ra giống như vậy (*Thanh Hải Vô Thượng Sư cầm cái ly lên*) nhưng có một cái lỗ nhỏ ở phía dưới để người ta dùng cái nắp bằng nhựa đậy lại. Một số chai đựng thuốc uống cũng vậy. Chúng ta chỉ việc mở nắp ra, nắp bằng nhựa hoặc bằng chất gì đó, là có thể giao tiếp với bên trong được. Cho nên có một vị trí mà chúng ta có thể dùng để giao tiếp được với toàn vũ trụ trong khi vẫn giữ được dụng cụ thân thể này. Đó là trung tâm con mắt thứ ba, chỗ của trí huệ, chỗ của linh hồn; nếu nó có thể được khai mở bằng một cách nào đó, do lòng kiên trì, sự thành tâm muốn được giải thoát của chúng ta hoặc qua sự giúp đỡ của một vị Minh Sư. Từ đó, chúng ta sẽ được tức khắc câu thông với toàn thể vũ trụ, với Đấng Tối Cao ở mọi nơi.

Lực lượng Tối Cao không phải chỉ giới hạn trong thân thể này, nhưng hiện tại đang ở khắp không gian, ở khắp mọi nơi, trên từng ngọn cỏ, trên từng cành lá của những thân cây, trong tạo vật. Lực lượng này dễ được khai mở hơn nếu chúng ta có một người dẫn đạo thông thạo, một người đã câu thông được với lực lượng

của toàn vũ trụ. Họ có lực lượng vĩ đại vì họ không còn dùng đến lực lượng riêng của họ nữa. Họ dùng lực lượng của toàn vũ trụ vì họ đã câu thông được với lực lượng này. Giống như nước ở trong ly, mặc dù vẫn còn ở bên trong, nhưng lúc nào cũng giao tiếp được với nước biển ở bên ngoài qua cái lỗ nhỏ và lúc nào cũng có nước trong sạch ra vào mặc dù nước vẫn còn nằm bên trong ly. Do đó, một vị Minh Sư hoặc một người khai ngộ cũng giống như vậy. Người được truyền Tâm Ấn là người có sự giao tiếp này, có “*nút mở*”, và Minh Sư là người đã nhận thức được lực lượng của vũ trụ.

Mặc dù chúng ta ai cũng có lực lượng này, nhưng Minh Sư là người đã giác ngộ được nó. Điều này giống như hai người con cùng được thừa hưởng một số tiền như nhau từ người cha, nhưng một người biết được chỗ cất tiền và có thể lấy ra tiêu dùng, còn người kia mặc dù cũng có tiền nhưng không biết cất ở chỗ nào, anh không hề biết tiền để ở đâu thì anh ta có thể dùng được không? Không được! Tương tự như vậy, mỗi chúng ta đều giống nhau, nhưng nếu chúng ta biết chỗ để sử dụng lực lượng vô biên này, chúng ta sẽ trở thành Minh Sư của chính mình, Chủ Nhân của định mệnh chúng ta và chúng ta có thể dẫn dắt những người khác để họ có thể trở thành Chủ Nhân định mệnh của họ. Nếu không, cho dù chúng ta đều vĩ đại như nhau, nhưng chúng ta không biết đến sự vĩ đại của mình thì thật là uổng phí thời giờ. Do đó, chúng ta phải tiếp tục trở lại và trở lại để tìm cho ra cái kho tàng quý giá này; cho đến khi tìm ra rồi thì cuộc hành trình của chúng ta mới được chấm dứt. Rất là đơn giản!

Chúng ta ở thế giới này để tìm kiếm kho tàng bị lãng quên đó và chúng ta sẽ không bao giờ bỏ cuộc cho đến khi nào chúng ta tìm ra được nó. Đó là lý do cuộc sống của chúng ta không bao giờ được mãn túc vì lúc nào chúng ta cũng thấy hình như có một cái gì đó, một cái gì khác vĩ đại hơn tất cả những gì hiện thời chúng ta đang có. Một cách nào đó, lúc nào chúng ta cũng biết rằng chúng

ta không phải là cái thùng chứa này, phần nhục thể này, bởi vì sau khi chúng ta gọi là chết đi, cái thân thể này vẫn còn đó, nhưng chúng ta không còn cử động được, không còn làm được bất cứ chuyện gì nữa, không còn yêu thương người nào được, không còn mở miệng ra được nữa, chúng ta không còn làm được bất cứ công việc nào cả! Điều đó có nghĩa là chúng ta không phải là cái thân xác này, có một cái gì bên trong thân thể làm cho nó cử động và làm việc khi chúng ta còn sống. Một cái gì đó trong thân thể sẽ ra đi khi chúng ta chết, nên chúng ta không còn cử động được bất cứ một bộ phận nào của thân thể nữa. Cho nên bằng cách nào đó chúng ta biết, trong tận cùng tâm khảm của mỗi người, chúng ta đều biết. Tôi biết. Tôi không biết là quý vị có biết không? Quý vị biết ha? Quý vị phải biết.

Đó là lý do khi quý vị có thời giờ, đặc biệt là lúc bị phiền não, quý vị muốn ngồi xuống nơi nào đó một mình và không muốn gần ai nữa, chỉ muốn ngồi một mình. Sau đó, quý vị từ từ suy nghĩ, quý vị cảm thấy dần dần đỡ hơn. Bởi vì quý vị tin rằng có một cái gì đó, một cái gì thỉnh thoảng an ủi chúng ta trong tĩnh lặng. Có lúc, tôi cũng như vậy trước khi tôi biết đến Pháp Môn Quán Âm. Có lúc tôi cầu nguyện rất nhiều, cầu Đức Phật, cầu Đức Chúa. Tôi sợ rằng một trong những vị này không thể nghe được tiếng kêu cầu của tôi nên tôi cứ cầu tên bất cứ vị nào tôi nhớ đến. Có khi tôi cầu Krishna – Thượng Đế của Ấn Độ giáo. Thật ra không có Thượng Đế của Ấn Độ giáo gì cả, chỉ một Thượng Đế mà thôi. Chỉ vì đôi lúc Thượng Đế tái sanh qua hình dáng của người Ấn Độ hoặc người Trung Hoa, nên chúng ta gọi là Thượng Đế Ấn Độ hay Thượng Đế Trung Hoa. Thật ra thì không có chuyện như vậy.

Cho nên đôi khi lúc tôi buồn phiền, tôi đã từng bị nhiều buồn phiền trước khi biết đến Pháp Môn Quán Âm, lúc đó tôi cầu nguyện rất thành tâm, để được yên ổn một mình, không cầu nguyện một cách ồn ào, nhưng thật lòng than thở ở bên trong.

Rồi tự nhiên tôi cảm thấy như có một cái gì nâng cao tôi lên, cảm thấy thật thoải mái và thật êm ái, giống như là không còn phải lo âu điều gì nữa. Đó là lúc mà chúng ta biết được rằng có một cái gì đó còn vĩ đại hơn đời sống, một cái gì đó lúc nào cũng lắng nghe chúng ta.

Hầu hết những người cầu nguyện mà không cảm thấy linh ứng là vì họ cầu nguyện không đủ thành tâm, không đủ thâm sâu. Đó là tại sao chúng ta có nhiều linh ứng khi chúng ta quá đau khổ, vì lúc đó chúng ta rất thành tâm. Nhờ vậy, chúng ta sẽ phá xuyên qua được những tầng lớp đạo đức giả tạo, xuyên qua được bản ngã giả tạo của chúng ta, rồi một cách nào đó, dù chỉ trong một giây phút ngắn ngủi, chúng ta sẽ tiếp xúc được với Chân Ngã thật sự của mình. Đó là lúc lời cầu nguyện của chúng ta được linh ứng. Nhưng tôi đề nghị chúng ta không cần phải đợi đến lúc bị phiền muộn để làm như vậy. Điều này quá đau khổ. Cho nên chúng ta có cách hay hơn, chúng ta hãy tu hành ngay khi chưa bị phiền não, như vậy tốt hơn. Chúng ta hãy tu hành trước khi chết, như vậy hay hơn. Do đó khi chúng ta chết sẽ giống như chúng ta bước từ phòng này qua phòng nọ, không có trở ngại gì cả! Và chúng ta có thể vĩnh viễn bước ra. Chúng ta có thể đập bể cả cái ly đề hội ngộ với toàn thể đại dương, hay chúng ta muốn giữ nó lại cũng được. Chúng ta có thể tìm một cái ly khác, để thỏa mãn lòng mong mỏi của một người nào đó hoặc để giúp đỡ những người khác.

Giống như một vị Minh Sư, có lúc vị Minh Sư tái sanh nhiều lần qua nhiều nhục thể khác nhau, hầu giúp cho nhân loại. Cũng có những Minh Sư thích hưởng thụ cõi Thiên Đàng, an hưởng cõi Niết Bàn và không bao giờ muốn trở lại nữa. Có một số Minh Sư không bao giờ, không bao giờ đầu thai vào cõi thế gian, không hề có ý định này. Có những Minh Sư tiếp tục đầu thai trở lại, trở lại và trở lại hầu giúp đỡ những đứa con đang bị đau khổ, những người có tài sản vĩ đại nhưng không biết cách dùng, cho nên họ vô cùng nghèo khó và phiền muộn.

Ở Ấn Độ, người ta rất quý trọng vị Minh Sư, họ sùng kính vị Minh Sư còn hơn là Thượng Đế vì lý do này. Họ nói: “Ồ! Nếu bây giờ Thượng Đế và Minh Sư cùng hiện ra một lúc, thì tôi sẽ chọn vị Minh Sư để sùng bái, tôi không cần đến Thượng Đế.” Đó chỉ là một cách hâm mộ và biết ơn Minh Sư mà thôi. Thật sự thì họ sùng bái Minh Sư vì Thượng Đế, họ cũng sùng bái Thượng Đế vì Minh Sư. Không có Minh Sư, họ không biết được Thượng Đế có thật sự hiện hữu hay không. Và không có lực lượng của Thượng Đế thì Minh Sư cũng chẳng là gì hết, hiểu không?

Cho nên chúng ta đều đến từ Thượng Đế, cho dù chúng ta là Minh Sư hay không phải là Minh Sư. Minh Sư là người đã biết được Thượng Đế, còn người không phải là Minh Sư là người chưa biết được Thượng Đế. Nhưng họ vẫn có Thượng Đế ở bên trong, cả hai đều đến từ một nguồn gốc.

Tôi vừa mới kể cho quý vị nghe câu chuyện cái ly và nước biển ở bên trong. Nên trong lúc truyền Tâm Ấn, quý vị đã biết rồi, cái nút sẽ được khai mở để chúng ta có thể tiếp xúc được phần nào với Thượng Đế, ít ra trong một khoảnh khắc nào đó. Rồi chúng ta tiếp tục làm công việc này mỗi ngày cho đến khi nào chúng ta hoàn toàn nhận biết được mình và Thượng Đế là một, không có sự cách biệt.

Quý vị thấy, có nhiều điều mà một người mới thọ Tâm Ấn am hiểu và biết được nhưng rất khó giải thích bằng ngôn ngữ. Tôi cũng vậy. Nếu như không có ai yêu cầu tôi điều gì cả, tôi cũng không hề nghĩ đến Thượng Đế. Quý vị hiểu ý tôi phải không? Ngài giống như người lúc nào cũng đứng xung quanh tôi hoặc ở bên trong tôi, nên tôi cũng chẳng nghĩ gì đến Ngài. Tôi không nói gì về Ngài, tôi không tưởng nhớ đến Ngài, tôi không còn tìm kiếm Ngài nữa. Chỉ vì lợi ích của người khác nên tôi mới nói đến Thượng Đế. Tôi đã nói đến những điều này rồi. Đối với tôi đôi khi nói về Thượng Đế rất khó khăn. Có lẽ đó là lý do tại sao tôi

không thích ra giảng pháp hoặc làm những công việc tương tự, vì bất cứ ở đâu, bất kỳ làm điều gì, tôi cũng đều mãn túc cả.

Những người thọ Tâm Ấn xong hầu hết đều như vậy. Có nhiều người lập tức có được sự mãn túc ngay lúc thọ Tâm Ấn và tiếp tục như vậy mãi mãi. Có một số người phải chờ đợi một thời gian để biết rằng mình đã tìm ra được kho tàng. Tại sao như vậy? Vì “*cái màn che*” của một số người dày hơn những người khác. Bởi vì chúng ta bị ngăn chặn bởi sự hiểu biết trí thức và bởi những kiến thức chúng ta học hỏi được trong đời sống, và chúng ta hãnh diện về những kiến thức này và bị dính cứng vào đó. Đó là lý do chúng ta quên mất là chúng ta còn vĩ đại hơn những kiến thức này nữa, vĩ đại hơn cả bằng cấp tiến sĩ, vĩ đại hơn cả cái tên mà chúng ta hãnh diện đã có, như bác sĩ này, hoặc địa vị nọ. Chúng ta vĩ đại hơn như vậy, vĩ đại hơn bất cứ một vị vua nào trên trái đất này.

Có lúc chúng ta không biết rằng mình có cái ngã chấp này và bị kẹt trong đó, trong lưới của Ma Vương. Chúng ta không biết điều này cho đến khi chúng ta tu hành nhiều hơn và càng tu nhiều chúng ta càng khám phá ra rằng chúng ta bị thói quen của mình, rác rưởi của mình, và nhiều cách thức suy nghĩ vô lý của mình làm cản đường.

Tương tự như vậy, mỗi ngày chúng ta bận rộn với công việc của mình và với những kiến thức thế gian của chúng ta, và chúng ta nghĩ mình biết nhiều như thế này, nhiều như thế đó, rồi chúng ta quên mất đi là chúng ta rất vĩ đại, chúng ta còn biết nhiều hơn thế nữa. Chúng ta biết những điều cao quý hơn nhưng cũng bao gồm tất cả các kiến thức này. Lực lượng này mới thật sự vĩ đại, trí huệ này mới thật to lớn, thật xuất thần nhưng chúng ta lại sử dụng trí huệ siêu việt này chỉ để hiểu một ít những kiến thức thế gian, thí dụ như những kiến thức về y khoa, về luật khoa hay những môn khác, và rồi chúng ta ôm cứng vào đó. Tất cả trí huệ vĩ đại

của chúng ta chỉ được sử dụng để chú tâm vào một góc nhỏ của kiến thức.

Do đó chúng ta quên đi trí huệ to lớn đó, quý vị có hiểu ý tôi không? Chỉ có vậy. Rồi chúng ta tưởng là chúng ta rất vĩ đại, chúng ta là ông bác sĩ nọ, ông tiên sĩ kia. Tôi không có ý nói quý vị. Tôi nói “*chúng ta*” bao gồm cả chính tôi. Xin lỗi!

Nên chúng ta nghĩ là chúng ta biết nhiều như vậy, chúng ta xinh đẹp, chúng ta có chức tước này, bằng cấp nọ. Thật ra chúng ta đã mất đi 99,99% trí huệ vĩ đại của chúng ta chỉ để trả cho chùng đó kiến thức trần gian. Rồi sau cùng chúng ta không có được gì cả, vì đây là chuyện phù du, kiến thức này sẽ bị thay đổi, vì rất nhiều định nghĩa y khoa hay nhiều loại thuốc đã được chứng minh là lỗi thời, và sau đó được thay thế bởi những khám phá khác hay những loại thuốc khác. Hoặc những sự kiện khoa học luôn luôn được thay đổi, bị đào thải và thay thế bằng những phát minh khác, để rồi lại tiếp tục bị thay đổi mãi trong khi loài người tiếp tục tiến hóa đến một trình độ ý thức cao hơn.

Do đó không cần biết chúng ta thu hoạch được bao nhiêu kiến thức từ thế giới này, từ lực lượng của trí óc hoặc từ sự khảo cứu, chúng ta sẽ không bao giờ biết được hết tất cả, vẫn chỉ là một chấm nhỏ trong vũ trụ. Giống như lượng nước nằm trong cái ly, hãnh diện rằng mình rất to lớn mà không biết rằng nó là toàn đại dương. Khi nó giao tiếp được với toàn đại dương, nó sẽ trở nên đại dương. Tôi nghĩ là quý vị hiểu tôi muốn nói gì, phải không?

Vấn Đáp sau khi Thuyết Pháp

Vấn: *Thưa Sư Phụ, tại sao Krishna Murti lại bảo các Minh Sư và tôn giáo là cây nạng chống? Nên ông đã từ chối không làm cây nạng cho các học trò của ông?*

Sư Phụ: A! Tại sao quý vị không hỏi ông ta? Tôi không chịu trách nhiệm về giáo lý của người khác. Mỗi người có một tư

tưởng và triết lý khác nhau, với những điều người đó giữ riêng ý cho họ.

Có lẽ điều Ngài muốn nói là nếu quý vị quá bị ràng buộc bởi các giáo điều hoặc bởi bất kỳ vị Minh Sư nào thì quý vị sẽ như là bị tàn tật. Theo ý nghĩa đó thì Ngài nói đúng. Ông thầy hay vị Minh Sư không phải là người mà quý vị lệ thuộc vào nhưng từ những vị này quý vị mới học hỏi được kinh nghiệm và trí huệ rồi sau đó tự một mình quý vị bước đi. Nếu người thầy là người xứng đáng họ nên dạy học trò theo cách này.

Nhưng cũng không sao, ngay cả khi học trò hay vị thầy cảm thấy rằng học trò chưa đủ khả năng để tự mình phát triển thì người học trò này có thể cầu nguyện vị Minh Sư của họ trong khoảng thời gian đầu mới tu hành. Rồi sau đó khi trưởng thành, họ sẽ tự nhiên không cần đến người thầy nữa.

Điều này giống như con người, không phải ai cũng đều có thể đi thẳng đường được. Tôi cần chống dù để đi, chân của tôi thỉnh thoảng rất yếu. Nhưng lúc chân của tôi khỏe, tôi không cần đến cây dù. Đôi lúc có người bị tật bẩm sinh, hoặc tàn tật vì tai nạn, thì họ sẽ cần chống nạng để đi. Điều này cần thiết đối với họ. Quý vị có thể nào đá cái nạng của họ và bảo: “*Ông không cần cái nạng này nữa, nó sẽ làm cho ông lệ thuộc vào nó!*” Hiểu không? (Trả lời: *Thưa hiểu.*)

Cho nên chúng ta không thể nói thẳng thừng như vậy và kết luận là Minh Sư và tôn giáo tuyệt đối không tốt cho con người. Đối với một vài người điều này rất tốt. Đúng không? Nếu quý vị không cần đến thì không sao. Nếu quý vị cần thì ở lại một chút cho đến lúc quý vị không còn cần nữa.

Tôi không giảng những điều cực đoan. Theo thiện ý của tôi, tôn giáo cũng rất tốt cho nhiều người, ít ra họ cũng học hỏi được đức hạnh ở đời, họ sợ Thượng Đế, họ sợ luật nhân quả, nên nhiều người trở nên đạo đức. Tôi nói sự thật với quý vị. Nhưng miễn là chúng ta biết rằng đây không phải là điều tối hậu. Thí dụ

cái thân thể của vị Minh Sư không phải là điều tối hậu. Điều tối hậu là ở bên trong vị Minh Sư, và bên trong quý vị! Qua vị Minh Sư, quý vị sẽ tìm được điều tối hậu. Và nếu như quý vị chưa tìm được điều này, thì quý vị có thể nhờ cậy vào sự giúp đỡ của vị Minh Sư để dẫn dắt quý vị một thời gian rồi sau đó quý vị có thể tự bước đi một mình, điều này cũng tốt! Nhưng không cần phải quá cực đoan, để mà bỏ tất cả mọi thứ. Có phải vậy không? (*Mọi người vỗ tay.*)

Vấn: *Thưa Sư Phụ, loài người ở trên trái đất này bao lâu rồi?*

Sư Phụ: Trời ơi! Tôi có thể đếm được trên đầu ngón tay hay sao? (*Mọi người cười.*) Quý vị có biết bao lâu không? Chúng ta biết bao lâu để làm gì? Làm việc hàng ngày là đủ rồi! Đã lâu, lâu, lâu lắm rồi! Một số người luân hồi trở lại, một số đã được giải thoát, một số phải tiếp tục trở lại và trở lại. Vậy nếu quý vị muốn đếm, điều này khó lắm. Quý vị có thể nói hàng a tăng kỳ kiếp đã trôi qua.

Vấn: *Một người có phải bỏ hết những giáo lý, Minh Sư của mình, v.v... khi được Thanh Hải Vô Thượng Sư truyền Tâm Ấn hay không? Nếu người đó không muốn thọ Tâm Ấn, người đó có thể cầu nguyện đến Thanh Hải Vô Thượng Sư để được sự gia trì hay không?*

Sư Phụ: Quý vị không cần phải bỏ giáo lý hay thầy của mình. Tôi đã nói với quý vị điều này rồi. Cả tôn giáo cũng vậy, quý vị cũng không cần phải bỏ đạo của mình. Thí dụ tôi đã thọ Tâm Ấn rồi, tôi vẫn còn nói đến cổ thư Bhagavad Gita, tôi vẫn còn nói đến Thánh Kinh, nói đến Phật giáo, và tất cả những điều khác, tất cả các Minh Sư khác, ngay cả các Minh Sư thời xưa. Tôi đâu có từ bỏ điều gì! Tôi chỉ học hỏi để làm cho mình được phong phú thêm, nhiều trí huệ hơn, nhiều sự hiểu biết hơn từ những Minh Sư khác nhau thời xưa, thời nay và có thể thời vị lai nữa.

Vị Minh Sư thời vị lai, quý vị có thể gặp ở thế giới cao hơn vì chưa có ai xuống trái đất này, nhưng trong lúc thiên quý vị có thể gặp Minh Sư thời vị lai và học hỏi nơi họ. Nên quý vị không mất gì cả, quý vị chỉ được thêm thôi.

Và nếu quý vị chưa được truyền Tâm Ấn nhưng cầu nguyện với người được gọi là Thanh Hải Vô Thượng Sư, tôi không biết bà ấy có giúp gì được không? Quý vị cần hỏi thẳng với bà ngay lúc đó. Có thể có, mà cũng có thể không, tùy mức độ thành tâm và nghiệp chướng của quý vị.

Vấn: *Thưa Sư Phụ, khi thiên con không thể giữ sự tập trung ở đây được, đầu óc cứ chạy lung tung với đủ thứ tạp niệm. Làm thế nào con có thể tập trung và thiền tốt hơn?*

Sư Phụ: Vị đó đã được truyền Tâm Ấn chưa? (*Xướng ngôn viên: Bà đã được thọ Tâm Ấn chưa?*) Vì tôi sẽ trả lời khác nhau. Ai hỏi câu hỏi đó? (*Có người trả lời: “Thọ pháp rồi.”*). Đó là lý do tại sao chúng ta phải đi cộng tu. Vì lực lượng tập trung của cộng tu có ích cho chúng ta. Chúng ta cần phải kiên nhẫn. Có người tập trung được ngay, có người cần phải lâu hơn. Tôi đã có giảng điều này rồi. Ngoài ra cũng nên tha thứ cho chính mình. Hoàn cảnh ở thế giới Ta Bà này không dễ dàng cho tình trạng thiền định tĩnh lặng và sự suy tư trầm lắng. Nhưng cứ tiếp tục cố gắng. Thật ra ở thế giới này, chúng ta có một lợi điểm là vì ở đây rất khó tu hành nên Thượng Đế đã gia trì cho chúng ta muôn phần. Chúng ta bước một bước thì lực lượng của Minh Sư bước cả trăm bước để hỗ trợ cho chúng ta.

Nếu chúng ta tu trên Thiên Đàng thì không được lợi như vậy. Cho nên tu ở trên Thiên Đàng đòi hỏi nhiều thời gian hơn. Ví dụ ở đây chúng ta tu một ngày bằng một trăm ngày tu trên đó. Đó là lý do nhiều Thiên nhân ở cảnh giới cao hơn muốn đầu thai vào xác phàm để tu mau hơn. Vì ở đây có rất nhiều sự cọ xát như luật nhân quả, hoàn cảnh ngang trái, thiên tai, chiến tranh, đau

khô, vui sướng, tất cả trộn lại với nhau. Giống như lửa ở nhiệt độ cao để nung nấu chúng ta. Thử lửa này rèn luyện chúng ta để trở những công cụ mạnh mẽ, hữu dụng cho chính mình và cho thế giới.

Và trong khi tu ở đây, chúng ta cũng có dịp giúp đỡ người khác để được thêm công đức. Thí dụ như quý vị thiền một mình ở nhà thì quý vị chỉ có công đức của một người. Nhưng qua sự cố gắng hay biện tài, hay bất cứ cách gì, thí dụ như dùng chỗ ở của mình để cho một trăm người đến thiền thì công đức sẽ tăng thêm một trăm lần, cộng vào với công đức riêng của mình. Do đó quý vị tu sẽ nhanh hơn một trăm lần. Quý vị hiểu ý tôi không? Hay quý vị đem một trăm người đến thọ Tâm Ấn, những công đức này cũng thuộc về quý vị. Vì thật ra tất cả chúng ta đều là một. Thật vậy! Càng liên kết với nhiều người, mình càng trở nên vĩ đại và công đức càng to lớn. Theo toán học mà nói là như vậy.

Do đó ở đây tốt hơn là lên Thiên Đàng. Ở Thiên Đàng, ai cũng vui sướng nên họ thư thả. Không có động lực đằng sau để thúc đẩy họ tập trung. Vì vậy tôi mới nói quý vị cầu nguyện sẽ thấy hiệu quả hơn khi quý vị buồn bực hoặc thất vọng. Phải vậy không? Đôi khi thiền lại dễ dàng hơn. Lúc đó quý vị nhớ đến vị Sư Phụ nhiều hơn. Quý vị kêu cứu: “*Sư Phụ ơi! Cứu con với, làm ơn, làm ơn, làm ơn...*” (*Mọi người cười.*) Và ngày hôm đó, quý vị có thể nghiệm tốt. Ánh sáng lớn hơn, âm thanh to hơn và cảm thấy mình nhẹ bỗng, phải vậy không? Cảm thấy mình gần Thượng Đế hơn. Thật vậy! Cho nên tu ở thế giới này có lợi điểm, mặc dù có khó khăn.

Tôi vui mừng thấy có nhiều đồng tu, tu hành rất tinh tấn. Có người đến trung tâm chỉ để nhìn quanh quất nhưng sau đó... (*Mọi người cười.*) Họ không thể nhìn tới nhìn lui hoài. Vì ai nấy cũng đều nhắm mắt nên họ cảm thấy lúng túng. Không bao lâu họ cũng bắt đầu nhắm mắt và thấy điều gì đó bên trong thay vì ngắm nhìn các cô gái đẹp bên ngoài. Vì thế có một ngôi đền, ngôi chùa hoặc

một trung tâm cũng rất có ích lợi, để mọi người có thể tụ họp cùng nhau tập trung ý lực và nhất tâm nghĩ về Thượng Đế. Điều này giúp ích cho mọi người.

Nên quý vị cứ kiên nhẫn. Quý vị có thể nhìn quanh quá đôi chút, khi thấy chán thì nhắm mắt lại thiền với mọi người. Thật ra không chế đầu óc rất khó khăn, cho nên cần phải tu hành mỗi ngày. Nếu không tôi sẽ bảo quý vị: “*Cứ thọ Tâm Ấn là thành Phật, khỏi phải làm gì khác!*” Phải không? Bởi vì tập quán của chúng ta có từ lâu đời, hàng bao nhiêu ngàn năm, có khi còn lâu hơn nữa. Cho nên chỉ cần một đời để rửa sạch là một việc rất khó, nhưng cũng rất đáng công. Hoặc giả quý vị muốn ở đây thêm một ngàn năm nữa để làm việc đó? Chắc là vui lắm!

Vì vậy nên tôi mới bảo quý vị phải thiền nhiều giờ. Hai tiếng rưỡi hay ba tiếng, vì hai mươi phút đầu là để tranh đấu. Cứ tiếp tục như vậy, tiếp tục và sau hai mươi phút mọi chuyện sẽ từ từ lắng dịu. Sau nửa tiếng quý vị sẽ bắt đầu thấy sáng khoái và sau bốn mươi phút quý vị sẽ đi mất. (*Mọi người cười.*)

Vấn: *Con người được tạo ra với mục đích gì? Có sự sống giống như con người ở các hành tinh khác trong vũ trụ hay không?*

Sư Phụ: Có, có đời sống như con người ở trên các hành tinh khác. Có mục đích gì à? Tôi không biết. Điều đó quý vị nên hỏi Thượng Đế khi quý vị lên đó. Tôi không bao giờ hỏi Ngài tại sao, vì tôi không đặt nhiều câu hỏi. Tôi là mẫu người ít nói.

Vấn: *Làm cách nào để chúng ta tự giải thoát khỏi những đau khổ, những cảm xúc đau đớn, khi chúng ta muốn buông bỏ cuộc đời và hoàn cảnh chung quanh? Nhưng muốn nhìn cho thấu đáo rất khó vì có những người mà chúng ta bị ràng buộc với họ, và rất khó để biết được rằng có những điều còn cao quý hơn là cuộc sống, cao quý hơn là bản thân chúng ta và tình cảm*

trói buộc của chúng ta đối với một người nào đó mà ta không buông bỏ được?

Sư Phụ: Tôi đã có nói là hãy tha thứ cho mình và làm lại. Đôi khi trong vài hoàn cảnh chúng ta có thể tự chế ngự được mình, nhưng phải với một sức cố gắng rất lớn, nhưng cũng có lúc chúng ta không muốn chế ngự hoặc không thể chế ngự được mình. Đường nào cũng vậy, quý vị chỉ có thể phản ứng cách nào tốt đẹp nhất cho quý vị ngay tại thời điểm đó. Hiểu không? Không cần quan tâm nhiều về cảm xúc. Nó chỉ là những gợn sóng trên mặt biển. Không phải là lỗi của biển. Chính là gió và sự vận chuyển của trái đất đã tạo nên sóng. Nên biển không thể luôn luôn tự đổ lỗi là mình đã tạo ra sóng, rằng mình đã gây khó khăn cho thuyền bè, cho người ta, v.v... Biển không thể làm khác hơn được. Ông biển hay bà biển đây? (*Xướng ngôn viên: Ngài muốn gọi thế nào cũng được.*) Chúng ta không bao giờ biết được. Được rồi, cứ tạm gọi là nàng biển đi, vì tên tôi là Thanh Hải. “*Thanh Hải*” có nghĩa là đại dương trong suốt. Thật ra ở Ấn Độ họ gọi là Vishudananda. Tôi nghĩ phải đổi tên tôi thành tên Ấn Độ để lôi cuốn thêm nhiều người Mỹ.

Hôm trước có một đệ tử người Mỹ nói với tôi: “*Ồ! Hầu hết người Mỹ chỉ thích có thầy Ấn Độ, nên Sư Phụ không có hấp dẫn họ được nhiều. Sư Phụ chỉ hấp dẫn được người Âu Lạc và người Á châu mà thôi.*”

Tôi nói: “*Được, tôi cũng đổi tên được chứ.*”

Ông ta hỏi: “*Sư Phụ có tên Ấn Độ không?*”

Tôi trả lời: “*Có chứ! Tên là Vishudananda.*” (*Mọi người cười.*)

Đó là phiên dịch từ tên của tôi. Đúng vậy! Cứ “*Ananda*”, “*Da, Da, Da*” là được! Nghe rất giống Ấn Độ! (*Mọi người vỗ tay.*) Bây giờ quý vị có thể gọi tôi là Ananda, Vishudananda, nghe rất giống Ấn Độ, phải không?

Vấn: *Làm sao đạt được bình an nội tâm và hạnh phúc trong đời sống hàng ngày?*

Sư Phụ: Một cách từ từ. Sau khi thọ Tâm Ấn, trí huệ càng mở mang, chúng ta càng nhận nhiều ân sủng và sự bình an từ Thượng Đế, đời sống chúng ta càng an vui, nhưng chỉ khi nào quý vị không làm Minh Sư. Tôi không thể hứa một đời sống bình an nếu quý vị muốn làm Minh Sư. Nhưng nếu quý vị chỉ làm đệ tử mà thôi thì mọi sự đều hoàn hảo. *(Mọi người vỗ tay.)*

Vấn: *Thưa Sư Phụ, con luôn luôn phạm cùng một lỗi mà con muốn tránh. Con cảm thấy như có hai người bên trong con: Một người tốt và một người xấu. Con phải làm thế nào để chấm dứt tình trạng này?*

Sư Phụ: Có thể đây là sự quân bình cần có để cho quý vị học hỏi. Thật ra chúng ta không thể lúc nào cũng quá tốt. Như vậy quý vị sẽ gãy. Quý vị thấy người đi dây trong gánh xiếc, anh ta nghiêng bên này, nghiêng bên kia, có lúc ngã hẳn về phía này, lúc gượng lại về phía kia. Nếu anh ta cứ thẳng bước như bình thường thì sẽ bị té ngay. Cuộc sống cũng có hai mặt như vậy, một dương, một âm. Một mặt là sung sướng hạnh phúc, mặt kia thì đau khổ, bi ai. Cho nên đôi khi chúng ta không thể làm gì khác hơn là ngã bên này rồi nghiêng bên kia. Điều đó không sao! Hãy tha thứ cho chính mình. Cố gắng hết sức mình, nếu không được nữa thì hãy tự tha thứ chính mình.

Nếu mình cảm thấy một tập quán nào đó là xấu thì mình làm ngược lại để phản công. Thí dụ như bình thường quý vị thật keo kiệt, không muốn cho ai cái gì, bây giờ quý vị tự ép mình để cho ra. Mỗi khi quý vị muốn thu vào cho mình, thì ngay lúc đó mình cho ra, lần sau nó sợ, nó không dám tham nữa, vì nó thấy lỗ vốn. *(Mọi người cười.)*

Thí dụ như quý vị muốn lấy một đồng thì tự ép mình cho ra hai đồng. Lần sau mình không còn dám lấy vô nữa. Hay là

thường thường quý vị thích ngắm nghĩa mấy cô khác ngoài vợ mình ra. Khi nào quý vị cảm thấy thích như vậy thì cứ về nhà ngắm vợ mình. Lần sau quý vị sẽ ớn, không muốn ngắm nữa. Thử xem sao! Không chừng có hiệu quả. *(Mọi người vỗ tay.)*

Vấn: Có vài tôn giáo nói về ngày tận thế sắp đến. Ý nghĩa thật sự của lời này là gì?

Sư Phụ: Đâu có tôn giáo nào nói vậy đâu?

Vấn: Chỉ có Thiên Chúa giáo, phải không?

Sư Phụ: Sao? Thiên Chúa giáo có nói vậy?

Vấn: Con muốn nói là Thánh Kinh có nói vậy.

Sư Phụ: Thánh Kinh không nói năm 2000 là tận thế. Thánh Kinh chỉ tiết lộ vài điều về những thảm họa của thế giới này. Nhưng đó chỉ là thể nghiệm của một cá nhân. Và một vài người trong số chúng ta cũng có những thể nghiệm này. Khi quý vị trở lại một quá khứ hủy diệt nào đó, khi quý vị chứng kiến sự tàn phá này ở một kiếp trước, bây giờ nó lại hiện ra quý vị nghĩ rằng sự kiện ấy sẽ xảy ra cho thế giới này. Nhưng điều đó không đúng. Có thể quý vị đã chứng kiến sự hủy diệt của một vũ trụ khác, một hành tinh khác, và lầm tưởng là thế giới này. Hoặc chuyện thuộc về quá khứ mình hiểu lầm là sẽ xảy ra cho thời điểm này. Đôi khi quý vị thấy những chuyện thật xa, xa thăm thẳm ở tương lai nhưng tính lầm và nghĩ là chuyện bây giờ. Vì thế mà có nhiều lời tiên đoán không bao giờ xảy ra.

Vừa rồi có người ở Keeth tiên đoán về ngày tận thế và bà ta đổi ngày đến ba bốn lần. Đáng lẽ thứ sáu, nhưng thứ sáu lại nhầm ngày lễ nên phải đổi lại chủ nhật, nhưng chủ nhật chờ hoài mà cũng không tận thế. *(Mọi người vỗ tay.)*

Nhưng cũng đừng bận tâm. Ngày tận thế chính là ngày mình chết đi, vậy hãy chuẩn bị cho ngày đó. Hãy sẵn sàng để khi chúng ta rời cái thế giới này, mình được cùng đi với Thượng Đế, thay vì với thần chết. Đó là ngày tận thế của chúng ta.

Vấn: *Có tương quan gì giữa lòng từ bi và sự chú tâm hay không?*

Sư Phụ: Sự chú tâm là khi quý vị tập trung tốt, còn lòng từ bi có nghĩa là khi quý vị có tình thương cho người khác. Quý vị hãy xả thương yêu những chúng sanh khác, thương yêu súc vật, con người, không muốn làm điều gì phương hại đến họ. Quý vị muốn giúp đỡ khi họ cần, đó là lòng từ bi. Còn sự chú tâm là mức độ tập trung có được khi thiền quán.

Vấn: *Sư Phụ có nói trước đây là khi chúng ta mở rộng trí óc để tiếp nhận vũ trụ, chúng ta sẽ đạt được trí huệ, kiến thức về vũ trụ và có thể hiểu thấu mọi kinh sách. Câu hỏi của con là làm sao có thể được vậy nếu mình sinh ra với một đầu óc không minh mẫn? Làm sao có thể học về những kiến thức của càn khôn vũ trụ sau khi đã mở rộng trí óc? Hơn nữa học hỏi thêm kiến thức sẽ mất nhiều thời giờ và cũng là một công việc khó khăn. Đối với con trong quá khứ, con cố học để trở thành một chuyên gia. Con không thành công vì con là người đần độn. Sư Phụ có thể chỉ cho con cách nào không?*

Sư Phụ: Không thể thích ứng được trong trường học không có nghĩa là quý vị đần độn. Có thể quý vị thiếu nghị lực, hay không có thầy giỏi, bạn tốt hoặc hoàn cảnh không thuận tiện, hoặc có thể quý vị thiếu kiên nhẫn. Có người học mau, có người học hơi chậm hơn. Nhưng không có nghĩa là quý vị đần độn, không có nghĩa là quý vị ngu si. Không nhận ra được cái trí huệ vĩ đại của mình đó mới thực là ngu si. *(Mọi người vỗ tay.)*

Nên tôi mời quý vị đến thọ Tâm Ấn để nhận ra sự vĩ đại của mình, từ đó quý vị sẽ hiểu được đủ điều. Vì những gì tôi nói chỉ mới là những lời đầu môi chót lưỡi mà thôi, nói nhiều quá. Không có thể nghiệm đi kèm thì đó mới chỉ là quảng cáo. Tôi nói nào là nước cam trong ly của tôi ngon lắm, bổ dưỡng lắm, nhiều sinh tố C, quý vị uống vào thì sẽ đã khát. Nhưng quý vị không đến uống

thì dù tôi có nói cách nào cũng chỉ là đại ngôn mà thôi. Quý vị hiểu ý tôi không? Vô nghĩa! Lắm lời! Tốt nhất là nên uống vào! Nên khai ngộ! *(Mọi người vỗ tay.)*

Vấn: *Con cảm thấy như bị lạc. Con đã tìm kiếm và tìm kiếm nhưng vẫn không tìm được Thiên Quốc, điều mà đáng lẽ con phải làm được và phải có được. Làm sao có thể tìm được Thiên Đàng ở đây, trên trái đất này?*

Sư Phụ: Hãy khai ngộ. Thiên Quốc ở rất gần, ngay bên cạnh quý vị, gần hơn cả lớp da của quý vị nữa. Nhưng nếu quý vị không có ánh sáng, quý vị không thể thấy được, quý vị không thể thấy được gì trong bóng tối dù là gần đến đâu. Quý vị có thể cảm nhận được nó nhưng không thấy được. Phải có ánh sáng, ánh sáng của Thượng Đế sẽ chiếu rọi trên mọi thứ mà quý vị muốn tìm, kể cả Thiên Quốc. Nhưng đây chỉ là những lời trừu tượng mà thôi, quý vị phải thật sự có thể nghiệm và điều đó chỉ có được khi quý vị chuyên tâm tu hành sau khi thọ Tâm Ấn. Quý vị sẽ biết quý vị là ai và từ từ mỗi ngày sẽ thực sự hiểu biết thêm.

Vấn: *Tại sao các tôn giáo và các vị Minh Sư quá khứ đã dạy dỗ qua nhiều năm rồi mà thế giới vẫn không tốt đẹp hơn, trái lại còn tệ hại hơn?*

Sư Phụ: Bởi vì các vị Minh Sư đã đi rồi không thể dạy dỗ quý vị. Quý vị phải tìm một vị Minh Sư tại thế mới có thể trả lời những câu hỏi, giúp đỡ quý vị khi gặp sự nghi ngờ; và tay nắm tay đưa quý vị về Thiên Quốc. Chúng ta cần phải giao tiếp mặt giáp mặt, không phải giao tiếp với những người quá cố. Cũng như là không cần biết những giai nhân trong quá khứ đẹp ra sao, quý vị vẫn không thể lập gia đình với họ được! Không thể được. Họ không thể có con cái với quý vị, không thể cho quý vị một cảm giác yêu đương như là một người vợ đang còn sống.

Vấn: *Con đã được dạy bảo tại nhà thờ chính gốc Thiên Chúa giáo rằng chúng ta chỉ cầu nguyện Thượng Đế, không phải Đức Chúa Giê-su, Đức Mẹ đồng trinh, các thiên thần hay bất cứ người nào hoặc một sự vật nào, chỉ cầu nguyện với một mình Thượng Đế, là Đức Cha của Giê-su, Đấng tạo nên trời đất. Rồi tại sao người ta lại cầu nguyện với Ngài như là một Minh Sư, hoặc với bất cứ Minh Sư nào khác?*

Sư Phụ: Tôi không biết, đó là vấn đề của họ. Giống như lần trước, có người hỏi tôi, nếu anh ta không muốn thọ Tâm Ấn, có nghĩa là anh ta không muốn trực tiếp liên lạc với Thượng Đế, vậy anh ta có thể cầu nguyện Thanh Hải Vô Thượng Sư không. Tôi phải làm sao? Được, nếu anh ta cầu nguyện và được linh ứng, thì cứ tiếp tục làm. Nhưng tôi luôn luôn khuyên quý vị nên thọ pháp, và trực tiếp liên lạc với Thượng Đế và trực tiếp cầu nguyện với Thượng Đế. Đó là con đường tốt nhất. Nhưng nếu người nào không muốn chọn con đường đó, muốn chọn con đường thứ hai, dễ hơn; không phải ăn thuần chay, không phải thiền hai tiếng rưỡi một ngày, không phải giữ một giới luật nào cả, chỉ muốn có quyền lợi. Người này sẽ cầu nguyện bất cứ ai có thể cho họ những điều này. Có thể họ cầu nguyện Chúa Giê-su hoặc Đức Phật mà không được giúp đỡ nên họ cầu Thanh Hải Vô Thượng Sư và được giúp, cho nên họ cứ tiếp tục cầu hoài. Con người là như vậy, thích lợi lộc. *(Mọi người vỗ tay.)*

Quý vị biết không, thật ra các vị Minh Sư tại thế sẽ đáp ứng lời cầu nguyện của mọi người. Nhưng sau khi vị Minh Sư qua đời, người ta tiếp tục cầu nguyện như vậy vì họ học lại từ cha mẹ, ông bà, tổ tiên. Họ cứ tiếp tục cầu nguyện như vậy, rồi quên đi sự khác biệt giữa một vị Minh Sư tại thế và một vị Minh Sư quá khứ. Cho nên họ cứ tiếp tục cầu nguyện những vị Minh Sư quá khứ và thỉnh thoảng than phiền rằng những vị Minh Sư này không giúp họ.

Thật ra khi quý vị cầu nguyện với bất cứ vị Minh Sư nào, điều này có nghĩa là quý vị cầu nguyện với Thượng Đế. Quý vị có hiểu ý tôi không? Bởi vì vị Minh Sư giao tiếp được với Thượng Đế nên cũng giống như quý vị cầu nguyện với Thượng Đế vậy. Có gì ở bên trong họ ngoài Thượng Đế? Quý vị nghĩ quý vị cầu nguyện “*Thanh Hải*” à? Ai là Thanh Hải? Khi quý vị nghĩ tới “*Bà ấy*”, Bà ấy là ai? Là ai vậy? Chỉ có Thượng Đế ngự trị trong thân xác Bà ấy mà thôi, ngoài ra không còn gì khác! Vậy quý vị cầu nguyện Bà và Bà ta liên lạc được với Thượng Đế, tức là quý vị cầu nguyện với Thượng Đế. *(Mọi người vỗ tay.)*

Xướng ngôn viên: *Anh ta muốn biết là nếu chia rẽ cha mẹ vì một lý do chính đáng, vì người này không cho người kia tu thiền. Anh ta muốn biết làm vậy có sai và có tạo nghiệp chướng không? Nếu anh ta tu thiền có bù đắp lại việc chia rẽ cha mẹ anh hay không?*

Sư Phụ: Đừng bận tâm, quý vị hãy nên để thời gian trả lời. Những gì quý vị quan tâm về cha mẹ của quý vị, đừng nên lo lắng quá. Quý vị không nên lo lắng vì mọi việc sẽ thay đổi vào đúng thời điểm của nó. Nếu quý vị cố gắng ép buộc vấn đề khi chưa đúng thời điểm, quý vị sẽ gây trở ngại và dĩ nhiên quý vị sẽ tạo ra nghiệp chướng.

Vấn: *Sư Phụ nói rằng nước trong ly đồng nhất thể với nước trong đại dương, nhưng bởi vì cái ta làm cho nước bị cách biệt với đại dương qua cái ly. Tu thiền có phải là làm một cái lỗ ở đáy ly, để nước liên lạc với đại dương không?*

Sư Phụ: Thọ Tâm Ân có nghĩa là như vậy. Phải, đục một cái lỗ thông ra và rồi nước có thể ra vào bất cứ lúc nào. Nên nước ở ly là nước ở đại dương và nước ở đại dương là nước ở trong ly. Phải, mỗi ngày khi quý vị thiền định, giống như là để nước luôn luôn lưu thông, lúc nào cũng có nước mới để nước trong ly không bị ô nhiễm.

Vấn: *Làm sao để thiền?*

Sư Phụ: Quý vị hãy thiền theo cách quý vị muốn. Nếu quý vị không biết, quý vị đến thọ pháp, chúng tôi sẽ giúp, được không? Thật ra quý vị không nên hỏi tôi bất cứ câu nào. Kết quả không tùy thuộc vào quý vị có bao nhiêu câu trả lời. Có nhiều giải đáp để làm gì? Con đường duy nhất là khai ngộ và tự biết giải đáp hoặc đạt đến trạng thái không cần phải biết bất cứ câu trả lời nào; và rồi chúng ta vĩnh viễn tự do, thoát khỏi bất cứ những tò mò, ước ao muốn biết mọi sự. Đó là lúc chúng ta biết mọi sự việc, bất cứ điều gì chúng ta cần biết, chúng ta sẽ biết ngay lập tức. Ngay cả những gì chúng ta không cần biết, chúng ta cũng biết nữa, nhưng ở bên trong, chúng ta không dùng đến kiến thức này. Hiểu không?

Vấn: *Chồng con bị một chứng bệnh ngoài da, đau khổ suốt 8 năm nay. Con rất yêu anh ấy và đã cố thử nhiều cách, đi bác sĩ, chạy chữa thuốc men, tôn giáo, tu thiền và hy vọng chữa trị được căn bệnh của anh ấy. Bây giờ mỗi lần con nhìn anh ấy mà rơi nước mắt, và tệ hơn nữa, con bắt đầu mơ tưởng đến những người đàn ông khác khi con quá buồn. Có phải như vậy là xấu và không chung thủy không? Làm thế nào để chữa được đầu óc con và sự đau buồn này?*

Sư Phụ: Không, không, quý vị không xấu, chỉ là do hoàn cảnh xấu. Bây giờ, mỗi khi bệnh, thứ nhất chúng ta nên cố gắng chấp nhận; thứ nhì chúng ta tìm cách điều trị căn bệnh. Thế nào cũng phải có cách và trên hết là chúng ta phải cầu nguyện năng lực tối cao giúp chúng ta. Chúng ta cầu nguyện, nhưng phải thành tâm. Đôi khi những chứng bệnh do nghiệp chướng tiền kiếp, hậu quả của tiền kiếp, sự trừng phạt của tiền kiếp do việc chúng ta đã làm sai hoặc làm hại dung nhan của người nào đó, nên bây giờ chúng ta gạt hái hậu quả này. Nhưng đôi khi, sau khi nghiệp chướng tiêu tan dần, sự việc sẽ bắt đầu tốt đẹp hơn.

Có nhiều cách để điều trị bệnh ngoài da. Tôi đã từng gặp một người da rất xấu, nhưng cũng có cách điều trị. Có thể quý vị tìm kiếm chưa đủ. Vậy quý vị có thể hỏi thăm cách chữa trị khác hoặc nói với ông chồng nên tự cầu nguyện, hoặc là thiền.

Tôi không bảo đảm rằng thọ pháp rồi sẽ chữa được bệnh của quý vị hoặc bệnh của chồng quý vị, bởi vì tôi không muốn thu hút người ta đến đoàn thể này chỉ vì nguyên do thể xác. Như vậy không đủ để quý vị được giải thoát, bởi vì vẫn còn bám vào vật chất thay vì ước muốn Thượng Đế, là người ban phát tất cả mọi điều. Một khi chúng ta thật sự muốn, Thượng Đế sẽ cho. Nhưng nếu chúng ta chỉ muốn những điều vật chất thôi, có khi Ngài cho, có khi Ngài không cho. Quý vị hiểu ý tôi không? Đó mới là vấn đề.

Ở Ấn Độ có một câu chuyện về một ông vua thích cho thuộc hạ của mình những gì ông có. Ông bày tất cả châu báu chung quanh và nói mọi người đến lấy bất cứ món gì họ thích. Người thì lấy kim cương, vàng, châu báu, đồ cổ, ly tách, tất cả mọi thứ; rồi họ ra về sung sướng. Chỉ có một cô gái không lấy gì cả. Cô ta đi thẳng đến ông vua và nói: *“Ngài cũng là quà tặng phải không?”* (Mọi người cười.) *“Tôi chỉ muốn lấy món quà này thôi.”* Dĩ nhiên ông vua rất ngạc nhiên và vui mừng vì có người muốn ông vì chính ông chứ không phải vì tặng vật của ông. Và rồi dĩ nhiên nhà vua cưới cô gái đó và tất cả mọi thứ thuộc về cô, không phải sao? (Mọi người cười.) Phải! (Mọi người vỗ tay.) Câu chuyện là vậy. Quý vị biết chuyện này à? Nếu quý vị có thời giờ, có một câu chuyện nữa để dẫn chứng.

Có câu chuyện về Shiva. Quý vị có biết Shiva không? Nhân tiện, có Shiva ở đây không? (Thanh Hải Vô Thượng Sư quay nhìn ra sau nơi để các hình tượng.) Phải, đó là Ngài, với nửa mặt trắng và tay cầm chia ba. Shiva là một vị Minh Sư trong quá khứ. Ngài là Thần hủy diệt. Ngài hủy diệt sự phủ định, không phải là hủy diệt loài người. Một số người hiểu lầm, họ lo ngại Ngài sẽ

hủy diệt họ, nên cứ hồi lộ Ngài, với tất cả hoa quả và bánh trái. Trong quá khứ, Shiva đã chìm đắm trong thiên định ở rừng Hy Mã Lạp Sơn. Ông nhập đại định, không bao giờ thức dậy nữa. Không có điều gì khuấy động được ông. Đó là huyền thoại của Ấn Độ. Tôi không biết có phải sự thật không? Tôi chỉ nói đến lực lượng của Thượng Đế mà thôi.

Ông thiên rất say sưa trong rừng Hy Mã Lạp Sơn, hoàn toàn bất động. Nhưng có những ông Trời trên thiên giới sợ rằng ông không có vợ, ông sẽ không sinh con nối dõi tông đường, đoạn dứt hạt giống thiêng liêng hoặc dòng máu thánh thiện. Cho nên họ cũng lo lắng nhiều, vì ông ta quá thánh thiện và họ muốn có người tiếp nối dòng dõi này. Bởi vậy họ gọi đến một tiên nữ thật là đẹp, tuyệt đẹp, tên của cô là Parvati. Cô ta rất đẹp và thân hình của cô thừa sức để làm các đấng nam nhi xiêu lòng. Nhưng cô ta không thể khuấy động được ông, cô cố gắng với tất cả mọi khả năng, nhảy múa chung quanh ông, làm đủ mọi thứ, nhưng ông vẫn không xuất định.

Cuối cùng cô ta chán quá, bèn đến phía bên kia núi, xa hơn một chút, chọn một rừng núi và ngồi xuống thiền. Cô nói: *“Bây giờ tất cả đều vô nghĩa! Tôi thiên với Thượng Đế, tôi sẽ được giải thoát và hạnh phúc vô tận. Như vậy tốt hơn là đeo đuổi một người giống như gỗ đá, không có tình cảm, chẳng có chút gì hết”*. (Mọi người cười.) *“Tôi đẹp như vậy mà ông ta không ngó ngang tới.”*

Cô ta chán nản, giận dữ và bực tức, nên đến ngọn núi Kailasa, có thể nói là ngọn núi nổi tiếng là linh thiêng đối với tín ngưỡng của người Ấn Độ, phải không? Ngọn núi rất cao và có một hồ nước thật đẹp, quý vị biết không, làng kế bên họ gọi hồ nước này là Mansarovar. Và rồi, cô ta ở lại đây và thiền. Sau một thời gian, cô đạt được trạng thái chân phúc.

Phần Shiva, trong lúc chìm đắm trong thiên định, bỗng nhiên ông cảm thấy có điều gì khuấy động ông, một lực lượng nữ tính

rất mạnh. Không hẳn là quấy phá, có chút khuấy động nhưng đồng thời cũng làm ông cảm thấy dễ chịu và phấn khởi. Cho nên ông mới mở con mắt thứ ba để nhìn và nói: “*Úi chà! Có một người đẹp ở bên kia.*” Thế là một chuyện tình thơ mộng bắt đầu. Thôi phần còn lại quý vị tự biết lấy.

Cho nên lực lượng của thiên định, lực lượng của Thượng Đế, ngay cả đến ông Trời cũng bị khuấy động, hiểu ý của tôi không? Lực lượng ấy đã khiến một thiền sư khổ hạnh nhất cũng phải dao động. Được, nếu quý vị muốn có một ông chồng tốt, đây có thể là một lời khuyên hiệu quả. (*Mọi người cười.*) Nhưng thật ra khi quý vị không muốn, nó sẽ đến.

Parvati đã cố hết sức để quyến rũ ông, nhưng không thành công, bởi vì cô cố gắng với cái ta, với sức hạn hẹp muốn chiếm đoạt để làm sở hữu, và sự suy nghĩ phạm phu. Nhưng khi cô trở nên thánh thiện, sự quyến rũ của cô cải biến. Vì sao? Bởi vì từ trường của ông ta thánh thiện, đẳng cấp rất cao. Nếu cô ta dùng từ trường và năng lực phạm phu để thu hút ông, làm sao mà ông ta có thể xuống được? Để thu hút đối phương, ít nhất quý vị phải bằng họ.

Có nhiều người lúc trước không có sức quyến rũ, rồi sau khi thọ pháp và tu thiền một thời gian, họ bắt đầu có sức thu hút mọi người, không nhất thiết là về thể xác, chỉ là thu hút họ thôi. Người khác chỉ cảm thấy mến và muốn ở gần quý vị. Đó là vì từ trường của quý vị, lực lượng tình yêu Thượng Đế của quý vị. Quý vị không thể che đậy được. Nó sẽ tỏa ra và thu hút người khác giống như nam châm vậy, bởi vì linh hồn của họ cũng có Thượng Đế tánh. Cho nên họ cảm thấy quý vị thu hút họ, giống như những vị Minh Sư thu hút người khác. Nhưng điều đó không có nghĩa là một cái nạng để nương tựa. Đó chỉ là một linh hồn được thu hút bởi một linh hồn cao hơn. Cho nên một thời gian sau đó, họ sẽ vỡ lẽ ra là cả hai chỉ là một. Bởi thế ai là người mang nạng? Ai là người nương tựa ai?

Do đó đây cũng là câu trả lời cho câu hỏi về Minh Sư và tôn giáo là cái nặng. Còn tùy trường hợp! Được không? Thôi đi ăn trưa. *(Mọi người vỗ tay.)*





Lời cầu nguyện chân thành luôn luôn trở thành sự thật, bởi vì nó có năng lực,
nó sẽ lôi cuốn, thu hút những mục tiêu của ý muốn.

Nếu không có sức cuốn hút, không có gì xảy ra.

Trích từ bài thuyết giảng "Bắt Đầu Từ Niết Bàn Và Dừng Lại Nơi Trái Đất"



10

Tô Điểm Đời Sống

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Singapore (Videotape #446)

Ngày 29 tháng 9 năm 1994
(Nguyên văn tiếng Anh)

Hôm nay, đọc báo tôi thấy rằng cuộc sống một trăm năm về trước thật kinh hoàng cho con người. Họ không có được một cuộc sống sạch sẽ và đầy đủ tiện nghi như hiện nay. Thật vậy! Vào thời đó, tôi nghĩ người ta di chuyển bằng xe ngựa. Vào mùa đông, đôi khi khí trời lạnh buốt, họ phải nhốt những con ngựa gần nhà hay trong những tòa nhà. Quý vị biết, họ phải chịu đựng tất cả mùi hôi hám lẫn lộn. Ngoài ra, còn có hơi khói từ các công xưởng và sự ô nhiễm môi sinh làm tổn hại sức khỏe của con người chút ít. Đó là lý do thời xưa, người ta chết sớm hơn bây giờ. Vì môi sinh quá dơ bẩn, và bị ô nhiễm bởi đủ thứ chất độc từ các công xưởng và hóa chất phế thải từ các công ty lớn.

Thật ra chỉ một trăm năm mà nhân loại đã tiến một bước thật lớn trong mọi lãnh vực. Nhưng người ta nói rằng, ngay cả trước khi có xe hơi, chúng ta vẫn có nhiều tai nạn lưu thông, nhiều tai

nạn hơn bây giờ. Tôi khó tin được điều này, nhưng có lẽ cũng đúng. Họ nói vì đôi khi những con ngựa, bị đứt dây cương giết hại hàng ngàn người. Và đôi khi chúng chạy quanh trên đường phố, đá người bộ hành. Ngày nay, chúng ta cũng có những tai nạn xe cộ. Nhưng vào thời đó, họ có những tai nạn trên đường phố do ngựa gây nên. Đó là một trong những nguyên nhân chính.

Ngày nay, có quá nhiều bệnh tật, nhiều căn bệnh gây chết người, cướp đi sinh mạng của khoảng mười tám triệu người mỗi năm. Bởi vì một số người trong chúng ta, không cẩn trọng bảo vệ thân thể quý báu mà Thượng Đế đã ban cho chúng ta, với mục đích thực hiện sứ mệnh nào đó trên Địa Cầu, và cũng để nhận biết lực lượng toàn năng của chính mình. Chúng ta làm những việc như hút thuốc, uống rượu hay ăn thịt quá nhiều, mời vi khuẩn từ thịt xâm nhập vào cơ thể, v.v... Tất cả những nhân tố hủy diệt này biến cuộc sống của chúng ta thành những chuỗi ngày đau khổ.

Thật ra, cuộc sống có thể trở nên tốt đẹp hơn nếu chúng ta biết tổ chức đời sống và biết trân quý thân thể của mình hơn. Nếu chỉ ăn những thực phẩm bổ dưỡng cho cơ thể, không phải ăn để thỏa mãn khẩu vị mà ăn theo một khẩu phần hợp lý, thì dĩ nhiên cơ thể chúng ta sẽ không nguy hại đến vậy. Quý vị thấy đó, hầu hết người ăn thuần chay đều khỏe mạnh hơn, có phải vậy không? (*Thính chúng: Thưa phải.*) Nhiều người trong quý vị đã trở nên mạnh khỏe hơn sau khi chuyển sang ăn thuần chay và thọ Tâm Ấn. Có phải vậy không? (*Thính chúng: Thưa phải.*) Thật ra, bệnh viện đầy rẫy những người ăn thịt. (*Mọi người cười.*) Không sao, chúng ta có thể thấy bằng chứng ở đó.

Chúng ta ăn thuần chay không phải chỉ vì lối dinh dưỡng thuần chay lành mạnh, mà còn vì chấn động lực của thực vật đối với cơ thể chúng ta rất nhu hòa, trong khi chấn động lực của loài vật rất thô tạp. Trên thực tế, sống cuộc đời bình dị, lành mạnh rất dễ dàng. Không cần uống hay phải tiêm quá nhiều thuốc. Nhiều người tự hại mình vì thâm nạp những độc tố vào cơ thể. Ngược lại, nếu chúng ta

biết cách sống một cuộc đời bình dị, dinh dưỡng hợp lý, lành mạnh, chúng ta thật sự không phải cần bác sĩ nhiều đến thế. Rồi bác sĩ sẽ được nghỉ lễ nhiều hơn, cả bệnh nhân và bác sĩ đều sẽ khỏe mạnh.

Quý vị thấy, tôi làm việc rất cực nhọc, tôi lại nhỏ bé, và không ăn uống bổ dưỡng, hay là tôi không có nhiều thời giờ để ý đến việc này. Nhưng nhờ ăn thuần chay, tôi đã tránh được một số bệnh tật, tiết kiệm được tiền đi bác sĩ. Nếu không, thì tôi phải đi bác sĩ hoài, thật là phiền. Thỉnh thoảng tôi có đi khám bệnh, nhưng chỉ là những bệnh vặt vãnh. So với quý vị, tôi đi bác sĩ rất ít. So với người ngoài, thì tôi không đủ kích thước. *(Mọi người cười.)* Quý vị cũng phải quan tâm đến kích thước của tôi nữa. Phải, tôi được Phật trời gia hộ để tôi thực hiện nhiệm vụ của mình.

Và đôi khi nếu tôi không làm công việc của mình, thì tôi lại bị bệnh, bởi vì năng lực tích tụ trong cơ thể không được tuôn ra ngoài. Cho nên, quý vị đừng lo làm việc cực nhọc. Quý vị nên làm việc để tiêu xài năng lượng của mình. Bởi vì bên trong cơ thể của chúng ta có bảy luân xa có thể hấp thụ năng lượng từ vũ trụ. Chúng cũng giống như một cục pin, tự động được nạp điện từ năng lượng vũ trụ. Đó là lý do chúng ta có thể chạy cái máy của chúng ta hoài hoài. Và khi chúng ta thien, lực lượng này càng bổ sung nhiều hơn. Cho nên chúng ta càng xả ra thì lực lượng bên trong càng tăng cường không ngừng nghỉ. Cho nên chúng ta đừng lo. Đừng lo lắng về nghiệp chướng và việc giúp người hay thấu nghiệp chướng, và cũng đừng lo tất cả những chuyện đó. Nếu người ta cần giúp thì mình giúp.

Chỉ khi nào quý vị cố xen vào tư tưởng của người khác, chẳng hạn như kiểm soát họ hay sai bảo họ làm điều mà chúng ta muốn để đạt mục đích ích kỷ của mình, thì chúng ta sẽ tạo nghiệp. Mặt khác, nếu chúng ta thương yêu mọi người và chúng ta muốn giúp họ lúc họ cần sự giúp đỡ, thì mặc dù chúng ta có thật sự gánh nghiệp chướng từ họ cũng không sao. Hiểu không?

Không sao cả. Bởi vì chúng ta phải hy sinh cho người khác. Chúng ta phải sống với nhau trong tình thương và đừng để ý đến vấn đề nghiệp chướng.

Cũng giống như hôm nay, thỉnh thoảng quý vị có một bữa tiệc thịnh soạn như vậy cũng rất tốt. Quý vị có thể dùng các thức ăn khác nhau, thưởng thức hương vị của nó như thế nào, có thể quý vị sẽ thử hỏi thăm cách nấu ăn, hay mua một cuốn sách gia chánh, dạy nấu các món Ấn Độ, Trung Hoa, và sau đó quý vị có thể nấu các món ăn ngon cho gia đình của mình, nhằm bảo vệ sức khỏe và đồng thời cũng giới thiệu cho họ biết lối ăn thuần chay. Đa số người thích ăn chay, nhưng chỉ vì họ không tìm được những món ăn ngon miệng, cho nên họ không thể ăn chay được. Họ không thể sống lâu được nếu mỗi ngày chỉ ăn rau và nước tương. (*Mọi người cười.*) Phải không? Quý vị hiểu ý tôi không? Cho nên đôi khi người nhà của quý vị không ăn chay, thì quý vị phải xét lại tài nấu ăn của mình có hợp thời hay không. Nếu cách nấu nướng của quý vị có điều gì không đúng, thì quý vị phải sửa đổi cho hoàn mỹ hơn bằng cách hỏi những người xung quanh, học từ những nhà hàng lớn, từ những người dạy về gia chánh, dạy nấu ăn. Rất dễ.

Hãy luôn luôn tìm cách làm cho cuộc sống của quý vị thêm phong phú. Đừng bao giờ lãng phí thời gian sống của mình. Hãy làm những gì quý vị muốn. Hãy cố gắng học hỏi những điều mới lạ. Hãy ra ngoài, sống hòa đồng với xã hội. Hãy thân thiện, thương yêu và học hỏi người khác. Không cần phải ngồi đó và nghĩ đến sự đau khổ, sự kém may mắn của đời mình. Trong cuộc đời này không có gì là bất hạnh cả.

Chúng ta phải luôn luôn duy trì lực lượng khẳng định bởi nếu chúng ta nghĩ điều khẳng định, dù chỉ nghĩ khẳng định thôi, nếu quý vị có thể nhìn thấy được thân thể của mình, quý vị sẽ thấy rằng mỗi ý niệm khẳng định sẽ làm thay đổi quang sắc, hình dáng bên ngoài, và năng lực bên trong của quý vị. Nó sẽ trở nên chan

hòa và khỏe mạnh hơn. Nhưng nếu quý vị nghĩ điều phủ định, chỉ cần nghĩ đến bất cứ điều gì phủ định, xấu xa hay khổ sở, thì cơ cấu của quý vị sẽ thay đổi ngay. Một nhà siêu linh học có thể nhìn thấy điều này. Đó là lý do vài người có thể hiểu được tư tưởng của quý vị, bởi khi quý vị tới, họ nhìn được quang sắc của quý vị.

Họ có thể nhìn thấy sự thay đổi về năng lực phản ánh của cơ thể quý vị. Năng lực này là hình dạng của năng lực nhìn giống như hình dạng các cơ tạng của quý vị vậy. Thí dụ, trái tim của quý vị có hình dáng như vậy. Giả sử có người lấy trái tim của quý vị ra, và chỗ trái tim đó bị bỏ trống, nhưng trong đó vẫn còn hình dáng trái tim của quý vị – vẫn có một cái gì ở đó. Đó là năng lực phản ánh của trái tim. Đôi khi năng lực phản ánh này gặp trở ngại, không phải là trái tim thật, cho nên người ta phải sửa chữa nó. Do đó, quý vị là người bác sĩ giỏi nhất cho chính mình nếu quý vị nghĩ khẳng định.

Quý vị hãy sống một cuộc đời lành mạnh và bình dị – sống bình dị với những tư tưởng thanh cao. Luôn suy nghĩ khẳng định. Chỉ riêng cách suy nghĩ thôi cũng có thể làm thay đổi lối sống, thay đổi từng ngày trong cuộc đời quý vị và thay đổi vận mệnh của quý vị. Cho nên hãy luôn luôn giữ tư tưởng khẳng định. Rồi quý vị sẽ tránh được nhiều tai ương, bệnh tật. Thật khó để luôn trụ vào tư tưởng khẳng định nếu quý vị hành nghề bác sĩ, y tá hay nhân viên xã hội; bởi vì những người đến gặp quý vị đều mang theo bệnh tật, phiền não cũng như những tư tưởng thấp kém và từ trường nặng nề. Nhưng khi gặp những người bình thường, quý vị vẫn có thể giữ được năng lực khẳng định. Hãy luôn tâm niệm rằng Thượng Đế ở bên quý vị, Thập Phương Chư Phật luôn che chở quý vị, bởi vì sự thật là như vậy. Thật vậy.

Chúng ta không bị bỏ rơi đơn độc trên trái đất này để tự làm mọi việc. Chúng ta luôn luôn được các thiên thần bảo vệ. Mỗi người chúng ta luôn luôn được thánh linh của vị Minh Sư bảo vệ, mặc dù chúng ta không thấy được họ. Cho dù quý vị không

tin ở thiên thần và thánh linh, quý vị phải tin là có Thượng Đế. Nếu không thì chúng ta sẽ không hiện hữu. Chúng ta không thể trốn chạy khỏi Thượng Đế, cho nên đừng lo lắng. Mọi khó khăn sẽ tự hóa giải khi thời điểm đến. Dù không tự hóa giải, chúng ta cũng chỉ sống tại thế giới này một thời gian ngắn thôi, chúng ta có thể chịu đựng được, phải không? Bởi vì chúng ta có niềm hy vọng thật sự nơi Thiên Đàng mà sau này chúng ta sẽ trở về đó. Mỗi chúng ta sẽ được trở về Thiên Đàng, dù sớm hay muộn, khi chúng ta lìa khỏi trái đất này. Đây thật sự không phải là vấn đề.

Đa số các vấn đề khó khăn là do chúng ta tạo nên, vì chúng ta suy nghĩ phủ định, hành động phủ định, và chúng ta để những sự phủ định từ người khác làm ảnh hưởng chúng ta. Đôi khi nếu quý vị đi bác sĩ, họ sẽ nói với quý vị rằng có một vài căn bệnh là do sự tự tạo, không phải vì quý vị muốn có bệnh, mà vì sức kháng thể của quý vị xuống thấp. Thí dụ như bệnh dị ứng. Đôi khi quý vị không hề mắc bệnh này. Nhưng chỉ khi nào quý vị kiệt sức, xuống tinh thần, làm việc quá độ, mệt nhọc quá sức, thì bệnh dị ứng mới bộc phát. Hàng ngày quý vị ăn thức ăn cũng giống vậy mà không bị dị ứng. Nhưng một ngày nào đó, quý vị mắc phải bệnh. Bởi vì lúc đó có lẽ sức kháng thể của quý vị xuống rất thấp, hệ thống miễn nhiễm của quý vị bị hư, trong một thời gian ngắn, hoặc đại khái như vậy. Nhưng nếu quý vị nghĩ điều khẳng định, bệnh cũng sẽ mau hết. Cho nên, đôi khi hệ thống miễn nhiễm bị xuống quá thấp, cũng giống như bị hư hỏng, thì rất khó chữa. Lúc đó, thật là tệ hại. Một là chúng ta sống hoặc là chúng ta chết.

Cho nên quý vị hãy cố gắng chăm sóc hệ thống đề kháng của mình, đừng để nó bị hư hoại. Hãy cố gắng chăm sóc hệ thống của mình bằng cách nói năng, suy nghĩ và hành động khẳng định. Rất đơn giản. Thậm chí chỉ cần suy nghĩ khẳng định cũng giúp ích cho quý vị rất nhiều rồi. Có người nghĩ rằng nếu quý vị chỉ nghĩ mà không làm thì cũng được. Nhưng điều đó thật sự không đúng.

Khi quý vị nghĩ đến việc giết một người nào đó, thật ra quý vị đã làm rồi.

Tại Ấn Độ, có một ông vua đã thử làm như vậy. Một hôm, nhà vua đi ra ngoài và đến gần một người đàn ông nọ trên đường đi, và ngài nghĩ rằng ngài sẽ giết người ấy; nhà vua mới nghĩ thôi. Rồi ngài phán người đó tiến đến gần ngài và nói cho ngài biết người đó đã cảm nhận được điều gì về ngài. Nhà vua còn yêu cầu người đó hãy nói thật, vì đây chỉ là một thí nghiệm, cũng đừng sợ là sẽ bị vua giết vì sự thành thật nói ra cảm nhận của mình. Vì thế nhà vua khuyến khích người đó hãy suy nghĩ và nói cho ngài biết những điều gì mà người đó đã nghĩ khi mới thoát nhìn thấy ngài. Bởi lúc đó, nhà vua đang nghĩ là muốn giết người này. Người đó bèn trả lời rằng “*Tôi muốn bóp cổ ngài.*” Phải, đúng lúc mà nhà vua muốn giết người đó, người đó cũng cảm thấy muốn đến và bóp cổ nhà vua. Có lẽ là hệ thống tự vệ.

Bởi vì linh hồn thì vô sở bất tại. Linh hồn là một phần của Thượng Đế nên cũng có phẩm chất vô sở bất tại. Vì vậy, nếu chúng ta nghĩ đến một người nào thì người đó biết ngay. Chúng ta nói về một người nào, người đó hiểu ngay, dù họ ở đó hay không. Đó là lý do tại sao chúng ta không nên nói xấu, nói về người khác sau lưng họ. Chúng ta không nên hạ nhục người khác sau lưng họ. Chúng ta không nên làm bất cứ điều gì xấu sau lưng một người nào, bởi vì họ sẽ biết. Thông thường, người ta nói trời đất biết, nhưng chính người đó cũng biết dù chúng ta không nói gì với họ. Đó là lý do nhiều tội ác, quý vị thấy, đôi khi làm trong bóng tối, nhưng nó sẽ lộ diện không sớm thì muộn. Đó là nhờ phẩm chất vô sở bất tại của linh hồn. Cho dù người đó không biết, nhưng nhiều chúng sanh vô hình sẽ biết. Ma quỷ sẽ biết và đôi khi ma quỷ nói lại.

Phải, đôi khi quý vị đọc báo hay xem truyền hình thấy ma quỷ thỉnh thoảng hiện lên quấy phá. Bởi vì chúng nhìn thấy những điều gì đó, biết những điều gì đó mà chúng ta không

biết, không thấy. Nếu chúng không có thân thể, thì chúng có trí thông minh hơn, có nhiều tự do hơn. Khi chúng ta có thân thể, thì chúng ta cũng có lợi điểm. Thân thể đó bảo vệ chúng ta tránh được những ảnh hưởng và hiểu biết phủ định. Nếu không có thân thể này, chúng ta sẽ biết quá nhiều, quá nhiều qua đầu óc, như chúng ta sẽ biết người nào sắp hại chúng ta, người nào nghĩ xấu về chúng ta ra sao, và sẽ làm hại chúng ta như thế nào. Cả ngày chúng ta sẽ biết quá nhiều, và rồi đầu óc của chúng ta sẽ bị dồn dập bởi đủ loại thị giác phủ định, cảm giác phủ định, và tri giác phủ định về thế giới. Mặc dù linh hồn của chúng ta biết, nhưng nếu đầu óc chúng ta không biết, thì chúng ta không bị đau khổ nhiều. Cho nên, chúng ta có thân thể này là để bảo vệ chúng ta tránh được những từ trường phủ định của thế giới.

Tuy nhiên, khi chúng ta có thân thể này, chúng ta cũng có một vài bất lợi, là không biết nhiều điều mà các thiên thần biết và những người không có thân thể biết. Cho nên chúng ta vừa có cái xấu mà cũng có cái tốt. Nhưng dù sao, chúng ta có thể có cả hai. Chúng ta có thể dùng thân thể vật chất này để tự ngăn chặn những ảnh hưởng phủ định. Nhưng đồng thời chúng ta cũng có thể học cách rời bỏ thân xác khi chúng ta muốn, qua một tiến trình, một kỹ thuật thiền định. Chúng ta có thể ra khỏi ngục tù thân xác này và sau đó học hỏi một vài điều khác của phẩm chất siêu nhiên, thí dụ như lên Thiên Đàng, đi tới những chiều không gian khác để học hỏi sự minh triết cao đẳng hơn. Và rồi, khi chúng ta trở lại thân xác này, chúng ta có thể ứng dụng sự hiểu biết đó để phục vụ cho bản thân, cho gia đình, cho tổ quốc cũng như cho thế giới của chúng ta. Cho nên, những người không có thân thể thì bất lợi hơn chúng ta. Nhưng chỉ khi chúng ta có thể sử dụng được trong cuộc đời này, cả phạm vi vật chất lẫn phạm vi siêu vật chất, thì chúng ta được lợi cả hai.

Chúng ta trên cả thiên thần và hơn cả những sinh linh không có thân thể. Chúng ta có nhiều lợi điểm hơn. Cho nên hãy cố

chăm sóc đời sống của mình. Hãy sử dụng thân thể vĩ đại của mình. Mặc dù thân xác là một công cụ phức tạp, nhưng nó rất tốt. Rất tốt. Thật ra khi quý vị tu hành nhiều, đôi khi quý vị không cảm thấy có thân thể này. Không phải vậy sao? Quý vị có thể nghiệm này không? Phải, quý vị cảm thấy rất nhẹ nhàng, đúng không? Đúng vậy. Cũng như quý vị đang lái xe nhưng không phải quý vị lái, một người khác lái, không cần phải cố gắng. Đó là khi chúng ta đạt được trạng thái vô vi trong cảnh giới vật chất. Rồi chúng ta có thể làm được nhiều việc một cách nhẹ nhàng hơn, và chúng ta không cảm thấy kiệt sức nữa. Càng thiền, chúng ta càng cảm thấy thoải mái, làm việc nhanh chóng và không gặp trở ngại.

Quý vị cũng phải cố gắng truyền bá những tin tức này tới đồng bào của chúng ta, để cứu họ ra khỏi bể khổ. Hãy an ủi họ và đem đến cho họ những tin lành, nhờ đó họ có thể trở nên nhẹ nhàng hơn, vĩ đại hơn, và hạnh phúc hơn trong cuộc sống của họ, nếu họ tu tập pháp môn trí huệ cổ xưa, để câu thông với Thiên Quốc bên trong họ, với Phật Tánh bên trong họ. Sau đó, họ không cảm thấy thống khổ và mòn mỏi hay bị gò bó và bị bơ vơ trên thế giới này. Đó là phương cách chữa trị duy nhất cho nhân loại. Nếu không, thì mọi người sẽ nói với quý vị rằng thế giới sắp tận diệt. *(Mọi người cười.)* Nhưng rồi sao? Ngay cả nếu ngày tận thế có đến, chúng ta có sự an toàn. Chúng ta biết sẽ đi về đâu nên chúng ta không sợ. Chúng ta sẽ có nhiều thế giới khác để sống.

Hình như có nhiều thiên tai đang đến thế giới này, phải không? Nhưng tôi không cảm thấy là thế giới sẽ tận diệt mau như vậy. Có lẽ thế giới sẽ bị tận diệt ở một vài chỗ, có lẽ thế giới sẽ có những tàn phá nặng nề cho nhiều người khác nhau. Nhưng những người đạo đức, những người không đáng khiển trách, sẽ được bảo toàn cho thế hệ mai sau. Và với sự trợ giúp của năng lực khẳng định từ quý vị trong lúc thiền, lúc cộng tu, lúc quý vị âm thầm cầu nguyện, thế giới của chúng ta sẽ được bảo toàn với một

mức độ cao hơn mà chúng ta đã mong ước. Đó là lý do tại sao tôi mong rằng quý vị hãy phổ biến nhanh chóng những tin lành cho mọi người. Hãy thêm nước vào hồ để nhiều người có thể bơi trong đó. Được không?

Nhưng ngay cả nếu quý vị phải hy sinh một chút khẩu vị cá nhân, hay có thể bà vợ nấu chay dở quá, thì cũng cố nuốt (*mọi người cười*), vì nhân loại. Nhưng người vợ cũng nên trau dồi việc gia chánh thêm, hay người chồng cũng vậy, tại sao không? Tại sao người vợ cứ phải là người nội trợ duy nhất? Quý vị không biết các ông có tài nấu nướng hơn các bà hay sao? (*Mọi người cười và đáp: Dạ phải.*) Phải, chỉ tại họ không thử. (*Mọi người vỗ tay.*) Tôi đã nếm thử nhiều món ăn do các ông nấu, họ nấu rất, rất ngon, và quý vị nên biết rằng tất cả những đầu bếp lớn tại các khách sạn lớn đều là phái nam, phải không? (*Mọi người đáp: Dạ phải.*) Rất hiếm khi chúng ta nghe thấy có một nữ đầu bếp lớn, phải không? Cho nên, có lẽ các ông nên thử một lần. Hãy làm vợ mình ngạc nhiên, và đừng than vởi tôi là vợ con không nấu cơm cho con, nên con thiên không được. (*Mọi người cười.*) Thật là vô lý. Không có việc gì mà chúng ta có thể nói là không làm được. Có phải vậy không? Nếu là việc đại sự thì quý vị còn có thể biện hộ, đàn ông này nấu cơm, giặt giũ, quý vị hãy làm thử, hãy học hỏi và vui với công việc. Chúng ta nên tận dụng từng phút trong cuộc đời để sống một cuộc sống trọn vẹn, khẳng định, lạc quan, và luôn học hỏi. Thật ra không có gì là chán nản về cuộc đời cả. Không có gì nhàm chán hết. Quý vị hãy thử tìm những cuốn sách. Có nhiều cuốn sách quý vị có thể đọc. Đọc bất cứ sách nào mà quý vị thích miễn là nó không làm hại đến phần tâm linh của mình, không kéo quý vị ra khỏi chánh đạo cũng như không khiến cho quý vị đi lạc ra ngoài cuộc sống đạo đức. Không làm quý vị trở nên sa đọa. Thì quý vị có thể đọc sách gì cũng được. Báo chí và tất cả những gì cho quý vị những thông tin. Lẽ dĩ nhiên quý vị có quyền chọn lựa những sách báo hay để quý vị đọc. Quý vị

có thể đọc bất cứ sách nào để nâng cao sự hiểu biết về thế gian, và hành thiền để được thêm kiến thức về Thiên Đàng, như vậy quý vị có cả kiến thức thế gian lẫn Thiên Đàng. Như vậy làm sao nhằm chán cho được?

Đôi khi tôi không có đủ thời giờ. Dĩ nhiên là tôi rất bận làm việc về tâm linh. Nhưng rồi tôi cũng bận làm những công việc từ thiện. Và vì thế mà tôi rất bận. Nhưng tôi vẫn phải dành ra thời giờ. Tôi đọc sách, hay đại khái làm những việc như vậy. Làm sao quý vị có thể nhằm chán được? Có rất nhiều việc trên thế giới này quý vị có thể tự tạo niềm vui cho mình được, ý tôi nói về phương diện tri thức. Ngoài ra, quý vị có thể chơi thể thao nếu cần. Đi bơi lội hay học một vài môn gì đó. Hãy làm cho cuộc sống của mình thêm vui vẻ, khỏe mạnh và hữu ích. Không cần phải ngồi đó và nói: *“Cuộc sống của tôi thật nhằm chán, cuộc đời tôi thật thống khổ.”* Điều này thật vô lý. Quý vị đã tự tạo cho mình như vậy. Có phải vậy không? *(Mọi người đáp: Dạ phải.)*

Trước khi đến đây, tôi có đọc; và tôi tranh thủ từng phút. *(Mọi người cười.)* Tôi vừa đọc và vừa nhìn đồng hồ, bởi vì tôi muốn đọc cho tới phút cuối cùng trước khi tới đây. Lẽ dĩ nhiên, bổn phận của tôi, tôi phải làm. Tôi phải làm tròn nhiệm vụ của một người thầy, một người bạn tốt. Nhưng đồng thời tôi cũng làm cho cuộc sống của mình khỏi thống khổ, không chỉ làm việc thôi. Thỉnh thoảng tôi cũng đi bơi, không quá nửa tiếng, nếu có thời giờ. Thay vì ngồi ì ra đó và nghĩ những điều phủ định vắn vơ. Quý vị hãy đi bơi. Đồng thời cũng tốt cho công việc của quý vị, thí dụ vậy; hãy đi bộ, hãy dẫn trẻ em ra ngoài chơi, hãy dạy chúng bơi hay dạy chúng điều gì mà quý vị thích. Hãy chia sẻ với chúng đời sống của quý vị và dạy cho chúng trở nên thông minh hơn.

Về phần trẻ con, quý vị không nên bỏ mặc chúng chơi với nhau. Trẻ con nên học hỏi nơi người lớn. Đó là cách chúng trưởng thành. Thật ra, chúng ta không nên có quá nhiều con nếu chúng ta không thể săn sóc riêng từng đứa. Quý vị nên cố gắng đời

minh cho con cái, một đứa một lần. Quý vị nên luôn luôn sống vì chúng và sống với chúng. Rồi chúng sẽ lớn khôn rất nhanh, trở nên rất thông minh, và trở nên người hữu dụng trong xã hội. Như vậy chúng không làm quý vị nhúc nhủ. Chúng sẽ rất ngoan, rất can đảm. Dĩ nhiên là chơi với trẻ con rất mệt, nhưng quý vị sẽ tập chơi với chúng. Và rồi chúng sẽ học hỏi từ quý vị. Quý vị học được sự kiên nhẫn và tình thương yêu từ chúng, tình thương vô điều kiện. Và rồi chúng sẽ học hỏi từ sự sáng suốt, thông minh, và cách sống của quý vị.

Vậy hãy làm một tấm gương sáng bằng cách tự học hỏi. Đọc sách, học thú tiêu khiển mới, chơi thể thao, sống khỏe mạnh, sống cuộc đời đơn giản, thành thật và đạo đức, rồi các em sẽ không thể không trưởng thành giống như quý vị. Cho nên thực tế có rất nhiều điều để làm ở thế giới này. Thật vậy. Mà còn là thú tiêu khiển khôn ngoan nữa. Đừng đến với tôi và than rằng quý vị chán đời, quý vị khổ sở. Tôi không chấp nhận điều này. Quý vị biết tôi không chấp nhận điều này. Quý vị không nên bực bội, không nên khổ sở, không nên chán nản. Trong tự điển của người tu hành không có những thứ này. Bởi vì quý vị nên thông minh hơn, có nhiều năng lực hơn, và rồi quý vị mới có nhiều sáng kiến hơn. Quý vị còn phải hoạt động nhiều hơn và có nghị lực nhiều hơn nữa. Có phải vậy không? Quý vị không cảm thấy khô khan hơn sau đó sao? *(Mọi người đáp: Dạ có.)* Cho nên, nếu có người nào đến với quý vị và nói rằng họ khổ quá, quý vị biết ngay là họ không có thiên. Quý vị có thể nói với họ “*Hãy đi ngồi thiền nhiều hơn thì sẽ cảm thấy dễ chịu hơn.*”

Thiên nhiều và chúng ta có thể hòa đồng với xã hội nhiều hơn. Hãy học hỏi từ mỗi một người. Đôi khi câu hỏi mà quý vị đang có trong đầu lại được người lắng giềng trả lời hay được người ngồi kế bên giải đáp. Quý vị phải cảm nhận như thế. Có lúc quý vị đặt câu hỏi và không biết chắc câu trả lời của Sư Phụ bên trong, đôi khi, quý vị phải tìm sự giải đáp bên ngoài. Đôi khi

bất chợt, quý vị cảm thấy người hàng xóm muốn nói chuyện với mình. Nếu sự kiện đó rõ ràng thì đó là một dấu hiệu tốt quý vị nên lắng nghe. Và đó là câu trả lời cho quý vị. Đôi khi bất chợt, quý vị mượn một cuốn sách và rồi câu trả lời nằm ở trong đó. Hoặc có khi quý vị nghe một cuốn băng và tự nhiên câu trả lời nằm trong bài giảng đó. Đúng không? Nếu quý vị không biết ngay câu trả lời của Sư Phụ bên trong, quý vị hãy thử tìm câu trả lời ở bên ngoài. Được không? Nhưng nếu quý vị phạm lỗi cũng không sao. Cũng được. Lần sau đừng tái phạm nữa. Đừng lo. Được không?

Tôi hy vọng quý vị thường thức các món ăn, và hãy ráng nhớ hương vị này, về nhà nấu y như vậy cho chồng, cho vợ, cho con ăn. Như vậy họ sẽ không phàn nàn rằng ăn thuần chay khó quá. Nếu mỗi người đều được các món ăn như ngày hôm nay, họ sẽ không bao giờ phàn nàn. Có phải vậy không? (*Mọi người đáp: Dạ phải.*) Tôi đã kể với quý vị lúc tôi còn sống với ông chồng bác sĩ người Đức rồi chứ? Tất cả hàng xóm đều đến dùng cơm chay. Và một hôm, ông chồng cũ của tôi cảm thấy tội nghiệp cho mấy người hàng xóm vì tôi cứ đãi cơm chay hoài, cho nên ngày hôm đó ông ấy mua vài con cá để nướng, đã nấu sẵn, đã làm sẵn. Ông ta cũng mua một vài món thịt nướng, và vài món ăn đại khái như vậy, và ông bày ra nhiều thức ăn ở đó và để qua một bên. Còn tôi thì như thường lệ, nấu chay cho hai chúng tôi, ông bác sĩ người Đức và tôi.

Nhưng mọi người lại qua bên có thức ăn chay để ăn, cho nên hai chúng tôi bị đói vì tôi không nấu đủ. Tôi chỉ nấu cho hai người ăn. Tôi tin rằng ông bác sĩ người Đức nói đúng. (*Mọi người cười.*) Và như vậy tôi nghĩ rằng tất cả bạn bè hàng xóm sẽ đến và dùng những thức ăn mà ông ta đã mua. Cho nên tôi chỉ nấu một chút cho hai người. Nhưng mọi người lại thích dùng các món chay vì ngon quá. Họ là những kỹ sư, luật sư, bác sĩ, bởi vì chúng tôi có những người hàng xóm tương tự. Chúng tôi sống trong một vùng rất sang trọng mà ở đó chỉ có những người giàu có ở, gọi là

khu nhà giàu. Họ không phải là những người dân trung lưu mà là những người có địa vị cao. Họ còn nói với tôi: “Ồ, nếu món chay mà ngon như vậy, chúng tôi sẽ ăn mỗi ngày.” Đó là lý do họ không muốn ăn thịt. Tôi hỏi: “Tại sao quý vị không ăn cá và thịt ở bên kia? Ông bác sĩ của tôi đã mua cho quý vị đó.” Họ trả lời: “Không, chúng tôi không phải đến vì thịt và cá. Chúng tôi đã dùng những thứ đó mỗi ngày rồi. Chúng tôi muốn thử các món chay của cô.”

Rồi từ đó, tôi chỉ nấu các món chay mỗi khi mời họ. Và khi họ mời tôi, họ cũng nấu chay luôn. Bởi vì chúng tôi ăn chay nên tất cả những người hàng xóm đều ăn chay. Ít ra cũng được một phần. Và khi tôi đến thăm gia đình bên chồng, họ cũng nấu chay cho tôi. Và tôi cũng có dịp thưởng thức những món chay khác nhau. Và họ cũng nghĩ là thức ăn chay rất ngon.

Cho nên một người có thể tạo ảnh hưởng rất nhiều nếu quý vị thật sự tin tưởng vào sự tốt đẹp của mình, vào những gì quý vị làm, quý vị sẽ ảnh hưởng được người khác. Nhưng nếu quý vị không tin tưởng, thì họ sẽ ảnh hưởng quý vị. Họ sẽ làm một người mạnh đánh mất đức tính của quý vị. Bất cứ điều gì quý vị cho là tốt, hãy bám lấy nó, và không để cho người khác làm lung lạc quý vị, vì những tấm gương tốt trên thế giới này rất hiếm. Cho nên hãy làm một tấm gương tốt. Hãy cố gắng trong mọi việc để mọi người biết rằng nhờ tu hành mà quý vị trở nên tốt như vậy. Và quý vị thật sự là người hữu dụng, hữu ích cho xã hội. Đó là cách quý vị tinh tấn. Đó là cách quý vị giúp đỡ mọi người. Đó là cách quý vị cứu thế giới thoát khỏi những tàn phá lớn lao có thể xảy ra.

Theo như tôi thấy, tôi không cần phải là một nhà tiên tri. Tôi không cần phải đưa ra những lời tiên đoán. Tôi không cần phải là một người tiên tri mới nhìn thấy tương lai. Tất cả chúng ta đều không cần phải làm như vậy. Chúng ta có thể nhìn thấy thế giới của chúng ta sẽ đối đầu một sự hủy diệt kinh hoàng, vì nhiều loại

thuốc và nhiều vũ khí tự hủy, cũng như cách sống của chúng ta và cách chúng ta truyền nhiễm bệnh cho nhau. Sự kiện này có thể dẫn đến tận thế. Điều này không có gì để nghi ngờ nữa. Hoặc là chúng ta có thể nhìn xem người láng giềng, chúng ta ảnh hưởng đời sống họ như thế nào? Một người mắc bệnh AIDS ảnh hưởng tới hàng trăm ngàn người khác như thế nào, chỉ qua sự chung đụng hay qua những hành động bất cẩn nào đó.

Cũng giống như tại Pháp, một ông bác sĩ nào đó truyền máu bị nhiễm trùng cho một bệnh nhân, rồi hàng trăm người khác mắc phải bệnh này một cách vô tội mà không làm gì cả. Mặc dù họ đã rất cẩn thận và không đi đâu, và tự họ cũng không làm gì xấu, họ vẫn bị mắc bệnh. Như vậy là không công bằng, quý vị hiểu ý tôi không? Cho nên, trường hợp đó thật là kinh khủng. Rồi hàng trăm người này lại có thể truyền sang hàng trăm người khác. Và rồi hàng trăm trở thành hàng ngàn, hàng ngàn trở thành hàng triệu. Mỗi năm, hàng triệu người chết vì đủ thứ chuyện vô lý. Cho nên chúng ta không cần phải hỏi những nhà tiên tri, thế giới có tận không. Nếu chúng ta tiếp tục sống như lối sống của đa số người hiện nay, chúng ta sẽ phải tin rằng thế giới sẽ tận. Hiểu không?

Cho nên nhiệm vụ của chúng ta là cứu giúp mọi người nếu chúng ta còn thương yêu Địa Cầu này. Nếu chúng ta nghĩ rằng đây là một nơi tốt đẹp, chính thật là vậy, phải mất hàng tỷ, hàng ngàn tỷ năm mới được đẹp đẽ như ngày nay, thật đẹp như vậy, thì chúng ta hãy đóng góp vào. Nếu chúng ta có thể, chúng ta sửa chữa nó. Dĩ nhiên, cuối cùng, nếu chúng ta đã cố gắng hết sức và tận thế vẫn đến thì cứ để nó đến. Nhưng nếu chúng ta có thể sửa chữa được gì thì cứ làm. Phải không? Cho nên, hãy truyền đi những tin lành để mọi người trở về với lối sống tự nhiên, một lối sống đúng đắn, đó là thuần chay, đạo đức, giữ giới, sống đời sống giản dị và nghĩ khẳng định. Rồi thế giới của chúng ta sẽ không còn vấn đề gì nữa, chúng ta có thể sống thêm một vài ngàn năm nữa trong một hoàn cảnh tốt đẹp hơn.

Hiện tại có hai sự chọn lựa: một là hoàn toàn hủy diệt, hai là cải thiện lối sống về mọi mặt, kể cả tâm linh. Và tương lai nằm trong tay chúng ta. Thật vậy! Không một người ngoại tinh nào có thể giúp gì được. Không có Thượng Đế nào trừng phạt chúng ta. Không có Trời Phật nào gia hộ chúng ta. Chỉ có tự chúng ta mà thôi. Chúng ta phải lựa chọn, bởi vì đó là cách chúng ta trưởng thành – bằng cách lựa chọn sự tốt đẹp.

Thật ra, sau này, nếu chúng ta vượt qua biến cố của năm 2000, chúng ta sẽ có thể phát triển xa hơn trong tương lai. Và tôi có thể hình dung rằng người ta trong tương lai, sau năm 2000, sẽ không phải làm việc cực nhọc như vậy. Chúng ta sẽ có một hệ thống khác, một hệ thống sáng suốt hơn. Và người ta có lẽ sẽ làm việc như một thú tiêu khiển mà thôi, đúng vậy! Và có lẽ chúng ta sẽ không cần đến tiền bạc. Mọi người đều sẽ sản xuất những gì chúng ta có và chia sẻ với nhau. Sẽ tốt đẹp hơn. Nhưng đó là điều tôi tưởng tượng. Tôi hy vọng rằng sẽ thành sự thật. Tôi nghĩ có thể được.

Hiện tại, chúng ta làm việc rất nhiều mà không được gì. Chúng ta làm việc rất nhiều mà thu hoạch rất ít. Và lãng phí rất nhiều thời gian, thay vì chúng ta dùng vào việc tu hành sáng suốt. Tại vì thật ra, nếu có thời giờ, người ta cũng có thể cống hiến nhiều hơn. Trong thời gian nghỉ ngơi, họ cũng có thể sản xuất, có thể học hỏi, có thể tự rèn luyện cách thức làm việc khác hơn, và có thể dùng trí thông minh phát triển thú tiêu khiển của họ. Và đôi khi người ta dồn nhiều sức lực vào thú tiêu khiển thì kết quả sẽ mỹ mãn hơn.

Tôi nghĩ là mọi người nên làm việc nửa ngày mà thôi. Như vậy cũng đủ rồi. Và một nửa ngày còn lại dùng vào thú tiêu khiển, những gì họ thích phát triển, hay là cho những khám phá mới, những khảo cứu riêng của họ. Thú tiêu khiển không luôn có nghĩa là nói về những chuyện vô ích, về đá banh, hay những chuyện như vậy. Những gì được tình nguyện làm bằng ý chí và trí thông

minh của chính mình đều được gọi là thú tiêu khiển. Nhưng thú tiêu khiển có thể trở nên rất phong phú và có lợi cho xã hội. Có lẽ trong tương lai chúng ta sẽ đi đến đó.





11

Ông Vua Đầy Tham Vọng

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Đạo tràng Tây Hồ, Formosa (Video #448)

Ngày 11 tháng 7 năm 1995
(Nguyên văn tiếng Anh)

Câu chuyện này được gọi là “*Ông Vua Đầy Tham Lam, Dục Vọng*”. Ngày xưa, xưa thật là xưa, có một ông vua cai trị một đại quốc rất, rất là lâu tại Ấn Độ. Trong thời gian này, ông luôn chiến thắng. Ông chưa bao giờ thua thiệt điều gì, lúc nào cũng thắng. Cho nên ông trở thành rất, rất, rất là tham lam và kiêu ngạo, bởi vì mọi việc ông làm đều được thắng lợi.

Vị vua này, cũng giống như một người tu hành, có thần thông. Có rất nhiều vị vua trong thời cổ được gọi là “*Kim Luân Thánh Vương*” hoặc gì đó, bởi vì họ có một loại xe tứ mã bằng vàng có thể chở họ đến những nơi họ muốn. Có lẽ đó là đĩa bay.

Khi quý vị đọc câu chuyện ở Ấn Độ như là Rama, hình như là thời cổ người ta có liên lạc với đĩa bay, người ngoại tinh, dùng xe tứ mã bay trên trời. Rồi sao nữa? Họ không có máy bay vào thời đó, phải không? Tôi nghĩ là không. Hoặc có lẽ họ có. Ngoài

ra, với tất cả những thần thông này có lẽ họ phải gặp được những người ngoại tinh, quý vị biết, Rama, vợ của ông, và bạn bè.

Và lẽ dĩ nhiên trong cuộc đời ông, ông có rất nhiều báu vật đẹp đẽ. Vật thứ nhất là một con ngựa thần rất đẹp và khỏe mạnh, có thể chở ông vượt ngàn dặm một giờ. Chắc phải là một chiếc máy bay, chứ loại ngựa gì? Nhưng nó màu đỏ. Rồi ông có một con bạch tượng trắng như tuyết. Ông có loại đá quý mà ban đêm chiếu sáng rất đẹp như ánh trăng. Họ không có điện, và họ cũng không cần. Ông có một chiếc xe, như là một chiếc xe tứ mã bằng vàng có thể chở ông bay lên trời. Không biết đó là gì? Một chiếc máy bay hay đĩa bay? Chúng ta có loại xe nào chạy một ngàn dặm một giờ không? Ồ, một ngày, một ngày, một ngàn dặm một ngày? Phải. Vậy phải là một chiếc xe hơi. Ông có một chiếc xe hơi và một chiếc máy bay.

Và ông có một bà hoàng hậu thật, thật là đẹp và thật, thật là trung thành. Như vậy ông còn muốn gì nữa? Ông có một thừa tướng rất giỏi để giúp ông, và một viên tướng rất, rất hùng dũng. Như vậy ông có tất cả. Hèn chi ông lúc nào cũng chiến thắng. Ngoài ra, ông có hàng ngàn vị hoàng tử, cao lớn, khỏe mạnh, thông minh, có học, can đảm, đều như những bậc đại vương.

Tất cả những điều trên đáng lẽ phải khiến cho nhà vua rất, rất là sung sướng và thỏa mãn. Nhưng ông không được vậy. Mỗi ngày ông cảm thấy trống trải, thấy dường như thiếu sót một cái gì.

Có một ngày, ông chịu hết nổi, cảm thấy rằng ông không đủ tiền, với tất cả những thứ đó. Cho nên ông ngồi thiền quán tiền. Khi ông ngồi quán tiền, ông niệm chú về tiền. Ông nói: “*Đô la, đô la... đô la Mỹ, đô la Pháp, đô la Ý, không phải tiền Formosa – Đài tệ (mọi người cười), tiền Đức, v.v...*” Ông niệm tất cả những câu chú này. Và rồi tất cả những đồng tiền rơi xuống, tất cả những tiền Đức, đô la Mỹ, tiền Pháp, và tất cả; quý vị biết những loại tốt nhất. Ồ, yên, tiền yên của Nhật. Thay vì “*Zen, zen*” (“*Thiền, thiền*”), ông nói: “*Yên, yên.*” (*Mọi người cười.*)

Dù sao chẳng nữa, ông ngồi thiền rất có lực lượng. Ông rất, rất là tập trung, rất là thành tâm, và hoàn toàn dâng hiến cho tiền. Vị thần tiền rất cảm động, và làm mưa tiền xuống cho ông. Rồi ông thấy cả cung điện, bên ngoài, trên khắp ngọn cây, và mọi nơi đều là tiền. Ngay cả bên cạnh nhà vệ sinh cũng có tiền. Ông nhìn và nói với dân chúng nhặt lên và đếm cho ông. Ông nói: “*Chưa đủ.*”

Nhà vua lại thiền nữa. Bây giờ ông muốn thứ khác, cho nên ông niệm một loại chú mới. Tôi có thể dạy cho quý vị ngay bây giờ. (*Mọi người cười.*) “*Vàng, vàng, vàng, vàng, bạc, bạc, vàng, vàng, bạc...*” (*Mọi người cười.*) Và rồi một lần nữa, khi ông tuyệt đối hiến dâng một trăm phần trăm, vị thần vàng và bạc rất cảm động, và làm mưa xuống tất cả vàng và bạc ông muốn. Lần này số vàng và bạc bao phủ khắp Miaoli và những vùng xung quanh. Nhà vua chỉ cần ra lệnh cho dân chúng ra ngoài đi lượm và mang đến nhà kho chất.

Ông đã tạm hài lòng một lúc. Có lẽ trong một vài ngày, vài tháng. Thật ra thời xưa người ta sống rất, rất là thọ. Có lẽ vì vậy nhà vua mới thấy chán. Cho nên hãy chắc là quý vị không sống quá lâu.

Rồi nhiều, nhiều năm trôi qua kể từ hiện tượng vàng và bạc đó, nhà vua lại chợt thấy chán, không hài lòng với cuộc sống. Cho nên ông nhìn về phía Nam và thấy một quốc gia phú cường, rất lớn và đẹp. Nên ông nói: “*À... Ước gì ta có thể cai trị vương quốc phía Nam đó, thì ta sẽ sung sướng và thỏa mãn.*” Đột nhiên sau khi ông ước như vậy, chiếc xe của ông bay lên trời và chở ông đến vương quốc phía Nam. Ông chiến thắng tức thời, bởi vì khi mọi người thấy ông đến với chiếc xe vàng đẹp đẽ và sáng chói từ trên trời, họ đều quỳ xuống đất và nói: “*Xin chào.*” Họ phục tùng ông, không vấn đề gì. Họ đối với ông rất, rất là tốt, rất, rất là kính trọng, và làm tất cả những gì mà ông muốn. Nhà vua ở lại đó thêm một ngàn năm nữa.

Và rồi ông lại thấy chán, cho nên ông lên trên một ngọn tháp cao và nhìn nữa. Có lẽ ông nhìn về hướng Bắc, và thấy phương Bắc là một vương quốc tuyệt đẹp, rất thịnh vượng, và có người dân đẹp. *“Bây giờ ta muốn vương quốc đó! Rồi ta mới sung sướng và hài lòng.”* Ngay khi ông vừa nói ra, vì có thể là ông có lực lượng của thần thông, cho nên bất cứ ông ước điều gì cũng đều thành sự thật. Có lẽ ông đã có phước báu từ lâu và chưa dùng tới.

Cho nên, nhà vua ao ước và chiếc xe tứ mã chở ông bay lên trời và đem ông tới phương Bắc. Nhà vua vừa đến, mọi người ở vương quốc phía Bắc cũng quỳ xuống đường và dâng lên ông hương, hoa, bánh trái, nước lọc, bia và mọi thứ; và cúng dường vương quốc này cho nhà vua, hăng thuận ông, không có vấn đề gì. Nhà vua không tổn tới một giọt máu, và ông đã được vương quốc này. Tôi nghĩ rằng những người hiện đang đánh nhau nên tới học kỹ thuật tài ba của nhà vua về cách xâm chiếm một quốc gia khác mà không tổn một giọt máu hay mạng người nào.

Cho nên bây giờ, nhà vua rất sung sướng, thỏa mãn thêm một ngàn năm nữa. Thế rồi nhà vua cũng chẳng được mãn nguyện bao lâu!!!

À, rồi một ngàn năm đã trôi qua, và ông vua không thỏa mãn lại nhìn sang, có lẽ là phương Đông. Ông dùng ống nhòm, có lẽ vậy. Và rồi ông nhìn qua bên đó và nói: *“Ồ!Ồ! Sao lại có một vương quốc ở đó mà ta không biết đến? Và nó lại rất đẹp, rất thịnh vượng, có nhiều sâu riêng, ta có thể gửi thấy mùi từ nơi đây.”* (Mọi người cười.)

Cho nên nhà vua nói: *“Ta phải được vương quốc đó. Ta phải cai trị vương quốc này nữa, như vậy ta mới hài lòng”*. Nói và làm, ngài đã thắng mà không cần đổ máu hay gặp sự phản kháng nào. Có lẽ Thượng Đế đã ưu đãi ngài. Có lẽ ngài đã có nhiều công đức trong tiền kiếp. Có lẽ những người ở phương Bắc, phương Nam và phương Đông rất hiền lành, dễ thương. Ai cai trị cũng

được, không sao. Họ không muốn đổ máu. Họ chỉ biết phục tùng. Có lẽ đây là phương cách hay nhất. Tôi không biết. Có lẽ đây là cách hay nhất trong mỗi trường hợp, vì người ta không thể đánh nhau mà không có sự kháng cự. Có lẽ, chúng ta không nên đánh nhau ở bất cứ nơi đâu.

Thật ra nếu chúng ta hiểu rằng Thiên Quốc ở bên trong chúng ta, và nếu chúng ta đã nếm hương vị nước cam lồ của Thiên Quốc, thì có lẽ chúng ta không còn muốn chống đối bất cứ điều gì. Nếu chúng ta có thể sống ở đây lâu hơn để phục vụ Thượng Đế và đồng loại, thì cứ để như vậy. Nếu chúng ta phải đi vì thời điểm của chúng ta đã đến, hay vì có người nào muốn chấm dứt cuộc sống của chúng ta, thì cũng được, bởi vì chúng ta còn những vương quốc khác để tiếp tục sống. Có lẽ vì vậy, hãy thuận theo ý trời là tốt nhất. Sớm hay muộn, mỗi người chúng ta đều phải rời khỏi thế giới này. Cho nên, tại sao phải phức tạp hóa vấn đề?

Tôi nhìn thấy sự kháng cự ở nhiều quốc gia khác nhau. Đôi khi nó chỉ làm cho đổ máu càng nhiều, càng nhiều hơn mà không có một kết quả gì thỏa đáng. Chỉ tốn nhiều sanh mạng, thời gian, năng lực xây dựng, lợi ích tài chánh; tốn rất nhiều từ người dân. Hơn nữa, như quý vị đã thấy, mỗi hệ thống đều tự nó sụp đổ. Như cộng sản ở Tây Âu tự họ sụp đổ. Không có gì là vĩnh viễn nếu không hợp với kế hoạch của Thượng Đế.

Cho nên, tôi không biết những sự kháng cự bằng sức lực này có thật sự tốt hay không. Tôi vẫn nghĩ tôi không dám nói nhiều. Người ta sẽ nghĩ là tôi bị quan và thụ động, đại khái vậy. Nhưng tôi nghĩ mọi việc sẽ tự nó giải quyết. Đôi khi, trong đời sống, quý vị tự thể nghiệm được điều này phải không? Đôi khi quý vị cố gắng đòi hỏi điều này điều kia, và kết cuộc quý vị cũng chỉ như vậy; đôi khi còn tệ hơn trước.

Cho nên bây giờ, một ngàn năm nữa lại đến. À... nhà vua rất vui sướng. Ông nuốt chừng một quốc gia và rất vui sướng. Thêm một ngàn năm nữa, nhà vua lại chịu không nổi, thấy chán. Cho nên

ông leo lên đỉnh một ngọn núi, dùng ống nhòm hay cái gì đó, viễn vọng kính nhìn sang phía Tây. Bấy giờ ông nói: “*Mỹ quốc.*” Có lẽ, trước khi Kha Luân Bồ khám phá ra châu Mỹ, nhà vua đã thấy rồi. Ông nói: “*Vùng đất đó thật là rộng và đẹp, bãi biển California. Ô, không, không bãi biển Miami, California động đất.*” Ô, không phải. (Mọi người cười.) “*Khí hậu tốt. West Virginia có tuyết. A, chúng ta có đủ mọi thứ. Ta phải có vùng đất ấy.*” Vừa nói xong, lời ước liền thành tựu như thường lệ, như nhiều lần trước. Thêm một ngàn năm nữa, và ông thấy chán, không vui.

Tôi đã nói với quý vị rồi, đáng lẽ ông ta phải tìm đến Thanh Hải Vô Thượng Sư, và Ngài nói với ông rằng không có gì trên thế giới này có thể làm ông thỏa mãn cả! (Mọi người cười.) Quý vị thấy sự trở ngại khi không có Minh Sư chưa? Nếu quý vị không có một vị Thầy còn sống thì thật là khó. Tất cả đại sư đều nói như vậy. Vị vua này đã không có một Minh Sư như Thanh Hải Vô Thượng Sư để dạy cho ông biết về bản chất vô thường của đời người.

Dù quý vị có sống bao nhiêu ngàn năm đi nữa, cũng có một ngày quý vị phải chấm dứt, và không có một cái gì ở đây mình có thể đem theo, không có thứ vật chất nào có thể làm quý vị thỏa mãn hoài hoài, hàng ngày trong cuộc sống của quý vị cả. Sự thỏa mãn chỉ đến từ bên trong. Nếu quý vị đi tìm những gì khác ngoài trừ sự thỏa mãn trong tâm, cuối cùng quý vị cũng sẽ bực bội và khốn khổ. Mỗi lần quý vị cố gắng, mỗi lần đều giống như là quý vị gõ vào tường, quý vị phải hồi tâm và gọt giũa lại hành động của mình. Ngay cả tình yêu, con cái, vợ chồng, hay bất cứ điều gì mà quý vị nghĩ rằng sẽ đem lại cảm giác tốt đẹp nhất của đời người, cũng sẽ không bền lâu. Hôm nay tốt, ngày mai lại mang đến sự đau lòng, những rắc rối; hậu quả và đủ thứ lo âu phiền muộn.

Phải cần rất nhiều nỗ lực để giữ được người quý vị thương mến. Và cần rất nhiều nỗ lực để giữ người thương quý vị. Bất cứ

một chút sơ xuất nhỏ, gọi là sai trái hay kém tế nhị, cũng có thể làm tan vỡ tình cảm ngay tức khắc, đôi khi không thể hàn gắn được. Cho nên mọi nỗ lực chúng ta bỏ ra trên thế giới này chỉ dùng để hàn gắn tình cảm bạn bè, để xây đắp một vương quốc trên thế gian, mọi chuyện đều luôn luôn đem lại cho chúng ta những rắc rối khó khăn. Mặc dù chúng ta thành công vào lúc cuối cùng, hoặc đôi khi ở khoảng giữa, thì vẫn mất đi rất nhiều năng lực, thời gian, tuổi trẻ, và sự chú ý của chúng ta, để giữ cho sự liên hệ đó tồn tại. Bất kể là mối quan hệ thuộc loại nào, hoặc loại kho tàng quý báu gì. Quý vị có kinh nghiệm qua chưa? Nếu chưa, quý vị có thể thử. Hãy đi kiếm người nào đó yêu rồi cho tôi biết ra sao.

Thôi được, chúng ta hãy trở lại Ấn Độ với ông vua tham lam của chúng ta. Thế là bây giờ, vị vua này đã chán sau khi vòng quanh trái đất. Nhà vua đã chán ngán sau bốn ngàn năm xâm chiếm bốn phương trời. Bây giờ ông chán gần chết, vì chẳng còn gì để vui chơi. Tất cả mọi thứ, mọi quốc gia mà ông đoạt được, ông đều thuộc lòng từng tên một. Tất cả những trò chơi trong nước, tất cả những phụ nữ đẹp ông đã được gặp, mọi thứ ông đều biết hết, giờ đây ông chán luôn cả trái đất, chẳng có gì để làm. Một hôm, ông ngồi đó, mà ông cũng không thể thiền về tiền bạc nữa, bởi vì ông đã chán ngấy, ông đã có đủ rồi. Ông cũng không thể thiền vì điều gì khác nữa, vì tất cả mọi thứ trên thế giới đều thuộc về ông rồi. Cho nên ông ngồi đó. Thay vì đi Hy Mã Lạp Sơn để tìm Thanh Hải Vô Thượng Sư, ông chỉ nghĩ đến Thượng Đế và thiền về Thượng Đế.

A, ha... cuối cùng, trời đất ơi, quý vị có thể tin được không? Cuối cùng quả thật ông ta thiền để tìm Thượng Đế. Lúc đó, ông đang nghĩ: *“Ồ, ước gì ta được thấy Thượng Đế. Ta mong ước được thấy Thượng Đế biết bao. Nếu được thấy Thượng Đế thì tốt biết mấy, đẹp vô cùng. Ô, trời ơi! Làm sao tôi có thể thấy được Thượng Đế?”* (Mọi người cười.) Khi ông ao ước, giấc mơ thành sự thật. Thượng Đế cảm động bởi sự ước muốn chân thành, có

thể là ước muốn vật chất của ông, liền mời ông đến viếng thăm Thiên Quốc. Có lẽ đây là vị Giáo Chủ của thế giới A-tu-la, thần Vishnu hoặc thần Shiva, chúng ta không biết là giáo chủ nào.

Với lối suy nghĩ của ông, có thể ông đạt đến vương quốc của thế giới A-tu-la, bởi vì ông rất ưa chuộng vật chất. Không phải ông muốn gặp Thượng Đế với lòng kính ngưỡng hoặc với tâm khao khát, mà ông muốn gặp Thượng Đế vì ông muốn thấy Thiên Quốc, xem Thiên Quốc có gì khác lạ so với vương quốc của ông không, xem có gì khác để ông có thể học hỏi, ông có thể nhìn ngắm, hay có thể chơi đùa, v.v... Đây chỉ là một sự hiếu kỳ về vật chất.

Thượng Đế rất từ bi và độ lượng. Bất cứ ai thiên tương nhớ đến Ngài sẽ được Ngài lưu ý tới. Cho nên, mới là Thượng Đế. Ngài rất từ bi, bác ái, mặc dù vị này chỉ là một vị Giáo Chủ của cảnh giới A-tu-la, một vị Giáo Chủ ở cảnh giới A-tu-la cũng là đại diện của Thượng Đế Tối Cao, cũng có vài phẩm chất của Đấng Toàn Năng.

Bấy giờ, với thái độ rất triu mến, hiếu khách, thận trọng, vị Giáo Chủ mời nhà vua đến thăm Thiên Quốc. Thế là đĩa bay, phi cơ, hay bất kể là cái gì, xe tứ mã, đưa nhà vua thẳng lên trời vào Thiên Quốc, tận ngại vàng của vị Giáo Chủ. Rồi vị Giáo Chủ đó, ở vương quốc nào cũng được, vị Giáo Chủ cảnh giới A-tu-la, tri thức, hoặc Giáo Chủ thư viện A Lại Da Thức Bồ Đề gì đó, tôi không biết, mời ông đến ngồi bên cạnh. Vị Giáo Chủ có một cái ghế trường kỷ thật dài làm bằng vàng, nạm kim cương và đá quý, sáng lấp lánh như mặt trời buổi sáng. Vị Giáo Chủ mời ông đến ngồi bên cạnh, rất, rất là thận trọng, và cũng rất, rất lễ độ và rất hiếu khách, còn mời ông dùng đủ thứ bánh, kẹo, nho, táo. Bất cứ những gì có sẵn trong Thiên Quốc lúc đó, đều dâng cho vị vua, cũng như tùy tùng của ông như ngựa, voi, hoàng hậu, xe tứ mã, người quản lý, binh lính, tướng sĩ, và những gì ông mang theo lên. Sau đó vị Giáo Chủ chuyện trò với ông rất là thân mật.

Ông vua, một người chẳng bao giờ thỏa mãn, ngồi đó nói chuyện với Thượng Đế, nhưng đồng thời vẫn đảo mắt nhìn quanh. Ô! Cái đèn này làm bằng kim cương. *(Mọi người cười.)* Ô! cái đèn kia làm bằng hồng ngọc, và cái kia nữa bằng ngọc trai. Tất cả mọi thứ ở đây đều quý giá và đẹp hơn những thứ chúng ta có trên trái đất. Kim cương cũng khác hẳn, vàng cũng khác hẳn, bạc cũng khác hẳn, dường như chúng đẹp hơn gấp ngàn lần, thật hơn, quý hơn, trông mát mắt hơn và dĩ nhiên hợp ý nhà vua hơn.

Bây giờ ông ngồi đó *(mọi người cười)* và suy nghĩ. Trong lúc nhìn, ông ta nghĩ bằng linh hồn. lát sau, ông nghĩ qua đầu gối, rồi cố gắng nghĩ qua luân xa ở bụng, rồi lại ráng lý luận bằng trái tim. Chẳng thấy hiệu nghiệm gì. Sau đó, ông lại lý luận bằng cổ họng, nhưng ông chỉ làm được tới bấy nhiêu đó thôi mà cũng không xong, bởi vì ông muốn nuốt chửng tất cả mọi thứ. Vì vậy, luân xa được tập trung nhiều nhất đối với ông là nơi cuống họng. Ông muốn ăn bất cứ vật gì ông nhìn thấy; ông muốn nuốt chửng, chiếm đoạt tất cả những gì ông để mắt tới.

Nhà vua đang suy nghĩ, khi trọng tâm lên đến cuống họng, ông muốn nuốt luôn cả Thiên Quốc. Bây giờ ông nói: “*Ồ! Nơi này đẹp quá, hay là mình thanh toán quách ông già này (mọi người cười) rồi trở thành hoàng đế.*” A ha! Cho nên ông ngồi đó và nghĩ như thế bằng cuống họng.

Vị Giáo Chủ là Thượng Đế, bất kể là Thượng Đế thấp hay Thượng Đế cao, Ngài cũng vẫn là Thượng Đế. Trong khi ông vua đang nghĩ ngợi qua trung tâm cuống họng, yết hầu cứ đưa lên đưa xuống nên vị Giáo Chủ trông thấy. *(Mọi người cười.)* Nhìn thấy trung tâm cuống họng của ông vua đang hoạt động, vị này biết liền. Ngài dùng mắt trí huệ cứ nhìn vào trung tâm cuống họng của nhà vua thì thấy thị trường chợ đen đang rộn rịp *(mọi người cười)*, tổ chức băng đảng Mafia đang hoạt động, đủ loại hồ sơ phạm pháp được viết ra trong đó. Bởi thế, Ngài biết ông vua đang nghĩ gì trong đầu, nhưng lờ đi như không biết. Ngài không

nói gì, trái lại còn tỏ ra vui vẻ hơn, thân thiện hơn và mời mọc thêm nhiều thứ.

Sau đó, khi vị Giáo Chủ đến trước núi và nói với nhà vua: *“Thôi, tôi có việc bận. Tôi đang có buổi truyền Tâm Ấn ở phía sau núi; có năm trăm đồng tu ngoại quốc đang ở đại diện; và có năm, sáu nơi đang xây cất dở dang. Vậy, xin ông thứ lỗi cho tôi. (Mọi người cười.) Xin chào.”*

Ông vua còn rất, rất muốn ở lại Thiên Quốc. Nhưng vị Giáo Chủ muốn ông hiểu rõ rằng ông phải đi. Khi ông còn muốn nán lại lâu hơn, thì có rất nhiều *“hộ pháp”*, thiên thần bảo hộ của Thượng Đế, mắt to như mặt trời, sáng rực như bom nguyên tử, trừng trừng nhìn ông, không nói gì hết. *(Mọi người cười.)* Vị Giáo Chủ nói với nhà vua: *“Một là ông tình nguyện đi ngay, hay là ông muốn được hộ tống đi sớm?”* *(Mọi người cười.)* Nhà vua nhận thấy mình chỉ có một số ít viên tướng, quân sĩ, và một cái xe tứ mã nhỏ, mà với những thiên thần bảo hộ này, với những chiếc dù to lớn, với những cặp mắt đầy thần khí và những cánh tay lực lưỡng, tốt hơn là nên đi. Thế là ông ta đi ra. Nhà vua trở về trái đất.

Từ ngày đó trở đi, Thượng Đế không còn cho ông một ân huệ nào nữa. Ông bắt đầu lâm bệnh, rất đau đớn và sắp chết. Trước khi chết, ông cho gọi các văn võ bá quan đến bên giường bệnh và nói rằng bây giờ ông rất là hối tiếc, rất hối hận vì biết rằng vì sao mình chết. Ông biết Thượng Đế đang trừng phạt ông; Thượng Đế đã rút lại hạnh phúc vĩnh cửu hay sự sống đời đời của ông, và bây giờ ban cho ông một ân huệ lớn là bán án tử. Ông rất hối tiếc và rất sám hối. Ông còn nói thêm: *“Sau khi ta chết, nếu có ai hỏi vì sao ta chết, các người hãy bảo họ rằng ta chết vì sự tham lam.”* Thế là xong. Ông nhắm mắt và vĩnh viễn thiên ở dưới mộ sâu. Tam biệt. Đã kết thúc! *(Mọi người vỗ tay.)*

Thấy không, chúng ta cũng có thể trở thành những người tu vật chất nữa. Câu chuyện này dùng để nhắc nhở chúng ta rằng

ngay cả khi chúng ta theo con đường gọi là tu hành về tâm linh, chúng ta cũng phải thường xuyên tự kiểm thảo chính mình. Chúng ta phải chắc chắn rằng chúng ta không tu vật chất. Phải, gọi là vậy đó. Bởi vì chúng ta theo một con đường để đạt được nhiều lực lượng, sau đó chúng ta khống chế người khác, hoặc lấy được những thứ từ vũ trụ, từ người khác, mà chúng ta không biết. Đôi khi quý vị không biết, nhưng quý vị đã tu vật chất. Chẳng hạn như quý vị đến đây hay đến với một Minh Sư ở nơi khác để mong cầu vị này sẽ chữa lành bệnh cho mình, bởi vì quý vị không muốn đi bác sĩ. Quý vị có nghĩ rằng quý vị có quyền đòi hỏi những chuyện như vậy không? Quý vị đến đây với một căn bệnh trầm trọng rồi tự ném mình, ném trách nhiệm cho đạo tràng, muốn mình một ngày, một buổi được chữa lành bệnh; hoặc muốn giàu có hơn, muốn được quyền lực hơn về phương diện nào đó, rồi quý vị chờ đợi vị Minh Sư làm tròn điều ước muốn của quý vị theo cách đó. Như vậy không tốt.

Cho dù quý vị tu theo Pháp Môn Quán Âm, theo đúng quy luật tu hành và ngòai thiên, nhưng nếu đầu óc quý vị không trong sạch về nhu cầu vật chất, thì cũng không tốt. Lẽ dĩ nhiên, khi gặp chuyện khó khăn, quý vị buộc lòng phải cầu xin giúp đỡ. Như hiện nay, con không có việc làm và cần tiền trả tiền nhà và các thứ này nọ, xin Sư Phụ giúp con kiếm được việc làm. Chuyện đó khác. Khi cần, quý vị có thể hỏi, nhưng nếu không cần thiết...

Cũng vậy, nếu những người đến xin truyền Tâm Ấn mà mong cầu sau đó sẽ được điều này điều nọ, có lợi về vật chất hay được địa vị cao hơn trong xã hội, v.v... Thật tệ quá. Chúng ta không nên đến với bất cứ vị Minh Sư nào cầu mong những điều như vậy, bởi vì chúng ta sẽ rất thất vọng. Hoặc nếu chúng ta không bị thất vọng vì vị Minh Sư có thể cho điều ước được thành hiện thực, nhưng rồi chúng ta muốn càng nhiều thì chúng ta càng ít thỏa mãn, và chúng ta cứ muốn, muốn, muốn hoài, không thôi. Và rồi chúng ta cứ dồn sức chú ý, năng lực của chúng ta vào

những mục tiêu vật chất này mà quên mất Lục Lượng Vạn Năng bên trong.

Sau khi chúng ta đạt được Lục Lượng Vạn Năng rồi, mọi thứ sẽ đến với chúng ta khi cần thiết mà không cần đòi hỏi. Nhưng chúng ta không vì những thứ đó, chúng ta không vì thỏa mãn vật chất, hay vì bất cứ loại thần thông nào khác. Những điều này chỉ là những sự ham muốn A-tu-la. Về mặt khác, cũng vẫn là vật chất, không phải chỉ ước về tiền bạc mới là vật chất. Nếu quý vị ước có thần thông hoặc bất cứ cách gì không chế người ta, thời tiết, hay những vật ở xung quanh, đó cũng là ước muốn về vật chất; mà còn tệ hại hơn nữa, cũng giống như những người làm ăn, chúng ta làm ăn buôn bán, muốn kiếm tiền và đủ mọi thứ. Chúng ta nên tu hành vì để có trí huệ mà thôi, để nhận biết chúng ta là ai, để biết nguồn gốc quê hương của chúng ta ở đâu, và để được tự do, sung sướng, và biết thương yêu. Tất cả chỉ có vậy thôi. Còn mọi thứ khác đến hay không đến, chỉ là nhân tiện mà thôi.

Những điều tôi nói, quý vị có biết hay không? Biết hả? Nhưng đôi khi quý vị biết, mà quý vị thực hành lại khác. Thật buồn cười. Cho nên chúng ta phải luôn luôn kiểm thảo. Chúng ta có thể làm lỗi, nhưng chúng ta phải kiểm thảo và sửa chữa lỗi lầm.





Chúng ta phải luôn luôn cởi mở và chấp nhận. Rồi chúng ta sẽ thấy đời mình thật tuyệt diệu, hoàn toàn trong sự hòa hợp và tốt lành, là một ân sủng hàng ngày, suốt hai mươi bốn tiếng đồng hồ.

Trích từ bài thuyết giảng "Lòng Nhân Từ Của Một Vị Thánh Vương"





12

Lòng Nhân Từ Của Một Vị Thánh Vương

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Đạo tràng Tây Hồ, Formosa (Video #489)

Ngày 12 tháng 7 năm 1995
(Nguyên văn tiếng Anh)

Từ rất rất xa xưa, có một vị vua rất, rất, rất là nhân từ, rất phúc hậu và rất từ bi. Ông là một trong những tiền thân của Phật Thích Ca thời xưa. Mọi người dân trong nước cảm thấy ông như một vị Bồ Tát, nên gọi ông là Thánh Vương. Ở Ấn Độ có rất nhiều Minh Sư gọi là Maharaja; họ cũng là những Thánh Vương vậy. Bất kỳ ai gặp vấn đề khó khăn hoặc cần sự giúp đỡ đều tìm đến nhà vua, và ông luôn luôn tận tình giúp đỡ. Vì thế trong nước, tất cả mọi người đều được hưởng một cuộc sống tươi đẹp, rất hạnh phúc và thịnh vượng, không ai bị thiếu thốn thứ gì. Các quan triều thần cũng rất tử tế đối với dân chúng, không một ai bị đàn áp về phương diện gì.

Bây giờ chúng ta hãy xem vị vua này đã làm những gì khiến ông đáng được gọi là Thánh Vương. Ngoài việc làm cho thần dân trong nước ấm no hạnh phúc, ông còn làm những điều gì nữa? Trong triều đình, ông không bao giờ tổ chức những buổi hội hè phức tạp và tốn kém, quý vị biết, những loại nghi lễ của triều đình dành cho vua chúa. Hầu hết vào thời xưa, khi một ông vua đi ra ngoài để gặp dân chúng, hay làm lễ gì đó, có rất nhiều nghi thức rắc rối như là rất nhiều hương án, hoa quả, vệ binh đủ loại, đôi khi còn bắn súng thần công, và những chuyện đại khái vậy. “*Tốn một trái bom*”, bắn vài trái bom, “*tốn nhiều trái bom*”. Cho nên chẳng bao giờ nhà vua làm những chuyện như thế. Bao nhiêu tiền bạc ông kiếm được hay có trong công khố của triều đình, đều dùng vào việc xây cất trường học, nhà thương, đường xá và những tiện nghi cần thiết cho dân chúng trong nước.

Ông có rất nhiều đại thần, không phải ông muốn có một hệ thống quyền lực, mà vì ông muốn có rất nhiều triều thần để giúp đỡ dân chúng những việc cần thiết một cách nhanh chóng và hữu hiệu hơn.

Các buổi lễ đều được tổ chức rất đơn giản. Đối với các ông vua khác, khi một viên đại thần đến trước mặt nhà vua là phải lạy xuống đất có lẽ ba lần, hay ít nhất cũng một lần, và quỳ đó cho đến khi nhà vua phán “*Khanh hãy bình thân.*” mới được đứng dậy, đại khái như vậy.

Nhưng ông vua này không làm những chuyện vô nghĩa ấy. Khi quý vị muốn đến gặp ông, chỉ việc đến, ngồi xuống và nói: “*Thần có việc muốn trình.*” Hoặc là gọi điện thoại hoặc dùng máy truyền tin (*mọi người cười*) nói: “*Chào nhà vua, Ngài có ở nhà không? Thần có việc muốn trình.*” Đại khái như vậy.

Hầu hết tiền bạc đều được dùng cho những việc công ích của dân chúng trong nước. Và chính ông cũng sống một cuộc đời rất cần kiệm, chỉ đủ để giữ phẩm cách và sự thoải mái, nhưng không xa hoa gì cả. Ngoài ra, ông cũng ra ngoài làm việc kiếm thêm tiền

nữa. Ông vẽ các kiểu y phục, các kiểu nữ trang, và những thứ như vậy để bán. Trong nước của ông, ai ai cũng hài lòng.

Thế rồi, chuyện xảy ra là nhiều quốc gia láng giềng đóng cửa biên giới của họ lại, vì họ không muốn dân nước họ di cư sang quốc gia hòa bình, thịnh vượng, và hạnh phúc đó. Ha ha, thấy chưa? Không phải nước đó đóng cửa mà là các nước láng giềng đóng cửa, có phải tức cười không? Bởi nếu các cửa biên giới không đóng lại, rất nhiều người sẽ tiếp tục di cư, di cư, và di cư vào vùng đất đó, nơi có vị vua nhân từ độ lượng, có các quan đại thần đức lực và nhân ái, dân chúng hạnh phúc và hài lòng.

Trong những ông vua láng giềng, có một ông vua rất xấu bụng. Bất kỳ nơi nào Đức Phật đầu thai đều có một kẻ xấu ở kề bên để tạo rắc rối. Đúng vậy, luôn luôn có dương và âm, có sự khẳng định và phủ định. Bây giờ, ông vua nước láng giềng rất giận dữ, ganh tỵ với ông vua tốt, với vị Thánh Vương đó, bởi vì ông này rất được ca tụng, rất được kính nể, và có rất nhiều câu chuyện nói về lòng nhân từ, bác ái, khôn ngoan, đức độ của vị Thánh Vương. Cho nên ông vừa ghen, vừa tức. Ngoài ra, nhiều người thường so sánh hành động của vị Thánh Vương với hành động của ông, và luôn luôn có một sự cách biệt rất lớn. Cho nên ông ta không chịu được nữa.

Nếu là quý vị, có thể quý vị cũng không chịu nổi. Nếu là tôi, có thể tôi cũng không chịu nổi, tôi nói đùa. Chúng ta có muốn một vương quốc hay không? Không. Quý vị rất đúng, rất khôn ngoan.

Chính vì thế mà ông ta bị tổn thương, bản ngã của ông bị va chạm. Đây là lý do về sau vị Thánh Vương phải chịu rất nhiều đau khổ, do sự ganh ghét của ông vua láng giềng. Chúng ta sẽ nghe sau. Vì ông vua xấu này quá ganh tỵ đến độ mất cả lý lẽ và sự phán đoán, quyết định gây chiến với vị Thánh Vương.

Một hôm ông vua xấu gởi sứ giả chiến tranh đến vị Thánh Vương nói rằng ông ta sẽ phát khởi chiến tranh. Vị Thánh Vương

rất sừng sốt khi nhận được chiến thư. Ông cứ hỏi hoài: “*Tại sao quốc vương của ông lại muốn gây chiến với chúng tôi? Nếu chúng tôi có lỗi gì, ô, thì cho chúng tôi được xin lỗi. Xin cho chúng tôi biết phải làm gì để chuộc lỗi lầm, để quốc vương của ông khỏi phần nộ mà gây chiến.*”

Nhưng vị sứ giả nói: “*Không, không, chúng tôi không nhận bất cứ sự xin lỗi nào. (Mọi người cười.) Chúng tôi chỉ muốn chiến tranh, có vậy thôi.*” Cho nên ít lâu sau, quân đội hùng mạnh của nước láng giềng tràn vào nước của vị Thánh Vương. Chỉ như vậy, không lý do, không duyên cớ. Mà ông ta cũng chẳng cần, có lẽ ông ta có nhiều lý do chẳng hạn như: “*Nhà ngươi hay hơn ta.*” Đó là một lý do. “*Người ta ca tụng ngươi mà không ca tụng ta.*”, và đó là một lý do đáng kể.

Tình trạng cũng giống như của nhiều vị thầy dạy Yoga và các lãnh vực khoa học khác. Nếu một người rất thông minh, rất nổi tiếng, và được nhiều người khác tán đồng, người đó hầu như luôn luôn gặp những chuyện rắc rối.

Bây giờ, vị Thánh Vương cảm thấy ông bị ép phải đánh. Ông không muốn làm vậy, và khi ông hỏi các đại quan và thần dân: “*Chúng ta nên đánh với họ không? Có ai muốn đánh không?*” Không ai muốn đánh cả. Ngay cả những người trong nước, không ai thích đánh nhau bởi vì họ cảm thấy không có lý do chính đáng nào cho cuộc chiến này, không có lý do giết người. Họ không thể tìm được một lý do nào hợp lý cả.

Cho nên ông vua xấu bụng đã tiến vào kinh thành mà không gặp sự kháng cự nào, ông ra lệnh mọi người phải buông khí giới đầu hàng. Nếu không, ông ta sẽ giết hết mọi người, ngay cả một đứa trẻ cũng không sống sót. Ông ta tuyên bố như vậy.

Ông vua này lại gửi một sắc lệnh đến triều đình nói nếu họ không đầu hàng, nếu vị Thánh Vương không đầu hàng, ông ta sẽ giết hết mọi người. Mọi người lúc đó cảm thấy rất đau lòng. Danh dự của một quốc gia bị tổn thương, họ tâu với vị Thánh

Vương: *“Chúng ta phải xuất quân và chiến đấu cho đến người cuối cùng.”*

Tuy nhiên, sau một hồi suy nghĩ bằng mắt trí huệ ở chỗ này, vị Thánh Vương đứng dậy nói: *“Xin nói với Quốc Vương của quý vị là tôi xin đầu hàng. Xin nói với ngài đến nhận vương quốc và ngai vàng của tôi. Tôi không muốn thần dân hai nước phải đổ máu và hy sinh tánh mạng một cách vô lý, và nhất là chỉ vì cái ngai vàng của tôi.”* Dù thế nào, chỉ như vậy mới xong. Rồi vị Thánh Vương bảo mọi người buông khí giới. Nếu họ muốn ở lại với vị vua mới thì họ cứ ở, hay nếu họ muốn từ quan về nhà thì cũng được. Rồi ông nói: *“Chúng ta cầu nguyện cho vị quốc vương mới sẽ có nhiều đạo đức và trí huệ hơn ta, để trị vì quốc gia này.”* Nói xong, ông cởi bỏ long bào, hạ vương miện xuống để trên bàn rồi ra đi.

Khi ông đi ngang qua chuồng ngựa, con ngựa của ông nhìn thấy ông. Nó tỏ vẻ vui mừng và làm như hát, quý vị biết không: *“Hí... hí... hí...”* (Mọi người cười.) Quý vị biết ngựa hát như thế nào rồi. Có lẽ tôi hát không hay bằng ngựa, nhưng ngựa thật sự có hát cho ông vua nghe và nhìn ông như có ý muốn nói: *“Ồ, xin ngài đem tôi theo với.”* Nhưng ông vua lắc đầu nói: *“Không được, người không thuộc về ta nữa. Ta đã nhường tất cả mọi thứ cho người chủ mới rồi, kể cả người. Ta không có quyền gì với người nữa. Người ở lại đây và phục vụ quốc vương mới. Tạm biệt.”*

Rồi ông ta bước đi như một thường dân không có của cải gì hết. Tất cả thần dân trong nước đều biết chuyện và rất cảm động. Họ quý dọc hai bên đường và khóc. Vị Thánh Vương rất là nhân từ. Ông vô cùng đau khổ bởi vì ông nhìn thấy lòng thương yêu, những ý tốt, và tình thân hữu của dân chúng, nhưng ông đã không thể làm được gì hơn. Ông tiếp tục đi và khóc một mình.

Vào lúc đó, ông vua xấu đến chiếm lấy vương quốc và ngai vàng. Ngoài kia, trên đường, vị Thánh Vương đang hối hả bước đi rất mau gần như chạy, bởi vì ông không chịu nổi khi nghe thần

dân của ông cứ van nài xin ông ở lại với họ. Ông tiếp tục rảo bước. Ông không hối tiếc đã mất hết quyền uy, ngai vàng và ngôi báu; trái lại ông cảm thấy vui sướng về quyết định cao đẹp của mình đã cứu vãn được nhiều sanh mạng, nhất là thần dân nước ông. Ông biết rằng, dù thắng hay bại với cuộc chiến, rất nhiều người sẽ phải hy sinh tánh mạng, và sẽ có rất nhiều góa phụ, con cô, những phé nhân mất tay chân, mất khả năng tâm trí, mù lòa, mất nhà cửa, mất hết hy vọng và cả tương lai, mất tất cả.

Khi ông đang đi trên đường, thỉnh linh có người chặn ông lại, quỳ xuống và van xin ông giúp đỡ, bảo vệ cho gia đình và bản thân ông ta. Vị Thánh Vương mỉm cười một cách đau khổ nói với người đó: *“Bây giờ ông đã hỏi không đúng lúc rồi.”*

Nhưng người kia hỏi: *“Tại sao vậy?”*

Vị Thánh Vương nói: *“Tôi đã từ bỏ hết cả vương quốc, ngai vàng, cùng tất cả mọi thứ, và bây giờ Chủ Nhân mới chiếm hữu tất cả.”*

Người kia lại hỏi: *“Nhưng còn những tài sản của ngài, những tài sản của ngài thì sao, có còn không?”*

Ông vua nói: *“Không còn gì cả. Không còn. Mọi thứ đều thuộc về người khác rồi.”*

Người đó hỏi tiếp: *“Thế ngài ở đâu? Ngài sẽ sống ở đâu?”*

Vị vua nói: *“À, chắc cũng đâu đây.”* Và ông nói tiếp: *“Ông phải can đảm lên và đừng khóc nữa. Ông phải chấp nhận hoàn cảnh và hãy ráng làm cho nó tốt đẹp hơn.”* Người kia vẫn tiếp tục khóc. Vị vua hỏi: *“Tại sao? Tại sao ông còn khóc? Hiện giờ cả hai chúng ta đều như nhau. Ông phải vui sướng lên. Tôi chẳng hơn gì ông.”*

Và người kia nói: *“Phải mà, ngài từ bỏ mọi thứ vì ngài muốn thế, ngài muốn thành một người vô gia cư với hai bàn tay trắng. Còn tôi, tôi muốn được giàu có, tôi muốn có tiền. Tôi muốn ngài giúp tôi mà cũng không được, vì thế cho nên tôi mới khốn khổ thế này.”* (Mọi người cười.)

Cả hai muốn những chuyện khác nhau. Đáng lẽ người kia phải chọn một lối thoát dễ dàng hơn. Nếu ông ta muốn nghĩ như ông vua, ông ta đã đạt được rồi, nhưng lại muốn chuyện khác, cho nên mới khó khăn. Người kia vẫn còn than khóc cho số phận bạc bẽo của mình và nói nhà vua bây giờ đã thành vô dụng chẳng giúp gì cho ông ta được nữa, cho dù ông đặt hy vọng nơi nhà vua. Vì người đó đã mất hết tất cả bởi thiên tai và những lý do khác. Rồi người đó khóc mãi, khóc cho đến hết nước mắt. Người đó nghĩ không biết phải làm gì, nên gục đầu xuống như thế này (*Thanh Hải Vô Thượng Sư ra điếu bộ*) và không buồn nhìn ai cả. Rồi đột nhiên người đó trở nên giận dữ và nói: *“Ngài là vua mà không làm được gì cả! Ngài là đồ vô dụng! Ngài không có quyền từ chối tôi; tôi là thần dân của ngài, tôi có quyền đòi hỏi sự giúp đỡ của ngài, nhưng ngài chẳng làm gì hết! À, nếu ngài còn ngự trị trên ngôi, tôi đâu có đến nỗi khốn khổ như thế này! Phải không? Phải không?”*

Nhà vua rất bối rối và nói: *“Này, ông bạn, ông có biết tại sao tôi phải từ bỏ ngai vàng không? Chỉ vì sanh mạng của nhiều người. Tôi đã làm thế bởi vì ý muốn của Thượng Đế, Thượng Đế lúc nào cũng muốn che chở cho con người và không bao giờ muốn hại ai hết. Bởi thế cho nên tôi làm vậy là thể theo luật từ bi của vũ trụ.”*

Người kia rất, rất là bướng bỉnh, ông ta vẫn lải nhải than trách: *“Ngài đã giúp tất cả mọi người trong mảnh đất này mà giờ đây ngài không chịu giúp tôi. Tôi chỉ biết vậy thôi.”*

Tôi không biết có người nào như thế không? Quý vị có bao giờ biết một người nào như vậy không? Có không? Không lý do, không hợp lý, không chấp nhận một sự giải thích thỏa đáng nào hết. Được rồi, tôi có biết vài người. Và bây giờ, người ấy cứ luôn miệng oán trách nhà vua vì ông ta khốn khổ, nghèo xác xơ và chẳng có gì.

Ông vua lấy làm ngạc nhiên tự nghĩ: “*À, không chừng là lỗi tại tôi. Tôi có làm lỗi gì trong lúc còn trị vì, thiếu sót bốn phần đối với dân chúng sao? Được, cho dù tôi có lầm lỗi, thì giờ đây cũng đã quá muộn rồi. Xin ông tha thứ cho tôi. Ông hãy ráng can đảm lên để làm lại cuộc đời mới.*”

Ông ta lại tiếp tục cãi nhai: “*Không, tôi không thể nào can đảm được. Tôi không chịu nổi cuộc sống của tôi nữa. Tôi đặt hết hy vọng nơi ngài, nếu bây giờ ngài không giúp tôi, tôi không biết phải làm sao nữa? Nếu ngài không giúp, tôi sẽ chết mất, chỉ vậy thôi.*”

Nhà vua lại xin lỗi và nói: “*Nếu đó là lỗi của tôi, nếu tôi đã làm ông thất vọng thì xin ông tha lỗi cho tôi.*” Và những điều đại khái vậy.

Người đó lại tiếp tục kết tội nhà vua và nói: “*Hãy nhìn đây, bây giờ ngài chỉ đi một mình, không có gì để lo lắng, cho nên ngài sung sướng rồi. Còn tôi, tôi vẫn khốn khổ, nghèo khó, tôi vĩnh viễn vẫn không là gì hết. Tôi nghĩ ngài không có lòng từ bi đối với tôi. Ngài không quan tâm đến tôi gì hết. Ngài vừa được tự do. Ngài rất là bất công.*”

Người đó không ngớt lời oán trách nhà vua. Bỗng nhiên nhà vua nói: “*À, tôi có một ý kiến có thể giúp được ông. Tôi đã nhầm, tôi cứ nghĩ là tôi chẳng còn gì để cho ông, nhưng tôi vẫn còn. Tôi vẫn còn một thứ để cho ông, tôi hãy còn tự do. Sự tự do này tôi có thể biếu ông đem đổi lấy một món tiền, bởi vì bất cứ ai bắt được tôi và đem nộp cho vị tân quốc vương sẽ được trọng thưởng. Vậy xin ông hãy đem tôi như một tù nhân nộp cho vị tân quốc vương, rồi ông sẽ có đủ mọi thứ ông cần.*”

Chẳng ngờ, người đàn ông xấu đó tự nhiên trở thành tốt và nói: “*Không, không, không được, tôi không thể làm vậy được. Nếu tôi đem ngài đi với tôi, ai biết được họ sẽ làm gì ngài. Tôi nghĩ họ sẽ nhốt ngài vào ngục thất, đối xử tàn tệ, có thể tra tấn và cuối cùng sẽ giết ngài. Tôi không có lòng dạ nào làm như vậy được.*”

Vị Thánh Vương nhất định nài ép: *“Không, ông phải làm việc này. Ông phải lấy dây trói tôi lại và đem đến đó. Giờ đây tôi là tù nhân của ông. Ông cứ tin tôi đi, tân quốc vương sẽ thưởng ông rất trọng hậu. Nếu ông đem tôi đến nạp mạng, ông sẽ có đủ mọi thứ ông muốn và còn nhiều hơn thế nữa. May ra ông có thể được làm quan trong triều; biết đâu ông được làm tể tướng không chừng. Có lẽ ông sẽ có đủ mọi thứ, sự giàu sang phú quý và chức tước mà ông từng muốn. Tôi sẽ biết ơn ông, bởi vì lúc đó tôi đã làm xong nhiệm vụ mà ông đòi hỏi; rồi tôi sẽ cảm thấy rằng tôi đã làm được điều gì đó mà ông yêu cầu, và tôi cũng sẽ rất vui sướng.”*

Chỉ có tiên thân Đức Phật mới làm được chuyện đó, nên Ngài mới thành Phật.

Lúc bấy giờ, người kia rất cảm động, trong lòng buồn vô hạn, quỳ xuống trước mặt nhà vua, hôn chân ông, và nói: *“Xin ngài tha thứ cho những gì tôi nói nãy giờ. Tôi sẽ không làm gì để hãm hại ngài. Tôi sẽ không đòi hỏi gì nơi ngài nữa. Thôi xin ngài hãy đi đi và xin hãy bảo trọng.”*

Nhưng bây giờ đã quá trễ. Vị vua đã nhất định nạp mạng để đổi lấy một món tiền cho người đó. Vì vậy sau nhiều giờ bàn qua cãi lại, người đó đành phải đem vị Thánh Vương tới triều đình của tân vương.

Dĩ nhiên, vị tân quốc vương rất, rất, rất lấy làm mừng, ông ta nói: *“A ha ha, hay, hay quá, tốt quá. Giờ đây rất tốt. Ta sẽ có một sự trả thù rất rất đích đáng đối với nhà ngươi. Từ nay trở đi, sẽ không còn ai ca tụng lòng tốt của nhà ngươi nữa, như trước kia, và sau này nữa. Kẻ nào bắt được ngươi ta sẽ ban cho hũn hàng tỷ Mỹ kim.”* Tuy vậy, ông ta cũng hỏi người đã mang vị Thánh Vương đến: *“Nhà ngươi có phải ở bên phe của ta không?”*

Người kia bèn quỳ xuống thưa: *“Thưa không phải, con là một thần dân cũ của ông ấy. Ngài biết, vị quốc vương ngồi ở phía dưới kia đó.”* Vị tân vương hơi bực mình, ông ta nhíu mày lại sau

khi được biết người bắt vị Thánh Vương là một thần dân cũ của ông ấy trước kia.

Ông ra vẻ như là một người trong sạch, và hỏi: “Cái gì? Một người phản bội. Người đã phản chủ của người sao? Ông ta nhìn như là một minh quân đức độ. Mặc dù người là kẻ phản bội nhưng ta cũng sẽ thưởng cho người theo lời hứa của ta. Ngoài ra, cũng chẳng hề chi. Nhà người đã bắt được kẻ thù cho ta, thế là được rồi. Bây giờ, hãy buông khí giới xuống và tới đây, ta sẽ cho người một triệu đô la.”

Người kia nhỏ nhẹ đáp: “Tâu bệ hạ, con không có khí giới nào hết.”

Tân quốc vương rất rất đỗi ngạc nhiên: “Hả, cái gì? Người không có khí giới? Thật vậy sao? Vậy làm sao người bắt được ông vua này? Làm sao bắt được hả?”

Vị Thánh Vương thấy người bắt mình đem nộp lúng túng không biết phải giải thích ra sao, nên bèn xen vào nói: “À, không cần thiết, không cần hỏi chuyện đó. Hẳn ta đã đem tới nộp và tôi là tù nhân của ngài, xin cứ ban thưởng cho hẳn. Thế là xong.” Ông sợ rằng người kia sẽ nói ra nhiều chuyện rồi nhà vua sẽ không thưởng nữa nên mới nói: “Xin cứ ban thưởng cho hẳn, thế là xong, phải không?”

Vị tân vương hết nhìn vị Thánh Vương lại nhìn sang người đã bắt ông và cảm thấy có điều gì rất lạ. Rồi ông nhìn người bắt nhà vua và hỏi: “Người làm cách nào bắt được ông ta?”

Người kia nói: “Dạ con, không, không phải con, con không có bắt ông ta, chính là là... ông... ông... ấy bảo con... nhưng con không muốn..., và ông... ông... ông ấy cứ...” Quý vị hiểu ý tôi không?

Cho nên vị Thánh Vương phải luôn miệng cảnh người đó: “Suyt... niệm Hồng Danh đi, đừng nói.” (Mọi người cười.)

Nhưng ông vua xấu ép phải nói: “Vậy người phải nói sự thật. Nếu không sẽ không được thưởng.” Cho nên người kia ghen

ngào, nước nở, nước mắt ràn rụa, quỳ xuống đó, quý vị biết, bò trên sàn, kể cho tân vương nghe đầu đuôi câu chuyện, những trường hợp gì đã xảy ra giữa vị Thánh Vương và ông ta trước khi cả hai đi đến triều đình.

Sau khi nghe xong câu chuyện, ông vua láng giềng giật mình sững sốt. Ông mở to cặp mắt, mắt thường chứ không phải mắt trí huệ, mắt trí huệ chưa mở. Chỉ có đôi mắt thường tròn tròn và miệng há hốc ra (*Thanh Hải Vô Thượng Sư làm điệu bộ và mọi người cười.*) Một lúc lâu, bởi vì ông không thể nào tin được rằng trên đời này lại có một người như vậy, một người có từ tâm, vô điều kiện, quá từ bi và vô vị kỷ, như là vị Thánh Vương này. Sau một hồi, ông tự so sánh với chính mình, thấy mình ích kỷ, quá tham lam, quá tàn nhẫn hung bạo và ganh tỵ. Không có gì sánh được với vị Thánh Vương cả. Cho nên sau một hồi yên lặng, có lẽ ông khai ngộ.

Ông đứng lên, đi xuống chỗ vị Thánh Vương, nâng vị này đứng dậy, tự cởi long bào và gỡ vương miện ra choàng lên người vị Thánh Vương rồi nói: *“Xin tha lỗi cho tôi, mọi thứ giờ đây thuộc về ngài. Ngài xứng đáng hơn tôi nhiều.”* Ông ta cảm thấy rất hối hận. (*Mọi người vỗ tay.*)

Câu chuyện thật hay. Nếu mỗi ngày quý vị có thể đọc một chuyện như thế này, tôi nghĩ quý vị sẽ thay đổi. Quý vị có sách nào như vậy ở nhà không? Không à? Hãy ráng tìm vài cuốn như vậy. Trong các kinh Phật và các kho tàng truyện cổ có rất nhiều chuyện như thế này. Vì vậy, nếu quý vị muốn trở thành một người thánh thiện như vậy, một tiền thân của Đức Phật, thì quý vị nên đọc mỗi ngày, đọc vài cuốn, khi quý vị cần, thì quý vị đọc. Có lợi cho quý vị, có thể giúp ích cho mình. Nó đã giúp được cho một ông vua xấu như vậy, hướng hồ chúng ta, phải không? Chúng ta tốt như vậy, nó phải giúp ích nhiều hơn.

Cho nên quý vị thấy, hầu hết các Minh Sư đều bảo chúng ta: *“Hãy buông bỏ mọi thứ, rồi chúng ta sẽ có mọi thứ.”* Cũng như

trong Thánh Kinh cũng nói: *“Kẻ nào bám chặt vào đời sống sẽ mất nó; nhưng những ai buông bỏ nó sẽ đạt được sự sống đời đời.”* Cũng giống như vậy, nếu chúng ta thật sự không cảm thấy bị ràng buộc hay không tự buộc chúng ta vào bất cứ tài sản danh vọng, tên tuổi nào trên thế giới này, thì mọi thứ thật sự đến với chúng ta. Nhưng một khi chúng ta làm nô lệ cho một thứ gì trên thế giới này, thì chúng ta sẽ mãi mãi chạy theo nó, sẽ mệt mỏi, lãng phí sức lực tinh thần chúng ta; và đủ thứ rắc rối sẽ đến với chúng ta, mà chưa chắc đã đạt được gì. Thật sự là như vậy. Tôi cũng nói từ kinh nghiệm của tôi nữa. Một khi chúng ta chỉ tìm kiếm Thiên Quốc, chúng ta thật sự có mọi thứ. Ngay cả khi chúng ta không muốn, nó cũng cứ đến, không biết từ đâu, tự nó tìm đường đến với chúng ta. Đôi lúc, chúng ta không muốn nhưng chúng ta cũng phải chấp nhận nó. Thật khó, đôi khi rất khó mà từ chối.

Đôi khi, như quý vị biết, chúng ta ở đây rất nghiêm khắc. Điều này tốt cho tôi, nếu không quà cáp, các thứ cúng dường, sẽ nằm lăn lóc khắp nơi. Trước kia, tôi đã nói tôi không nhận quà cáp. Rồi người ta cứ thấy đó rồi bỏ chạy. Đại khái như vậy. Tội nghiệp cho tôi, tôi lại phải thu lượm lại để đem cho người khác. Vậy thì ích lợi gì? Bởi vì tôi thật sự không cần gì cả. Thật cũng buồn cười, như Thánh Kinh có nói: *“Người có, sẽ có nhiều thêm; người không có sẽ có ít đi.”* Nhưng điều này không có nghĩa là nếu quý vị không có gì cả, quý vị sẽ có ít hơn. Mà chỉ là khi quý vị không có gì cả, hầu như, quý vị cứ muốn có hoài và cái năng lượng muốn có ấy sẽ làm như một bức tường, ngăn cản mọi thứ không cho đến với quý vị.

Cũng tương tự như vậy, chúng ta phải thành thật trong việc tu hành, đừng tham lam, đừng như một người tu vật chất. Như tôi đã nói hôm qua, mọi thứ sẽ đến một cách tự nhiên. Chúng ta có thể cầu nguyện, nhưng với sự chân thành, đừng vì lòng tham lam và sự đòi hỏi. Phải, có một sự khác biệt rất, rất là nhỏ. Nếu quý

vị có thể nhận biết được sự khác biệt giữa lòng ham muốn và sự mong mỏi, khao khát được giải thoát, khao khát có trí huệ, khao khát biết được Chân Lý. Giữa sự mong mỏi ngộ được Chân Lý và lòng ham muốn tham lam, có một chút khác biệt nhỏ. Và nếu chúng ta không giữ được quân bình, chúng ta sẽ bước sang bên này hay bên kia. Tốt hơn là chúng ta bước sang bên kia, với sự mong cầu về tâm linh, thì ngày hôm đó, chúng ta sẽ thiện rất tốt. Nhưng chúng ta không phải cầu nguyện như vậy mỗi ngày. Chỉ khi nào chúng ta không làm được. Vào những lúc chỉ thấy tôi thui hay khi mọi vật đều tối đen hay xám xịt, quý vị hãy nghiêm túc cầu vị Sư Phụ rồi sẽ được. Luôn luôn là được. Trước khi tôi làm nghề này, rất hiếm khi nào tôi thấy vị Sư Phụ không trả lời, vị Sư Phụ bên trong, rất, rất ít khi từ chối lời cầu nguyện của chúng ta. Khi Ngài từ chối, có nghĩa là điều thỉnh cầu đó không tốt cho mình. Chỉ có vậy thôi. Về sau tôi mới khám phá ra.

Đôi khi vị thầy lấy đi một cái gì từ chúng ta, và chúng ta cảm thấy rất khổ sở. Chúng ta nghĩ Ngài không quan tâm. “*Sư Phụ biết rõ tôi thích cái đó, tại sao Ngài lại lấy đi?*” Nhưng thật ra không phải vậy. Về sau, quý vị sẽ sung sướng khi biết rằng Ngài đã thanh toán chuyện đó giùm cho quý vị. Phải, đúng như vậy đó.

Có lúc chúng ta thương một người nào đó, quý vị yêu người đó, đại khái vậy. Và rồi vị Sư Phụ bắt chợt gởi đến một người khác, tốt đẹp hơn, xinh xắn hơn, khéo léo hơn. Chúng ta nghĩ “*Trời ơi! Rất hiếm khi con bắt được con cá lớn, mà Sư Phụ lại bảo người khác đến giật mất của con*”. Rồi chúng ta khóc ngạt nhà, ngạt cửa vì chuyện đó. Rồi có thể một thời gian sau, chúng ta gặp được người khác còn tốt hơn, và nhìn lại quá khứ, chúng ta nói: “*Ồ! Người này còn hay hơn nhiều.*” Lúc này chúng ta có thể cầu nguyện với vị thầy: “*Thưa Sư Phụ, nếu Ngài muốn lấy người này đi cũng được, không sao, (mọi người cười) bởi vì có thể trong tương lai, Ngài sẽ cho con một người khác tốt hơn nữa cũng được.*”

Chúng ta không bao giờ biết cái gì thật sự tốt cho mình. Chúng ta phải luôn luôn cởi mở và chấp nhận. Rồi chúng ta sẽ thấy đời mình thật tuyệt diệu, hoàn toàn trong sự hòa hợp và tốt lành, là một ân sủng hàng ngày, suốt hai mươi bốn tiếng đồng hồ. Không có vấn đề gì cả. Đó là lúc chúng ta biết được tình thương chân thật, tình thương vô điều kiện, không đòi hỏi, tình thương không trông mong một điều gì, bởi vì mọi thứ đều là ân sủng, mọi thứ đều tốt cho chúng ta. Và đôi khi, cho dù Thượng Đế có lấy đi những vật dụng hay người mà chúng ta thương yêu, sau này chúng ta sẽ chợt khám phá ra rằng: *“Á, quả là tốt hơn nhiều! Tôi đã tự do, đã được giải thoát.”*

Không cần biết người kia cho chúng ta loại tình thương như thế nào, lúc nào cũng có một ít phiền phức, một ít ràng buộc, bởi vì chúng ta phải nghiêng về người đó, chúng ta phải tử tế, phải tốt, phải thân thiện với chàng hoặc nàng. Nếu không, chỉ một câu nói sai, hoặc có lúc, chúng ta làm một điều gì không sai nhưng người kia hiểu lầm, thế là hết. Cho nên, chúng ta lúc nào cũng phải lo âu, anh ta sẽ bỏ mình vì chuyện này, chuyện nọ. Anh ta đến vì chuyện đó... *“Tại sao cô ta bỏ đi?”* Quý vị phải làm cho cô ta vừa lòng, mua thêm nữ trang cho cô, chẳng hạn như vậy. Nếu không cô ta sẽ bỏ đi.

Dĩ nhiên, mọi kho tàng, mọi điều quý giá đều đòi hỏi rất nhiều sự quan tâm chú ý, và chúng ta phải mất năng lực để giữ gìn nó, đánh bóng nó, cho nó luôn luôn được chiếu sáng. Ngay cả tình yêu và hôn nhân cũng đòi hỏi nhiều nỗ lực và công việc. Có phải vậy không? Quý vị có kinh nghiệm đó không? Có à? Không phải lúc nào cũng trôi chảy. Rồi chúng ta có quá nhiều việc nhức đầu và rắc rối mà chúng ta ước phải chi mình đừng bắt đầu. Nhưng chúng ta đã khởi sự rồi, và rất khó khăn thoát ra được mà không khỏi cảm thấy tội lỗi và tự trách mình, trách người, tạo ra bầu không khí xấu, và một kinh nghiệm khổ sở trong một thời gian. Đôi khi nhìn lại chúng ta cũng cảm thấy rất là đau buồn về việc này.

Thinh thoảng mỗi quan hệ tình cảm của chúng ta, mỗi quan hệ bình thường với người khác cũng bị ảnh hưởng lây, vì trải qua kinh nghiệm của một cuộc tình không tốt đẹp, và rồi chúng ta rút lui với đời. Chúng ta sợ người khác, và trở thành người không giao thiệp với ai, hay không ưa người khác phái, chẳng hạn vậy, cũng tại vì chuyện này. Phải mất một thời gian lâu lắm mới hàn gắn được vết thương lòng. Cho nên, tôi nghĩ ở thế giới này, không có gì là thật sự tốt cho chúng ta cả.

Vì vậy họ bỏ chạy và trở thành những người xuất gia để làm những việc tình nguyện, bỏ hết thời giờ, tuổi trẻ và năng lực của họ vào những mục đích có ý nghĩa hơn trong đời sống. Cách đó cũng sẽ san bằng nghiệp chướng. Những người này là những người có nhiều nghị lực hơn, họ không cần sự hỗ trợ bên cạnh hoặc phía sau họ. Họ có thể tự làm lấy một mình. Nhưng nhiều người cảm thấy cuộc đời rất cô đơn và vô nghĩa nên họ cần có người khác để chia sẻ những bước thăng trầm, những rắc rối của cuộc đời. Như vậy cũng không sao. Cả hai đều được.

Những người sống một mình tự gia tăng nghị lực bằng việc làm, bằng sự hy sinh, bằng sự theo đuổi những mục đích khác trong đời sống; còn những người sống chung cho có bạn cũng gia tăng nghị lực cho nhau. Cho nên cả hai đều được tăng trưởng phần nào theo nhiều phương cách khác nhau. Dù sao, Thượng Đế lúc nào cũng bù đắp cho sự thiếu hụt, để cuộc đời không bao giờ thật sự quá khốn khổ, hay đến mức chịu không nổi, nếu chúng ta có nguồn tiếp tế bên trong hoặc lực lượng của vị Sư Phụ.

Chúng ta ngồi thiền và chúng ta thật sự không ham muốn nhiều từ cuộc đời này, đời sống sẽ dễ dàng hơn, ngày tháng trôi qua dễ dàng hơn. Rồi chúng ta làm mọi việc với ít sự ràng buộc, chúng ta nhìn nhau với ít ham muốn, và đó là một điều rất tốt về việc tu hành lực lượng bên trong. Rồi có một ngày sự ham muốn sẽ hoàn toàn không còn nữa, chúng ta cảm thấy thật vui bên trong, thật tràn đầy, đến nỗi trừ khi có người cần đến chúng

ta, nếu không chúng ta cũng không đi tìm sự phiền phức. Chúng ta cũng không đi tìm người để giúp đỡ, quý vị biết: “*Trông ông khổ sở quá, tôi sẽ giúp ông.*” Không, không, không. Chúng ta rất bình thường. Dù chúng ta giúp hay không giúp, nói hay không nói, dạy hay không dạy, chúng ta cũng vậy. Bởi vì chúng ta đã hoàn toàn đầy đủ và viên mãn bên trong chúng ta, chúng ta không cần sự cổ vũ nào bên ngoài hoặc có một động lực gì, mục đích gì để đạt tới. Không có lòng từ bi để khoe khoang, hoặc tình thương để mang trên vai, v.v... không có gì hết.



Truyền Tâm Ấn cũng không hẳn là truyền Tâm Ấn... quý vị chỉ đến đây để cho tôi giúp quý vị tự cứu chính mình. Tôi không phải đến đây để dạy quý vị trở thành tín đồ.... Tôi đến đây để dạy cho quý vị trở thành Minh Sư.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

Vi cũng đều biết cách thức ngồi thiền, nhưng lại thiền quán những điều sai lạc. Có người thì thiền quán về những cô gái đẹp, có người quán về tiền tài, có người quán về công việc làm ăn. Mỗi khi quý vị cố gắng tập trung sức chú ý vào một việc gì tức là quý vị đang thiền. Tôi chỉ chú ý vào lực lượng bên trong, vào tình thương, vào lòng từ bi và ân điển của Thượng Đế.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

Khi được thọ Tâm Ấn là bắt đầu cho một đời sống mới trong một trật tự mới. Điều đó có nghĩa là tôi đã chấp nhận quý vị để trở nên một phần tử trong hàng thánh nhân. Khi đó quý vị không còn là một người thường nữa, đẳng cấp quý vị đã được nâng lên cao. Thời xưa họ gọi đó là “Lễ Rửa Tội” hay là “Sống trong sự che chở của Minh Sư”.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**



Truyền Tâm Ấn: Pháp Môn Quán Âm

Những người thành tâm mong cầu Chân Lý sẽ được Thanh Hải Vô Thượng Sư truyền dạy Pháp Môn Quán Âm. “*Quán Âm*” theo tiếng Trung Hoa có nghĩa là thiền quán, là lắng nghe chân động lực của Âm Thanh. Pháp môn này bao gồm việc thiền định về Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại. Những thể nghiệm nội tại này đã được ghi chép lại trong kinh điển của tất cả những tôn giáo trên thế giới từ thời cổ xưa. Ví dụ, Thánh Kinh của Thiên Chúa giáo viết rằng: “*Khởi đầu là Ngôi Lời, Ngôi Lời ở với Thượng Đế và Ngôi Lời chính là Thượng Đế.*” (Gio-an 1:1) Ngôi Lời chính là Âm Thanh nội tại. Âm Thanh này còn được gọi là Logos, Shabd, Đạo, Suối Âm, Nước Nguồn Sống hay Tiếng Nhạc Trời. Thanh Hải Vô Thượng Sư nói rằng: “*Âm Thanh này tạo nên chân động lực trong mọi sự sống và bao trùm khắp vũ trụ. Âm Thanh nội tại này có thể chữa lành mọi vết thương, thỏa mãn mọi ước muốn và khát vọng của thế gian. Âm Thanh này là sức mạnh vạn năng của muôn vàn tình thương. Và chúng ta được cấu tạo bởi Âm Thanh này nên khi giao tiếp được với nó chúng ta sẽ có được sự an lành và mãn nguyện trong tâm. Sau khi nghe được Âm Thanh này, con người chúng ta sẽ cải biến, toàn bộ thế giới quan của chúng ta sẽ được cải biến mạnh mẽ và trở nên tốt đẹp hơn.*”

Ánh Sáng bên trong, Ánh Sáng của Thượng Đế, cũng là Ánh Sáng được đề cập đến trong danh từ “*khai ngộ*”. Cường độ của Ánh Sáng tăng dần từ những tia sáng yếu ớt đến Ánh Sáng của hàng triệu mặt trời. Chính nhờ vào Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại mà chúng ta cấu thông được với Thượng Đế.

Lễ truyền Tâm Ấn để tu theo Pháp Môn Quán Âm không phải là một nghi thức huyền bí hoặc một nghi lễ sơ khởi nào để bước vào một tôn giáo mới. Trong buổi lễ truyền Tâm Ấn, người thọ Pháp sẽ nhận được sự hướng dẫn đặc biệt về cách ngồi thiền để quán Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại. Thanh Hải Vô Thượng Sư sẽ chăm lo cho việc “*truyền đạt tâm linh*”. Những thể nghiệm đầu tiên về sự hiện hữu của Thánh Linh sẽ được diễn ra trong tĩnh lặng. Thanh Hải Vô Thượng Sư không cần phải hiện diện bằng nhục thân để mở “*cánh cửa*” này cho chúng ta. Việc truyền đạt này là phần chính yếu của pháp môn. Kỹ thuật ngồi thiền sẽ đem lại kết quả không đáng kể nếu không có ân điển của một vị Chân Sư.

Và quý vị có thể nghe được Âm Thanh nội tại và thấy được Ánh Sáng nội tại ngay lập tức sau khi được truyền Tâm Ấn, nên việc này đôi khi còn được gọi là “*đốn ngộ*” hay “*tức khắc khai ngộ*”.

Thanh Hải Vô Thượng Sư chấp nhận tất cả mọi người muốn được Tâm Ấn, không phân biệt quá khứ hay liên hệ tín ngưỡng của họ. Chúng ta không cần phải thay đổi tôn giáo hay tín ngưỡng hiện tại của mình. Chúng ta cũng không cần phải tham gia vào bất kỳ tổ chức hay sinh hoạt nào mà chúng ta cảm thấy không thuận lợi cho đời sống hiện tại của mình. Tuy nhiên chúng ta cần phải giữ chế độ dinh dưỡng thuần chay. Việc cam kết thuần chay suốt đời là điều kiện tiên quyết để được Tâm Ấn.

Thanh Hải Vô Thượng Sư truyền Tâm Ấn hoàn toàn miễn phí.

Hàng ngày tu thiền theo Pháp Môn Quán Âm và giữ năm giới luật là điều kiện duy nhất đối với những ai đã được Tâm Ấn. Những giới luật này là kim chỉ nam giúp chúng ta tránh gây phương hại cho mình cũng như những sinh vật khác. Việc tu hành sẽ giúp chúng ta có được sự giác ngộ sâu sắc và vững vàng hơn so với những thể nghiệm khai ngộ lúc ban đầu và cho phép chúng ta đạt mức độ cao nhất của khai ngộ hay là đại khai ngộ. Nếu không tu hành mỗi ngày, quý vị sẽ gần như quên đi sự khai ngộ của mình và trở lại đẳng cấp tâm thức bình thường.

Mục đích của Thanh Hải Vô Thượng Sư là dạy cho chúng ta cách tự chăm sóc mình. Vì thế Ngài chỉ dạy một phương pháp mà bất kỳ ai cũng có thể thực hành được, tự thực hành mà không cần sự nâng đỡ hay trợ giúp nào khác. Ngài không có ý tìm kiếm tín đồ, đệ tử hay những người tôn kính Ngài hoặc thành lập một tổ chức mà hội viên phải đóng lệ phí. Ngài không nhận cúng dường, sự lễ bái hay quà tặng của chúng ta, nên chúng ta không cần dâng lên cho Ngài những thứ đó. Ngài chấp nhận lòng thành tâm của chúng ta trong đời sống thường nhật và việc tu thiền sẽ giúp chúng ta có khả năng thăng tiến lên bậc Thánh nhân.





Ngũ Giới

1. Không gây phương hại đến sự sống của các chúng sinh*
2. Không nói những điều không thật
3. Không lấy những gì không phải của mình
4. Không tà dâm
5. Không dùng những chất gây nghiện**

* *Giới luật này đòi hỏi phải triệt để thuần chay. Không được dùng thịt, cá, gia cầm, sữa, trứng (kể cả trứng đã được thụ tinh và trứng chưa được thụ tinh trong bánh ngọt, bánh quy, kem, v.v...) hay bất kỳ sản phẩm nào có nguồn gốc động vật.*

** *Bao gồm việc tránh xa những sản phẩm độc hại như rượu, ma túy, thuốc lá, cờ bạc, phim ảnh, sách báo, trò chơi điện tử bạo lực và có nội dung thiếu lành mạnh.*

Một thánh nhân hoàn hảo là một người hoàn hảo. Một người hoàn hảo là một thánh nhân hoàn hảo. Hiện tại chúng ta chỉ là một nửa con người. Chúng ta làm việc gì cũng do dự. Chúng ta làm việc gì cũng có sự cao ngạo. Chúng ta không tin rằng chính Thượng Đế đã sắp xếp mọi việc cho chúng ta hưởng thụ, cho chúng ta học hỏi. Chúng ta phân biệt tội lỗi và đức hạnh. Chúng ta quan trọng hóa mọi việc, và sau đó phán đoán chính chúng ta và những người khác. Chúng ta đau khổ vì sự hữu hạn của mình, về những điều Thượng Đế phải làm. Có hiểu không? Thật ra, Thượng Đế ở bên trong chúng ta và chúng ta tự giới hạn Ngài. Chúng ta muốn vui vẻ và chơi đùa, nhưng lại không biết phải làm sao. Chúng ta chỉ biết nói với người khác: “À, anh không được làm như vậy.” và nói với chính mình: “Tôi không nên làm như thế này. Tôi không nên làm như thế nọ. Vậy tại sao tôi lại phải ăn thuần chay?” Đúng rồi, tôi biết. Tôi ăn thuần chay vì Thượng Đế bên trong tôi muốn như vậy.

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư

Khi thân, khẩu, ý, của chúng ta được thanh tịnh, dù chỉ trong một giây khắc, thì tất cả thần thánh, Thượng Đế, và thiên thần hộ pháp sẽ trợ giúp chúng ta. Ngay lúc đó toàn thể vũ trụ đều thuộc về chúng ta và ủng hộ chúng ta, và ngôi báu cũng sẵn sàng để cho chúng ta ngự trị.

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư

GIỚI THIỆU ÁN PHẨM

NHỮNG TUYỂN TẬP THƠ NHẠC DO THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ SÁNG TÁC



- **NGÀY NÓ NGÀY NÌ**
(diễn ngâm bằng tiếng
Âu Lạc): MP3-M027



- **MỘT CHỨT HƯƠNG**
(những nhạc phẩm do
các ca sĩ tài danh trình
diễn bằng tiếng Âu Lạc):
MP3-M029



- **XIN GIỮ MÃI**
(diễn ngâm bằng
tiếng Âu Lạc):
MP3-M028



- **DỊU DÀNG BÊN NHAU**
(những nhạc phẩm
được trình bày
bằng tiếng Âu Lạc):
MP3-M032



- **NGỦ NGON EM NHÉ**
(những nhạc phẩm
được trình bày bằng
tiếng Anh):
MP3-M037



- **ĐƯỜNG VÀO TÌNH SỬ**
(những thi phẩm do các nhà thơ tài danh Âu Lạc sáng tác, diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc): MP3 (1, 2 &3)



- **NHỮNG VẾT TIỀN THÂN**
(diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc): MP3 (1, 2 &3); DVD 531 & MP4



* Những thi phẩm và nhạc phẩm (những thi phẩm được phổ nhạc) trong Đường Vào Tình Sử, Tình Xưa, Khuất Nêo Thời Gian, Mơ Đêm, Xin Giữ Mãi, Ngày Nở Ngày Ni, Những Vết Tiền Thân, Những Văn Thơ Ngọc, Đóa Sen Vàng, Ngủ Ngon Em Nhé và Dịu Dàng Bên Nhau do Thanh Hải Vô Thượng Sư diễn ngâm hoặc trình bày.



- **KHUẤT NÈO THỜI GIAN** (những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc): MP3-M031, DVD 765 & MP4



- **TÌNH XƯA** (diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc): MP3-M036, DVD 801 & MP4



- **MƠ ĐÊM** (những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc): MP3-M030, DVD 764 & MP4



- **CA KHÚC TÌNH THƯƠNG** (những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc và Anh): DVD 761 & MP4



- **NHỮNG VẤN THƠ NGỌC** (những thi phẩm do các nhà thơ tài danh Âu Lạc sáng tác, diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc): MP3-M034, DVD 769 & MP4



- **NHỮNG NHẠC PHẨM DO SƯ SÁNG TÁC** (những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc, Trung Hoa và Anh): MP3-M009, DVD 389 & MP4



- **ĐÓA SEN VÀNG** (diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc): MP3-M305, DVD 770 & MP4
Kính mời quý vị thưởng thức những vần thơ tuyệt tác của Hòa thượng Thích Mãn Giác cùng hai thi phẩm “Đóa Sen Vàng” và “Sayonara” do Thanh Hải Vô Thượng Sư sáng tác riêng tặng Hòa Thượng, qua giọng ngâm trầm ấm của Ngài.



- **GIẤC MƠ CỦA BƯỚM**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh



- **NHỮNG VẾT TIÊN THẦN**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh

- **MỘT THỜI XA XƯA**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh



- **KỶ NIỆM VÀO QUÊN**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh



- **THƠ VÔ TỪ**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh



- **GIÒNG LỆ ÂM THẦM**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa/Anh, Đức/Pháp/Anh, Philippines, Hàn Quốc, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha

- **NGƯỜI TÌNH THIÊN CỔ**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Đức, Hàn Quốc, Mông Cổ, Tây Ban Nha

• MP4 & DVD-1010



Lấy cảm hứng từ thi tập sâu sắc *Giọng Lê Âm Thâm* do Thanh Hải Vô Thượng Sư sáng tác, vở nhạc kịch tuyệt diệu này đưa chúng ta du hành trên chuyến xe lửa thần kỳ đến 16 quốc gia qua 6 lục địa. Chúng ta đồng hành với cô Joy – người mẹ đau xót vì mất con, và Pete – chàng trai mới lớn, ham mê vật chất. Với sự dẫn dắt của vị trưởng tàu vui tính và thần bí, họ dần bước vào hành trình của cuộc đời – mỗi người tìm thấy cho mình sự an bình mới. Tại mỗi điểm đến, hãy thưởng thức các tiết mục âm nhạc đặc sắc và hấp dẫn do các nhà soạn nhạc từng đoạt giải Oscar, Grammy, Tony và Emmy sáng tác, với phần trình diễn của những ngôi sao nhạc trẻ và Broadway, các ca sĩ quốc tế hàng đầu, cùng 48 vũ công xuất sắc và dàn nhạc sống!

Được điều khiển bởi đạo diễn từng được đề cử giải Tony, Vincent Paterson (đạo diễn chuyển lưu diễn vòng quanh thế giới của Michael Jackson và Madonna), với phần biên đạo múa của Bonnie Story, người đoạt giải Emmy (Nhạc Kịch Trung Học 1, 2 và 3), buổi ra mắt quốc tế phi thường này với sự góp mặt của đội kỹ thuật viên gồm 217 người, được thu hình bởi 21 máy quay phim và 96 bảng tần thu âm điện tử, đã diễn ra vào ngày 27 tháng 10 năm 2012 tại Đại Hy Viện Shrine, Los Angeles, California, Hoa Kỳ. Chương trình kỷ niệm 19 năm Ngày Thanh Hải Vô Thượng Sư, vinh danh tinh thần hòa bình và từ thiện mà vị Thầy tâm linh nổi tiếng thế giới, nhà nhân đạo, thi sĩ kiêm nghệ sĩ đã nêu gương.

Bộ DVD 4 đĩa này bao gồm băng hình chào mừng của Thi Sĩ, phần trao quà từ thiện, các cuộc phỏng vấn nghệ sĩ và nhiều đoạn phim phụ trội đặc sắc.

Giọng Lê Âm Thâm chắc chắn sẽ mang lại cho chúng ta nguồn cảm hứng để đi tìm sự an bình nội tại!

• MP4 & DVD-999

NHẠC KỊCH CHÂN TÌNH

Bộ DVD 3 đĩa này gồm các tiết mục rất đặc sắc như những câu chuyện thật hấp dẫn của Thanh Hải Vô Thượng Sư tại Hy Mã Lạp Sơn, những cuộc phỏng vấn phía sau hậu trường, tường trình của giới truyền thông, những nhân vật nổi tiếng trên thảm đỏ và những cảnh diễn tập.



QUYỀN SÁCH CHÂN TÌNH ĐẠT VỊ TRÍ SỐ MỘT TRÊN AMAZON.COM

Lấy cảm hứng từ câu chuyện đời thực của Thanh Hải Vô Thượng Sư, Nhạc kịch *Chân Tình* là trải nghiệm đầy xúc động, khi chúng ta du hành cùng với Thanh – một cô gái hiền lành – trên con đường kiếm tìm bí quyết khai ngộ. Bên cạnh đó, quyển sách *Chân Tình* – tuyển tập bao gồm ca từ và ký âm của các bản nhạc trong nhạc kịch cũng đạt vị trí đầu tiên trong danh sách Những Quyển Sách Bán Chạy Nhất trên Amazon.com ở cả hai hạng mục Sách và Thơ.

“Tình thương là điều quý giá nhất trong thế giới vật chất này. Vì thế chúng ta nên bảo vệ tình thương... Nếu chúng ta có tình thương, mọi điều tốt đẹp sẽ đến với chúng ta... Ân thuận chạy, tạo hòa bình. Và yêu thương. Đó là tất cả những gì chúng ta cần làm.”

– Thanh Hải Vô Thượng Sư, ngày 27 tháng 8 năm 2011 - Pasadena, California, Hoa Kỳ
Kỷ Niệm 5 Năm Thành Lập Truyền Hình Vô Thượng Sư: Chân Tình

NHỮNG BÀI THUYẾT GIẢNG TÂM LINH CỦA THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ

SÁCH

- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Khai Thị:**
Tiếng Âu Lạc (1-15), Trung Hoa (1-10), Anh (1-5), Pháp (1-2), Phần Lan (1), Đức (1-2), Hungary (1), Indonesia (1-5), Nhật Bản (1-4), Hàn Quốc (1-11), Mông Cổ (1, 6), Bồ Đào Nha (1-2), Ba Lan (1-2), Tây Ban Nha (1-3), Thụy Điển (1), Thái (1-6) và Tây Tạng (1)
- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Vấn Đáp:**
Tiếng Âu Lạc (1-4), Trung Hoa (1-3), Bungary (1), Tiệp Khắc (1), Anh (1-2), Pháp (1), Đức (1), Hungary (1), Indonesia (1-3), Nhật Bản (1), Hàn Quốc (1-4), Bồ Đào Nha (1), Ba Lan (1) và Nga (1)
- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Ấn Bản Đặc Biệt/Thiên Thất Năm 1992:**
Bộ sưu tập những bài thuyết giảng của Thanh Hải Vô Thượng Sư vào năm 1992 trong kỳ thiên thất tại Tam Địa Môn, Formosa.
Tiếng Anh và Âu Lạc
- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Ấn Bản Đặc Biệt/Chuyến Hoàng Pháp Toàn Cầu Năm 1993:**
Tuyển tập 6 cuốn bao gồm những bài thuyết giảng của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong chuyến Hoàng Pháp Toàn Cầu năm 1993.
Tiếng Anh (1-6) và Trung Hoa (1-6)
- **Thư Tín Thấy Trò:**
Tiếng Anh (1), Trung Hoa (1-3), Âu Lạc (1-2) và Tây Ban Nha (1)
- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Thần Kỳ Cảm Ứng (1-2):**
Tiếng Âu Lạc và Trung Hoa
- **Sư Phụ Kể Chuyện:**
Tiếng Anh, Trung Hoa, Tây Ban Nha, Âu Lạc, Hàn Quốc, Nhật Bản và Thái
- **Thượng Đế và Nhân Loại – Những Câu Chuyện Thánh Kinh:**
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Thượng Đế Chăm Sóc Mọi Việc – Bộ Sách Tranh Đây Trí Huệ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư:**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Nhật Bản và Hàn Quốc
- **Chuyện Vui Khai Ngộ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư – Hào Quang Chật Quá:**
Tiếng Anh và Trung Hoa
- **Tô Điểm Đời Sống:**
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Bí Quyết Thanh Thân Tu Hành:**
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa

- **Trực Tiếp Câu Thông Thượng Đế – Cách Tiến Đến Hòa Bình:**
Bộ sưu tập những bài thuyết giảng của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong chuyến Hoàng Pháp Châu Âu năm 1999.
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Ta Xương Tim Em Dưới Cõi Trần:**
Tiếng Ả Rập, Âu Lạc, Bungary, Tiệp Khắc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hungary, Indonesia, Ý, Hàn Quốc, Mông Cổ, Ba Lan, Tây Ban Nha, Thổ Nhĩ Kỳ, La Mã và Nga
- **Sống Trong Thời Đại Hoàng Kim**
Ý Thức Về Sức Khỏe – Trở Về Lối Sống Tự Nhiên và Đạo Đức:
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Lời Pháp Cam Lồ:**
Viên ngọc của trí tuệ vĩnh hằng do Thanh Hải Vô Thượng Sư sáng tác.
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Âu Lạc/ Trung Hoa, Tây Ban Nha/ Bồ Đào Nha, Pháp/ Đức, Hàn Quốc, Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Gia Chánh Vô Thượng (1) – Các Món Ăn Thuần Chay Quốc Tế:**
Bộ sưu tập những món ăn chọn lọc trên khắp thế giới do đồng tu giới thiệu.
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Trung Hoa, Âu Lạc và Nhật Bản
- **Gia Chánh Vô Thượng (2) – Khẩu Vị Gia Đình Chọn Lọc:**
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Trung Hoa
- **Một Thế Giới Hòa Bình Qua Âm Nhạc:**
Bộ sưu tập những buổi phỏng vấn và tác phẩm âm nhạc từ buổi hòa nhạc trình diễn năm 1998 tại Đại Hý Viện Shrine, Los Angeles, California, Hoa Kỳ.
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Âu Lạc/ Trung Hoa
- **Bộ Sưu Tập Các Sáng Tạo Nghệ Thuật Của Thanh Hải Vô Thượng Sư – Tuyển Tập Hội Phẩm:**
“Tự Tính người họa sỹ hiển lộ qua các hội phẩm. Quý vị sẽ cảm động sâu sắc bởi tính đơn thuần của trẻ thơ và tình thương bao la của bậc từ mẫu ở Người đã đạt giải thoát.”
Tiếng Anh và Trung Hoa
- **Thiên Y S.M.:**
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Trung Hoa
- **Những Chú Chó Trong Đời Tôi:**
Quyển sách gồm 500 trang này là một phần những mẩu chuyện có thật do Thanh Hải Vô Thượng Sư kể về những bạn khuyến đồng hành của Ngài.
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Nhật Bản, Hàn Quốc, Tây Ban Nha, Ba Lan và Đức
- **Những Chú Chim Trong Đời Tôi:**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Đức, Hàn Quốc, Mông Cổ, Nga và Indonesia

- **Loài Hoang Dã Cao Quý:**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Mông Cổ, Hàn Quốc, Pháp và Đức
- **Nghệ Thuật Thiên Đàng:**
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Từ Khủng Hoảng Đến Hòa Bình – Thuần Chay Hữu Cơ Là Giải Đáp:**
Tiếng Âu Lạc, Anh, Trung Hoa, Hà Lan, Pháp, Hungary, Indonesia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Na Uy, Bồ Đào Nha, Ba Lan, Nga, La Mã, Tây Ban Nha, Thụy Điển và Thái.
- **Suy Ngẫm Về Đời Sống và Tâm Thức:**
Tác giả: Tiến sĩ Janez Drnovsek.
Tiếng Trung Hoa

MP3, DVD và MP4

MP3, DVD và MP4 các bài thuyết giảng, âm nhạc và những buổi hòa nhạc của Thanh Hải Vô Thượng Sư hiện có bằng tiếng Ả Rập, Armenia, Âu Lạc, Bungary, Campuchia, Quảng Đông, Trung Hoa, Croatia, Tiệp Khắc, Đan Mạch, Hà Lan, Anh, Philippines, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Do Thái, Hungary, Indonesia, Ý, Nhật, Hàn Quốc, Malaysia, Mông Cổ, Nepal, Na Uy, Quan Thoại, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Ba Tư, Romani, Nga, Srilanka, Slovenia, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thái, Thổ Nhĩ Kỳ và Zulu.

Danh mục sẽ được gửi theo yêu cầu. Hoan nghênh quý vị đặt mua trực tiếp các ấn phẩm của Thanh Hải Vô Thượng Sư trên mạng:

<http://www.thecelestialshop.com>

Hoặc tải xuống miễn phí:

<http://www.edenrules.com>

<http://www.smchbooks.com>

<http://magazine.godsdirectcontact.net>

HOẶC LIÊN LẠC:

Nhà Xuất Bản Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư
Đài Bắc, Formosa

Tel: (886) 2-23759688 / Fax: (886) 2-23757689

E-mail: smchbooks@Godsdirectcontact.org

TÀI VÊ MIỄN PHÍ SÁCH BIỂU

BÍ QUYẾT TỨC KHẮC KHAI NGỘ (VỚI HƠN 80 NGÔN NGỮ)

<http://sb.godsdirectcontact.net>

<http://www.direkter-kontakt-mit-gott.org/booklet>

• **LOÀI HOANG DÃ CAO QUÝ**

Nhằm mở ra Kim niên 5 (2008) đầy hy vọng, Ngài Thanh Hải Vô Thượng Sư đã ban tặng cho thế giới tuyệt phẩm *Loài Hoang Dã Cao Quý* như một món quà năm mới. Hầu hết những tấm hình minh họa trong sách về chuyến thám hiểm của Ngài nơi vùng ngọc hồ, do Ngài tự tay chụp và sáng tác, là sự kết hợp kỳ diệu giữa sự thể hiện cảm xúc đầy thi vị với những hình ảnh vô cùng hấp dẫn về thiên nhiên và đời sống nơi vùng hoang dã kỳ vĩ, khiến quyển sách trở thành một tác phẩm nghệ thuật vô cùng diễm tuyệt!

SÁCH CÓ THỂ ĐẶT MUA TRỰC TUYẾN TẠI AMAZON.COM:
<http://www.amazon.com/Noble-Wilds-Supreme-Master-Ching/dp/9868415233/> (bìa mềm)
<http://www.amazon.com/Noble-Wilds-Supreme-Master-Ching/dp/9868415225/> (bìa cứng)



- **LOÀI HOANG DÃ CAO QUÝ**
MP4 & DVD 800
 (nói tiếng Anh,
 phụ đề 21 ngôn ngữ)



• **NHỮNG CHÚ CHIM TRONG ĐỜI TÔI**

Qua quyển sách được minh họa bằng những hình ảnh xinh đẹp, *Những Chú Chim Trong Đời Tôi*, Ngài Thanh Hải Vô Thượng Sư đưa chúng ta bước vào thế giới nội tâm của loài vật. Đó là, khi chúng ta thương yêu loài vật vô điều kiện, chúng ta sẽ được đáp lại bằng một tấm lòng rộng mở không chút đắn đo. Đây là một quyển sách thật tuyệt vời, mỗi trang sách đều chan chứa tình thương và sự hòa hợp. Ngài Thanh Hải Vô Thượng Sư giúp chúng ta liễu ngộ rằng loài vật có một tâm hồn rất đẹp và cao quý. Quyển sách thật thú vị! Loài vật chính là bạn tốt của chúng ta. Những mong các độc giả yêu quý đều có dịp chiêm ngưỡng quyển sách tuyệt vời này.

SÁCH CÓ THỂ ĐẶT MUA TRỰC TUYẾN TẠI AMAZON.COM:
<http://www.amazon.com/dp/9866895149/>
 Chúng tôi sẽ gửi sách đến tận nhà quý vị, hãy đặt mua và bắt đầu thể nghiệm tình thương chan hòa trên từng trang sách.



• **NHỮNG CHÚ CHÓ TRONG ĐỜI TÔI (1-2)**

“Tôi hy vọng có thể giúp quý độc giả thường thức đời nét về lối sống đáng yêu của các bạn khuyến đang đồng hành với chúng ta trên Địa Cầu này, qua đó hiểu thêm về đời sống của những chúng sinh khác.” ~ Thanh Hải Vô Thượng Sư

SÁCH CÓ THỂ MUA TRỰC TUYẾN TẠI AMAZON.COM:

Những Chú Chó Trong Đời Tôi (1):
<http://www.amazon.com/dp/9866895076/>
Những Chú Chó Trong Đời Tôi (2):
<http://www.amazon.com/dp/9866895084/>

(ẤN BẢN TIẾNG TRUNG HOA)
CỬA HÀNG SÁCH TRỰC TUYẾN KINGSTONE:
<http://www.kingstone.com.tw>
CỬA HÀNG SÁCH TRỰC TUYẾN ESLITEBOOKS:
<http://www.eslitebooks.com/>
CỬA HÀNG SÁCH TRỰC TUYẾN:
<http://www.books.com.tw>



- **NHỮNG CHÚ CHÓ VÀ NHỮNG CHÚ CHIM TRONG ĐỜI TÔI**
MP4 & DVD 780
 (nói tiếng Anh, phụ đề 28 ngôn ngữ)

• **NGHỆ THUẬT THIÊN ĐÀNG**

Nghệ Thuật Thiên Đàng là một tuyển tập xuất sắc, trong đó tác giả thể hiện sự sáng tạo nghệ thuật từ phương diện tâm linh để phản ánh chân, thiện, mỹ của Thiên Đàng. Nhẹ gót bước vào thế giới nghệ thuật vô biên của Thanh Hải Vô Thượng Sư, quý độc giả sẽ được thăng hoa bởi sự giao hòa với Đấng Thiêng Liêng, bởi hồi xúc động bởi những rung động sâu kín trong tâm hồn của một nhà thơ, những cảm giác tinh tế của một họa sĩ, những ý tưởng đặc sắc của một thiết kế gia và trái tim lãng mạn của một nhạc sĩ. Hơn thế nữa, được chiêm ngưỡng trí tuệ cùng lòng bác ái của một bậc thầy tâm linh vĩ đại là ân điển vô cùng lớn lao đối với mỗi chúng ta.



SÁCH CÓ THỂ ĐẶT MUA TRỰC TUYẾN TẠI AMAZON.COM:
<http://www.amazon.com/Celestial-Art-Supreme-Master-Ching/dp/9866895378>

BÍ QUYẾT TỨC KHẮC KHAI NGỘ

SÁCH BIỂU

Sách Biểu Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ là ấn phẩm giới thiệu giáo lý của Thanh Hải Vô Thượng Sư. Độc giả khắp thế giới có thể đọc trực tuyến *Sách Biểu* hay tải về miễn phí dưới dạng eBook. Viên ngọc trí tuệ này hiện đã được chuyển dịch sang 80 ngôn ngữ, từ tiếng Afrikaans đến tiếng Zulu, từ tiếng Bengal đến tiếng Urdu, Macedoni, Mã Lai và nhiều ngôn ngữ khác.

Trong *Sách Biểu*, quyển sách này, Thanh Hải Vô Thượng Sư nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thiền định trong đời sống hàng ngày và giảng giải các cảnh giới tâm linh cao đẳng hơn. Ngài cũng giải thích những lợi ích của lối sống thuần chay, cũng như thông tin về việc truyền Tâm Ấn theo học Pháp Môn Quán Âm, là con đường tối hậu và tối thượng nhất. Những thông điệp thăng hoa của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong quyển sách *Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ* đã thấp sáng niềm hy vọng cho những người mong cầu Chân Lý.

Như Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị: *“Khi có được sự an bình nội tại, chúng ta có thể đạt được tất cả mọi thứ khác. Chỉ khi nào tìm thấy Thiên Quốc bên trong, liễu ngộ được sự hòa hợp vĩnh hằng, trí tuệ tối cao và lực lượng toàn năng của mình, chúng ta mới có thể đạt được viên mãn, thỏa nguyện những khát vọng của cõi đời cũng như cõi trời. Bởi vì tất cả mọi thứ đều đến từ Thiên Quốc. Nếu không có được những điều này, chúng ta sẽ không bao giờ cảm thấy mãn túc, dù có nhiều tiền bạc, quyền lực hay địa vị cao sang đến đâu.”*

Để trực tiếp tải về *Sách Biểu*, xin truy cập:
<http://sb.godsdirectcontact.net>

Trang mạng này cung cấp bản dịch *Sách Biểu Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ* của Thanh Hải Vô Thượng Sư bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau. Hãy tham gia cùng chúng tôi để mang món quà ý nghĩa nhất đến cho thế giới bằng cách chia sẻ thông điệp của Thượng Đế và thăng hoa tâm thức nhân loại. Nếu quý vị thấy ngôn ngữ bản xứ hay ngôn ngữ chính của quý vị chưa có trong danh sách và muốn chuyển dịch *Sách Biểu*, xin liên lạc với chúng tôi theo điện thư: divine@Godsdirectcontact.org.



Màu vàng: Chúng tộc da vàng
Màu đỏ: Chúng tộc da đỏ
Màu đen: Chúng tộc da đen
Màu trắng: Chúng tộc da trắng
Màu xanh lá cây: Thiên nhiên,
loài vật, chim muông, v.v...
Màu xanh dương: Nước và
những sinh vật sống dưới nước.
Hình dáng: Địa Cầu
Nền: Bầu trời

Biểu trưng SM trên lá cờ là để
đánh thức bản tính Thượng Đế
đang còn yên ngủ của chúng ta,
nhắc nhở chúng ta phát triển
phẩm chất sáng ngời bên trong.
Mỗi bên là những hình trái tim đa
màu sắc liên kết với nhau, tiêu biểu
cho sự kỳ vọng của Thượng Đế đối
với những chúng sinh Địa Cầu:
Gạt bỏ mọi sự kỳ thị, muôn loài
nên yêu thương và chăm sóc lẫn
nhau, sống trong hoan ca và
hòa bình dưới bầu trời xanh.

LÁ CỜ XINH ĐẸP VÀ Ý NGHĨA NÀY LÀ DO
THANH HẢI VÔ THƯỢNG SU ĐÍCH THÂN THIẾT KẾ
CHO ĐOÀN THỂ CHÚNG TA. Ý NGHĨA TIÊU BIỂU VỀ MÀU SẮC
CỦA MỖI HÌNH TRÁI TIM ĐÃ ĐƯỢC NGÀI GIẢI THÍCH NHƯ TRÊN.

CÁCH LIÊN LẠC VỚI CHÚNG TÔI

HỘI QUỐC TẾ THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ

P.O. Box 9, Hsihu Hsiang, Miaoli Hsien, Formosa (36899), ROC
P.O. Box 730247, San Jose, CA 95173-0247, U.S.A.

TRUYỀN HÌNH VÔ THƯỢNG SƯ

E-mail: peace@SupremeMasterTV.com
Tel: 1-626-444-4385 / Fax: 1-626-444-4386
<http://www.suprememastertv.com>

BAN KINH SÁCH

E-mail: divine@Godsdirectcontact.org
*(Hoan nghênh quý vị tham gia cùng chúng tôi phiên dịch kinh sách
của Thanh Hải Vô Thượng Sư sang những ngôn ngữ khác.)*

NHÀ XUẤT BẢN HỘI QUỐC TẾ THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ

E-mail: smchbooks@Godsdirectcontact.org
Tel: 886- 2-23759688 / Fax: 886- 2-23757689
<http://www.smchbooks.com>

CỬA HÀNG TRỰC TUYẾN

<http://www.theCelestialShop.com>
<http://www.EdenRules.com>

BAN BÁO CHÍ

E-mail: lovenews@Godsdirectcontact.org

BAN HƯỚNG DẪN TÂM LINH

E-mail: lovewish@Godsdirectcontact.org

CÔNG TY TRANG SỨC THIÊN ĐÀNG

smclothes123@gmail.com; vegan999@hotmail.com
Tel: 886-3-4601391 / Fax: 886-3-4602857
<http://www.smcelestial.com>
<http://www.sm-celestial.com>

CÔNG TY QUỐC TẾ LOVING HUT

Tel: 886- 2-2239-4556 / Fax: 886- 2-2239-5210

E-mail: info@lovinghut.com

<http://www.lovinghut.com/tw/>

**LOVING FOOD – CỬA HÀNG TRỰC TUYẾN
CHO LỐI SỐNG THUẬN CHAY BỔ DƯỠNG**

<http://www.lovingfood.com.tw>

MẠNG LƯỚI QUÁN ÂM

TRỰC TIẾP CÂU THÔNG THƯƠNG ĐỂ –

TRANG MẠNG TOÀN CẦU CỦA

HỘI QUỐC TẾ THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ

<http://www.Godsdirectcontact.org.tw/eng/links/links.htm>

Truy cập danh mục của mạng lưới Quán Âm toàn cầu,
quý vị có thể lựa chọn để xem bằng nhiều ngôn ngữ.

Quý vị có thể tải về hoặc ghi danh để nhận
được *Bản Tin Thanh Hải Vô Thượng Sư* dưới dạng eBook
hay ấn phẩm. Ấn bản đa ngôn ngữ của *Sách Biểu Bí Quyết*
Túc Khắc Khai Ngộ cũng có sẵn để quý vị tải về.

Lối Sống Mới

Một Vài Thực Phẩm Thuận Chay Bổ Dưỡng Không Cần Sát Sinh:

Thực Phẩm	Tỷ Lệ Chất Đạm (theo trọng lượng)
Đậu phụ (từ đậu nành)	16%
Mì cần (từ bột mì)	70%
Bắp	13%
Gạo	8,6%
Đậu nành, đậu tây, đậu garbanzo, đậu lăng, v.v.	10 - 35%
Hạt hạnh nhân, hạt hồ đào, hạt diêu, hạt phỉ, hạt thông, v.v.	14 - 30%
Hạt bí, hạt mè, hạt hướng dương, v.v.	18 - 24%

- Thuốc bổ đa sinh tố dạng viên cũng là nguồn vitamin, chất khoáng và chất chống oxy hóa rất tốt.
- Rau và trái cây có nhiều chất dinh dưỡng như vitamin, chất khoáng, chất chống oxy hóa, chất xơ có phẩm chất cao giúp tăng cường sức khỏe và tuổi thọ.
- Lượng chất đạm cần thiết mỗi ngày là 50 gram (hàm lượng trung bình đối với người lớn).
- Chất canxi từ rau dễ hấp thụ hơn chất canxi từ sữa.

- Để giảm thiểu nguy cơ dịch cúm gia cầm lan tràn khắp thế giới
- Để tránh hiểm họa bệnh bò điên và cúm heo, v.v.
- Để chấm dứt sự tàn sát đang diễn ra hàng ngày đối với hàng tỷ gia súc, sinh vật biển và chim muông hiền lành

Cứ mạng chúng em! Chúng em thương các bạn!



Chuyển sang thuần chay là điều sáng suốt.

Thuần chay khỏe mạnh
Thuần chay tiết kiệm
Thuần chay tốt cho môi sinh

Thuần chay từ bi
Thuần chay hòa bình
Thuần chay cao thượng

Cầu nguyện cho các bạn



Cảm ơn lòng từ bi của các bạn



Chức các bạn sống lâu!

Để biết thêm chi tiết, xin truy cập:
<http://AL.Godsdirectcontact.org.tw>
<http://www.vegsource.com>

<http://www.vrg.org> <http://www.vegsoc.org>
hoặc gửi email tới: AL.Godsdirectcontact@vrg.org

Supreme Master Television

Truyền hình xây dựng cho một thế giới hòa bình
www.SupremeMasterTV.com

Danh Nhân Trường Chay và Thuần Chay trên Thế Giới:

Các Bậc Hiền Triết & Lãnh Đạo Tinh Thần: Paramahansa Yogananda (Đạo Sư Ấn Độ), Socrates (triết gia Hy Lạp), Chúa Giê-su, Khổng Tử (triết gia Trung Quốc), Phật Thích Ca, Lão Tử (triết gia Trung Quốc), Thánh Francis Assisi (Thánh Cơ-đốc giáo Ý), Thích Nhất Hạnh (thiền sư kiêm tác giả Phật giáo Âu Lạc), Yogi Maharishi Mahesh (Đạo Sư Ấn Độ), Leo Tolstoy (triết gia Nga), Pythagoras (nhà toán học và triết gia Hy Lạp), Tiên tri Zoroaster (Sáng lập Hỏa giáo Ba Tư), Muhammad Rahilim Bawa Muhaiyadeen (Thánh Hồi giáo Sufi kiêm tác gia Sri Lankan), v.v.

Văn Nghệ Sĩ: Leonardo Da Vinci (họa sĩ Ý), Ralph Waldo Emerson (văn thi sĩ Hoa Kỳ), George Bernard Shaw (văn sĩ Ái Nhĩ Lan), John Robbins (tác giả Hoa Kỳ), Mark Twain (tác giả Hoa Kỳ), Albert Schweitzer (triết gia, bác sĩ kiêm nhạc sĩ Đức), Voltaire (văn sĩ Pháp), Sadegh Hedayat (nhà văn Ba Tư), v.v.

Khoa Học Gia, Nhà Phát Minh & Kỹ Sư: Charles Darwin (nhà thiên nhiên học Anh), Albert Einstein (khoa học gia Đức), Thomas Edison (khoa học gia kiêm nhà phát minh Hoa Kỳ), Isaac Newton (khoa học gia Anh), Nikola Tesla (khoa học gia kiêm nhà phát minh Xê-bi & Hoa Kỳ), Henry Ford (Người sáng lập công ty Ford Motors Hoa Kỳ), v.v.

Chính Trị Gia, Chính Khách & Nhà Hoạt Động Xã Hội: Susan B. Anthony (nhà lãnh đạo phong trào ủng hộ quyền bầu cử nữ giới Hoa Kỳ), Mahatma Gandhi (nhà lãnh đạo dân quyền Ấn Độ), Coretta Scott King (nhà lãnh đạo dân quyền kiêm nhà hoạt động xã hội Hoa Kỳ & phu nhân của Tiên sư Martin Luther King, Jr.), Tiên sư Janez Drovsek (Tổng thống Slovenia đệ nhị), Tiên sư Manmohan Singh (Thủ tướng Ấn Độ), Dennis J. Kucinich (Thượng nghị sĩ Hoa Kỳ), v.v.

Diễn Viên & Người Mẫu: Pamela Anderson (nữ diễn viên Hoa Kỳ), Ashley Judd (nữ diễn viên Hoa Kỳ), John Cleese (diễn viên Anh), David Duchovny (diễn viên Hoa Kỳ), Danny Devito (diễn viên Hoa Kỳ), Daryl Hannah (nữ diễn viên Hoa Kỳ), Dustin Hoffman (diễn viên Hoa Kỳ), Steve Martin (diễn viên Hoa Kỳ), Ian McKellen (diễn viên Anh), Tobey Maguire (diễn viên Hoa Kỳ), Joaquin Phoenix (diễn viên Hoa Kỳ), Steven Seagal (diễn viên Hoa Kỳ), Jerry Seinfeld (diễn viên Hoa Kỳ), Naomi Watts (nữ diễn viên Úc), Kate Winslet (nữ diễn viên Anh), Christie Brinkley (siêu người mẫu Hoa Kỳ), v.v.

Nhạc Sĩ: George Harrison – Paul McCartney – Ringo Starr (Ban nhạc Beatles), Bob Dylan (nhạc sĩ Hoa Kỳ), Morrissey (ca sĩ Anh), Olivia Newton John (ca sĩ Anh - Úc), Sinead O'Conner (ca sĩ Ái Nhĩ Lan), Pink (ca sĩ Hoa Kỳ), Prince (ngôi sao nhạc pop Hoa Kỳ), Tina Turner (ngôi sao nhạc pop Hoa Kỳ), Shania Twain (ca sĩ Gia Nê Đại), Vanessa Williams (ca sĩ nhạc pop Hoa Kỳ), v.v.

Lực Sĩ: Billie Jean King (vô địch quần vợt Hoa Kỳ), Carl Lewis (lực sĩ Hoa Kỳ, 9 lần đạt huy chương vàng điển kinh Thế Vận Hội), Edwin C. Moses (lực sĩ Hoa Kỳ, 2 lần đạt huy chương vàng điển kinh Thế Vận Hội), Alexander Dargatz (lực sĩ, vô địch thể hình, bác sĩ Đức), v.v.

và còn nhiều vị nữa... xin viếng: <http://AL.Godsdirectcontact.org.tw/vg-vip>

Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ
Hiện Đời Giải Thoát

Khai Thị 9

(Dịch từ nguyên bản tiếng Trung Hoa và tiếng Anh)

THIẾT KẾ VÀ TRÌNH BÀY:

Diệp Quốc Bình

PHIÊN DỊCH:

Ban Kinh Sách Âu Lạc

NHÀ XUẤT BẢN:

The Supreme Master Ching Hai
International Association Publishing Company
Rm. 16, 8F., No. 72, Sec. 1, Zhongxiao
W. Road., Zhongzheng Dist.,
Taipei City 100, Formosa, R.O.C.
Tel: 886-2-23759688 / Fax: 886-2-23757689
www.smchbooks.com
E-mail: smchbooks@Godsdirectcontact.org

Sách in:

Ấn bản lần thứ nhất: Tháng 1 năm 1998

Ấn bản lần thứ hai: Năm 2001

Sách điện tử:

Ấn bản lần thứ nhất: Tháng 8 năm 2016

Thanh Hải Vô Thượng Sư © 1998-2016

Tác Giả giữ bản quyền.

Quyền sách này có thể trích dịch và tái bản
nếu được sự chấp thuận của nhà xuất bản.

Chúng tôi, các đệ tử của Thanh Hải Vô Thượng Sư, nhận thức được rằng hành trình tìm Vô Thượng Đạo vô cùng gian nan; và chúng tôi cũng hiểu rằng thật là khó mà tìm được một vị Chân Sư hoàn toàn giác ngộ, giảng dạy Pháp Môn Tồi Thượng hầu giúp cho nhân loại nhận thức được trí huệ nội tại và tìm ra Chân Lý. Pháp Môn Quán Âm là Pháp Môn Tồi Thượng đã được các bậc Chân Sư giảng dạy từ thời xa xưa, và đã giúp chúng tôi đạt được vô vàn lợi ích trong khi tu tập, cho nên chúng tôi đã thu thập những bài Khai Thị từ khắp nơi trên thế giới của Thanh Hải Vô Thượng Sư để in thành sách, hầu giúp cho những người đang mong tìm Chân Lý, ước nguyện được Một Đời Giải Thoát, cũng như cho những người đang thắc mắc về chuyện Sinh Tử được Nâng Cao Tâm Thức và Giác Ngộ Chân Lý.